BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 2

SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

LƯU THU THUỶ (Tổng Chủ biên) – NGUYỄN THUỴ ANH (Chủ biên)
NGUYỄN THỊ THANH BÌNH – BÙI THỊ HƯƠNG LIÊN – TRẦN THỊ TỐ OANH

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 2

SÁCH GIÁO VIÊN

(Tái bản lần thứ ba)

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

CHỮ VIẾT TẮT DÙNG TRONG SÁCH

HS:	Học sinh
GV:	Giáo viên
SGK:	Sách giáo khoa
SGV:	Sách giáo viên
HĐTN:	Hoạt động trải nghiệm
SHDC:	Sinh hoạt dưới cờ
HĐGDTCĐ:	Hoạt động giáo dục theo chủ đề
SHL:	Sinh hoạt lớp
HĐSGH:	Hoạt động sau giờ học
CLB HS:	Câu lạc bộ học sinh

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

GIỚI THIỆU *SÁCH GIÁO VIÊN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 2*

Quý thầy cô giáo kính mến,

Sách giáo viên Hoạt động trải nghiệm 2 là tài liệu hỗ trợ quý thầy cô trong quá trình tiến hành các hoạt động trải nghiệm cùng HS được thiết kế trong sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm 2.*

Sách được chia làm 2 phần:

PHẦN MỘT: HƯỚNG DẪN CHUNG bao gồm các vấn đề lí thuyết chung liên quan đến Hoạt động trải nghiệm (HĐTN) ở Tiểu học theo Chương trình HĐTN nằm trong Chương trình giáo dục phổ thông được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 (Chương trình).

A – MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG KHI BIÊN SOẠN *SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 2*

Ở mục A này, nhóm tác giả đã trình bày rõ quan điểm biên soạn sách, bản chất của HĐTN ở Tiểu học, cấu trúc SGK, cấu trúc của một chủ đề trong sách, hướng triển khai các mạch nội dung mà Chương trình quy định, đưa ra mẫu đề xuất cho kế hoạch tiến hành HĐTN ở nhà trường trong một năm học.

B – MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG KHI TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2

Để quý thầy cô dễ dàng tiến hành các HĐTN theo những hoạt động được đề xuất trong SGK, nhóm tác giả trình bày kĩ quy trình của các loại hình trải nghiệm và phương pháp đánh giá kết quả HĐTN.

PHẦN HAI: HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2 bao gồm các kịch bản hoạt động cụ thể cho cả bốn loại hình hoạt động đã quy định trong Chương trình được trình bày theo 3 mục A, B, C.

A – SINH HOẠT DƯỚI CỜ

Sinh hoạt dưới cờ (SHDC) là hoạt động theo nhóm lớn, quy mô trường, lại là cơ hội để nhà trường tích hợp nội dung giáo dục địa phương. Chính vì thế, những đề xuất nội dung SHDC trong SGK chỉ là đề xuất sơ bộ. Các thầy cô giáo Tổng phụ trách, chủ nhiệm các lớp và Ban giám hiệu nhà trường dựa vào đó để điều chỉnh trình tự chủ đề cho phù hợp với nội dung giáo dục của nhà trường vào từng thời điểm.

Với khối lớp 2, nhóm tác giả đề xuất 3 phương thức HĐTN: trình diễn sân khấu, giao lưu nhân vật, festival và ngày hội toàn trường; từ đó đưa ra 3 mẫu kịch bản theo đề xuất chủ đề trong SGK.

Quý thầy cô giáo có thể dễ dàng thiết kế kịch bản và dẫn dắt SHDC dựa vào những mẫu kịch bản chi tiết này và quy trình SHDC đã được trình bày trong PHẦN MỘT của SGV.

B – HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ VÀ SINH HOẠT LỚP

Hai loại hình hoạt động trải nghiệm: Hoạt động giáo dục theo chủ đề (HĐGDTCĐ) và Sinh hoạt lớp (SHL) có thể coi là "cặp đôi" tiết trải nghiệm thống nhất diễn ra trong một tuần trọn vẹn.

Trong mục B, nhóm tác giả đề xuất các mẫu thiết kế kịch bản chi tiết cho 35 tuần HĐTN với 35 tiết HĐGDTCĐ và 35 tiết SHL cho 9 chủ đề dựa theo bốn mạch nội dung mà Chương trình đề ra. Đó là: Hoạt động hướng vào bản thân, Hoạt động hướng đến xã hội, Hoạt động hướng đến tự nhiên, Hoạt động hướng nghiệp.

Trên thực tế, các chủ đề trong mỗi một mạch nội dung không nhất thiết phải diễn ra tuần tự mà có thể tiến hành linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, chủ đề chung của các môn học khác và nội dung giáo dục địa phương đang diễn ra cùng khoảng thời gian đó.

Như vậy, mục A và B bao gồm các kịch bản chi tiết hỗ trợ cho GV trong ba loại hình hoạt động được diễn ra thường xuyên, hằng tuần, bám theo nội dung của SGK: SHDC, HĐGDTCĐ và SHL.

C – CÂU LẠC BỘ HỌC SINH VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM NGOÀI LỚP HỌC, NGOÀI TRƯỜNG HỌC

Hoạt động Câu lạc bộ HS (CLB HS) là chuỗi hoạt động dài hơi ngoài giờ học, vì thế, với quy trình mà chúng tôi đưa ra ở Phần Một, GV phụ trách CLB có nhiệm vụ lên kế hoạch hoạt động cho cả học kì hoặc năm học, tuỳ theo điều kiện thực tế tại cơ sở. Nhóm tác giả chỉ đưa ra một kịch bản hoạt động mẫu cho một buổi sinh hoạt CLB HS để GV tham khảo.

Ngoài ra, ở mục C, nhóm tác giả cũng giới thiệu mẫu kịch bản hoạt động trải nghiệm thực địa – kịch bản "Đến thăm làng quan họ, trải nghiệm không gian mùa lúa chín và những nét độc đáo của làng quê Kinh Bắc".

Hoạt động đi tham quan, trải nghiệm thực địa là hình thức hoạt động ngoài giờ do nhà trường chủ động sắp xếp thời gian phù hợp. Hình thức này cũng có thể được sử dụng trong khuôn khổ hoạt động của các CLB HS, trong các chuỗi hoạt động của lớp do Ban phụ huynh lớp tổ chức hoặc trong kế hoạch đưa HS đi trải nghiệm thực tế của mỗi trường.

Nhóm tác giả tin tưởng rằng, với nội dung tương đối đầy đủ về lí thuyết và chi tiết về kịch bản mẫu của các tiết trải nghiệm, SGV HĐTN2 sẽ là người bạn đồng hành của quý thầy cô trong suốt một năm học.

Kính mong quý thầy cô tiếp nhận cuốn sách này theo cách tích cực: nghĩa là đọc kĩ lí thuyết, làm theo từng bước gợi ý để thấu hiểu quy trình, từ đó có thể chủ động thiết kế những hoạt động mới, trò chơi mới phù hợp với HS của mình, nội dung giáo dục địa phương mình.

Chúng tôi xin hoan nghênh và cảm ơn những ý kiến chia sẻ, phản hồi của quý thầy cô trong quá trình sử dụng sách.

Trân trọng,

NHÓM TÁC GIẢ

MỤC LỤC

	Trang
Giới thiệu Sách giáo viên Hoạt động trải nghiệm 2	3
Phần Một: HƯỚNG DẪN CHUNG	6
A – MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG KHI BIÊN SOẠN SÁCH GIÁO KHOA *HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 2*	6
I. Các nguyên tắc làm việc của nhóm tác giả khi biên soạn SGK *Hoạt động trải nghiệm 2*	6
II. Quan điểm biên soạn sách	9
III. Cấu trúc sách giáo khoa HĐTN 2 và cấu trúc một chủ đề trong sách	13
IV. Nội dung các chủ đề trong SGK HĐTN2 đảm bảo đủ 4 mạch nội dung được quy định trong Chương trình HĐTN lớp 2	16
V. Mẫu sắp xếp các tuần trải nghiệm theo dự kiến kế hoạch dạy học trong năm	19
B – MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG KHI TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2	28
I. Mô hình hoạt động trải nghiệm ở Tiểu học và phương thức tổ chức	28
II. Gợi ý, hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm với bốn loại hình được quy định trong Chương trình	30
III. Đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm	35
IV. Phương pháp và phương tiện triển khai các hoạt động trải nghiệm lớp 2	41
Phần Hai: HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2	49
A – HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC SINH HOẠT DƯỚI CỜ	49
– Kịch bản sinh hoạt dưới cờ theo phương thức trình diễn sân khấu	49
– Kịch bản sinh hoạt dưới cờ theo phương thức giao lưu nhân vật	51
– Kịch bản sinh hoạt dưới cờ theo hình thức festival, ngày hội	54
B – HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ VÀ SINH HOẠT LỚP	57
Chủ đề KHÁM PHÁ BẢN THÂN	57
1. Hình ảnh của em	57
2. Nụ cười thân thiện	61
3. Luyện tay cho khéo	64
4. Tay khéo, tay đảm	67
5. Vui Trung thu	70
Chủ đề RÈN NẾP SỐNG	74
6. Góc học tập của em	74
7. Gọn gàng, ngăn nắp	77
8. Quý trọng đồng tiền	80
Chủ đề EM YÊU TRƯỜNG EM	85
9. Có bạn thật vui	85
10. Tìm sự trợ giúp để giữ gìn tình bạn	88
11. Trường học hạnh phúc	91
12. Biết ơn thầy cô	94
Chủ đề TỰ PHỤC VỤ BẢN THÂN	98
13. Em tự làm lấy việc của mình	98
14. Nghĩ nhanh, làm giỏi	102
15. Việc của mình không cần ai nhắc	104
16. Lựa chọn trang phục	107
17. Hành trang lên đường	110
Chủ đề GIA ĐÌNH THÂN THƯƠNG	114
18. Người trong một nhà	114
19. Tết Nguyên đán	117
20. Ngày đáng nhớ của gia đình	120
Chủ đề TỰ CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ BẢN THÂN	125
21. Tự chăm sóc sức khoẻ bản thân	125
22. Những vật dụng bảo vệ em	129
23. Câu chuyện lạc đường	132
24. Phòng tránh bị bắt cóc	135
Chủ đề CHIA SẺ CỘNG ĐỒNG	140
25. Những người bạn hàng xóm	140
26. Tôi luôn bên bạn	143
27. Chia sẻ khó khăn với người khuyết tật	145
Chủ đề MÔI TRƯỜNG QUANH EM	150
28. Cảnh đẹp quê em	150
29. Bảo vệ cảnh quan quê em	153
30. Giữ gìn vệ sinh môi trường	156
31. Lớp học xanh	159
Chủ đề EM TÌM HIỂU NGHỀ NGHIỆP	163
32. Nghề của mẹ, nghề của cha	163
33. Nghề nào tính nấy	166
34. Lao động an toàn	169
HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT NĂM HỌC	174
35. Đón mùa hè trải nghiệm	174
C – HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÂU LẠC BỘ HỌC SINH VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM NGOÀI LỚP HỌC, TRƯỜNG HỌC	177
– Kịch bản mẫu cho một buổi sinh hoạt đọc sách – CLB Đọc sách	177
– Kịch bản trải nghiệm thực địa	179

PHẦN MỘT

HƯỚNG DẪN CHUNG

A – MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG KHI BIÊN SOẠN SÁCH GIÁO KHOA *HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 2*

I CÁC NGUYÊN TẮC LÀM VIỆC CỦA NHÓM TÁC GIẢ KHI BIÊN SOẠN SGK *HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 2*

1. Bám sát định hướng nâng cao phẩm chất và năng lực cho người học: lấy HS làm trung tâm, khuyến khích việc trải nghiệm cuộc sống, tìm hiểu thế giới xung quanh qua thực tiễn, qua việc làm, từ đó tìm thấy ý nghĩa sâu xa của việc học và rèn luyện các phẩm chất và năng lực cá nhân.

2. Bám sát nội dung Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2018, bám sát từng yêu cầu cần đạt trong Chương trình và chú trọng đến mục tiêu hình thành và rèn luyện năng lực, kĩ năng được Chương trình đề ra.

Nhóm tác giả bám sát cách hiểu về hoạt động trải nghiệm ở trường phổ thông: *Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (HĐTN HN) là hoạt động giáo dục do NHÀ GIÁO DỤC định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện. Hoạt động này tạo cơ hội cho HS TIẾP CẬN THỰC TẾ, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi; từ đó, chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, hiểu biết mới, kĩ năng mới, góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai.* (Trích Chương trình GDPT 2018).

Từ đó, trong mỗi hoạt động trải nghiệm, các tác giả chú trọng các thời điểm sau:

- *Thời điểm 1: HS được gợi lại những kinh nghiệm cũ, kiến thức đã có, cảm xúc đã từng trải qua* để tạo động lực tiếp cận vấn đề thực tế mới, tham gia trải nghiệm.
- *Thời điểm 2: HS tham gia tiến hành việc trải nghiệm trên lớp, ở trường dưới sự gợi ý, hướng dẫn của GV*: thực hiện nhiệm vụ thực tế, trực tiếp tiếp xúc với sự vật, sự việc có thật, vận dụng các giác quan và vận dụng các kiến thức, kinh nghiệm, kĩ năng cũ để giải quyết vấn đề.

– *Thời điểm 3: HS chia sẻ những thu hoạch của mình sau trải nghiệm* để từ đó cùng GV khái quát hoá những gì mình trải nghiệm thành kiến thức mới (những "bí kíp", cách làm), thể nghiệm các cảm xúc mới, từ đó tạo động lực hành động thực tế ngoài nhà trường.

– *Thời điểm 4: HS vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống cá nhân và cộng đồng* với sự hỗ trợ của phụ huynh, ở mức cao hơn: lôi cuốn phụ huynh, người thân, cộng đồng (hàng xóm, người quen) cùng tham gia vào các hoạt động của mình.

Nhóm tác giả cũng bám sát cách phân chia thời lượng tiết HĐTN ở lớp 2, hoàn toàn khớp với hướng dẫn thực hiện nội dung HĐTN cấp Tiểu học theo Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể như sau:

Một năm học có 105 tiết HĐTN theo Chương trình:

+ 35 tiết SHDC – nhóm lớn, quy mô trường.

+ 35 tiết HĐGDTCĐ – nhóm lớn, quy mô lớp học.

+ 35 tiết SHL.

Loại hình HĐTN theo các CLB HS với quy mô lớp học, nhóm lớp học, được tiến hành linh hoạt tuỳ theo điều kiện mỗi trường và là hoạt động ngoài giờ. Vì thế, nhóm tác giả không đưa nội dung này vào SGK mà mô tả, hướng dẫn triển khai trong SGV.

– Các tác giả ***cụ thể hoá nội dung yêu cầu cần đạt*** của Chương trình, phát triển nội hàm của yêu cầu nhưng cố gắng thể hiện sự sáng tạo của người biên soạn sách HĐTN ở chỗ: tìm được những khía cạnh khác nhau của cuộc sống thực tế, những vấn đề thực tế, những tình huống thực tế đòi hỏi HS phải có được kiến thức, thái độ, kĩ năng nhất định để ứng phó, giải quyết (ứng với mục tiêu cần đạt của Chương trình). Đây cũng là điểm khiến HĐTN không giống với các hoạt động dạy kĩ năng sống, dù nhìn thoáng qua chúng rất giống nhau.

  Ví dụ 1: Nội dung "công việc tự phục vụ" bao gồm cả những công việc đơn giản, vừa sức trong sinh hoạt HS có thể tự làm hằng ngày, vệ sinh cá nhân và cả những việc HS chủ động thực hiện để bảo vệ sức khoẻ và sự an toàn của bản thân (uống đủ nước hằng ngày, sử dụng các dụng cụ bảo vệ sức khoẻ trước khói bụi, vi rút, vi khuẩn, xây dựng thói quen sống lành mạnh).

  Ví dụ 2: Nội dung "thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận của bản thân thông qua sản phẩm tự làm" không chỉ bao hàm những hoạt động rèn luyện tay khéo trực diện, làm thủ công mà còn thông qua những hoạt động trang trí nhà cửa, cùng bố mẹ tham gia chuẩn bị cho một ngày lễ, ngày Tết, trình bày trang trí món ăn,...

– Thông qua việc triển khai từng nội dung cụ thể của Chương trình, nhóm tác giả đã khéo léo lồng những thông điệp, kiến thức quan trọng cho HS Tiểu học trong quá trình hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của một HS thời đại mới. Ví dụ, những khái niệm sơ khởi về các loại hình sân khấu dân gian, các ngày lễ, ngày Tết, các phong tục tập quán thú vị,...

– Mỗi hoạt động, nhiệm vụ được đề xuất luôn tạo điều kiện cho HS tiếp cận thực tế cao nhất, từ đó mới nảy sinh tình huống thật chứ không giải quyết mọi việc trên tình huống

giả định, trên tranh. Việc chuyển hoá kiến thức cũ, kĩ năng cũ, kinh nghiệm cũ thành kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm mới phải diễn ra sau khi HS đã tham gia trải nghiệm bằng các giác quan, vấp phải khó khăn cụ thể, giải quyết khó khăn ấy, có chia sẻ phản hồi, thảo luận với thầy cô và các bạn. Những kiến thức mới, kĩ năng mới cũng không áp đặt từ ý chí và kinh nghiệm của người biên soạn sách mà do thầy cô giáo dựa trên những gợi ý cơ bản của người viết sách, sẽ cùng HS khái quát, rút ra kết luận từ những trường hợp cụ thể, thực tế của HS với đặc điểm riêng biệt của từng địa phương.

3. Bám sát các tiêu chí đánh giá sách giáo khoa theo Thông tư 33/2017/TT–BGDĐT ngày 22/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa, trong đó đặc biệt lưu ý đến việc hạn chế những định kiến khi thiết kế các hoạt động trải nghiệm mẫu trong cuốn sách (định kiến tộc người, giới tính, vùng miền, nghề nghiệp,...); các vấn đề về giáo dục bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu, các vấn đề quyền trẻ em, quyền con người, tự bảo vệ,... được đưa vào sách một cách khéo léo, hợp lí, linh hoạt và vừa đủ – không nặng lí thuyết, kiến thức mà chú trọng hoạt động để hình thành kĩ năng, thái độ ở HS.

4. Chú trọng việc kết nối gia đình, nhà trường, xã hội. Việc "trải nghiệm" của HS sẽ không chỉ diễn ra trong lớp, trong trường mà môi trường trải nghiệm phải mở rộng đến cả ngoài nhà trường, ở gia đình, trên đường phố, ngoài đồng ruộng và nhiều không gian khác. Vì vậy, nhóm biên soạn hướng tới việc xây dựng các hoạt động kết nối được gia đình, nhà trường và xã hội, tạo được sự liên hệ mật thiết giữa GV và phụ huynh; khuyến khích người thân quan tâm và cùng tham gia trải nghiệm với con em mình theo gợi ý của GV; kết nối nhà trường với các cơ quan đoàn thể, các tổ chức xã hội, cộng đồng nhằm hỗ trợ các hoạt động trải nghiệm của HS trong các không gian khác nhau. Điều này được thể hiện ở:

– Các biểu tượng  trong SGK và nội dung các hoạt động trong mục này – Hoạt động sau giờ học – các hành động diễn ra bên ngoài nhà trường có sự tham gia của người thân, phụ huynh, hàng xóm.

– Những hành động được thiết kế cho cá nhân, cho dự án tổ hoặc lớp, ngoài việc hướng tới rèn luyện phẩm chất và năng lực cá nhân của HS thì đều có khía cạnh tạo ảnh hưởng đối với cộng đồng, đồng thời có sự liên tục, tiếp nối những nội dung được thiết kế cho lớp 1. Ví dụ, nếu ở lớp 1, HS cùng bố mẹ, các cô bác hàng xóm dọn dẹp tổng vệ sinh khu phố, thôn xóm nơi mình ở thì HS lớp 2 được thiết kế hoạt động cùng chăm sóc một khu vực chung, giữ gìn không gian công cộng gần nơi mình ở. Ở lớp 1, HS cùng bố mẹ giúp đỡ những người hàng xóm, thì lớp 2, HS biết kết nối các bạn hàng xóm cùng trang lứa để chia sẻ với nhau, đồng thời cùng giúp đỡ những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nếu có. Nếu ở lớp 1, HS đóng góp sách vở, quần áo giúp đỡ các bạn gặp khó hoặc ở vùng sâu vùng xa, thì đến lớp 2, HS vẫn tiếp tục để tâm đến những hoàn cảnh khó khăn xung quanh, nhưng đã bắt đầu được hướng dẫn để quan tâm đến những nhóm người yếm thế trong xã hội hiện được giới thiệu khá nhiều qua các nguồn thông tin – những người khiếm thị, những người khuyết tật khác. HS được tham gia hoạt động vừa sức là cùng đọc thơ, đoạn truyện để ủng hộ các bạn khiếm thị, khuyết tật khác.

– Các đề xuất và thiết kế trong SHDC đều có mảng nội dung "hướng ngoại", hoạt động với quy mô toàn trường và đi sâu vào thực tế: giao lưu với nhân vật (những người bên ngoài trường học với ngành nghề khác nhau; những nhân vật đặc biệt có ảnh hưởng tới cảm xúc, thái độ của HS trong lối sống).

II QUAN ĐIỂM BIÊN SOẠN SÁCH

1. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC CỦA HS

Về phẩm chất, tập trung xây dựng các HĐTN tạo điều kiện hình thành và phát triển các phẩm chất: Yêu nước; Lòng nhân ái; Chăm chỉ; Trung thực; Trách nhiệm.

Về năng lực, những năng lực chung được nhấn mạnh ở Chương trình tổng thể như năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Với HS lớp 2, quan điểm trên được thể hiện cụ thể ở năng lực thích ứng với cuộc sống; năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động. Điều này được thể hiện ở các hình thức hoạt động đa dạng, đặc trưng của HĐTN: giúp HS chủ động thực hiện các nhiệm vụ ngay từ những ngày đầu đến lớp, giúp rèn luyện năng lực tự chủ, tự học của HS:

Trò chơi có thể xuất hiện ở 3 thời điểm đầu của HĐTN: trò chơi để khởi động, gợi nhớ lại kinh nghiệm cũ; trò chơi để cùng khám phá chủ đề; trò chơi để củng cố, mở rộng và khái quát kĩ năng mới.

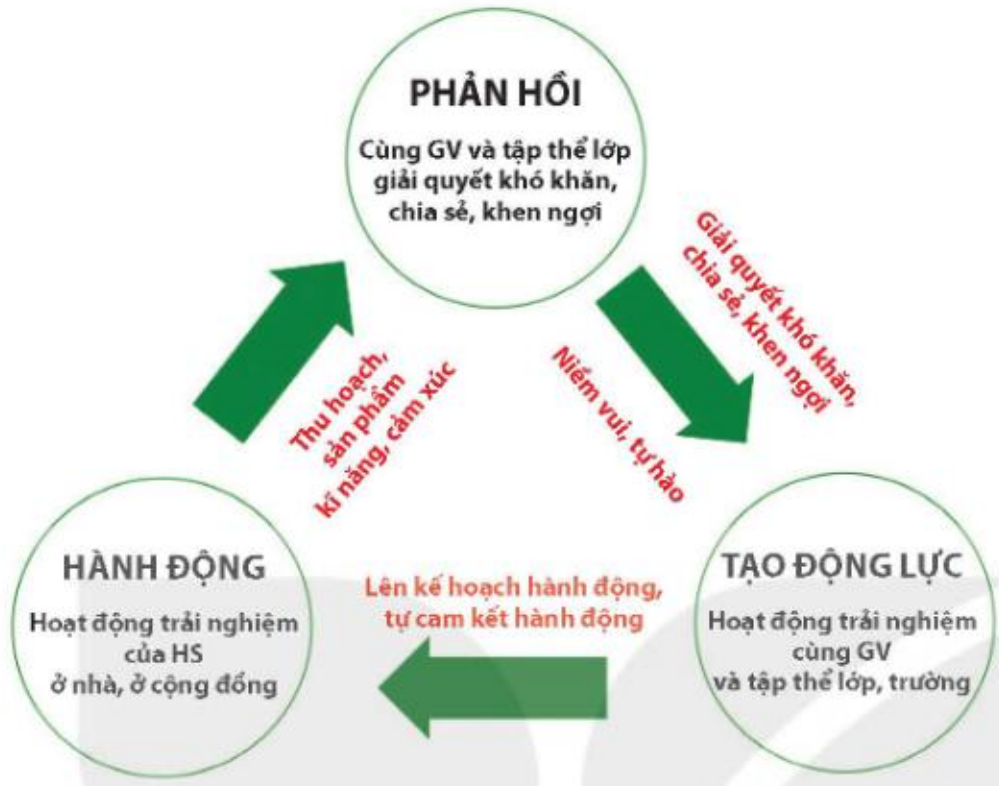
HĐTN là một chuỗi những hành động, việc làm: quan sát, viết, vẽ, lên kế hoạch, đánh giá việc thực hiện kế hoạch, kể chuyện, đọc thơ, làm đồ thủ công, dọn dẹp, chăm sóc trường lớp, gia đình, tìm hiểu, phỏng vấn, sưu tầm,...

Thảo luận là hoạt động không thể thiếu trong HĐTN, cũng có thể xuất hiện ở tất cả các thời điểm của HĐTN, kể cả hoạt động sau giờ học, ở nhà,... Thảo luận giúp HS rèn kĩ năng đặt câu hỏi, lắng nghe, ghi nhớ, nói, trình bày, thuyết phục, làm việc nhóm,...

Những HĐ sau giờ học, cùng bạn bè, bạn cùng trường, bạn hàng xóm, cùng gia đình, người thân, cộng đồng là thời điểm "Ứng dụng" của HĐTN. Những HĐ này vô cùng phong phú và luôn mang lại nhiều thu hoạch mới về kĩ năng, cảm xúc, kiến thức cho HS.

2. QUAN ĐIỂM TẠO ĐỘNG LỰC ĐỂ HS HÀO HỨNG tham gia hoạt động do thầy cô hướng dẫn trên lớp, đồng thời sẵn sàng hành động thực tế, tích cực trải nghiệm cuộc sống bằng tất cả các giác quan. Điều này thể hiện ở:

– Nguyên lí cơ bản của việc thiết kế và tiến hành các HĐTN:



Với mỗi chủ đề hoạt động, HS:

HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP, Ở TRƯỜNG theo các tiết **SHDC, HĐGDTCĐ** cùng thầy cô và các bạn – **TẠO ĐỘNG LỰC.**

HÀNH ĐỘNG Ở NHÀ cùng bố mẹ theo gợi ý phần **HĐSGH – HÀNH ĐỘNG.**

CHIA SẺ CẢM XÚC ở tiết SHL cuối tuần cùng thầy cô và các bạn – **PHẢN HỒI.**

Và chính quá trình PHẢN HỒI ấy lại TẠO ĐỘNG LỰC để HS không dừng HÀNH ĐỘNG mà vẫn tiếp tục thực hiện các hành động tích cực hơn, tự mình trải nghiệm, qua đó trau dồi các phẩm chất và năng lực của mình.

– Đề cao sự tham gia của HS: Dùng hình thức kể chuyện tương tác, diễn kịch tương tác, đọc thơ tương tác có sự tham gia tích cực của HS; HS được quyền đưa ra ý kiến, nghĩ thêm tình tiết, nhân vật hoặc nội dung lời thoại; HS đọc thơ theo cách đọc – đáp với GV, kết hợp với động tác cơ thể.

– Bám sát thực tế: Các nhiệm vụ đều xoay quanh những thử thách từ cuộc sống thật của HS, những gì HS quan sát được và hành động trong thực tế cuộc sống cá nhân mình.

Vì thế, ở mỗi một nhiệm vụ, HS sẽ có đáp án riêng chứ không giống nhau.

– Chú trọng tính cá thể, khác biệt: Ví dụ, mục HĐSGH trong SGK cũng là mục "Cam kết hành động" trong SGV – đối với HĐTN không giống với "Bài tập về nhà" hay "Hoạt động vận dụng" ở các môn học. HS sẽ được lựa chọn hành động khả thi, phù hợp với nhu cầu, mong muốn và điều kiện cá nhân, điều kiện gia đình mình, được toàn quyền lựa chọn thời gian và phương thức thực hiện. Quá trình "lựa chọn" ấy được GV định hướng và hỗ trợ.

– Gợi ý thiết kế các trò chơi, hoạt động phong phú để tạo sự quan tâm cho các tiết HĐTN diễn ra trên lớp.

– Đề xuất cách đánh giá và tự đánh giá HĐTN của cá nhân HS (dùng biểu tượng các vật báu trong kho báu để HS thống kê hoạt động của mình hoặc dùng hình ảnh cây trải nghiệm với lá, hoa được dán thêm vào làm cho cây trải nghiệm đó xum xuê, phong phú – là hồ sơ thu hoạch HĐTN của mỗi cá nhân).

3. QUAN ĐIỂM "MỞ" – KHUYẾN KHÍCH SỰ CHỦ ĐỘNG, SÁNG TẠO, LINH HOẠT CỦA GV trong việc thiết kế và tổ chức hoạt động tuỳ theo trình độ và đặc điểm khác biệt của HS, năng lực và sở trường của GV, phù hợp với điều kiện văn hoá, kinh tế, xã hội và yêu cầu giáo dục của vùng, miền, địa phương; phù hợp với thời lượng hoạt động và cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của nhà trường, lớp học. Điều này thể hiện ở sự đơn giản của những thiết bị, công cụ trải nghiệm dễ làm, dễ thiết kế, thân thiện với HS, hoàn toàn có thể thay thế bằng những vật phẩm có ý nghĩa tương đương tuỳ theo điều kiện địa phương: bìa, quả bóng gai, quả chuông, micro bằng bìa mô phỏng micro thật,...

Ví dụ: Bóng gai – quả bóng tương tác, có thể thay bằng giấy báo cũ vo tròn, dán băng dính.

4. QUAN ĐIỂM TÍCH HỢP – Bản chất của HĐTN trong nhà trường là tạo cơ hội cho HS TIẾP CẬN THỰC TẾ, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao ... (trích Chương trình GDPT 2018). Vì thế, nhóm biên soạn có tham khảo nội dung giáo dục và yêu cầu cần đạt của các môn Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Giáo dục thể chất, Tự nhiên và Xã hội, Mĩ thuật để HS có điều kiện vận dụng kiến thức, kĩ năng của các môn học đó trong hoạt động trải nghiệm ở tất cả các loại hình của HĐTN. HS lớp 2 với trình độ tiếng Việt đã cao hơn một bước so với HS lớp 1, vì vậy trong SGK HĐTN 2, nhóm tác giả đề xuất các thầy cô giáo đưa vào các bài đọc thêm hoặc thông tin thực tế bên ngoài để tạo cảm xúc cho HS ở các chủ đề liên quan. Các kiến thức cộng, trừ trong môn Toán có thể được vận dụng tích cực trong chủ đề "Quý trọng đồng tiền" với hoạt động mô phỏng mua – bán hàng hoá trên lớp và hoạt động đi mua hàng cùng bố mẹ. Các hoạt động của môn Giáo dục thể chất cũng được đưa vào chủ đề liên quan đến việc rèn luyện sức khoẻ.

5. QUAN ĐIỂM KẾ THỪA – Với các nội dung hoạt động cụ thể của mỗi chủ đề có chung Yêu cầu cần đạt ở lớp 1, nhóm biên soạn đã có ý thức tạo sự kết nối lôgic với những nội dung đã soạn ở lớp 1. Ví dụ: Lớp 1, HS xây dựng cảm xúc với đồ dùng học tập của mình, rèn luyện kĩ năng quản lí đồ dùng, không đánh mất đồ dùng học tập. Lớp 2, HS thực hiện việc chăm sóc đồ dùng học tập hằng ngày chứ không chỉ quản lí: cất bút đúng vào hộp bút, cất giấy vào bao đựng giấy, gọt bút chì khi bút bị cùn, lau dọn bàn học (Góc học tập của em). Tiếp theo, ở mức cao hơn, HS biết tự sắp xếp đồ dùng cá nhân mang theo trong các chuyến đi cùng tập thể, cùng gia đình (Hành trang lên đường). Lớp 1, HS đã biết sơ qua về khái niệm rác thải, đã quan sát thùng rác của nhà mình. Lớp 2, HS có thể thực hiện việc giảm lượng rác hằng ngày, quan tâm đến việc đổ rác, đồng thời được hướng dẫn đánh giá thực trạng môi trường xung quanh mình theo phiếu khảo sát về rác, nước, bụi.

6. QUAN ĐIỂM ĐA DẠNG HOÁ

– Đa dạng hoá các loại hình hoạt động: Theo quy định của Chương trình GDPT 2018, bản thân môn HĐTN đã được thiết kế rất đa dạng với 4 loại hình hoạt động chính: Sinh hoạt dưới cờ (thứ hai hằng tuần); Hoạt động giáo dục theo chủ đề (trên lớp, giữa tuần); Sinh hoạt lớp (cuối tuần); hoạt động CLB học sinh (ngoài giờ). SGK không bao gồm các hoạt động CLB nhưng những nội dung ở mục SHDC cũng đã phần nào đưa ra các gợi ý cho hoạt động CLB. Ngoài ra, "hoạt động dã ngoại cùng bố mẹ, người thân" được thiết kế trong một số nhiệm vụ về nhà cũng là loại hình hoạt động quan trọng, liên quan mật thiết đến các nội dung do GV tiến hành trên lớp.

– Đa dạng hoá các phương thức và phương pháp tổ chức hoạt động: Thiết kế các HĐTN theo 4 phương thức tổ chức chính được nhắc tới trong Chương trình. Đó là Phương thức khám phá; Phương thức thể nghiệm, tương tác; Phương thức cống hiến; Phương thức nghiên cứu.

Đối với đối tượng HS tiểu học, nhóm biên soạn đặc biệt nhấn mạnh việc thay đổi các hình thức hoạt động:

+ Quan sát

+ Dự đoán, đặt câu hỏi khám phá

+ Thí nghiệm, thực nghiệm

+ Thảo luận, phỏng vấn

+ Kể chuyện, diễn tiểu phẩm, đọc thêm thông tin, đọc thơ tương tác

+ Vẽ tranh

+ Viết hoặc vẽ một thông điệp

+ Lập sơ đồ tư duy, làm ngôi sao thông tin

+ Trò chơi giáo dục

+ Sắm vai để xử lí tình huống

+ Giao lưu nhân vật

+ Sưu tầm đồ vật, sưu tầm bài hát, ca dao

+ Dự án chung của nhóm, của tổ

Các dạng nhiệm vụ đưa ra cũng rất đa dạng: nhiệm vụ dành cho cá nhân; nhiệm vụ dành cho cặp đôi; nhiệm vụ dành cho hoạt động nhóm; nhiệm vụ dành cho cả lớp.

– Đa dạng hoá các hình thức nhận phản hồi và phản hồi của phản hồi; thu hoạch sản phẩm: HS có thể chia sẻ theo cặp đôi, theo nhóm, tổ hoặc viết, vẽ vào những tờ bìa thu hoạch. HS cũng có thể tham gia trưng bày sản phẩm (triển lãm), làm các cuốn cẩm nang nhỏ, tờ rơi, vẽ các bức tranh, sơ đồ tư duy và trình bày trước lớp. Với HS lớp 2, nhóm biên soạn đã đưa kĩ năng lập Sơ đồ tư duy vào HĐTN, bước đầu giúp HS thực hiện thao tác phân loại và rèn luyện tư duy khái quát.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

III CẤU TRÚC SÁCH GIÁO KHOA HĐTN 2 VÀ CẤU TRÚC MỘT CHỦ ĐỀ TRONG SÁCH

Mô hình cấu trúc SGK theo định hướng phát triển năng lực là mô hình hoạt động. Điều này phù hợp Thông tư 33/2017/TT-BGDĐT.

1. CẤU TRÚC SÁCH GIÁO KHOA HĐTN 2

– Mục lục

– Lời nói đầu: Nhóm tác giả trình bày rõ ý nghĩa của từng mục nhỏ trong mỗi chủ đề của SGK để HS hiểu rõ nhiệm vụ của mình trong từng loại hình hoạt động (SHDC, HĐGDTCĐ, SHL).

– 9 chủ đề trải nghiệm với 34 tuần hoạt động bao gồm trọn vẹn các mạch nội dung mà Chương trình quy định: Hoạt động hướng vào bản thân; Hoạt động hướng đến xã hội; Hoạt động hướng đến tự nhiên; Hoạt động hướng nghiệp. Các mạch nội dung này được triển khai thành những chủ đề cụ thể, nhỏ và thiết thực với HS lớp 2. Cách làm này tạo được mạch hoạt động mạch lạc, dễ theo dõi, vừa sức với HS khiến HS dễ nhớ thông điệp, dễ vận dụng các kĩ năng, kiến thức mới vào thực tế.

– Tuần 35 là tuần diễn ra các hoạt động tổng kết năm học và hoạt động lên kế hoạch trải nghiệm mùa hè của HS: Đây là điểm mới so với sách HĐTN1. GV có thể tiến hành đánh giá kết quả trải nghiệm của HS thông qua HĐ này. Đây cũng là hoạt động được để xuất để tạo động lực tiếp tục tham gia các HĐTN trong kì nghỉ hè và năm học sau. Dưới hình thức là trải nghiệm tại lớp với chuyến đi của con tàu qua các hòn đảo, HS thể hiện lại những kĩ năng, kiến thức đã từng trải nghiệm, nhắc lại các "bí kíp" đã từng cùng thầy cô khái quát. Lớp 2, HS cần tăng cường rèn luyện kĩ năng lên kế hoạch và thực hiện kế hoạch. HS lên kế hoạch cho việc trải nghiệm trong hè. GV cần thảo luận chung với cả lớp để HS có thể chỉnh sửa kế hoạch sao cho gần nhất với thực tế. Nội dung trải nghiệm hè bao gồm: đi, làm, đọc và quan tâm đến sự phát triển của cơ thể mình (chiều cao, cân nặng).

– Thuật ngữ: Mục này nhằm sơ bộ giải thích cách hiểu những từ ngữ khó được sử dụng trong sách. HS hiểu sâu hơn qua cách dẫn dắt hoạt động của GV.

2. CẤU TRÚC MỖI CHỦ ĐỀ TRẢI NGHIỆM ĐƯỢC THỂ HIỆN TRONG SGK HĐTN2

– Tên chủ đề: được tách ra từ bốn mạch nội dung lớn của Chương trình để dễ dàng đáp ứng linh hoạt các mục tiêu, yêu cầu cần đạt đề ra.

– Mục tiêu: Trên thực tế, đây là yêu cầu cần đạt của các mạch nội dung mà chương trình quy định.

– Các tuần hoạt động trải nghiệm có nội dung đáp ứng mục tiêu đã đề ra.

– Đánh giá kết quả HĐTN ở mức độ thường xuyên: Những nội dung ở cuối một chủ đề trải nghiệm giúp HS tự nhận xét về hoạt động của mình: hoàn thành hay chưa hoàn thành. Nội dung tự đánh giá được đặt ở mức độ tăng dần độ thường xuyên của hoạt động: làm được một việc cụ thể; làm được nhiều công việc cụ thể; thường xuyên thực hiện hành động theo chủ đề hoặc ở mức cao hơn là lôi cuốn được cộng đồng (bố mẹ, bạn bè, người thân, hàng xóm) cùng làm. Với thao tác đánh giá thường xuyên, HS được tạo điều kiện nhận xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của mình, của nhóm, của các nhóm khác thông qua việc thực hiện dự án. (Nhóm tác giả đã tham khảo Thông tư 27/2020/TT–BGDĐT đã sửa đổi, đồng thời dựa vào những hướng dẫn đánh giá kết quả HĐTN được mô tả kĩ lưỡng trong Chương trình GDPT 2018.)

  Các góc độ đánh giá khác với các mức độ đánh giá thường xuyên, định kì từ phía GV và phụ huynh HS được trình bày cụ thể trong mục B của Phần Một – SGV.

3. CẤU TRÚC MỖI TUẦN TRẢI NGHIỆM

Tên tuần HĐTN: Được ghi thống nhất ở trên cùng để có định hướng tốt cho nội dung xuyên suốt của ba loại hình: SHDC, HĐGDTCĐ, SHL.



Sinh hoạt dưới cờ

Nội dung được các tác giả đề xuất theo chủ đề thống nhất để nhà trường và thầy cô lựa chọn cho phù hợp với điều kiện và nội dung giáo dục của trường, của địa phương trong thời điểm đó. Nội dung này không bắt buộc, chỉ là gợi ý, vì thế, không nhất thiết phải đồng nhất với nội dung SHDC đã trình bày ở SGK HĐTN1.

Tuy nhiên, trong SGK HĐTN2, nhóm tác giả đã có ý thức sắp xếp thứ tự các chủ đề theo dự kiến kế hoạch dạy học tương đối gần gũi với nội dung SHDC của lớp 1, nhằm tạo cơ hội phát triển, mở rộng một số nội dung xuyên suốt các năm học, trong đó chú trọng những hoạt động khác nhau về mức độ tham gia của HS từng khối lớp.



Hoạt động giáo dục theo chủ đề

Trong mục này, các tác giả đã đề xuất nhiều dạng hoạt động phong phú, ứng với 4 thời điểm của HĐTN và cũng ứng với 4 bước:

– Khởi động (tương đương với mục Mở đầu trong các môn học): Thời điểm 1 của HĐTN, khi HS được gợi lại những kinh nghiệm cũ, kiến thức đã có, cảm xúc đã từng trải qua để tiếp cận vấn đề thực tế mới.

– Khám phá (tương đương với mục Kiến thức mới trong các môn học): Thời điểm 2 của HĐTN, khi HS dưới sự hướng dẫn của thầy cô tiến hành một hoạt động trải nghiệm, thông qua các giác quan và các thao tác tư duy, HS khám phá những nội dung trải nghiệm mà chương trình đưa ra.

– Mở rộng và tổng kết (tương đương với mục Luyện tập trong các môn học): Thời điểm 3 của HĐTN, khi các thầy cô mở rộng thêm tình huống, liên hệ thực tế cá nhân của HS, cùng HS khái quát các kĩ năng mới, kiến thức mới, tìm ra các "bí kíp" hỗ trợ việc trải nghiệm theo chủ đề.

– Vận dụng (Tương đương với mục Vận dụng trong các môn học, nhưng nội hàm không hoàn toàn giống nhau): Thời điểm 4 của HĐTN, khi HS sẵn sàng vận dụng những kĩ năng mới vào các HĐTN sau giờ học, cùng bạn bè, bố mẹ, người thân và cộng đồng. Ở mục này, HS lựa chọn, lên kế hoạch và tự cam kết thực hiện hành động.

Các tác giả không đưa hết các đề xuất của mình vào SGK HĐTN mà trình bày các đề xuất này một cách kĩ lưỡng trong SGV để tạo được sự linh hoạt, độ "mở" sáng tạo cho GV, giúp GV dễ dàng thực hiện theo quyết định của mình. Vì vậy, trong mục HĐGDTCĐ của SGK thường có 2 hoạt động với hình thức được lựa chọn trong số những hình thức hoạt động sau: trò chơi, điệu nhảy, bài hát, câu đố, thảo luận, vẽ, kể chuyện, diễn tiểu phẩm, đọc thơ, thí nghiệm và cùng tiến hành những việc làm cụ thể khác. Trong SGV, 4 thời điểm của HĐTN được bám sát hơn và hoạt động đưa ra phong phú hơn, nhưng cũng chỉ mang tính gợi ý chứ không áp đặt các thầy cô.



Sinh hoạt lớp

Ngoài hoạt động tổng kết tuần vẫn thường diễn ra trong các buổi SHL, HS sẽ tham gia hai hoạt động trải nghiệm khác:

– Phản hồi: Chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm cá nhân sau khi đã thực hiện các nhiệm vụ, hành động mà HS thu nhận được từ tiết HĐGDTCĐ.

– Hoạt động nhóm: HS cùng các bạn trong nhóm, tổ hoặc cả lớp thực hiện một hoạt động chung ở trên lớp hoặc trong khuôn viên trường, vận dụng những kĩ năng mới, kiến thức mới đã được khái quát từ tiết trải nghiệm trước. Đó có thể là các việc: Cùng thực hiện một công việc chung xây dựng trường, lớp như quét sân, tưới cây, nhổ cỏ, dọn dẹp lớp, trang trí tủ sách, trang trí tấm biển ghi khẩu hiệu kêu gọi bảo vệ môi trường; Cùng chơi những trò chơi vận động, trò chơi dân gian để tạo cảm giác thư giãn, vui vẻ, thoải mái, gần gũi với tổ, với lớp hơn; Cùng nhau xây dựng kế hoạch thực hiện dự án – thường những dự án này sẽ được thực hiện ở một thời gian nhất định, không phải trong tiết trải nghiệm; Cùng nhau tập diễn kịch tương tác, đọc thơ tương tác, kể chuyện tương tác hoặc tập hát, múa, phân công nhau chuẩn bị cho các ngày hội của trường hoặc cho các buổi Sinh hoạt dưới cờ mà lớp mình được giao nhiệm vụ cùng các thầy cô dẫn dắt.

Hoạt động Cam kết hành động về nhà ứng với HĐSGH trong SGK (sau buổi SHL) là điều kiện hỗ trợ HS tiếp tục hành động, khắc phục khó khăn từng gặp, phát huy thành công của hoạt động trước để hành động đều đặn hơn, tạo cơ hội hành động trở thành thói quen, kĩ năng và lối sống tích cực của các em.

IV NỘI DUNG CÁC CHỦ ĐỀ TRONG SGK HĐTN2 ĐẢM BẢO ĐỦ 4 MẠCH NỘI DUNG ĐƯỢC QUY ĐỊNH TRONG CHƯƠNG TRÌNH HĐTN LỚP 2

STT	Tên chủ đề / nội dung chi tiết	Mục tiêu
	HOẠT ĐỘNG HƯỚNG VÀO BẢN THÂN	
1	KHÁM PHÁ BẢN THÂN – Hình ảnh của em – Nụ cười thân thiện – Luyện tay cho khéo – Tay khéo, tay đảm – Vui Trung thu	– Nhận diện được hình ảnh thân thiện, luôn vui vẻ của bản thân. – Thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận của bản thân thông qua sản phẩm tự làm.
2	RÈN NẾP SỐNG – Góc học tập của em – Gọn gàng, ngăn nắp – Quý trọng đồng tiền	– Sắp xếp được đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng. – Nhận biết đồng tiền được sử dụng trong trao đổi hàng hoá.
3	TỰ PHỤC VỤ BẢN THÂN – Em tự làm lấy việc của mình – Nghĩ nhanh, làm giỏi – Việc của mình không cần ai nhắc – Lựa chọn trang phục – Hành trang lên đường	– Kể được những việc cần làm để tự phục vụ bản thân. – Nêu được cách làm những việc đó. – Thực hiện được một số việc tự phục vụ phù hợp với lứa tuổi.
4	TỰ CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ BẢN THÂN – Tự chăm sóc sức khoẻ bản thân – Những vật dụng bảo vệ em – Câu chuyện lạc đường – Phòng tránh bị bắt cóc	– Nhận biết được cách tự chăm sóc sức khoẻ bản thân. – Nhận biết được những tình huống có nguy cơ bị lạc, bị bắt cóc. – Thực hiện được những việc làm để tự chăm sóc, bảo vệ bản thân và phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc.
	HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN CỘNG ĐỒNG	
5	GIA ĐÌNH THÂN THƯƠNG – Người trong một nhà – Tết Nguyên đán – Ngày đáng nhớ của gia đình	– Làm được một số việc thể hiện sự quan tâm, chăm sóc và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình phù hợp với lứa tuổi. – Trao đổi được với người thân về một số hoạt động chung trong gia đình.

STT	Tên chủ đề / nội dung chi tiết	Mục tiêu
6	EM YÊU TRƯỜNG EM – Có bạn thật vui – Tìm sự trợ giúp để giữ gìn tình bạn – Trường học hạnh phúc – Biết ơn thầy cô	– Luôn yêu quý bạn và nói được những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn. – Biết nhờ thầy cô, bạn bè hỗ trợ khi có bất hoà với bạn. – Thể hiện được lòng biết ơn thầy cô. – Thực hiện được một số việc để giữ gìn cảnh quan nhà trường.
7	CHIA SẺ CỘNG ĐỒNG – Những người bạn hàng xóm – Tôi luôn bên bạn – Chia sẻ khó khăn với người khuyết tật	– Làm quen và tạo được mối quan hệ thân thiện với các bạn hàng xóm. – Đồng cảm và chia sẻ được với những người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cộng đồng. – Tham gia một số hoạt động hướng đến cộng đồng do nhà trường tổ chức.
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN TỰ NHIÊN		
8	MÔI TRƯỜNG QUANH EM – Cảnh đẹp quê em – Bảo vệ cảnh quan quê em – Giữ gìn vệ sinh môi trường – Lớp học xanh	– Giới thiệu được cảnh đẹp quê em. – Biết cách chăm sóc, bảo vệ cảnh quan xung quanh nơi mình sinh sống. – Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh môi trường xung quanh em. – Thực hiện được những việc làm phù hợp với lứa tuổi để giữ gìn vệ sinh môi trường ở nhà trường.
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG NGHIỆP		
9	EM TÌM HIỂU NGHỀ NGHIỆP – Nghề của mẹ, nghề của cha – Nghề nào tính nấy – Lao động an toàn	– Tìm hiểu được công việc của bố mẹ hoặc người thân. – Nêu được một số đức tính của bố mẹ, người thân có liên quan đến nghề nghiệp của họ. – Biết cách sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động quen thuộc.
TỔNG KẾT: Đón mùa hè trải nghiệm		

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

MỘT SỐ DIỄN GIẢI:

Nội dung hoạt động được thiết kế theo lôgic: từ dáng vẻ bên ngoài đến lời nói, hành động:

– Thân thiện, vui vẻ ở cấp độ một là dáng vẻ bề ngoài dễ ưa, tác phong lịch sự, cởi mở khi giao tiếp; có ý thức về hình dáng bên ngoài của mình;

– Cấp độ hai của việc thể hiện và giữ gìn hình ảnh "thân thiện, vui vẻ" của bản thân là những việc làm cụ thể, chủ động hướng tới việc xây dựng phong cách ứng xử của mình sao cho tạo được cảm tình, ấn tượng tốt với người khác, biết tạo niềm vui cho mọi người.

Nội dung "Thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận thông qua sản phẩm tự làm" có mạch tư duy tăng dần cấp độ khó của hoạt động:

– Cấp độ một, làm một việc, một sản phẩm thủ công để rèn sự khéo tay, cẩn thận;

– Cấp độ hai, làm việc nhà đòi hỏi sự khéo tay, cẩn thận;

– Cấp độ ba, cùng tham gia một số ngày lễ Tết để thể hiện sự khéo tay cẩn thận, đồng thời tích hợp việc chia sẻ về những giá trị truyền thống của dân tộc.

Nội dung "sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân" được triển khai theo mạch:

– Cấp độ một, giữ góc học tập gọn gàng;

– Cấp độ hai, sắp xếp gọn gàng các góc sinh hoạt trong gia đình bao gồm việc giữ vệ sinh cá nhân, giường ngủ, chăn chiếu, giày dép,...

– Cấp độ ba, quản lí đồ đạc cá nhân khi sinh hoạt bên ngoài cùng bạn bè, gia đình, khi tham gia các hoạt động tập thể.

Loạt chủ đề về "công việc tự phục vụ phù hợp với lứa tuổi" được sắp xếp theo mạch tăng dần cấp độ chủ động:

– Chăm sóc vẻ bề ngoài của bản thân;

– Chủ động trong những tình huống đơn giản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt hằng ngày của bản thân, đảm bảo an toàn trong hoạt động;

– Chủ động trong những tình huống bất ngờ cần đối phó;

– Biết thực hiện các hành động đơn giản hằng ngày, đảm bảo sức khoẻ và sự an toàn của bản thân, có thói quen tự chăm lo đến sức đề kháng cơ thể bằng những việc làm đơn giản, vừa sức, phù hợp với lứa tuổi;

– Biết sử dụng các vật dụng để bảo vệ sức khoẻ và sự an toàn của bản thân.

Nội dung "Thể hiện sự đồng cảm và chia sẻ với người gặp hoàn cảnh khó khăn" được triển khai từ lớp 1 và tiếp tục được thực hiện ở lớp 2:

– Cấp độ một, HS chủ động tìm hiểu và chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn, gần gũi quanh mình như trong trường, lớp, trong thôn xóm, khu nhà;

– Cấp độ hai, HS được giới thiệu và khơi gợi để nghĩ đến những hoàn cảnh khó khăn xa hơn trong cộng đồng như các bạn nhỏ vùng bị thiên tai, lũ lụt, các bạn bị bệnh hiểm nghèo, các bạn nhỏ mồ côi,...

– Cấp độ ba, HS được dẫn dắt tìm hiểu và kết nối với cộng đồng người mù, người khiếm thị.

Hoạt động xây dựng sự đồng cảm với những khó khăn của người khuyết tật gần đây rất được xã hội, truyền thông chú ý tới. HS chia sẻ với một cộng đồng người khuyết tật, yếm thế trong xã hội nhưng không phải chỉ để thể hiện lòng trắc ẩn mà là để thấu hiểu, cảm phục và hỗ trợ họ với tấm lòng trong sáng, hồn nhiên, từ đó có thêm động lực học tập, lao động.

V MẪU SẮP XẾP CÁC TUẦN TRẢI NGHIỆM THEO DỰ KIẾN KẾ HOẠCH DẠY HỌC TRONG NĂM

NỘI DUNG HĐTN LỚP 2 TRÌNH BÀY THEO TUẦN TRONG SGK *HĐTN 2*

Các tiết trong tuần	Tiết 1	Tiết 2, 3	Ngoài giờ	
Thời gian	Sinh hoạt dưới cờ (SHDC)	Hoạt động giáo dục theo chủ đề (HĐGDTCĐ), Sinh hoạt lớp (SHL)	Câu lạc bộ học sinh (CLB HS) / Ngày hội toàn khối, toàn trường	Hoạt động trải nghiệm thực địa (HĐTN TĐ)
THÁNG 9				
Tuần 1	Tham gia lễ khai giảng năm học mới.	Hình ảnh của em	Thành lập CLB Đọc sách; CLB kĩ năng Em tự làm lấy; CLB Em học sống xanh, CLB Cây cọ xinh, CLB Khoa học vui, CLB Em làm bạn với bầu trời,...	
Tuần 2	– Xem trích đoạn *Hể chèo* hoặc tiểu phẩm hài do HS biểu diễn. – HS lớp 4 cùng các thầy cô dẫn dắt.	Nụ cười thân thiện	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 3	– Tham dự phát động phong trào "Khéo tay hay làm". – HS lớp 3 cùng các thầy cô dẫn dắt.	Luyện tay cho khéo	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Các tiết trong tuần	Tiết 1	Tiết 2, 3	Ngoài giờ	
Thời gian	Sinh hoạt dưới cờ (SHDC)	Hoạt động giáo dục theo chủ đề (HĐGDTCĐ), Sinh hoạt lớp (SHL)	Câu lạc bộ học sinh (CLB HS) / Ngày hội toàn khối, toàn trường	Hoạt động trải nghiệm thực địa (HĐTN TĐ)
Tuần 4	– Nghe giới thiệu về một nghề thủ công của địa phương. – HS lớp 2 cùng các thầy cô dẫn dắt.	Tay khéo, tay đảm	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	Tham dự / tìm hiểu một lễ hội của địa phương hoặc đến thăm một địa chỉ di sản văn hoá, lịch sử; danh lam thắng cảnh của địa phương.
THÁNG 10				
Tuần 5	– Nghe giới thiệu về các loại mặt nạ Trung thu. – HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt.	Vui Trung thu	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 6	– Hát, đọc thơ về đồ dùng học tập. – HS lớp 2 cùng các thầy cô dẫn dắt.	Góc học tập của em	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 7 (20/10)	– Xem hoạt cảnh *Đồ dùng ở đâu?*. – HS lớp 3 cùng các thầy cô dẫn dắt.	Gọn gàng, ngăn nắp	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 8	– Nghe chia sẻ về chủ đề "Người tiêu dùng thông minh". – HS lớp 4 cùng các thầy cô dẫn dắt.	Quý trọng đồng tiền	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Các tiết trong tuần	Tiết 1	Tiết 2, 3	Ngoài giờ	
Thời gian	Sinh hoạt dưới cờ (SHDC)	Hoạt động giáo dục theo chủ đề (HĐGDTCĐ), Sinh hoạt lớp (SHL)	Câu lạc bộ học sinh (CLB HS) / Ngày hội toàn khối, toàn trường	Hoạt động trải nghiệm thực địa (HĐTN TĐ)
Tuần 9	– Tham dự phát động phong trào góp sách cho "Tủ sách anh em". – HS lớp 2 cùng các thầy cô dẫn dắt.	Có bạn thật vui	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
THÁNG 11				
Tuần 10	– Hưởng ứng phong trào "Nhật kí tình bạn". – HS lớp 1 cùng các thầy cô dẫn dắt.	Tìm sự trợ giúp để giữ gìn tình bạn	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 11	– Hưởng ứng phong trào xây dựng "Trường học hạnh phúc". – HS lớp 4 cùng các thầy cô dẫn dắt.	Trường học hạnh phúc	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 12 (20/11)	– Tham gia hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11. – HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt.	Biết ơn thầy cô	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 13	– Xem tiểu phẩm về chủ đề "Tự phục vụ bản thân". – HS lớp 2 cùng các thầy cô dẫn dắt.	Em tự làm lấy việc của mình	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	

Các tiết trong tuần	Tiết 1	Tiết 2, 3	Ngoài giờ	
Thời gian	Sinh hoạt dưới cờ (SHDC)	Hoạt động giáo dục theo chủ đề (HĐGDTCĐ), Sinh hoạt lớp (SHL)	Câu lạc bộ học sinh (CLB HS) / Ngày hội toàn khối, toàn trường	Hoạt động trải nghiệm thực địa (HĐTN TĐ)
THÁNG 12				
Tuần 14	– Nghe các chú cảnh sát phòng cháy chữa cháy hướng dẫn cách thoát hiểm khi xảy ra hoả hoạn. – HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt.	Nghĩ nhanh, làm giỏi	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	– Cùng thưởng thức nghệ thuật ở địa phương. – Cả lớp cùng chọn đi xem kịch hoặc bảo tàng; các hình thức biểu diễn nghệ thuật dân gian (chèo, tuồng, cải lương, quan họ, hát xoan,... Xem thêm kịch bản mẫu ở SGV HĐTN 1).
Tuần 15	– Tham gia trình diễn thời trang "Vẻ đẹp học sinh". – HS lớp 3 cùng các thầy cô dẫn dắt.	Lựa chọn trang phục	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 16 (22/12)	– Tham dự phát động phong trào học tập và rèn luyện theo tác phong chú bộ đội. – HS lớp 4 cùng các thầy cô dẫn dắt.	Việc của mình không cần ai nhắc	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Các tiết trong tuần	Tiết 1	Tiết 2, 3	Ngoài giờ	
Thời gian	Sinh hoạt dưới cờ (SHDC)	Hoạt động giáo dục theo chủ đề (HĐGDTCĐ), Sinh hoạt lớp (SHL)	Câu lạc bộ học sinh (CLB HS) / Ngày hội toàn khối, toàn trường	Hoạt động trải nghiệm thực địa (HĐTN TĐ)
Tuần 17	– Nghe hướng dẫn về cách chuẩn bị hành trang cho một chuyến đi. – HS lớp 1 cùng các thầy cô dẫn dắt.	Hành trang lên đường	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
THÁNG 1				
Tuần 18	– Tham gia buổi trò chuyện về chủ đề "Lòng biết ơn và tình cảm gia đình". – HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt.	Người trong một nhà	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 19 (trước Tết)	– Tham gia chương trình văn nghệ đón năm mới. – HS lớp 1 cùng các thầy cô dẫn dắt.	Tết Nguyên đán	Các CLB lên kế hoạch thực hiện các hoạt động theo chủ đề phù hợp để tham gia hội chợ cuối năm.	
THÁNG 2				
Tuần 20	– Nghe các thầy cô nhắc nhở về kế hoạch học tập sau Tết. – Tham gia biểu diễn văn nghệ về chủ đề "Gia đình". – HS lớp 3 cùng các thầy cô dẫn dắt.	Ngày đáng nhớ của gia đình	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	

Các tiết trong tuần	Tiết 1	Tiết 2, 3	Ngoài giờ	
Thời gian	Sinh hoạt dưới cờ (SHDC)	Hoạt động giáo dục theo chủ đề (HĐGDTCĐ), Sinh hoạt lớp (SHL)	Câu lạc bộ học sinh (CLB HS) / Ngày hội toàn khối, toàn trường	Hoạt động trải nghiệm thực địa (HĐTN TĐ)
Tuần 21	– Tham dự phát động phong trào "Vì tầm vóc Việt". – HS lớp 4 cùng các thầy cô dẫn dắt.	Tự chăm sóc sức khoẻ bản thân	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 22	– Nghe hướng dẫn cách phòng tránh các dịch bệnh thông thường. – HS lớp 2 cùng các thầy cô dẫn dắt.	Những vật dụng bảo vệ em	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 23	– Xem tiểu phẩm về chủ đề "Phòng chống bắt cóc trẻ em". – Nghe thầy cô hướng dẫn cách phòng tránh bị bắt cóc. – HS lớp 1 cùng các thầy cô dẫn dắt.	Phòng tránh bị bắt cóc	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
THÁNG 3				
Tuần 24 (8/3)	– Tham gia văn nghệ chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 – 3. – Xem tiểu phẩm *Chú vịt xám lạc mẹ.* – HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt.	Câu chuyện lạc đường	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	– Đến thăm Bảo tàng hoặc Triển lãm mĩ thuật về chủ đề phụ nữ, gia đình. – (Kịch bản mẫu: Tham quan Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam, xem SGV HĐTN 1).

Các tiết trong tuần	Tiết 1	Tiết 2, 3	Ngoài giờ	
Thời gian	Sinh hoạt dưới cờ (SHDC)	Hoạt động giáo dục theo chủ đề (HĐGDTCĐ), Sinh hoạt lớp (SHL)	Câu lạc bộ học sinh (CLB HS) / Ngày hội toàn khối, toàn trường	Hoạt động trải nghiệm thực địa (HĐTN TĐ)
Tuần 25	– Tham gia hưởng ứng phong trào "Giờ Trái Đất". – HS lớp 4 cùng các thầy cô dẫn dắt.	Những người bạn hàng xóm	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 26	– Tham dự phát động phong trào "Học nhân ái, biết sẻ chia". – HS lớp 1 cùng các thầy cô dẫn dắt.	Tôi luôn bên bạn	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 27	– Tham dự phát động phong trào "Chữ thập đỏ". – HS lớp 2 cùng các thầy cô dẫn dắt.	Chia sẻ khó khăn với người khuyết tật	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
THÁNG 4				
Tuần 28	– Hát, đọc thơ về quê hương, đất nước. – HS lớp 1 cùng các thầy cô dẫn dắt.	Cảnh đẹp quê em	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	

Các tiết trong tuần	Tiết 1	Tiết 2, 3	Ngoài giờ	
Thời gian	Sinh hoạt dưới cờ (SHDC)	Hoạt động giáo dục theo chủ đề (HĐGDTCĐ), Sinh hoạt lớp (SHL)	Câu lạc bộ học sinh (CLB HS) / Ngày hội toàn khối, toàn trường	Hoạt động trải nghiệm thực địa (HĐTN TĐ)
Tuần 29	– Tham dự phát động phong trào "Chung tay bảo vệ cảnh quan quê em". – HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt.	Bảo vệ cảnh quan quê em	CLB Đọc sách: Dự án liên quan đến sách: Lập tủ sách lớp, trường; Ngày hội Sách cũ đổi sách mới; Quyên góp sách cho các bạn vùng khó khăn; Phát động rộng hơn phong trào đọc sách tặng các bạn khiếm thị,...	Giao lưu với các bạn HS khiếm thị nếu có điều kiện (Có kịch bản mẫu).
Tuần 30	– Hưởng ứng phong trào "Vì một hành tinh xanh". – HS lớp 4 cùng các thầy cô dẫn dắt.	Lớp học xanh	Ngày hội Đọc sách "ĐỌC THÌ ĐƯỢC, KHÔNG ĐỌC THÌ THIỆT"; tổng kết những hoạt động đã thực hiện tuần trước ở các CLB HS.	
Tuần 31	– Giao lưu với các cô bác phụ huynh về nghề nghiệp của họ. – HS lớp 3 cùng các thầy cô dẫn dắt.	Nghề của mẹ, nghề của cha	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	Thăm làng nghề ở địa phương hoặc địa phương lân cận (làng gốm, làm cốm; làng tranh, lụa, rèn, thêu, chuồn chuồn tre,...).

Các tiết trong tuần	Tiết 1	Tiết 2, 3	Ngoài giờ	
Thời gian	Sinh hoạt dưới cờ (SHDC)	Hoạt động giáo dục theo chủ đề (HĐGDTCĐ), Sinh hoạt lớp (SHL)	Câu lạc bộ học sinh (CLB HS) / Ngày hội toàn khối, toàn trường	Hoạt động trải nghiệm thực địa (HĐTN TĐ)
THÁNG 5				
Tuần 32	– Hát, đọc thơ về nghề nghiệp. – HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt.	Nghề nào tính nấy	Các CLB cùng tổ chức ngày hội Đổi đồ cũ "Cũ người mới ta" hoặc tham gia phát động phong trào kế hoạch nhỏ "Những vụn vàng".	
Tuần 33	– Tham gia hoạt động chào mừng ngày thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh 15 – 5. – Các Sao Nhi đồng cam kết giữ gìn vệ sinh môi trường. – HS lớp 3 cùng các thầy cô dẫn dắt.	Giữ gìn vệ sinh môi trường	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 34 (19/5)	– Tham gia hoạt động kỉ niệm ngày sinh Bác Hồ 19 – 5. – Nghe kể chuyện về những công việc Bác Hồ đã trải qua trong thời gian đi tìm đường cứu nước. – HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt.	Lao động an toàn	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	

Các tiết trong tuần	Tiết 1	Tiết 2, 3	Ngoài giờ	
Thời gian	Sinh hoạt dưới cờ (SHDC)	Hoạt động giáo dục theo chủ đề (HĐGDTCĐ), Sinh hoạt lớp (SHL)	Câu lạc bộ học sinh (CLB HS) / Ngày hội toàn khối, toàn trường	Hoạt động trải nghiệm thực địa (HĐTN TĐ)
Tuần 35 (Chào Hè)	– Hoạt động tổng kết năm học. – HS lớp 4 cùng các thầy cô dẫn dắt.	Đón mùa hè trải nghiệm	"Món quà từ bàn tay" – Ngày hội Tái chế. Cùng sáng tạo đồ tái chế và tổ chức hội chợ bán hàng gây quỹ từ thiện hoặc triển lãm. Hoạt động tổ chức toàn khối.	

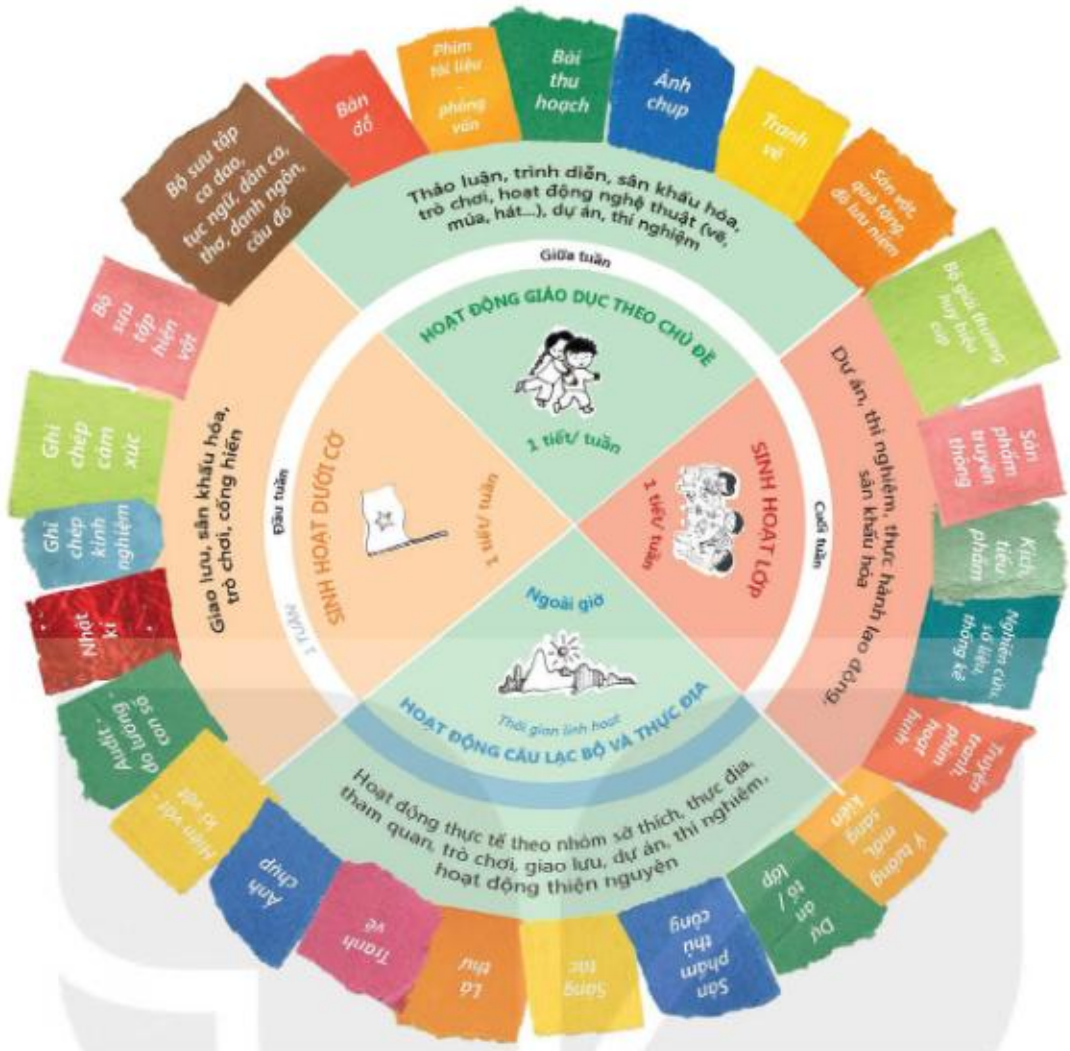
B – MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG KHI TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2

I MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM Ở TIỂU HỌC VÀ PHƯƠNG THỨC TỔ CHỨC

1. MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM VỚI 4 LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Các loại hình HĐTN có thể được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học; theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường; với sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: GV chủ nhiệm lớp, GV môn chuyên biệt, cán bộ tư vấn tâm lí học đường, Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, cán bộ quản lí nhà trường, cha mẹ HS, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội.

MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM Ở TIỂU HỌC



Diễn giải:
- Vòng tròn trong cùng: loại hình hoạt động
- Vòng tròn ở giữa: phương thức hoạt động
- Vòng tròn ngoài cùng: sản phẩm hoạt động

2. CÁC PHƯƠNG THỨC TỔ CHỨC HĐTN THEO GỢI Ý CỦA CHƯƠNG TRÌNH, ÁP DỤNG VÀO CÁC HĐTN LỚP 2

a) Phương thức khám phá: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS trải nghiệm thế giới tự nhiên, thực tế cuộc sống và công việc; giúp HS khám phá những điều mới lạ, tìm hiểu, phát hiện vấn đề từ môi trường xung quanh, bồi dưỡng những cảm xúc tích cực và tình yêu quê hương đất nước. Nhóm phương thức tổ chức này bao gồm các hoạt động tham quan, cắm trại, thực địa; các nhiệm vụ được giao về nhà như quan sát nơi em ở, quan sát và bày tỏ sự thân thiện với hàng xóm láng giềng, cùng bố mẹ lên kế hoạch và thực hiện kế hoạch đi chơi ngoài trời,…

b) Phương thức thể nghiệm, tương tác: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS giao lưu, tác nghiệp và thể nghiệm ý tưởng như diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, hội thi, trò chơi,… – đặc biệt phù hợp với các hoạt động SHDC.

c) Phương thức cống hiến: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS mang lại những giá trị xã hội bằng những đóng góp và cống hiến thực tế của mình thông qua các hoạt động tình nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền – những hoạt động quyên góp sách, xây dựng tủ sách, gửi quần áo ấm cho các bạn vùng sâu, vùng xa, viết thư thăm hỏi các chú bộ đội nơi đảo xa, quan tâm đến các hoàn cảnh khó khăn xung quanh mình,...

d) Phương thức nghiên cứu: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS tham gia các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học nhờ cảm hứng từ những trải nghiệm thực tế, qua đó đề xuất những biện pháp giải quyết vấn đề một cách khoa học. Nhóm hình thức tổ chức này bao gồm các hoạt động khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu, sáng tạo công nghệ, nghệ thuật và các phương thức tương tự khác. Với HS lớp 2, đó có thể là những thí nghiệm nho nhỏ, những hoạt động quan sát, phỏng đoán để đưa đến một kết luận nào đó, tạo động lực hành động (ví dụ, thí nghiệm với các loại rác; quan sát sân trường, ghi chép và cộng số cây trên sân; quan sát bầu trời và ghi chép, mô tả,…).

II GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM VỚI BỐN LOẠI HÌNH ĐƯỢC QUY ĐỊNH TRONG CHƯƠNG TRÌNH

1. QUY TRÌNH SINH HOẠT DƯỚI CỜ

a) Quy trình tiến hành tiết SHDC theo phương thức trình diễn, thể nghiệm:

TRƯỚC HOẠT ĐỘNG	TRONG HOẠT ĐỘNG	SAU HOẠT ĐỘNG
– Lựa chọn chủ đề và không gian sư phạm. – Thiết kế kịch bản hoạt động. – Chuẩn bị phương tiện hoạt động.	– Dẫn dắt: + Dẫn dắt tương tác. + Câu hỏi và nhiệm vụ. – Biểu diễn tiểu phẩm: + Diễn có tương tác. + Đặt câu hỏi tương tác cho các lớp. + Nhận đáp án, trao quà. – Kết luận (5 phút).	Một cảm xúc, nhiều hành động: Gợi ý và nhận lời cam kết của các lớp theo chủ đề được nhắc đến trong tiểu phẩm.

b) Quy trình một tiết SHDC theo phương thức giao lưu nhân vật

TRƯỚC HOẠT ĐỘNG	TRONG HOẠT ĐỘNG	SAU HOẠT ĐỘNG
Chuẩn bị – GV: + Lựa chọn nhân vật. + Tìm hiểu về nhân vật. + Kịch bản. + Chuẩn bị quà tặng. – HS: + Cung cấp thông tin. + Chuẩn bị câu hỏi. + Sổ và bút.	– Đón khách: Nhóm lễ tân. – Hoạt động giao lưu: + Khởi động. + Câu chuyện của nhân vật. + Phỏng vấn. + Trò chơi cùng nhân vật. + Trải nghiệm là nhân vật. – Tổng kết: + Phản hồi tại chỗ: cảm xúc và lời cảm ơn. + Tặng quà.	– Nhớ lại và suy nghĩ: Thông tin, thông điệp của chương trình. – Trích dẫn. – Kể lại câu chuyện theo từ khoá trên thẻ chữ. – Cam kết và thực hiện hành động. – Phản hồi gửi tới nhân vật.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

c) Quy trình một tiết SHDC theo phương thức festival, ngày hội

TRƯỚC HOẠT ĐỘNG	TRONG HOẠT ĐỘNG	SAU HOẠT ĐỘNG
Chuẩn bị – Nhóm GV: + Lựa chọn hình thức hoạt động trên sân khấu chính: giao lưu với khách mời hoặc trình diễn. + Thiết kế các góc sinh hoạt theo chủ đề. + Kịch bản. + Chuẩn bị quà tặng. – Các tập thể lớp: + Chuẩn bị trang trí và nội dung cho góc lớp mình được phân công. + Chuẩn bị tiết mục chia sẻ.	– Hoạt động góc: Tuỳ theo nội dung để có đủ góc hoạt động, sao cho lớp nào cũng có thể được tham gia. – Hoạt động sân khấu chính: + Nếu lựa chọn giao lưu với khách mời thì thực hiện theo QUY TRÌNH THEO PHƯƠNG THỨC GIAO LƯU NHÂN VẬT (a) + Nếu lựa chọn trình diễn tiểu phẩm tương tác hoặc biểu diễn văn nghệ, thơ,... thì thực hiện theo QUY TRÌNH THEO PHƯƠNG THỨC TRÌNH DIỄN, THỂ NGHIỆM (b) – Tổng kết chủ đề: + Phản hồi tại chỗ: cảm xúc và lời cảm ơn. + Tặng quà, trao phần thưởng.	– Nhớ lại và suy nghĩ: Thông tin, thông điệp của chương trình. – Cam kết và thực hiện hành động: Đưa ra cam kết các hoạt động cụ thể của tập thể lớp mình hưởng ứng dự án trường.

2. QUY TRÌNH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

TRƯỚC HOẠT ĐỘNG	TRONG HOẠT ĐỘNG	SAU HOẠT ĐỘNG
– Lựa chọn chủ đề và không gian sư phạm. – Thiết kế kế hoạch hoạt động. – Chuẩn bị phương tiện hoạt động.	– Khởi động. – Khám phá chủ đề. – Mở rộng và tổng kết chủ đề. – Cam kết hành động.	– Thu hoạch. – Phản hồi.

3. QUY TRÌNH SINH HOẠT LỚP

TRƯỚC HOẠT ĐỘNG	TRONG HOẠT ĐỘNG	SAU HOẠT ĐỘNG
– Lựa chọn chủ đề và không gian sư phạm. – Thiết kế kế hoạch hoạt động. – Chuẩn bị phương tiện hoạt động.	– Hoạt động nhận xét, tổng kết tuần. – Chia sẻ cảm xúc cá nhân sau tiết trải nghiệm trước. – Hoạt động nhóm. – Cam kết hành động.	Tiếp tục hành động để có những phản hồi tiếp theo.

4. NGUYÊN TẮC VẬN HÀNH VÀ QUY TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CÁC CÂU LẠC BỘ (CLB) CHO HỌC SINH TIỂU HỌC VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG NGOÀI LỚP, TRƯỜNG HỌC

a) Mục tiêu của hoạt động CLB HS

– Tạo động lực tự nguyện đến với lĩnh vực hoạt động của CLB (nghệ thuật, khoa học, môi trường,…).

– Tạo sự tự tin vào bản thân.

– Cho HS niềm vui khi đến trường.

– Tạo kĩ năng hoà nhập với môi trường mới.

– Rèn luyện sự tập trung.

– Tạo thói quen và kĩ năng làm việc nhóm.

– Phát triển kĩ năng mềm phục vụ học tập và kĩ năng chia sẻ với cộng đồng.

b) Đặc điểm CLB HS lớp 2

– Các CLB dành cho HS khối 1, 2 thường là nhóm cộng đồng nhỏ bao gồm thành viên đến từ các lớp 1, 2 trong trường. Các em tự nguyện lựa chọn theo lĩnh vực yêu thích của mình.

– Một số lĩnh vực có thể đề xuất: đọc sách, sống thân thiện với môi trường, làm đồ chơi thủ công, làm đồ chơi khoa học, hội hoạ, ca hát, diễn kịch, múa,…

– Thời gian sinh hoạt CLB có thể là cuối một ngày học. Buổi sinh hoạt chỉ trong khoảng một tiết trải nghiệm (35 phút), không gây áp lực cho HS.

– Không gian sinh hoạt thường phải được sắp xếp khác đi so với không gian học tập, được trang trí đẹp mắt, vui nhộn, tạo cảm giác thư giãn. Không gian đó có thể là thư viện thân thiện của nhà trường, phòng chức năng, hoặc một góc sân trường có bóng mát, vườn trường được quây lại riêng biệt. Ngoài ra, CLB có thể đưa HS đi thực địa theo chủ đề riêng, đến với những không gian khác lạ hơn như viện bảo tàng, phòng tranh, phòng trưng bày nghệ thuật, nhà riêng của nhân vật các em được giao lưu, công viên, thư viện thành phố,…

– Người điều hành CLB: CLB là nơi HS có được khoảng tự do nhất định để thể hiện bản thân, vì thế, người điều hành CLB phải được tập huấn kĩ về kĩ năng sư phạm (nếu đó không phải GV trong trường, mà là người bên ngoài được mời đến trường tổ chức hoạt động CLB) để có thể khuyến khích các em không ngại tham gia, không ngại sáng tạo và đưa ra những ý kiến táo bạo, thú vị, mới mẻ của mình.

– Các hoạt động CLB thường phải được theo dõi, truyền thông, phản hồi kịp thời trong nội bộ trường, thông qua bản tin trên bảng, trên website, các buổi sinh hoạt dưới cờ, các ngày hội lớn của trường,… tạo điều kiện cho các em được chia sẻ những điều mới mẻ học được với các bạn khác, đóng góp cho các hoạt động chung của trường. Có thể tạo các hoạt động giao lưu tương tác giữa các CLB khối lớp 1, 2 trong trường. Tổ chức các

hoạt động triển lãm, biểu diễn, các hoạt động theo dự án để làm phong phú thêm nội dung sinh hoạt của CLB – đó cũng là cách khuyến khích các em tham gia trải nghiệm cuộc sống nhiều hơn, trở nên năng động hơn trong học tập.

– Xây dựng và vận hành các CLB ở cơ sở nghĩa là tổ chức những cộng đồng nhỏ theo từng lĩnh vực, sinh hoạt thường kì theo một quy trình nhất định, lấy nội dung liên quan đến lĩnh vực đó làm trung tâm để lôi cuốn HS cùng tham gia. Nhất thiết phải có ít nhất là hai GV (hướng dẫn viên) phụ trách một CLB để hỗ trợ, trao đổi với nhau, giữ được sự liên tục của các hoạt động trong mọi hoàn cảnh khách quan – phương án tối ưu là các GV có kĩ năng sư phạm tốt.

– Cơ sở vật chất tối thiểu, không hào nhoáng phức tạp nhưng luôn hướng đến việc phát triển mĩ cảm của HS, sắp xếp ngăn nắp, xinh xắn. Có một khoản ngân sách nhất định để chi tiêu cho CLB (học liệu, quà tặng, nước uống, liên hoan).

– Các hướng dẫn viên phải thống nhất về quy trình hoạt động, quy trình tiến hành một buổi sinh hoạt, có kịch bản. Nội dung sinh hoạt phải được lên kế hoạch trước và được chuẩn bị kĩ lưỡng.

– Hướng dẫn viên phải nghiên cứu rõ trình độ đối tượng về lĩnh vực hoạt động của CLB, trình độ về diễn đạt và kĩ năng sống như vốn từ, các thói quen, thú vui, hoàn cảnh sống,... để có thể đưa ra các bài tập, hoạt động phù hợp.

– Duy trì đều đặn các buổi sinh hoạt chung theo quy trình và tăng dần độ dày, nhưng vẫn chú trọng chất lượng hơn số lượng. Lịch sinh hoạt được xác định và không thay đổi trong một thời gian dài để tạo thói quen cho HS.

– Luôn lưu ý đến cảm nhận cá nhân và sức khoẻ thể chất của HS, không áp đặt cách, ép buộc khi các em có biểu hiện mệt mỏi, không hợp tác. Không nói "phải làm" mà luôn "mời" tham gia.

– Có chế độ khen ngợi bằng hệ thống phần thưởng riêng.

– Nội dung sinh hoạt CLB có thể chia sẻ và kết nối với nội dung SHDC với hình thức biểu diễn văn nghệ, tiểu phẩm, câu chuyện tương tác, giao lưu nhân vật.

– Tổ chức giao lưu, chia sẻ giữa các CLB trong trường hoặc khối 1, 2 của các trường khác.

c) Các loại hình CLB HS khối lớp 1, 2

Gợi ý:

– CLB Đọc sách với các hoạt động đọc sách cá nhân và tập thể, giới thiệu sách, trò chơi với ngôn ngữ của nhà văn, giao lưu với các nhà văn, các hoạt động nghĩ và viết, sáng tác,…

– CLB Em học sống xanh với các hoạt động sống thân thiện với môi trường, tìm hiểu thông tin về các chủ đề môi trường, các trò chơi, thí nghiệm liên quan đến chủ đề nước, rác, thiên nhiên,…, các hoạt động truyền thông cho việc bảo vệ môi trường.

– CLB Hoạ sĩ nhí với các hoạt động hội hoạ, triển lãm, đi xem triển lãm nghệ thuật, giao lưu với hoạ sĩ.

– CLB Âm nhạc và ca hát với các hoạt động nghệ thuật biểu diễn âm nhạc, thanh nhạc.

– CLB Khéo tay với các hoạt động làm đồ chơi thủ công, đan lát, thêu thùa.

– CLB Nhà phát minh với các hoạt động khoa học vui.

– CLB Kịch nói với các hoạt động biểu diễn sân khấu: kịch nói và kịch câm.

Lưu ý: Các CLB có thể được đặt tên thú vị, khác biệt để gây hứng thú cho HS, lôi cuốn các thành viên tham gia. Một số tên CLB có thể tham khảo: CLB Mọt sách; CLB Kính lúp, CLB Bàn tay khéo, CLB Hoạ mi, CLB Sơn ca, CLB Giai điệu vui, CLB Các thám tử tò mò, CLB Người bạn của thiên nhiên, CLB Đọc là được, CLB Cây bút xinh,…

d) Quy trình tổ chức một buổi sinh hoạt CLB HS thường được diễn ra như sau:

TRƯỚC BUỔI SINH HOẠT	TRONG BUỔI SINH HOẠT	SAU BUỔI SINH HOẠT
Lựa chọn và chuẩn bị: – Chọn không gian sinh hoạt. – Chọn nội dung sinh hoạt. – Lên chương trình, kịch bản. – Đạo cụ kĩ thuật. – Lựa chọn đạo cụ cho các trò chơi.	– Khởi động: + Trò chơi. + Đặt câu hỏi tạo động lực. – Hoạt động chính: + Thực hiện hoạt động chính theo lĩnh vực của mình (tuỳ từng lĩnh vực mà có dạng hoạt động đặc thù). + Có thể chia nhóm, chia đội để hoạt động.	– Gợi ý và nhận lời cam kết hành động của HS: Tạo động lực cho hoạt động lần sau (Ví dụ: sẽ đọc tiếp cuốn sách, sẽ tưới cây, sẽ làm một đồ chơi khoa học, sẽ vẽ một bức tranh nhỏ, sẽ quan sát một đối tượng,...).
– Phân công nhiệm vụ giữa hai người hướng dẫn. – Chuẩn bị sticker và quà tặng. – Chuẩn bị điện thoại, máy ảnh để lưu lại hình ảnh hoạt động (thường xuyên tạo dữ liệu để truyền thông nội bộ, báo cáo hoạt động).	– Tổng kết bằng một cuộc thi: + Tuỳ theo lĩnh vực mà có hoạt động tổng kết đặc thù. Có thể tạo một cuộc thi nhỏ cuối buổi sinh hoạt: chia nhóm để hát, múa; chia nhóm để sáng tạo hoặc cùng thực hiện một hành động thách thức nào đó do người hướng dẫn đặt ra cho thành viên CLB. + Trao sticker, quà tặng, phần thưởng.	– Sản phẩm: Luôn có một sản phẩm hoặc vòng tay nhắc việc đi kèm để ghi lại lời cam kết ấy bằng các biểu tượng.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

III ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Căn cứ vào đặc trưng, tính chất của hoạt động trải nghiệm và những quy định ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, những quy định của Chương trình về việc đánh giá kết quả HĐTN, nhóm tác giả xin lưu ý các thầy cô giáo những điểm chính sau trong việc đánh giá HĐTN của HS tiểu học nói chung và HS lớp 2 nói riêng:

1. BẢN CHẤT CỦA VIỆC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CỦA HS THÔNG QUA HĐTN

– Thái độ của HS đối với HĐTN sẽ thay đổi dần theo quá trình trải nghiệm, sau những phản hồi, từ đó các phẩm chất và năng lực dần dần hình thành và củng cố. Mục tiêu của HĐTN và nhiệm vụ của GV là tạo động lực để HS tham gia trải nghiệm nhiều hơn, từ trải nghiệm cùng GV và tổ, đội đến trải nghiệm cá nhân ở ngoài nhà trường; từ quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao đến khi các thao tác, hoạt động trở thành kĩ năng, hành vi, thói quen và là nhu cầu của chính HS. Vì thế, việc đánh giá kết quả HĐTN bằng điểm số hoặc phân loại A, B, C có thể tạo động lực, cũng có thể làm mất động lực tham gia đối với các em, đặc biệt là những HS còn thụ động. Con số định tính với số lượng hoạt động trải nghiệm cũng chưa chắc đã cho kết quả đánh giá chính xác bởi có thể có những yếu tố khách quan ngăn cản quá trình trải nghiệm của HS. Ngoài ra, việc thống kê số lượng HĐTN có thể dẫn đến hiện tượng hình thức, chạy theo số lượng, thành tích, từ đó không trung thực trong báo cáo. Vì thế, rất cần xác định bản chất của việc đánh giá HĐTN như sau:

+ Tạo động lực tham gia HĐTN cho HS;

+ Khuyến khích để các kĩ năng, hành động trở thành lối sống bền vững của HS;

+ HS tự hào về sự tham gia của mình, tự hào về từng thay đổi trong lối sống của mình;

+ Đánh giá hiệu quả của việc tổ chức HĐTN cho HS thông qua thái độ và mức độ tham gia của HS.

– Hoạt động đánh giá phải được tiến hành từ nhiều góc độ:

+ Tự đánh giá của HS theo định lượng hành động với độ khó tăng dần và mức độ thường xuyên, lặp lại và theo định lượng của sản phẩm thu hoạch sau mỗi hoạt động, nhiệm vụ hoàn thành; nhóm HS tự đánh giá về mức độ tham gia, thái độ và chất lượng thực hiện dự án.

+ Đánh giá của GV theo hoạt động chung, dự án chung của tổ, lớp về mức độ và thái độ tham gia – đánh giá tập thể cũng là đánh giá cá nhân; thông qua những chia sẻ, phản hồi hành động trong các tiết SHL; thông qua việc nhận xét về năng lực thích ứng cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động ở từng HS thông qua HĐTN.

+ Đánh giá của phụ huynh HS và người thân thông qua số lượng hoạt động trải nghiệm chung của gia đình; thông qua nhận xét về sự thay đổi tích cực lối sống của HS và cả gia đình.

2. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TỪ GÓC ĐỘ HỌC SINH

a) HS tự đánh giá HĐTN theo định lượng hoạt động

Chưa hoàn thành:  ; Hoàn thành:  ; Hoàn thành tốt: .

- HS vẽ Cây trải nghiệm  vào vở hoặc tờ giấy thu hoạch; đọc nội dung Tự đánh giá sau chủ đề.
- HS tự đánh giá HĐTN của mình; vẽ hoặc cắt hoa, lá dán lên cây. (Chiếc lá  ghi sản phẩm HS tự thực hiện được.)
- HS chia sẻ cảm giác tự hào về bản thân chứ không so sánh ai giỏi nhất, ai có cây xum xuê nhất.

b) HS tự đánh giá HĐTN theo định lượng sản phẩm

HS có thể thu hoạch sản phẩm theo gợi ý sau:

Thu hoạch sản phẩm	Đánh giá
Làm được một tờ bìa thu hoạch có ghi chép thông tin, thực hiện một thí nghiệm.	
Quan sát cảnh vật xung quanh, quan sát một người và ghi lại được những phát hiện thú vị.	
Tự tay làm được một sản phẩm thủ công.	
Tham gia một vở kịch, tiểu phẩm.	
Tham gia một câu chuyện tương tác.	
Tham gia trình diễn một bài thơ tương tác.	
Thu hoạch được một vật lưu lại từ các chuyến đi, đem đến lớp để chia sẻ như lá khô, bông hoa khô, viên sỏi, cành thông,…	

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Thu hoạch sản phẩm	Đánh giá
Vẽ được một bức tranh hoặc chụp ảnh.	
Ghi được tên địa điểm cả gia đình đã đến trên bản đồ cảm xúc.	
Tham gia một dự án chung của tổ, lớp và được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ.	

c) HS tự đánh giá HĐTN theo nhóm về mức độ tham gia, thái độ và chất lượng của dự án chung

HS tiến hành đánh giá kết quả dự án theo ba tiêu chí:

– Hoàn thành dự án hay chưa?

– Chất lượng công việc (tốt, sạch hay chưa tốt, cần cố gắng)?

– Thái độ của những thành viên tham gia: có trách nhiệm hay không (đúng giờ, mang đủ dụng cụ, đoàn kết và đồng thuận khi hành động)?

3. ĐÁNH GIÁ TỪ GÓC ĐỘ GIÁO VIÊN

a) Đánh giá thường xuyên

– Đánh giá thông qua việc quan sát, ghi chép quá trình HĐTN của HS, thông qua các kết quả thu hoạch, sản phẩm của HĐTN và kết quả tự đánh giá của HS sau mỗi chủ đề. Việc đánh giá này bám sát yêu cầu cần đạt (mục tiêu) của chủ đề và đánh giá theo 3 mức độ: Chưa hoàn thành; Hoàn thành; Hoàn thành tốt.

– Đánh giá về HĐTN của HS thông qua những chia sẻ, phản hồi hành động trong các tiết SHL. Cách đặt câu hỏi dẫn dắt cho phần phản hồi, chia sẻ sau hoạt động:

+ Em đã thực hiện hay chưa thực hiện hoạt động?

+ Nếu chưa, lí do vì sao? Điều gì ngăn cản em? Em có thể nói ra để thầy cô và các bạn cùng tìm cách giúp em.

+ Nếu đã làm rồi, em thấy làm việc đó có khó không? Khi thực hiện, em cảm thấy thế nào? Thực hiện rồi, em thấy có điều gì xảy ra? (Bố, mẹ, người thân, thầy cô, bác hàng xóm,… đã nói gì?)

+ Em thấy có gì khó khăn và không hài lòng không?

+ Em tự hào nhất về điều gì?

+ Em khuyên các bạn khác điều gì khi thực hiện hoạt động này?

Lưu ý 1: HS có thể đưa ra nhận xét đồng đẳng thông qua việc trả lời câu hỏi: Em thích nhất điều gì ở tổ mình hoặc bạn cùng tổ? Em học được điều gì ở các bạn hoặc một bạn cùng tổ?

Lưu ý 2: GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ các cảm xúc tích cực hoặc tiêu cực, nói ra chi tiết cách làm và cảm xúc của mình, kể được ra những khó khăn, bối rối của HS cần mọi người xung quanh cùng hỗ trợ, giải quyết. GV không phê phán những HS chưa thực hiện hoạt động hoặc chưa đạt kết quả như mong đợi. GV cần tỏ ra quan tâm đến những khó khăn mà HS nêu ra, gợi ý để các HS khác đưa ra lời khuyên và bày tỏ sự tin tưởng HS sẽ làm được.

b) Đánh giá định kì thông qua dự án và các hoạt động chung của tổ, lớp về mức độ và thái độ tham gia theo cách xếp loại A, B, C. Theo đó, kết quả xếp loại của tổ cũng là kết quả đánh giá dành cho mỗi cá nhân trong tổ.

Kết quả đánh giá định kì dùng để điều chỉnh nội dung và phương pháp tổ chức HĐTN của GV và để phát hiện điểm cần hỗ trợ ở từng HS.

Đánh giá theo tổ, nhóm	Thảo luận trên lớp	Làm việc nhóm	Hoàn thành nhiệm vụ dự án tự đề ra	Thái độ khi tham gia dự án
Điểm A	Tham gia thảo luận tích cực.	Thống nhất được với nhau về hoạt động dự án, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.	Dự án đưa ra được hoàn thành không thiếu mục nào.	Nhiệt tình, vui vẻ, đoàn kết, không cãi nhau.
Điểm B	Tham gia thảo luận chưa đều.	Chưa phân công được nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.	Dự án hoàn thành một phần.	Nhiệt tình, vui vẻ, đoàn kết, không cãi nhau.
Điểm C	Ít khi tham gia thảo luận.	Chưa phân công được nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.	Dự án hoàn thành một phần.	Không phải tất cả các thành viên đều tham gia; có tranh cãi mất đoàn kết.

c) Đánh giá tổng hợp: Nhận xét về năng lực thích ứng cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động ở từng HS thông qua HĐTN

– Nhận xét theo 3 mức độ: BIẾT → HIỂU → VẬN DỤNG

– Nhận xét của GV dành cho từng HS dựa trên tiêu chí rèn luyện hai năng lực: năng lực thích ứng với cuộc sống và năng lực thiết kế, tổ chức HĐ. Trong quá trình hoạt động, đặc biệt là khi muốn đánh giá sự tiến bộ của HS, GV có thể dùng những động từ phù hợp với tình huống sư phạm và nhiệm vụ cụ thể giao cho HS. Xin tham khảo bảng sau:

NĂNG LỰC	ĐÁNH GIÁ		
	BIẾT	HIỂU	VẬN DỤNG
Năng lực thích ứng với cảm xúc	– Kể được (việc làm hằng ngày tự phục vụ bản thân và gia đình). – Nêu, nói được (điểm mạnh của bản thân; cảm xúc; suy nghĩ về những người xung quanh). – Nhận biết được (sở thích của mình và mọi người). – Nhận diện được (một số tình huống nguy hiểm).	– Trình bày được (nhu cầu cá nhân; những suy nghĩ của mình trước một vấn đề). – Mô tả được (cảm xúc của mình; một số thay đổi của cơ thể). – Giới thiệu được (về người thân; gia đình; bạn bè và thầy cô). – Chỉ ra được (sự khác biệt giữa cá nhân về thái độ, năng lực, sở thích,...).	– Vận động được (người thân tham gia bảo vệ môi trường; vứt rác đúng nơi quy định; tắt đèn trước khi ra khỏi phòng). – Thực hiện được (một số việc phù hợp với lứa tuổi). – Làm quen được (với bạn mới ở môi trường khác). – Lên kế hoạch được (cho một dự án,...). – Ứng phó được (với tình huống bất ngờ như trời đột ngột trở lạnh; bị lạc,...).
Năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động	– Kể được (những việc định làm). – Nêu / nói được (việc mình có thể làm tốt nhất). – Nhận biết được (những khó khăn trong quá trình hoạt động).	– Trình bày được (kế hoạch hoạt động cá nhân, hoạt động của cả nhóm). – Mô tả được (hành động sẽ làm, công cụ để thực hiện hành động, các bước hành động). – Giới thiệu được (về ý nghĩa của hoạt động). – Thể hiện được (sự sẵn sàng hỗ trợ đồng đội trong HĐTN).	– Vận động được (các bạn trong nhóm tham gia hoạt động). – Thực hiện được (đúng kế hoạch đề ra). – Đề xuất được (các phương án giải quyết khi gặp khó khăn). – Ứng phó được (với căng thẳng, mâu thuẫn khi hoạt động nhóm).

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

4. ĐÁNH GIÁ TỪ GÓC ĐỘ PHỤ HUYNH HS, NGƯỜI THÂN

a) Phụ huynh HS đánh giá thông qua số lượng hoạt động trải nghiệm chung của gia đình

Ví dụ:

Địa điểm / hoạt động đã cùng con trải nghiệm	Thời gian trải nghiệm (Ngày / tháng / năm)	Cảm nhận của phụ huynh HS
1. Cùng con đến thăm người thầy cũ của bố hoặc mẹ.	20h00 ngày, tháng, năm …	Rất vui vì …
2. Cùng con đi mua thức ăn vào dịp cuối tuần.	9h00 sáng Chủ nhật, ngày, tháng, năm …	– Con đã tự tính nhẩm tiền phải trả, con đã … – Bố mẹ cảm thấy …
3. Cùng hàng xóm tổng vệ sinh thôn xóm.	9h00 sáng thứ Bảy ngày, tháng, năm …	– Đã làm … – Rất phấn khởi vì … – Rất lo lắng vì …
4. Cùng con lên kế hoạch và thực hiện kế hoạch tổ chức mừng thọ bà nội.	19h00 ngày, tháng, năm …	– Cả nhà đã … – Cảm thấy ….
…		

b) Đánh giá thông qua nhận xét sự thay đổi tích cực lối sống của HS và cả gia đình

Bố mẹ, ông bà có thể gửi nhận xét cho thầy cô về các vấn đề sau:

Con làm việc nhà (Con nhận làm việc gì? Có thực hiện đều không?).

Ví dụ:

– Con giữ vệ sinh cá nhân (tắm, gội, rửa tay chân, đánh răng).

– Con chăm sóc cây cối trong vườn, trong nhà.

– Con sắp xếp đồ đạc cá nhân, góc học tập tại nhà.

– Cả nhà thường xuyên cùng nhau đi dã ngoại, đi ra ngoài thiên nhiên.

– Cả nhà biết giảm lượng rác thải bằng cách không dùng nhiều túi ni lông, đồ nhựa và cân nhắc khi vứt bỏ đồ cũ, mua thêm đồ mới.

…

PHIẾU VIỆC NHÀ

Họ và tên: .....

Học sinh lớp: .....

Việc nhà đã nhận	Đều đặn	Sạch, gọn, nhanh	Làm xong giặt giẻ lau	Thái độ vui vẻ
Lau bàn sau bữa cơm	✔	✔	✔	✔

Lưu ý:

– Càng nhiều HĐTN chung với cha mẹ, càng nhiều cảm nhận của cha mẹ, việc trải nghiệm của HS càng được coi là có chất lượng.

– Vòng tay nhắc việc và tờ bìa thu hoạch chính là một hình thức liên lạc giữa nhà trường và gia đình.

– Trong trường hợp phụ huynh HS ở vùng sâu vùng xa, không có điều kiện chia sẻ cảm xúc thì GV có thể đặt câu hỏi cho HS về sự tham gia của bố mẹ.

IV PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2

1. CÁC YÊU CẦU CƠ BẢN VỀ PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH CÁC HĐTN

Các phương pháp giáo dục trong HĐTN cần phải đáp ứng các yêu cầu sau:

– Giúp HS sẵn sàng tham gia trải nghiệm tích cực.

– Giúp HS suy nghĩ về những gì đã trải nghiệm.

– Giúp HS phát triển kĩ năng phân tích, khái quát hoá các kinh nghiệm có được.

– Tạo cơ hội cho HS có kĩ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định dựa trên những tri thức và ý tưởng mới thu được từ trải nghiệm.

a) Sử dụng phương pháp tương tác tích cực, đa dạng, tập trung tạo động lực hành động ở từng HS, hỗ trợ hình thành các kĩ năng cần thiết trong quá trình tham gia trải nghiệm. HS có thể hoạt động cá nhân, hoạt động theo cặp đôi, hoạt động nhóm (theo tổ hoặc nhóm nhỏ – chia đôi tổ) và hoạt động chung cùng cả lớp.

b) Tổ chức môi trường sư phạm cho hoạt động trải nghiệm – Phương pháp tạo "khu vực tâm lí thoải mái" cho HS:

– Phòng học tốt nhất nên được kê lại theo hình chữ U hoặc hình tròn, tạo không gian hợp lí cho các HĐTN thông qua việc tương tác giữa thầy và trò, trò và trò. Tuy nhiên, nếu không có điều kiện kê lại bàn ghế, hoàn toàn vẫn có thể tạo được "khu vực tâm lí thoải mái" cho HS bằng cách dịch lùi các dãy ghế xuống để tạo không gian hoặc cho phép HS đứng xung quanh một chiếc bàn theo tổ.

– Trong khi HS làm việc nhóm, GV có thể đi đến từng tổ và ngồi xuống ngang tầm với HS để hỗ trợ.

– GV cần tìm nhiều phương án khác nhau cho hoạt động "Khởi động" – đây là bước quan trọng để tạo cảm xúc tích cực, tươi mới, mở đầu cho một chủ đề trải nghiệm mới.

– Dùng phương tiện *Bóng gai tương tác* như một cách xoá mờ khoảng cách giữa GV và HS, tạo cảm giác trò chơi, không áp lực.

c) GV cần nắm vững một số kĩ thuật quan trọng trong hoạt động: Kĩ thuật đặt câu hỏi thảo luận, kĩ thuật kiểm soát tập thể lớp, kĩ thuật phản hồi và nhận phản hồi.

2. PHƯƠNG TIỆN TỔ CHỨC CÁC HĐTN LỚP 2

a) Phương tiện tối thiểu để HĐTN

Theo quy định của Chương trình và Thông tư 43/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 03/11/2020 về *Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2*, phương tiện tối thiểu để HĐTN cần có như sau:

- *Loa đài, âm thanh, micro dành cho các HĐTN có quy mô trường và khối lớp* trong các tiết SHDC, các ngày hội liên khối, toàn trường.
- *Bộ thẻ Mệnh giá tiền Việt Nam dùng để thực hành, sử dụng trong hoạt động tập mua bán hàng hoá* – sử dụng chung với môn Tự nhiên và Xã hội. Bộ thẻ minh hoạ những nét cơ bản của đồng tiền Việt Nam, không in ảnh Bác Hồ, in màu trên nhựa (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, có màu tươi sáng, an toàn trong sử dụng. Gồm các mệnh giá: 1.000 đồng: 5 thẻ, 2.000 đồng: 5 thẻ, 5.000 đồng: 5 thẻ, 10.000 đồng: 5 thẻ, 20.000 đồng: 3 thẻ, 50.000 đồng: 3 thẻ, 100.000 đồng: 2 thẻ, 200.000 đồng: 1 thẻ và 500.000 đồng: 1 thẻ. Kích thước các thẻ là 40 × 90 mm. Số lượng: mỗi nhóm 4 – 6 HS dùng một bộ.
- *Một bộ tranh gồm 6 tờ tranh rời minh hoạ: ông, bà, bố, mẹ, con trai, con gái dùng cho nội dung thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân* – sử dụng chung với môn Tự nhiên và Xã hội. Kích thước mỗi tranh 148 × 210 mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m^2, cán láng OPP mờ (hoặc in màu trên nhựa). Số lượng: mỗi nhóm 4 – 6 HS dùng một bộ.
- *Một bộ tranh dùng để nhận biết và làm quen với các nghề nghiệp khác nhau* – sử dụng chung với môn Tự nhiên và Xã hội. Bộ tranh gồm 20 tờ tranh rời minh hoạ các nghề: 2 tranh về nông dân (chăn nuôi, trồng trọt); 3 tranh về công nhân (xây dựng, thợ hàn, trong nhà máy dệt); 3 tranh về nghề thủ công (nghề gốm, đan lát mây tre, dệt thổ cẩm); 3 tranh về buôn bán (bán hàng ở chợ, siêu thị, thu ngân ở siêu thị); 1 tranh về công nhân làm vệ sinh môi trường; 2 tranh về lái xe (taxi, xe ôm); 1 tranh về thợ may; 1 tranh về đầu bếp; 1 tranh về giáo viên; 1 tranh về bác sĩ; 1 tranh về công an; 1 tranh về bộ đội. Kích thước mỗi tranh 148 × 210 mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m^2, cán láng OPP mờ (hoặc in màu trên nhựa). Số lượng: mỗi nhóm 4 – 6 HS dùng một bộ.
- *Bộ tranh / thẻ rời dùng trong nội dung giáo dục về tình bạn* – sử dụng chung với môn Đạo đức. Số lượng: mỗi nhóm 4 – 6 HS dùng một bộ. Bộ tranh / thẻ có kích thước 290 × 210 mm, in offset 4 màu trên giấy couché, định lượng 200g/m^2, cán láng OPP mờ (hoặc in màu trên nhựa). Bộ tranh / thẻ gồm 10 tờ, minh hoạ các nội dung:

  + Nhóm bạn cùng chơi vui vẻ dưới gốc cây.

  + Đỡ bạn dậy khi bạn bị ngã.

  + Cho bạn cùng xem sách trong giờ ra chơi.

  + Các nhóm bạn đang làm việc nhóm trong giờ hoạt động chiều.

  + Chào bạn khi gặp bạn trên đường đến trường.

+ Khen ngợi khi bạn được giấy khen.

+ Một nhóm bạn đang đứng trước hòm quyên góp ủng hộ đồng bào bị lũ lụt.

+ Hình ảnh một bạn nhỏ xin lỗi khi va vào một bạn khác khi đi trên hành lang.

+ Giúp đỡ bạn khi bạn chưa hiểu bài.

+ Đẩy xe lăn giúp bạn.

– *Video / clip Hình ảnh thực tế dùng cho nội dung giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước* – sử dụng chung với môn Đạo đức. Yêu cầu: độ phân giải HD (tối thiểu 1280 × 720), âm thanh rõ; hình ảnh đẹp, sinh động; phụ đề và thuyết minh bằng tiếng Việt phổ thông; thời lượng không quá 2 phút; minh hoạ cảnh đẹp tiêu biểu của quê hương Việt Nam ở miền núi, đồng bằng, miền Bắc, miền Nam; Số lượng: mỗi GV 1 bộ.

– *Bộ công cụ lao động giúp HS trải nghiệm với lao động:*

+ Bộ dụng cụ làm vệ sinh trường học (mỗi trường 5 bộ), bao gồm: chổi rễ loại nhỏ; ki (xẻng) hót rác có cán bằng nhựa; găng tay lao động loại nhỏ phù hợp với học sinh, khẩu trang y tế loại nhỏ.

+ Bộ công cụ làm vệ sinh lớp học (mỗi lớp 2 bộ), bao gồm: chổi đót loại nhỏ; khăn lau; ki (xẻng) hót rác có cán bằng nhựa; khẩu trang y tế loại nhỏ; giỏ đựng rác bằng nhựa có quai xách.

+ Bộ dụng cụ chăm sóc hoa, cây trồng thông thường (mỗi trường 5 bộ), bao gồm: xẻng, chĩa ba bằng nhựa; bình tưới cây 4 lít bằng nhựa; kéo cắt cành.

b) Phương tiện hỗ trợ HĐTN trong khuôn khổ một lớp học theo đề xuất của nhóm tác giả:

– *Phương tiện kĩ thuật hỗ trợ HĐTN* chung của tập thể lớp: loa phát nhạc cỡ nhỏ; USB; micro gài cho GV.

– *Bóng gai* (còn gọi là *Quả bóng tương tác*): 

+ Đây là quả bóng có nhiều gai mềm, được bơm vừa phải, vừa tay các em nhỏ, nhẹ và không trơn trượt, đảm bảo việc tung và bắt bóng được thuận lợi, trẻ không bắt trượt. Bóng gai có tác dụng khuyến khích tương tác và kích thích sự động não, giúp trẻ nghĩ nhanh, dám nói theo từ khoá. Thay cho việc gọi tên HS, GV sẽ tung bóng để HS bắt. HS bắt bóng để thể hiện yêu cầu hoạt động. Việc này giúp giảm bớt áp lực tâm lí cho HS khi phải đưa ra câu trả lời vì quả bóng gợi đến hoạt động trò chơi, đồng thời cũng là cơ hội để HS luyện phản ứng nhanh.

+ Trong trường hợp không có bóng gai hoặc quả bóng nói chung, GV có thể thay thế bóng bằng giấy báo cũ vo tròn, dán băng dính.

– *Thẻ từ (thẻ chữ):* là những tấm thẻ bằng bìa nhiều màu, cỡ 9 × 21cm (1/3 tờ A4), giúp HS ghi nhớ một khái niệm hoặc kĩ năng mới. HS không nhất thiết biết đọc mà nhận biết nội dung thẻ từ nhờ sự hỗ trợ của GV và dần ghi nhớ theo dạng "chụp ảnh" mỗi khi nhìn lại thẻ từ ấy trong thời gian dài sau đó.

– Vòng tay nhắc việc: là những băng giấy bằng giấy màu dài khoảng 20 cm, một đầu dán băng dính hai mặt, trên đó ghi lại nhiệm vụ HS sẽ phải thực hiện ở nhà.



Cách sử dụng: Sau khi lựa chọn nhiệm vụ (ví dụ: quan sát ai, quan sát cái gì,…), HS ghi lên vòng giấy một biểu tượng mình tự nghĩ ra để ghi nhớ nhiệm vụ, đeo vòng vào cổ tay mình. Đây là cách giao bài tập vui nhộn, tạo hiệu ứng cảm xúc tích cực cho buổi trải nghiệm.

– *Tờ bìa thu hoạch:* là những mẩu bìa hoặc giấy màu cắt theo những hình thù nhất định (ví dụ: ngôi sao, đám mây, bông hoa, hình chữ nhật, tam giác, trái tim,…), có tác dụng tạo hứng thú cho HS khi thực hiện HĐTN bên ngoài lớp học.

Cách sử dụng: GV phát cho HS cuối các tiết HĐTN để HS viết, vẽ hoặc ghi trên đó các kết quả thu được qua HĐTN ở nhà hoặc ngoài lớp học.

– *Sticker (Xờ-tích-cơ): Sticker* hiện nay đã là sản phẩm văn phòng phẩm quen thuộc với người dân cả nước, có thể dễ dàng mua được ở các hiệu sách, ở chợ,… Đó là những mẩu đề-can bằng giấy, bìa, đằng sau có băng dính hai mặt để nhanh chóng dán vào những nơi cần thiết. Có hai loại *sticker*:



+ "Sticker tên" là mẩu đề-can đủ để ghi tên HS dán lên ngực áo mỗi khi sinh hoạt ngoài trời, đi trải nghiệm, dã ngoại. "Sticker tên" giúp GV nhanh chóng gọi tên HS, đồng thời cũng cho HS cảm giác kỉ luật hơn khi mình là một thành viên của tập thể trải nghiệm. Trong trường hợp không có sticker, GV có thể tự làm những mẩu giấy dán băng dính hoặc băng dính hai mặt đằng sau.



+ "Sticker quà tặng" là những miếng đề-can nhỏ có nhiều hình thù khác nhau, được dùng làm phần thưởng để khích lệ HS. Trong hệ thống quà tặng, sticker có thể được thay bằng dấu gỗ. Mỗi HS có một cuốn sổ hoặc vở dành cho HĐTN, lưu giữ lại sticker hoặc dấu đó. Thậm chí, sticker hay con dấu cũng có thể thay thế bằng mẩu giấy cắt hình bông hoa, ngôi sao hoặc GV dùng bút vẽ bông hoa tặng HS.

+ Trong các HĐGDTCĐ trên lớp, HS thu hoạch sticker cá nhân hoặc thu hoạch theo nhóm. GV có thể có quà khích lệ cho nhóm hoặc cá nhân có nhiều sticker trong một tiết HĐTN hoặc sau một chặng đường (một tuần, một tháng – tuỳ theo thoả thuận của GV với lớp; nhưng lưu ý không để thời gian quá dài, nhiều nhất là một tháng).

– *Quả chuông:* Một quả chuông nhỏ, tiếng chuông dùng để thay khẩu lệnh của GV, hỗ trợ kiểm soát lớp, đồng thời là cách hướng dẫn HS làm theo thoả thuận, giúp cho việc tiến hành HĐTN, đặc biệt là khi làm việc nhóm được đảm bảo thuận lợi theo đúng lịch trình thời gian đưa ra.



3. MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP THƯỜNG DÙNG TRONG HĐTN

a) Kể chuyện tương tác

– Trong hoạt động kể chuyện tương tác, GV là người dẫn chuyện. Trước khi kể, GV có thể giới thiệu trước những nhân vật sẽ xuất hiện trong câu chuyện để HS có thể hình dung sự phát triển của tình tiết và có khái niệm trước về nhân vật. GV có thể gợi ý để HS thể hiện bằng động tác cơ thể, bằng ngôn ngữ các nhân vật đó. (Ví dụ: Hôm nay, cô kể cho các em nghe câu chuyện về chiếc bánh nướng. Trong câu chuyện này, sẽ có hai ông bà rất là già… Già đến như thế nào nhỉ, cả lớp thử thể hiện ông bà già xem nào!)

– GV vừa kể vừa chỉ định một hoặc nhiều HS tham gia thể hiện nhân vật đó. GV đặt câu hỏi gợi ý để HS tham gia câu chuyện. (Ví dụ: Ai sẽ vào vai anh thỏ nhỉ? Cô mời ba bạn vào vai anh thỏ… Các anh thỏ sẽ đi đứng thế nào? Và khi nhìn thấy chiếc bánh, thỏ có thể nói gì? Liệu thỏ có thèm ăn bánh không? Vì sao thỏ lại thèm ăn bánh khi mà bình thường thỏ hay ăn cà rốt nhỉ?)

– GV có thể dừng lại để khai thác một chủ đề nhỏ liên quan đến câu chuyện. Ví dụ, khi kể câu chuyện về chiếc bánh nướng, GV hỏi: Ai trong lớp mình đã từng nhìn thấy mẹ nướng bánh? Đố các em biết, để nướng được một cái bánh, cần có những thứ gì? Khi bánh nướng xong, màu của nó sẽ thế nào? Sẽ có mùi gì? Theo các em, nó sẽ có vị gì, mặn hay ngọt? ...

– *Khi sử dụng hình thức kể chuyện tương tác, GV cần lưu ý:*

+ *Nên có đồ dùng trực quan* minh hoạ câu chuyện, nhưng không nhiều, chỉ đủ để tạo động lực, gây tò mò đối với HS. Dùng quá nhiều đạo cụ sẽ làm rối câu chuyện. Ví dụ, khi kể chuyện về cái bánh, GV có thể lựa chọn chỉ một trong những đạo cụ sau: Một cái bánh nướng thật; một ít bột để trong lọ hoặc túi; bức tranh vẽ hai ông bà già và chiếc bánh.

+ *Nên lựa chọn thời điểm* dừng phù hợp để tương tác, đặt câu hỏi. Nếu đã dừng ở các nhân vật thì thôi không khai thác chủ đề nhỏ liên quan nữa; hoặc chỉ dừng ở một, hai nhân vật, với nhân vật thứ ba, GV kể luôn mà không đặt câu hỏi tương tác. Nếu chi tiết nào cũng dừng sẽ ảnh hưởng tới thời lượng hoạt động, đồng thời làm loãng câu chuyện, HS không theo dõi được mạch câu chuyện.

+ *Các câu hỏi đặt ra phải cụ thể,* ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu với HS lớp 2. Không hỏi những câu trừu tượng, chung chung hoặc quá khó. Ví dụ, thay vì hỏi "Câu chuyện này nói lên điều gì?" thì hỏi: "Theo em, bạn thỏ khi được bạn gấu mời vào nhà sẽ cảm thấy thế nào? Bạn gấu mời bạn thỏ ăn những món gì?".

b) Kể chuyện với kết cục mở

– Kể chuyện với kết cục mở là hình thức GV không kể hết toàn bộ câu chuyện mà chỉ kể đến nút thắt, mâu thuẫn xảy ra trong câu chuyện và dừng lại yêu cầu HS vận dụng những kiến thức, kinh nghiệm đã có, phán đoán, xây dựng nốt phần kết của câu chuyện, sau đó kể trước lớp. Kể chuyện với kết cục mở có vai trò quan trọng trong việc phát triển năng lực tư duy sáng tạo, năng lực ngôn ngữ và giao tiếp cho HS.

– Đối với HĐTN, kể chuyện với kết cục mở về bản chất là một cách đặt ra tình huống liên quan đến chủ đề hoạt động, tạo động lực cho HS suy nghĩ và đưa ra phương án giải quyết vấn đề của mình.

– *Khi sử dụng phương thức kể chuyện với kết cục mở, GV cần lưu ý:*

+ Nội dung truyện phải liên quan đến chủ đề trải nghiệm, có chứa đựng mâu thuẫn cần giải quyết và có nhiều cách khác nhau để giải quyết mâu thuẫn đó, mang lại cho buổi trải nghiệm một thông điệp khó quên.

+ Phần kết của HS có thể khác nhau, bất ngờ và khác với phần kết đã chuẩn bị của GV. GV chấp nhận mọi phương án sáng tạo của HS, lấy đó làm đề tài để hỏi và thảo luận.

+ Truyện không nên quá dài, thường chỉ là một tình huống, kể trong khoảng 2 – 3 phút.

c) Kịch tương tác tại chỗ

– Kịch tương tác là hình thức diễn một vở kịch, tiểu phẩm có GV dẫn chuyện và có sự tham gia thể hiện của HS – HS thể hiện bối cảnh và vào vai nhân vật theo lời kể của GV. Ví dụ, Khi GV kể về một ngôi nhà, một vài HS sẽ nắm tay nhau, thể hiện hình ảnh ngôi nhà ấy. GV kể về biển, một vài HS sẽ làm sóng biển.

– HS vào vai nhân vật theo sự phân công của GV có thể được đưa ra lời thoại của mình theo sự gợi ý của GV.

– Kịch tương tác còn có sự tham gia của khán giả (là HS) trong việc đưa ra cách giải quyết tình huống / mâu thuẫn phát sinh trong vở kịch. Khán giả cùng giao lưu, đối thoại với diễn viên (là một vài HS) và người dẫn chuyện (GV). Trong kịch tương tác không có sự ngăn cách giữa khán giả với diễn viên. Khán giả có thể đặt câu hỏi, nêu ý kiến, cho lời khuyên hoặc tham gia cùng diễn với diễn viên trong một vài cảnh, một vài đoạn của vở kịch.

– *Khi sử dụng kịch tương tác trong các HĐTN, GV cần lưu ý:*

+ GV phải xây dựng kịch bản trước. Tình huống, mâu thuẫn đặt ra trong vở kịch phải là những tình huống phổ biến trong cuộc sống thực của HS lớp 2, phù hợp với mối quan tâm, trình độ nhận thức và khả năng tham gia của HS.

+ GV giới thiệu với HS các nhân vật tham gia vào tiểu phẩm và nhận sự xung phong vào vai của HS.

+ GV thảo luận với tất cả các HS khác về phương án lời thoại và hành động của nhân vật; từ đó HS đảm nhiệm vai diễn đó sẽ đưa ra lựa chọn của mình, có thể giống hoặc không giống các bạn.

+ Kịch phải để mở kết cục và phải đặt ra nhiều hướng suy nghĩ, nhiều cách giải quyết khác nhau để các "khán giả" HS có thể cùng tham gia giải quyết.

+ Người dẫn chương trình, người dẫn chuyện (là GV) phải chủ động lôi kéo sự tham gia của "khán giả" (là HS) bằng cách khéo léo đặt ra những câu hỏi, những giả định, những yêu cầu,... đối với người xem tại những thời điểm thích hợp. Tại những thời điểm này, người dẫn chương trình và các "diễn viên" phải chủ động nêu vấn đề, mời

người xem tham gia ý kiến hoặc cùng diễn. Ví dụ: Theo các bạn, vì sao … ? Nếu bạn là nhân vật chính, bạn sẽ làm gì?

+ Và kết thúc, bao giờ cũng có một câu hỏi tương tác dành cho người xem. Ví dụ, vở kịch "Chủ nhà" – câu hỏi tương tác dành cho người xem là: "Theo các bạn, chủ nhà đích thực phải như thế nào?" hoặc "Theo các bạn, phải làm gì để trở thành chủ nhà đích thực?".

+ Mức độ tham gia của khán giả cần được nâng cao dần từ ít đến nhiều, từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, từ chỉ cho ý kiến nhận xét, cho lời khuyên đến việc tham gia cùng diễn với diễn viên.

+ Người dẫn chương trình và các diễn viên cần tôn trọng những ý kiến, những lời khuyên, những giải pháp và sự tham gia diễn xuất của khán giả, dù hay, tốt hoặc chưa hay, chưa tốt.

d) Đọc thơ tương tác

Các bài thơ, đoạn thơ theo chủ đề cũng là ngữ liệu quan trọng có thể sử dụng trong các HĐTN, mang nhiều thông điệp tạo động lực hành động cho HS hoặc là các chỉ dẫn hướng dẫn HS hành động. Cách thông thường là GV đọc một câu, HS đọc câu trả lời. Cách thứ hai của phương pháp đọc thơ tương tác là mỗi nhóm lắng nghe GV đọc và thuộc truyền khẩu một đoạn (khổ) ngắn dưới bốn câu. Sau đó, cả lớp cùng đọc – các tổ lần lượt đọc các đoạn (khổ) thơ của mình, ghép lại thành một bài thơ trọn vẹn.

e) Trò chơi

– Để chuyển tải các nội dung giáo dục trong Chương trình HĐTN lớp 2, có thể tổ chức cho HS chơi nhiều trò chơi khác nhau trong các thời điểm khác nhau của một tiết trải nghiệm, bao gồm cả trò chơi phân vai, đố vui, trò chơi vận động, trò chơi phát triển tư duy, trò chơi dân gian.

– *Khi sử dụng trò chơi, GV lưu ý:*

+ Trò chơi luôn mang một thông điệp cụ thể, hoặc là biểu tượng cho một khái niệm, một "bí kíp" hành động, chuyển tải một nội dung cụ thể trong HĐTN, kể cả khi trò chơi được sử dụng như một hoạt động khởi động.

+ Có thể tổ chức cho HS chơi theo cặp đôi, theo nhóm hoặc theo lớp, tuỳ theo nội dung hoạt động và điều kiện thời gian. Nhiều thời gian thì chơi theo nhóm, lớp. Ít thời gian thì chơi theo cặp đôi.

+ Có thể tổ chức cho HS chơi tại lớp học, sân trường, phòng đa năng,… tuỳ theo yêu cầu không gian hẹp hay rộng của từng trò chơi cụ thể.

+ Trò chơi phải dễ tổ chức và thực hiện, phải phù hợp với nội dung hoạt động; phù hợp với đặc điểm và trình độ HS; hợp với với quỹ thời gian; với hoàn cảnh, điều kiện thực tế của lớp học, đồng thời phải không gây nguy hiểm cho HS khi chơi.

+ GV phải chuẩn bị trước các đạo cụ trực quan, nếu cần.

+ GV phổ biến để HS nắm được quy tắc, luật chơi trước khi chơi và tôn trọng luật chơi; quy định rõ thời gian, địa điểm chơi.

+ Trò chơi phải được luân phiên theo tính chất tĩnh – động, thay đổi hợp lí để không gây nhàm chán cho HS.

+ Sau khi chơi, GV có thể đặt câu hỏi cho HS thảo luận để nhận ra ý nghĩa giáo dục của trò chơi.

+ Luôn có phương án khen ngợi hoặc phần thưởng cho những người chiến thắng trong trò chơi, nhưng lưu ý động viên những người chưa chiến thắng bằng cách khen ngợi các kĩ năng cụ thể của HS trong khi chơi. Ví dụ: "Tổ 3 chiến thắng vì quan sát và ghi nhớ được nhiều sự vật nhất, nhưng tổ 2 lại vẽ các sự vật quan sát được rất đẹp và cẩn thận, còn tô màu nữa!". Các phần thưởng, quà tặng nên tặng chung cho nhóm, số lượng đủ cho từng thành viên trong nhóm.

g) Sắm vai xử lí tình huống

Đây là hoạt động được sử dụng phổ biến trong HĐTN với tiết HĐGDTCĐ. Khi sử dụng phương pháp này, GV đưa ra tình huống mở thú vị dưới hình thức kể chuyện hoặc tiểu phẩm ngắn và dừng lại để HS vào vai xử lí tình huống (có nhiều nét tương đồng với diễn tiểu phẩm – kịch tương tác nhưng ngắn gọn và thay đổi nội dung nhiều hơn).

h) Giao lưu nhân vật

Giao lưu nhân vật là hình thức tổ chức gặp gỡ, trao đổi, trò chuyện giữa HS với khách mời / nhân vật được mời (có thể là HS cũ của trường, bộ đội, công an, cầu thủ bóng đá, diễn viên, hoạ sĩ, nhà văn, nhà thơ chuyên viết cho thiếu nhi, chính quyền địa phương hoặc chuyên gia về một lĩnh vực nào đó,…), nhằm tạo cơ hội cho HS được bày tỏ những băn khoăn, thắc mắc, những suy nghĩ của bản thân về một chủ đề giáo dục; được lắng nghe giải đáp thoả đáng từ các khách mời; giúp các em có thêm những kiến thức, kĩ năng, cảm xúc cần thiết về chủ đề này, tạo động lực tìm hiểu thêm thông tin và động lực hành động.

i) Dự án tổ, dự án lớp

– Trong HĐTN, dự án được hiểu như là một phương thức tổ chức hoạt động trong đó HS thực hiện một nhiệm vụ phức hợp, thực hành, thí nghiệm hoặc vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học của các môn học vào cuộc sống thực tiễn. Nhiệm vụ này được HS thực hiện với tính tự lực cao trong toàn bộ quá trình từ việc chọn đề tài, xác định mục đích, lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, cùng thực hiện dự án, đánh giá dự án.

– Với gợi ý của GV, mỗi tổ (hoặc cả lớp) cùng nhau thảo luận để đưa ra một dự án để tổ / lớp thực hiện vào giờ sinh hoạt lớp tuần sau hoặc ngoài giờ học và ở một không gian khác. Hoạt động này có thể được coi là hoạt động quan trọng của lớp nên GV cân nhắc để dành toàn bộ thời lượng giờ sinh hoạt lớp cho việc này (35 phút).

– Với HS lớp 2, GV cần hướng dẫn cách đánh giá kết quả thực hiện dự án theo 3 tiêu chí: chất lượng công việc (hoàn thành tốt, đúng kế hoạch); thái độ của các thành viên (đúng giờ, có trách nhiệm) và chất lượng làm việc nhóm (đoàn kết, hợp tác).

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN HAI

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2

A – HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC SINH HOẠT DƯỚI CỜ

Các thầy cô giáo có thể dễ dàng thiết kế kịch bản và dẫn dắt SHDC dựa vào những mẫu kịch bản chi tiết này và quy trình SHDC đã được trình bày trong PHẦN MỘT của SGV.

SHDC là hoạt động theo nhóm lớn, quy mô trường, lại là cơ hội để nhà trường tích hợp nội dung giáo dục địa phương. Chính vì thế, những đề xuất nội dung SHDC trong SGK chỉ là đề xuất sơ bộ. Các thầy cô Tổng phụ trách, chủ nhiệm các lớp và Ban giám hiệu nhà trường dựa vào đó để điều chỉnh trình tự chủ đề cho phù hợp với nội dung giáo dục của nhà trường vào từng thời điểm.

Với khối lớp 2, chúng tôi đề xuất 3 phương thức HĐTN: trình diễn sân khấu, giao lưu nhân vật, festival và ngày hội toàn trường.

KỊCH BẢN SINH HOẠT DƯỚI CỜ THEO PHƯƠNG THỨC TRÌNH DIỄN SÂN KHẤU

Tham dự phát động phong trào "Vì tầm vóc Việt"

Biểu diễn một bài thể dục tập thể

Chủ đề: TỰ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ

– Bài tập thể dục tập thể.

– Lớp chủ trì hoạt động: Ví dụ, lớp 2A1.

Yêu cầu cần đạt

– Chia sẻ với các lớp trong khối và trường một nội dung về chủ đề Bảo vệ sức khoẻ, phòng chống dịch bệnh.

– HS lớp 2 cùng mạnh dạn tham gia chia sẻ trên sân khấu, rèn luyện kĩ năng lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch và điều chỉnh hoạt động của mình trong hoạt động chung.

1. TRƯỚC BUỔI TRẢI NGHIỆM

Chuẩn bị đối với GV

– Hỗ trợ HS luyện tập bài tập thể dục sao cho đều, khoẻ.

– Chuẩn bị thước đo chiều cao, cân nặng.

– Chuẩn bị những hộp sữa và các loại đồ uống khác.

– 4 chiếc mũ miện ghi: Ăn, Uống, Vệ sinh, Tập thể dục.

Chuẩn bị đối với HS

– Tập bài thể dục cho đều.

– Chuẩn bị quần áo đồng phục, có thể mặc áo đỏ sao vàng để thấy tinh thần Việt.

2. TRONG BUỔI TRẢI NGHIỆM

Dẫn dắt

– GV cùng HS chào các thầy cô và các bạn HS đang có mặt ở sân trường.

– HS dẫn chương trình giới thiệu về chủ đề hôm nay và tương tác với khán giả: "Chúng ta ai cũng muốn lớn lên được khoẻ mạnh, cao và dẻo dai! Nhưng có ai biết, để khoẻ, để cao, chúng mình phải làm gì không ạ?".

– GV hỏi, một vài HS giơ tay bên dưới.

– GV mời 4 nhân vật là những phù thuỷ hỗ trợ sức khoẻ: phù thuỷ Ăn, phù thuỷ Uống, phù thuỷ Vệ sinh và phù thuỷ Thể dục lên sân khấu. GV có thể mời mỗi khối một đại diện vào vai những phù thuỷ này (khối 1, 3, 4, 5). Mỗi phù thuỷ sẽ nói về chủ đề của mình: Ăn gì cho khoẻ, uống gì cho cao, vệ sinh thế nào, thể dục ra sao là đúng cách. GV sẽ gợi ý hỗ trợ bằng những câu hỏi tương tác. Các học sinh bên dưới sẽ bổ sung cho câu trả lời.

– GV cảm ơn các phù thuỷ hỗ trợ sức khoẻ con người, tặng quà cảm ơn.

Biểu diễn

– Cuối cùng, GV giới thiệu màn trình diễn tập thể dục buổi sáng của các HS lớp 2A1.

– Sau khi tập thể dục, các HS có thể nhảy một đoạn trên nền nhạc bài "Việt Nam ơi!" (Tác giả: Minh Bêta).

Kết luận

– Các HS đồng thanh hô vang: "Vì tầm vóc Việt".

– GV chỉ chiếc cân và thước đo chiều cao, hỏi: "Để cao và nặng cân đối, chúng ta ăn bim bim hay rau quả? Uống nước ngọt hay uống sữa? Tập thể dục hay ngủ nướng? Rửa tay sạch sẽ hay bôi tay vào quần áo?".

– HS cả trường đồng thanh trả lời.

3. SAU BUỔI TRẢI NGHIỆM

– Một cảm xúc, nhiều hành động.

– GV gợi ý mỗi HS sau buổi trải nghiệm viết KẾ HOẠCH BẢO VỆ SỨC KHOẺ VÌ TẦM VÓC VIỆT của mình với những lựa chọn về ăn, uống, vệ sinh và tập thể dục.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

KỊCH BẢN SINH HOẠT DƯỚI CỜ THEO PHƯƠNG THỨC GIAO LƯU NHÂN VẬT

Giao lưu với chú bộ đội

Chủ đề: TỰ PHỤC VỤ BẢN THÂN (Việc của mình không cần ai nhắc)

Yêu cầu cần đạt: HS hiểu được ích lợi của việc học tập và rèn luyện theo tác phong chú bộ đội (sống có nền nếp và kỉ luật). HS mạnh dạn đặt câu hỏi với khách mời, từ đó có động lực hành động giống các chú bộ đội.

Không gian sư phạm: Ngoài sân trường.

Phương tiện hoạt động: Micro, loa, đài, sticker quà tặng, bàn, ghế, ba lô bộ đội, mũ, một đôi giày, một đôi dép quai hậu, một cái chăn, gối, màn bộ đội; quà tặng cho khách mời; sách quà tặng cho HS (ví dụ, cuốn *Tôi kể em nghe chuyện Trường Sa* của Nguyễn Xuân Thuỷ); số lượng chăn và gối đủ cho số lượng lớp (mỗi lớp 1 bộ chăn gối).

Người dẫn dắt chương trình giao lưu: GV cùng một nhóm HS.

Thời lượng: Từ 35 phút trở lên. Tuỳ theo thời lượng thực tế do nhà trường sắp xếp mà GV điều chỉnh kịch bản cho hợp lí.

1. TRƯỚC BUỔI GIAO LƯU

Chuẩn bị:

– *GV, nhà trường:*

+ Lựa chọn nhân vật: qua những kênh quen biết riêng hoặc chính thống, liên hệ với đơn vị bộ đội ở địa phương, lựa chọn mời một hoặc vài chú bộ đội biết cách trò chuyện với trẻ em.

+ Tìm hiểu về nhân vật: tìm hiểu kĩ thông tin về chú (các chú) bộ đội sẽ đến giao lưu (cấp bậc, chức vụ, chuyên môn, khả năng riêng như hát, đàn, thơ ca, võ,…), chức năng nhiệm vụ chính của đơn vị.

+ Viết kịch bản: đề xuất, thảo luận trước với nhân vật về các câu hỏi, bài tập,… để phối hợp nhịp nhàng trong buổi giao lưu.

– *HS lớp sẽ dẫn dắt chương trình:*

+ Cung cấp cho HS các thông tin về nhân vật, những điều thú vị nhất có thể gây cảm hứng cho HS tìm hiểu thêm về nhân vật.

+ Yêu cầu mỗi HS chuẩn bị một câu hỏi nếu được hỏi nhân vật, khuyến khích những câu hỏi thú vị để có thêm thông tin về nhân vật.

+ Chuẩn bị quà tặng: GV hướng dẫn, gợi ý để HS chuẩn bị giấy cảm ơn và một món quà nhỏ.

+ Phân công nhiệm vụ: GV hướng dẫn để HS tự phân công thành các nhóm làm các nhiệm vụ khác nhau: viết lời cảm ơn, làm quà tặng (dây hoa, bông hoa giấy cài áo, một cái vòng bằng len đeo vào tay hoặc cổ,…), lễ tân, đón khách, kịch bản câu hỏi nếu có.

2. TRONG BUỔI GIAO LƯU

a) Đón khách

Nhóm lễ tân đón, tặng quà nhân vật (nên để HS tự thực hiện cùng một, hai thầy cô để thể hiện sự trân trọng nhân vật). Khi chú (các chú) bộ đội bước vào trường, nhóm HS đợi sẵn để nói lời chào mừng và đeo dây hoa cho từng khách mời. GV cùng đón khách với HS.

b) Hoạt động giao lưu

– *Khởi động (5 – 7 phút):*

+ GV giới thiệu ý nghĩa, nội dung của buổi giao lưu, mời chú (các chú) bộ đội lên sân khấu, đồng thời giới thiệu tập thể lớp đồng hành với mình dẫn chương trình giao lưu. Chú bộ đội đứng nghiêm chào theo điều lệnh quân đội và giới thiệu tên mình, đơn vị mình. GV đề nghị HS bên dưới cùng chào chú theo cách chú hướng dẫn: đưa bàn tay phải lên trán, đứng nghiêm. Chú bộ đội hô: "Nghỉ! Nghiêm! Chào!".

+ GV đề nghị HS nhận xét về cách chào và tác phong chào của chú (các chú) bộ đội. (Mời 2 – 3 HS bên dưới cho ý kiến.)

+ GV giới thiệu HS các lớp và tên trường với chú bộ đội. GV gọi đến tên lớp nào, lớp ấy giơ tay vẫy và hô: "Có mặt" (Ví dụ, lớp 1A; lớp 2B,…).

+ Nếu có thời gian: HS dẫn chương trình giới thiệu tiết mục hát một bài hát về chú bộ đội tặng chú. Phương án: *Màu áo chú bộ đội* (Nguyễn Văn Tý) hoặc *Bác Hồ, người cho em tất cả* (Hoàng Long – Hoàng Lân, Phong Thu).

– *Câu chuyện của nhân vật (5 phút):*

+ HS dẫn chương trình mời chú bộ đội kể qua về đơn vị mình, kĩ năng mình được huấn luyện, nhiệm vụ chính và các thành tích nổi bật của đơn vị (không quá 2 phút).

+ GV ngay lập tức đặt câu hỏi cho HS bên dưới theo các thông tin chú bộ đội đã kể (Mời 3 – 4 HS của các lớp; HS lớp dẫn dắt SHDC).

– *Câu hỏi phỏng vấn (7 phút):*

+ GV cùng HS dẫn chương trình lần lượt đặt câu hỏi cho chú (các chú) bộ đội (có 3 – 4 câu; GV 2 câu, HS 2 câu). Câu hỏi của HS đã có kịch bản sẵn; câu hỏi của GV có thể ứng biến tuỳ theo sự phát triển của nội dung giao lưu.

+ GV nhắc đến đặc điểm ngăn nắp, gọn gàng của các chú bộ đội. Đặt câu hỏi thảo luận: Theo các em, vì sao các chú bộ đội phải để đồ đạc gọn gàng, ngăn nắp? (Mời 3 – 4 phương án trả lời). Đặt lại câu hỏi đó với chú (các chú) bộ đội để chú bộ đội chia sẻ ý nghĩa của việc sống kỉ luật, nền nếp.

+ HS đặt câu hỏi về giờ giấc sinh hoạt của chú bộ đội (giờ thức dậy, tập thể dục, ăn sáng, tập luyện, lao động,…); HS đặt câu hỏi về các đồ dùng của chú bộ đội, còn gọi là quân trang, quân dụng, quân phục: Đồ dùng của các chú có những gì? Các chú giữ gìn đồ dùng bằng cách nào? Nếu chẳng may bị mất đồ thì sao?...

– *Trò chơi cùng nhân vật (8 phút):*

+ GV mời chú bộ đội "biểu diễn" cách gấp chăn màn, để đồ ngăn nắp cho HS cùng quan sát. Chú bộ đội sẽ thao tác cùng chăn, màn, gối, ba lô, mũ, dép, giày, sách vở và các đồ đạc khác của mình (tuỳ tính chất đơn vị) trên sân khấu, trên một chiếc bàn dài có phủ khăn dải bàn mô phỏng chiếc giường; chiếc bàn còn lại để chú bộ đội sắp xếp sách vở, ba lô, mũ và các đồ đạc khác; giày và dép chú để dưới chân bàn, xoay ra ngoài để sẵn sàng chiến đấu.

+ HS dẫn chương trình mời các khán giả bên dưới quan sát và nhận xét về cách sắp xếp đồ đạc của chú bộ đội, có gì khác người bình thường. Sau khi HS phát biểu, HS mời chú bộ đội giải đáp lí do của những khác biệt ấy (Ví dụ: Vì sao các chú bộ đội phải gấp chăn vuông vức? Dùng dụng cụ gì để có thể tạo hình vuông như thế? Nếu chỉ huy đi kiểm tra mà chăn màn không gấp thì các chú bị phê bình như thế nào?…).

– *Trải nghiệm là nhân vật (5 – 10 phút):*

+ HS dẫn chương trình mời mỗi lớp cử một HS lên sân khấu để quan sát kĩ hơn chú bộ đội hướng dẫn cách gấp chăn màn và sắp xếp đồ dùng ngăn nắp.

+ Kê thêm bàn dài lên sân khấu. HS đại diện các lớp thi thực hiện thao tác gấp chăn và gối theo cách của mình. HS dẫn chương trình mời chú bộ đội chấm điểm cho các tổ.

c) Tổng kết

Phản hồi tại chỗ: cảm xúc và lời cảm ơn (5 phút).

– GV công bố những lớp đoạt giải trong cuộc thi gấp chăn và mời chú bộ đội tặng quà.

– Quà tặng: tặng chú (các chú) bộ đội một món quà, có thể là những đồ do HS tự tay làm (đã chuẩn bị trước).

– GV và HS dẫn chương trình nói lời chia tay và cảm ơn khách mời.

3. SAU BUỔI GIAO LƯU

– Nhớ lại và nghĩ: GV đề nghị HS các lớp nhớ lại buổi giao lưu và kể lại câu chuyện của chú bộ đội theo cách của mình (vẽ, viết, quay clip phỏng vấn nhau,… sao cho phù hợp với HS ở các lứa tuổi tiểu học). Cuối tuần sẽ nộp sản phẩm để nhận điểm thưởng là các vật báu cho tập thể lớp hoặc khích lệ bằng điểm thi đua.

– Cam kết và thực hiện hành động: GV đề nghị HS các lớp thử về nhà cùng bố mẹ tìm hiểu "bí kíp" gấp chăn màn của các chú bộ đội và thử thực hiện.

– Phản hồi gửi tới nhân vật:

+ Phát các tấm bìa hình trái tim mẫu cho các lớp. Các lớp có thể dựa trên hình trái tim đó mà làm các mẩu bìa hình khác nhau để viết vài lời cảm ơn, chia sẻ với chú bộ đội.

+ GV lớp dẫn chương trình sẽ gom các tấm bìa ấy và gửi lại cho các chú bộ đội sau.

KỊCH BẢN SINH HOẠT DƯỚI CỜ THEO HÌNH THỨC FESTIVAL, NGÀY HỘI

Ngày hội sách

Yêu cầu cần đạt: HS hiểu được niềm vui khi đọc sách; nắm được kĩ năng đọc và lên kế hoạch cho việc đọc của mình.

Không gian sư phạm: Ngoài sân trường, phòng hội trường.

Phương tiện hoạt động: Micro, loa, đài, sticker quà tặng, sách, bàn, ghế cho các góc.

Lựa chọn phương thức hoạt động trên sân khấu chính: Giao lưu với nhà văn viết cho trẻ em.

Người dẫn dắt chương trình giao lưu: GV cùng một nhóm HS.

Thời lượng: Nửa ngày, tuỳ theo thời lượng thực tế do nhà trường sắp xếp mà GV điều chỉnh kịch bản cho hợp lí.

1. TRƯỚC NGÀY HỘI

Chuẩn bị:

– *GV, nhà trường:*

+ Lựa chọn nhân vật: qua những kênh quen biết riêng hoặc chính thống, liên hệ mời một nhà văn biết cách trò chuyện với trẻ em.

+ Tìm hiểu về nhân vật: tác giả, tác phẩm.

+ Viết kịch bản: đề xuất, thảo luận trước với nhân vật về các câu hỏi, bài tập,… để phối hợp nhịp nhàng trong buổi giao lưu.

– *HS lớp sẽ dẫn dắt chương trình trên sân khấu chính:*

+ Cung cấp cho HS các thông tin về nhân vật, những điều thú vị nhất có thể gây cảm hứng cho HS tìm hiểu thêm về nhân vật.

+ Yêu cầu mỗi HS chuẩn bị một câu hỏi nếu được hỏi nhân vật, khuyến khích những câu hỏi thú vị để có thêm thông tin về nhân vật.

+ Chuẩn bị quà tặng: GV hướng dẫn, gợi ý để HS chuẩn bị giấy cảm ơn và một món quà nhỏ.

+ Phân công nhiệm vụ: GV hướng dẫn để HS tự phân công thành các nhóm làm các nhiệm vụ khác nhau: viết lời cảm ơn, làm quà tặng (dây hoa, bông hoa giấy cài áo, một cái vòng bằng len đeo vào tay hoặc cổ,…), lễ tân, đón khách, kịch bản câu hỏi nếu có.

– *HS các lớp:*

+ Nắm được thông tin về nội dung các góc hoạt động trên sân trường để bốc thăm lựa chọn hoặc nhận phân công phụ trách góc.

+ Những lớp không được giao nhiệm vụ phụ trách góc sẽ phân công HS tham gia hoạt động ở tất cả các góc.

+ Các góc:

- Góc GIỚI THIỆU QUY TRÌNH LÀM RA MỘT CUỐN SÁCH (giao cho một lớp 5 phụ trách).
- Góc GIỚI THIỆU CUỐN SÁCH YÊU THÍCH CỦA EM (giao cho một lớp 4 phụ trách).
- Góc thi GIỌNG ĐỌC SỞN GAI ỐC (giao cho một lớp 3 phụ trách)
- Góc HOẠ SĨ MINH HOẠ SÁCH (giao cho một lớp 2 phụ trách)
- Góc ĐỌC SÁCH TỰ DO (giao cho một lớp 1 phụ trách)

2. TRONG NGÀY HỘI

a) Hoạt động góc diễn ra trong vòng 90 phút trước khi diễn ra hoạt động trên sân khấu chính:

– Góc GIỚI THIỆU QUY TRÌNH LÀM RA MỘT CUỐN SÁCH: Giới thiệu quy trình từ BẢN THẢO đi đến NHÀ XUẤT BẢN, gặp BIÊN TẬP VIÊN, HOẠ SĨ, đến THIẾT KẾ, CHẾ BẢN và ra NHÀ IN, rồi đến HIỆU SÁCH, GIÁ SÁCH, TỦ SÁCH GIA ĐÌNH. HS có thể sắm vai để thể hiện quy trình này và tham gia thực hiện tại chỗ việc làm ra một cuốn sách.

– Góc GIỚI THIỆU CUỐN SÁCH YÊU THÍCH CỦA EM: HS các lớp đăng kí tiết mục giới thiệu sách bằng nhiều cách – kể, thuyết trình, diễn tiểu phẩm về nội dung cuốn sách.

– Góc thi GIỌNG ĐỌC SỞN GAI ỐC: HS các lớp đăng kí thi đọc diễn cảm.

– Góc HOẠ SĨ MINH HOẠ SÁCH: HS các lớp đăng kí thi vẽ minh hoạ nhân vật hoặc vẽ bìa sách.

– Góc ĐỌC SÁCH TỰ DO: Góc có sách được sắp đặt nhiều kiểu, nhiều cách để có thể đọc tự do, có thu hoạch tại chỗ để nhận quà.

b) Hoạt động giao lưu nhân vật:

Thực hiện giống như kịch bản giao lưu nhân vật (Giao lưu với chú bộ đội).

Đón khách: Nhóm lễ tân đón, tặng quà nhân vật.

Hoạt động giao lưu:

– *Khởi động (5 – 7 phút):*

+ GV tổng kết qua các HĐ ở các góc, nhận xét về những bài thi, bài tham gia ấn tượng.

+ Trình diễn lại một tiết mục tiểu phẩm ngắn được lựa chọn từ góc GIỚI THIỆU SÁCH.

+ GV giới thiệu về nhà văn – nhân vật giao lưu, đưa ra các tên và bìa sách tác giả đã viết.

+ GV giới thiệu HS các lớp và tên trường với nhà văn. GV gọi đến tên lớp nào, lớp ấy giơ tay vẫy và hô: "Có mặt!".

– *Câu chuyện của nhân vật (5 phút):*

+ HS dẫn chương trình mời nhà văn kể qua về cuốn sách yêu thích của ông (bà) khi còn nhỏ (không quá 2 phút).

+ GV đề nghị HS bên dưới nói nhanh tên các cuốn sách yêu thích của mỗi người.

– *Câu hỏi phỏng vấn (7 phút):*

+ GV cùng HS dẫn chương trình lần lượt đặt câu hỏi cho nhà văn (có 3 – 4 câu; GV 2 câu, HS 2 câu). Câu hỏi của HS đã có kịch bản sẵn; câu hỏi của GV có thể ứng biến tuỳ theo sự phát triển của nội dung giao lưu.

+ GV nhắc đến công việc của nhà văn: Làm thế nào để trở thành nhà văn?

+ HS đặt câu hỏi về nội dung xoay quanh các câu chuyện, các nhân vật của nhà văn.

– *Trò chơi cùng nhân vật (8 phút):*

+ GV mời nhà văn đọc – hoặc GV đọc diễn cảm một đoạn truyện, thơ mà nhà văn đã sáng tác.

+ HS dẫn chương trình mời các khán giả bên dưới nhắc lại những chi tiết ghi nhớ được trong đoạn trích.

+ HS dẫn chương trình mời một vài HS trong số các khán giả bên dưới lên sân khấu để thể hiện một từ khoá trong đoạn trích bằng ngôn ngữ cơ thể để các HS còn lại đoán xem đó là từ gì.

– *Trải nghiệm là nhân vật (5 – 10 phút):*

+ GV lấy một câu của nhà văn có cấu trúc hay hoặc biện pháp tu từ thú vị để HS học tập viết theo. Mời khoảng 10 HS (xung phong) lên sân khấu, GV phát tờ bìa để mỗi HS viết câu mình sáng tác.

+ Nhà văn đọc và nhận xét, trao quà. Nhà văn chọn một hoặc hai người có câu văn hay nhất để tặng danh hiệu "Nhà văn tương lai".

Tổng kết: *Phản hồi tại chỗ: cảm xúc và lời cảm ơn (5 phút).*

+ HS các lớp xung phong nói lời cảm ơn, lời chúc hoặc cảm nghĩ của mình về những cuốn sách, về câu chuyện của nhà văn, về bài học mình rút ra sau buổi giao lưu.

+ Quà tặng dành cho khách mời.

+ GV và HS dẫn chương trình nói lời chia tay và cảm ơn khách mời.

3. SAU BUỔI GIAO LƯU

– Nhớ lại và nghĩ: GV đề nghị HS các lớp nhớ lại buổi giao lưu và kể lại câu chuyện của nhà văn theo cách của mình (vẽ, viết, quay clip phỏng vấn nhau,… sao cho phù hợp với HS ở lứa tuổi tiểu học). Cuối tuần sẽ nộp sản phẩm để nhận điểm thưởng là các vật báu cho tập thể lớp hoặc khích lệ bằng điểm thi đua.

– Cam kết và thực hiện hành động: GV đề nghị HS các lớp lên danh mục các hoạt động để xây dựng văn hoá đọc của lớp.

B – HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ VÀ SINH HOẠT LỚP

Chủ đề KHÁM PHÁ BẢN THÂN

MỤC TIÊU

– Nhận biết được hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân.

– Thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận của bản thân qua sản phẩm tự làm.

1 HÌNH ẢNH CỦA EM



Hoạt động giáo dục theo chủ đề

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận diện được hình ảnh của bản thân.
- Quan tâm và thể hiện được hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Một tấm gương nhỏ.

– Thẻ chữ: THÂN THIỆN, VUI VẺ.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

1 Chơi trò *Máy ảnh thân thiện.*

Bản chất hoạt động: Tạo cảm xúc vui vẻ cho HS, đồng thời dẫn dắt các em vào hoạt động khám phá chủ đề.

Tổ chức hoạt động: Hai bạn sắm vai chụp ảnh cho nhau.

– GV mời HS chơi theo cặp đôi ngồi cùng bàn. Mỗi bạn sửa soạn quần áo, đầu tóc để bạn bên cạnh làm động tác chụp ảnh mình bằng cách đặt ngón tay trỏ và ngón tay cái ghép vào nhau thành hình vuông mô phỏng chiếc máy ảnh. Mỗi lần chụp, HS hô: "Chuẩn bị! Cười! Xoạch!".

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– GV dẫn dắt HS vào chủ đề bằng cách đặt câu hỏi cho vài cặp đôi.

+ GV hỏi "nhiếp ảnh gia": Khi em chụp ảnh cho bạn, bạn đã làm gì? Vì sao em lại nhắc bạn cười? Theo em, nếu có ảnh thật thì tấm ảnh ấy thế nào?

+ GV hỏi "người mẫu ảnh": Khi được chụp ảnh, em muốn gương mặt mình thế nào? Em muốn tấm ảnh của mình ra sao?

Kết luận: Hình ảnh tươi vui, thân thiện của mình là hình ảnh chúng ta luôn muốn lưu lại.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Thảo luận: Em muốn hình ảnh của mình ra sao trong mắt mọi người.

Bản chất: HS đánh giá lại hình ảnh mình thể hiện hằng ngày là vui vẻ hay rầu rĩ, thân thiện hay cau có… để từ đó muốn thực hành thay đổi hình ảnh của chính mình cho vui vẻ, thân thiện hơn.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS cùng nhớ lại hình ảnh mình hằng ngày bằng những câu hỏi:

+ Ra đường, khi gặp hàng xóm, bạn bè, em mỉm cười hay… nhăn mặt? Em chào hỏi vồn vã hay vội vàng bỏ đi?

+ Em thử hỏi bạn bên cạnh xem, bình thường em cười nhiều hơn hay nhăn mặt nhiều hơn? Ở bên em, bạn có thấy vui vẻ không?

+ Theo các em, người vui vẻ là người thế nào, thường hay làm gì? (mỉm cười, cười thoải mái, hay kể chuyện vui, không buồn bực lâu dù gặp chuyện không vui, hay hát,…).

+ Theo các em, người thân thiện là người thường hay làm gì? (hay chào hỏi mọi người, hay trò chuyện, hay khen ngợi hoặc an ủi mọi người, sẵn sàng giúp đỡ mọi người,…)

– GV đề nghị cả lớp vẽ vào một tờ giấy hoặc một tấm bìa bí mật: Nếu bạn nào thấy mình đã là người vui vẻ, thân thiện, hãy vẽ hình mặt cười ☺. Nếu bạn nào thấy mình chưa vui vẻ, thân thiện lắm, muốn thay đổi hình ảnh của mình trong mắt mọi người, hãy vẽ hình dấu cộng +. Sau đó, GV đưa ra một chiếc hộp to để HS đặt những tờ giấy đã được gấp lại vào đó cùng lời hứa thầy cô sẽ giữ gìn bí mật này cho HS.

Kết luận: Nếu muốn trở thành người vui vẻ và thân thiện, chúng ta có thể thử thay đổi bản thân mình. GV đưa ra thẻ chữ THÂN THIỆN, VUI VẺ.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

② Nhận biết hình ảnh thân thiện, tươi vui của em và các bạn.

Bản chất: Cùng đưa ra các "bí kíp" để trở thành người tươi vui, thân thiện và thực hiện.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời 2 HS lên thể hiện tình huống trước lớp. GV đề nghị HS cho lời khuyên: đóng góp các "bí kíp" để bạn A thể hiện là người thân thiện, vui vẻ đối với bạn B. (Mời khoảng

5 – 7 HS đóng góp ý kiến). GV có thể đặt câu hỏi gợi ý như: Mắt nhìn vào đâu? Cười hay cau mày? Nên chào thế nào hay lờ đi? Muốn thể hiện sự thân thiện hơn nếu đã thân quen thì có thể làm gì?

– GV mời các HS thể hiện sự thân thiện, vui tươi với một người bạn hoặc một nhóm bạn trong lớp.

– GV mời HS cùng đọc theo: "Mắt nhìn nhau và nở nụ cười – Gặp – Chào hỏi tươi vui – hoặc Khoác vai thân thiện,…" và đề nghị HS bổ sung thêm và cùng đọc tiếp. GV nương theo câu trả lời của HS để đọc. Ví dụ: "Tay bắt và mặt mừng – Hỏi thăm bao nhiêu chuyện,...".

– GV có thể cho HS nhìn vào tấm gương đã chuẩn bị sẵn để HS lần lượt ngắm mình trong gương xem mình có vui tươi hay không.

Kết luận: Hoá ra, vui vẻ, thân thiện với mọi người cũng không quá khó.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

– GV gợi ý HS về nhà cùng bố mẹ ngắm lại những cuốn an-bum ảnh gia đình để tìm những hình ảnh vui vẻ của mình, của cả nhà.

– GV đề nghị HS xin (mượn) bố mẹ một tấm ảnh mà em thích nhất mang đến lớp tham gia triển lãm ảnh vui có tên "Hi hi, ha ha". GV gợi ý tìm những tấm ảnh nào mà nhìn vào, mọi người đều thấy hình ảnh tươi vui của mình và muốn cười theo.



Sinh hoạt lớp

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS có thêm động lực thể hiện mình là người thân thiện, vui vẻ với bạn bè, thầy cô và nhiều tình huống khác trong cuộc sống.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, có thể di chuyển ra sân trường.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

Dây để treo ảnh hoặc những tấm bìa gắn ảnh cho các tổ; máy ảnh hoặc điện thoại có thể chụp ảnh.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

1 Triển lãm tranh, ảnh theo tổ.

Bản chất: HS chia sẻ thu hoạch của mình sau lần trải nghiệm trước.

Tổ chức hoạt động:

– Mỗi tổ chọn một góc lớp hoặc góc sân trường để trưng bày những hình ảnh vui vẻ của mình. HS có thể dùng dây gai và những chiếc cặp quần áo để cặp ảnh lên, có thể dán nhẹ bằng băng dính vào những tấm bìa lớn,…

– GV đề nghị từng HS kể cho các bạn trong tổ nghe về tấm ảnh: Được chụp lúc nào? Liên quan đến những kỉ niệm gì? Vì sao em lại chọn tấm ảnh này để tham dự triển lãm?

Kết luận: GV tập hợp cả lớp lại nhưng cho đứng theo tổ để cả lớp cảm nhận niềm vui mà mình vừa chia sẻ cho nhau.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

2 Chụp một tấm ảnh làm kỉ niệm theo tổ.

Bản chất: Tạo cảm xúc thân thiện, vui vẻ giữa các thành viên trong lớp, xây dựng tinh thần đoàn kết và lưu giữ lại kỉ niệm cho HS.

Tổ chức hoạt động: GV sắp xếp để HS đứng thành hàng từ thấp đến cao: hàng đầu ngồi, hàng sau quỳ, hàng trên đứng. GV có thể chọn bậc thềm để HS đứng chụp. GV đề nghị mỗi lần chụp, HS cùng làm một động tác giống nhau. Lần sau cùng chụp, mỗi HS làm một động tác độc đáo của riêng mình.

Kết luận: GV nói về những gương mặt mình nhìn thấy khi chụp ảnh cho các em và bày tỏ rằng: với sự vui tươi, thân thiện này, lớp chúng ta sẽ rất đoàn kết và thương yêu nhau.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

– HS một lần nữa cùng GV khái quát lại các "bí kíp" để trở thành người vui vẻ, thân thiện theo lời thơ, vừa đọc vừa làm động tác:

Mắt nhìn ấm áp *(đưa hai tay thành hai mắt tròn xoe)*

Miệng nở nụ cười *(dùng hai tay tạo thành miệng cười)*

Khoác vai thân thiện *(khoác vai nhau)*

Nói lời vui vui *(tạo bàn tay như miệng nói và cười xoà)*

– GV hỏi cả lớp xem bạn nào nghĩ rằng mình có thể trở thành người vui vẻ, thân thiện (HS giơ tay). GV hỏi xem có bạn nào còn băn khoăn điều gì không và giải đáp những băn khoăn đó (nếu có).

2 NỤ CƯỜI THÂN THIỆN



Hoạt động giáo dục theo chủ đề

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Biết mang lại niềm vui cho người khác và cho bản thân.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Gương soi. Ảnh / clip các kiểu cười khác nhau.

– Ảnh cười của HS.

– Sưu tầm các truyện hài dân gian, truyện hài trẻ em, các câu nói lái,… cho trẻ em.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

– *Phương án 1:* GV chiếu ảnh có các kiểu cười khác nhau: cười tủm tỉm, cười mỉm, cười sặc sụa, cười tít mắt, cười bĩu môi,... HS bắt chước cười như trong ảnh.

– *Phương án 2:* GV chiếu clip về những nụ cười của HS trong lớp và nghe bài hát "Nụ cười", nhạc Nga, lời Việt: Phạm Tuyên.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

1 Kể về những bạn trong lớp có nụ cười thân thiện.

Bản chất: HS nhận ra được nét thân thiện, tươi vui của các bạn trong tập thể lớp, đồng thời muốn học tập các bạn ấy.

Tổ chức hoạt động:

– HS lần lượt gọi tên những bạn có nụ cười thân thiện trong lớp. HS chia sẻ cảm xúc của mình khi bạn cười và thân thiện với mình.

– Phỏng vấn những bạn được gọi tên:

+ Em cảm thấy thế nào khi cười với mọi người và khi người khác cười với em?

+ Kể các tình huống có thể cười thân thiện.

Kết luận: Ta cảm thấy vui, thích thú, ấm áp, phấn khởi khi cười. Ta cười khi được gặp bố mẹ, gặp bạn, được đi chơi, được tặng quà, khi nhìn thấy bạn cười, được quan tâm, được động viên, được yêu thương.

2 Kể chuyện hoặc làm động tác vui nhộn.

Bản chất: Giúp HS trải nghiệm mang lại niềm vui, nụ cười cho bản thân và cho bạn bè.

Tổ chức hoạt động:

– GV cho HS thực hành đọc nhanh các câu dễ nói nhịu để tạo tiếng cười:

+ *Đêm đông đốt đèn đi đâu đấy. Đêm đông đốt đèn đi đãi đỗ đen đây.*

+ *Nồi đồng nấu ốc, nồi đất nấu ếch.*

– HS theo nhóm thảo luận tìm các chuyện hài, sáng tác chuyện hài hoặc động tác gây cười và trình diễn trước các bạn.

– Chia sẻ cảm xúc: Em cảm thấy thế nào khi mang lại niềm vui cho các bạn? Vì sao em lại cười khi nghe / nhìn bạn nói?

Kết luận: Trong cuộc sống, ta luôn đón nhận niềm vui, nụ cười từ người khác và mang niềm vui, nụ cười cho người quanh ta.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

3 Thể hiện nụ cười thân thiện.

Bản chất: Đưa ra các tình huống để nhắc nhở HS không quên giữ thái độ thân thiện, vui tươi với mọi người xung quanh.

Tổ chức hoạt động:

– Đưa ra các tình huống và mời HS sắm vai đối lập.

Ví dụ: Khi đi sinh nhật bạn, một HS chạy vội đến, vấp ngã, cáu kỉnh, nói lời khó nghe, khi chụp ảnh chung lại cau có. Một HS khác chạy vội, cũng vấp ngã, nhưng đứng dậy mỉm cười và nói một câu đùa.

– Cùng HS phân tích hai tình huống đó:

+ Vì sao bạn thứ hai cũng gặp chuyện bực mình mà vẫn tươi cười?

+ Lúc nào cũng tươi cười có dễ không? (Phải có chút cố gắng, nghĩ tích cực, nghĩ đến người khác, không ích kỉ, muốn người khác dễ chịu…)

– Nêu thêm một số tình huống khác HS đã quan sát được trong thực tế, như: Mẹ đi làm về mệt mà vẫn mỉm cười; Hàng xóm ra đường gặp nhau không cười mà lại cau có, khó chịu thì làm cả hai đều thấy rất buồn bực…

Kết luận: Nụ cười thân thiện khiến cho mình và mọi người cảm thấy dễ chịu hơn trong mọi tình huống.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

Cùng bố mẹ đọc hoặc kể một chuyện hài hước.



Sinh hoạt lớp

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Giúp HS được trải nghiệm khi được tiếp nhận cảm xúc tích cực, vui tươi, dí dỏm từ người xung quanh và tự mình trao niềm vui cho người khác, kể được các sắc thái khác nhau của nụ cười trong cuộc sống xung quanh.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Kê bàn ghế theo nhóm trong lớp.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

– Các mặt nạ hề chèo, tuồng, các biểu tượng cảm xúc (mặt cười…).

– Clip bài hát *Nụ cười* (nhạc Nga, lời Việt: Phạm Tuyên).

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

– Em đã từng nói gì khiến bố hay mẹ bật cười chưa?

– Em có vừa làm việc nhà vừa hát không?

– Điều gì làm em vui cười?

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Trang trí lớp theo chủ đề " Ngày hội nụ cười"

– HS cùng nhau vẽ các biểu hiện cảm xúc vui cười hoặc dùng mặt nạ dân gian để trang trí lớp.

– HS lựa chọn các bức ảnh chân dung của mình (tối thiểu mỗi bạn HS có 1 ảnh tham gia trưng bày) với các kiểu cười khác nhau và có ghi chú dưới ảnh. Bình chọn các giải nụ cười với các tiêu chí khác nhau (đáng yêu nhất, sảng khoái nhất, dí dỏm nhất, có ghi chú caption hài hước nhất,…). Có thể chiếu trên máy tính nếu HS không có ảnh, GV sử dụng điện thoại chụp ảnh các em.

Tham gia tổ chức "Ngày hội nụ cười".

Bản chất: Giúp HS thể hiện được cảm xúc vui tươi, phấn khởi.

Tổ chức hoạt động:

– GV nêu luật chơi: Trong ngày hội, nét mặt ai cũng tươi cười. Nếu không cười, bị ghi thẻ phạt.

– GV giao nhiệm vụ: Cá nhân HS hoặc nhóm nếu nghĩ ra và thực hiện các động tác, kể chuyện gây cười sẽ được thẻ tặng. Nhóm nào có số lượng thẻ tặng nhiều nhất là người thắng cuộc và được nhận danh hiệu "Chúa tể nụ cười".

– GV tổ chức trao tặng giải ảnh, giải caption ghi chú ảnh và giải Chúa tể nụ cười.

– Cùng nhau hát vang bài *Nụ cười*, nhạc Nga, lời Việt: Phạm Tuyên.

Kết luận: "Ngày hội nụ cười" làm không khí lớp thật vui tươi, đoàn kết.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

– Thảo luận cùng bố mẹ hoặc người thân:

+ Thế nào là cười đúng lúc đúng chỗ?

+ Vì sao nên cười đúng lúc đúng chỗ?

– Thực hành thể hiện nụ cười ở nhà và ở lớp.

3 LUYỆN TAY CHO KHÉO



Hoạt động giáo dục theo chủ đề

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– Tự làm được một món đồ thủ công.

– Thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận của mình khi làm việc.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

– Các nguyên vật liệu và dụng cụ để làm đồ thủ công (kéo, keo dán, băng dính, lá cây khô, lõi giấy, vải, giấy màu, cúc áo…).

– Thẻ chữ: KHÉO LÉO, CẨN THẬN.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

1 Chơi trò *Bàn tay biết nói.*

Bản chất: Tạo cảm xúc vui vẻ cho HS, đồng thời dẫn dắt vào hoạt động khám phá chủ đề: nói về đôi bàn tay khéo léo.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời cả lớp cùng nghĩ xem đôi bàn tay có thể làm những việc nào trong cuộc sống hằng ngày.

– GV dẫn dắt vào chủ đề bằng cách thực hiện một hành động bằng đôi tay để HS đoán đó là gì.

+ GV hỏi HS: Theo các em, cô vừa thể hiện điều gì?

+ GV đưa ra các từ khoá để HS sáng tạo và thực hiện hành động bằng đôi tay để thể hiện nội dung từ khoá đó như: lời khen "Tuyệt vời!", sóng biển, mặt nạ, gọi điện thoại, ngôi nhà, lá cây, gió, mưa, tình yêu thương,...

Kết luận: Bàn tay cũng biết nói vì nó có thể gửi đến những thông điệp thú vị, ý nghĩa nếu ta biết cách sử dụng chúng thật mềm mại, linh hoạt, khéo léo.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

2 Thử tài khéo léo của đôi bàn tay.

Bản chất: HS tự đánh giá được sự khéo léo, cẩn thận của đôi bàn tay qua một hoạt động cụ thể. Từ đó phát hiện ra những việc mình đã làm được, làm tốt, những việc cần luyện tập thêm.

Tổ chức hoạt động:

GV lựa chọn đưa ra một số việc, mời HS đại diện mỗi tổ lên bốc thăm hoạt động thực hiện cùng nhau. Ví dụ: xâu lá khô thành vòng, làm tranh từ lá khô, xâu dây giày, làm khung ảnh bằng bìa,...

– GV đề nghị HS quan sát và lựa chọn những nguyên liêu, dụng cụ để thực hiện nhiệm vụ.

– GV hướng dẫn HS thực hiện và lưu ý việc sử dụng các nguyên liệu dụng cụ. GV đặt các câu hỏi gợi ý như: Khi sử dụng kéo, có được đi lại không? Làm thế nào để những chiếc lá không bị tuột khỏi dây khi xâu? Dây giày có phải có duy nhất một cách xâu?

– GV quan sát và hỗ trợ HS trong quá trình thực hiện.

– GV cùng HS đánh giá sản phẩm của mỗi tổ. GV hỏi HS: Theo các em, để có thể làm nên những sản phẩm đẹp, chúng ta cần điều gì?

Kết luận: Bàn tay thật kì diệu, bàn tay có thể giúp ta làm mọi việc, tạo ra các sản phẩm. Để làm được nhiều việc hơn, luôn cần luyện tay khéo léo. GV đưa thẻ chữ: KHÉO LÉO, CẨN THẬN.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Thảo luận: Để sáng tạo bằng đôi bàn tay, em cần nguyên liệu, dụng cụ gì?

Bản chất: Khuyến khích HS để ý tìm các nguyên liệu, dụng cụ có thể dùng để làm ra những sản phẩm sáng tạo.

Tổ chức hoạt động:

– GV phát cho mỗi tổ một tờ giấy A1, bút màu, HS sẽ cùng thảo luận và viết tên các nguyên liệu, dụng cụ mà các em có thể dùng để làm các sản phẩm sáng tạo.

– GV gợi ý HS bằng một số cách sau:

+ Mời HS quan sát lại các dụng cụ, nguyên liệu đã sử dụng ở hoạt động trước.

+ GV cho HS quan sát một sản phẩm sáng tạo bằng đôi tay (ví dụ: một con cú vải nhồi bông) để HS quan sát và thử đoán xem, cần các dụng cụ, nguyên liệu nào.

+ HS nhớ lại các sản phẩm mình đã từng làm và kể tên các dụng cụ, nguyên liệu đã dùng.

– GV mời HS các tổ cùng trình bày kết quả thảo luận, khen tặng tổ kể được nhiều dụng cụ, nguyên liệu nhất.

Kết luận: Với bàn tay khéo léo và sự sáng tạo, chúng ta có thể làm được nhiều việc, tạo ra nhiều sản phẩm đẹp.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

GV gợi ý HS về nhà cùng bố mẹ chơi trò "Xiếc bóng". GV gợi ý HS hãy học cách thể hiện bóng hình nhiều con vật bằng đôi bàn tay của mình.



Sinh hoạt lớp

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS chia sẻ niềm vui khi thực hiện nhiều việc từ đôi bàn tay khéo léo.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

Hạt đỗ, hạt gạo và các vật liệu khác; Tấm bìa cứng có in hình đơn giản.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

1 Chia sẻ về cách làm xiếc bóng của gia đình em.

Bản chất: HS chia sẻ cách làm xiếc bóng những con vật mà mình biết.

Tổ chức hoạt động:

Mỗi tổ sẽ là một gia đình loài vật, mỗi HS sẽ làm bóng một con vật bằng đôi bàn tay của mình.

– GV sắp xếp để HS thể hiện được bóng các loài vật bằng tay (đóng cửa lớp), nhưng cũng có thể chỉ cần thực hiện bằng tay.

– GV mời từng bạn trong tổ sẽ giới thiệu về con vật mình thể hiện bằng đôi bàn tay khi xuất hiện: Chào các bạn! Mình là ...

Kết luận: GV cùng cả lớp chia sẻ niềm vui sau màn chào hỏi sáng tạo.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

2 Trang trí tranh bằng hạt đỗ, hạt gạo hoặc các vật liệu khác.

Bản chất: HS sẽ rèn luyện được sự khéo léo, cẩn thận khi thực hiện nhiệm vụ trang trí một bức tranh.

Tổ chức hoạt động:

– GV sắp xếp để HS ngồi theo nhóm 4 – 5 HS / nhóm. GV mời các nhóm lựa chọn ý tưởng cho bức tranh sẽ trang trí.

– GV đưa ra các nguyên tắc an toàn khi sử dụng các loại hạt, các dụng cụ trong quá trình trang trí tranh (không cho hạt vào mũi, miệng; không vừa làm vừa đùa nghịch). GV phát hạt đỗ, gạo và các vật liệu cho HS từng nhóm và hỗ trợ HS khi làm việc.

– GV cùng HS đánh giá và khen tặng bức tranh được trang trí đẹp, sáng tạo.

Kết luận: Khi có một đôi tay khéo, những việc khó khăn đều có thể thực hiện.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

– GV hỏi cả lớp xem bạn nào nghĩ rằng mình sẽ luyện tập để có đôi bàn tay khéo léo. GV đề nghị HS lựa chọn một việc làm trong hôm nay để thể hiện sự khéo léo của mình.

– GV hỏi xem có bạn nào còn băn khoăn điều gì không và giải đáp những băn khoăn đó (nếu có).

– GV đề nghị HS tự làm HỘP SÁNG TẠO để thu nhặt những món đồ có thể tái chế, HS có thể đặt một tên khác cho chiếc hộp này.

4 TAY KHÉO, TAY ĐẢM



Hoạt động giáo dục theo chủ đề

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Làm việc nhà để rèn luyện sự khéo tay, cẩn thận.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Hoa, lá cành, lọ hoa đủ cho các tổ, giẻ lau thấm nước.

– Thẻ chữ: QUEN TAY.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

1 Tham gia kể câu chuyện tương tác *Cậu bé hậu đậu.*

Bản chất: Dẫn dắt vào chủ đề rèn luyện sự khéo léo, cẩn thận.

Tổ chức hoạt động

– GV và HS cùng kể câu chuyện về *Cậu bé hậu đậu.*

GV mời một HS đóng vai cậu bé hậu đậu, GV vừa kể vừa tương tác cùng HS ngồi bên dưới: "Ngày xửa ngày xưa, ở hành tinh Xủng Xoảng có một cậu bé tên là Úi Chà! Cậu bé ấy rất nhanh, ăn cũng nhanh, chạy cũng nhanh, làm gì cũng nhanh như một cơn gió chỉ có điều vì nhanh nhảu, không chịu nhìn trước nhìn sau nên cậu rất hay làm đổ vỡ, làm rơi đồ. Chiếc bát rơi vỡ vì vừa ăn Úi Chà vừa xem điện thoại. – *Tiếng bát rơi vỡ tạo ra âm thanh gì? GV mời HS nói thật to âm thanh đó.* Vì mải với tay lấy rổ bốt trái cây nên Úi Chà làm đổ cả cốc nước rồi! *Nước đổ như thế nào, rơi xuống đâu, làm ướt đồ đạc nào trong nhà không? Chà chà… hãy xem kìa.* Cậu bé đang cầm trên tay rổ rau mà mắt vẫn đang nhìn theo bộ phim hoạt hình ở ti vi. Điều gì xảy ra tiếp theo?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– GV khuyến khích để HS sáng tạo tiếp câu chuyện về *Cậu bé hậu đậu.*

Kết luận: Thật lãng phí làm sao, vì HẬU ĐẬU nên bao nhiêu đồ đạc bị hỏng, bị rơi bẩn không thể sử dụng tiếp được nữa. Hậu đậu là không cẩn thận, hay làm rơi, làm vỡ đồ đạc.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Thảo luận: Muốn thực hiện việc nhà cho khéo, chúng ta phải làm gì?

Bản chất: HS hiểu được lợi ích của việc rèn luyện thói quen cẩn thận để làm việc nhà cho khéo.

Tổ chức hoạt động:

– GV cùng HS chia sẻ, thảo luận về những trải nghiệm cũ của mình.

+ Em đã đánh vỡ bát bao giờ chưa hay đã từng nhìn thấy ai đánh rơi, đánh vỡ bát chưa?

+ Điều gì xảy ra sau đó?

+ Tại sao điều ấy lại xảy ra?

+ Làm thế nào để không đánh rơi, đánh vỡ, làm đổ đồ đạc?

Kết luận: Người xưa hay có câu "Trăm hay không bằng tay quen" bởi vậy bí kíp giúp ta rèn luyện tính cẩn thận chính là: "LÀM NHIỀU CHO QUEN TAY – TẬP TRUNG, KHÔNG VỘI VÀNG".

Thẻ chữ: QUEN TAY.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

2 Thực hành cắm hoa theo tổ.

Bản chất: HS cùng nhau thực hiện một việc chung, thể hiện sự khéo léo của mỗi người và sự phối hợp nhịp nhàng của từng thành viên trong tổ.

Tổ chức hoạt động:

– GV phát cho mỗi nhóm một vài bông hoa các loại (những loài hoa đơn giản, dễ kiếm, không đắt tiền) và mỗi tổ một lọ hoa.

– GV hướng dẫn HS biết cách dùng kéo an toàn, cắt chéo cuống hoa, cắm từng cành lá, cành hoa chứ không cắm cả túm, bó vào lọ. HS phân công nhau các việc: 2 HS đi lấy nước, 2 HS cắt hoa; 3 HS cắm hoa, cành lá vào lọ; 2 HS sửa sang lại cho đẹp; 2 HS tìm chỗ đặt lọ hoa để trưng bày.

– Sau khi các nhóm hoàn thành, GV mời từng nhóm chia sẻ về quá trình cắm lọ hoa và chia sẻ cảm xúc khi ngắm lọ hoa tự tay mình cắm. GV có thể đố HS về tên gọi của từng loại hoa.

Kết luận: GV gợi ý HS về nhà cùng bố mẹ thực hiện việc cắm hoa hằng tuần để căn nhà thêm ấm cúng.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

GV phát cho mỗi HS một vòng tay nhắc việc, đề nghị mỗi HS hãy lựa chọn một việc nhà để tập làm cho khéo.



Sinh hoạt lớp

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Thực hiện rèn luyện sự khéo léo của đôi tay.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học hoặc ngoài hành lang. Bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

Khay đựng nước, cốc nước và bình nước.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

Chia sẻ về việc nhà mà em đã làm.

Bản chất: HS tự hào chia sẻ cùng bạn về những việc nhà mình đã làm một cách cẩn thận, tập trung.

Tổ chức hoạt động: GV hỏi một vài HS và lắng nghe những chia sẻ về việc nhà em đã làm thể hiện sự khéo tay, cẩn thận của mình. Sau đó GV mời HS thảo luận theo cặp đôi.

Kết luận: Thật vui và tự hào khi mình là người cẩn thận, biết giữ gìn đồ đạc của gia đình và góp phần làm cho nhà mình gọn gàng, sạch đẹp!

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Cuộc thi "Ai khéo léo hơn"

Bản chất: HS rèn luyện sự cẩn thận, chậm rãi thông qua cuộc thi rót nước và bê nước.

Tổ chức hoạt động:

Có thể di chuyển ra ngoài hành lang, mỗi tổ xếp thành một hàng hoặc ở trong lớp.

– GV chuẩn bị sẵn bình nước to, mỗi HS tự cầm cốc của mình, mỗi tổ được phát một khay đựng cốc.

– Khi có hiệu lệnh "Bắt đầu", lần lượt mỗi tổ một HS sẽ cầm khay mang ra chỗ bạn trong tổ mình để bạn đặt cốc vào khay rồi nhanh chóng di chuyển đến vị trí bình nước, rót nước vào cốc rồi bê cốc nước đó quay trở về vị trí của bạn mình và mời bạn uống nước.

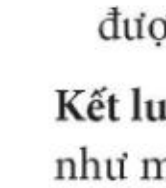
GV đặt các câu hỏi gợi mở để HS đưa ra phương án chơi sao cho nước không bị đổ ra ngoài: Lấy nước bao nhiêu là đủ? Bê khay nước bằng mấy tay? Lúc bê nước đi như thế nào để tránh không cho nước đổ ra ngoài? Mời bạn uống nước lịch sự!...

Kết luận: Luôn biết quan sát, làm thật từ từ không vội vàng là em đã trở thành người cẩn thận, khéo léo rồi.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

GV gợi ý để HS luyện tập thắt nơ giúp mẹ trang trí món quà năm mới hoặc học cách cuộn rau củ trang trí mâm cơm ngày lễ, Tết.

5 VUI TRUNG THU



Hoạt động giáo dục theo chủ đề

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Thể hiện được sự khéo tay, cẩn thận khi tham gia tết Trung thu.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

– Một vài hình ảnh về mâm quả, tết Trung thu, đồ chơi Trung thu.

– Chuẩn bị giấy màu, kéo, thước, hồ dán, dây sợi nhỏ.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

1 Chia sẻ những gì em biết về tết Trung thu.

Bản chất hoạt động: Tạo cảm xúc vui vẻ cho HS, đồng thời dẫn dắt vào hoạt động khám phá chủ đề vui Trung thu.

Tổ chức hoạt động:

– GV giơ một cụm từ hoặc viết một cụm từ lên bảng "Trung thu là …" sau đó mời HS nói phương án của mình.

– Có thể chia lớp thành 2 nhóm (bên phải và bên trái GV) để thi đua xem nhóm nào tìm được nhiều từ diễn tả về Trung thu nhất.

Kết luận: Tết Trung thu có nhiều hình ảnh tiêu biểu, quen thuộc với mỗi người Việt Nam như mâm quả, trăng sáng, rước đèn, bày cỗ Trung thu, giữa mùa thu, đồ chơi,…

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Thảo luận: Gọi tên các loại quả trong mâm quả bày tết Trung Thu.

Bản chất: Tăng sự hiểu biết của các bạn về tết Trung thu, thu hút sự quan tâm tới việc bày biện mâm hoa quả, một yếu tố không thể thiếu trong việc bày biện ở tết Trung thu.

Tổ chức hoạt động:

– GV đưa ra một vài hình ảnh về mâm quả và đưa ra yêu cầu:

+ Em đã từng ăn loại quả nào trong đó? Mùi vị của nó thế nào? Nó có màu gì? Em có thích loại quả đó không?

+ Các loại quả thường được bày thế nào?

+ Ngoài việc bày nguyên cả quả thì trong mâm cỗ Trung thu, các loại quả còn được cắt tỉa thành những hình đẹp mắt như con chó bông làm từ múi bưởi, con nhím làm từ quả nho, bông hoa từ các loại quả khác,...

+ Em hãy vẽ lại hình dáng các loại quả mà em thích.

– GV có thể mang tới lớp những loại quả thật đặc trưng cho Trung thu như hồng, bưởi, na, roi, chuối. GV để nghị HS nhắm mắt rồi sờ, ngửi từng loại quả để phân biệt.

Kết luận: GV giới thiệu với HS các loại quả thường dùng để bày cỗ Trung thu và cách bày biện mâm quả Trung thu.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

2 Thực hành làm đèn lồng đón tết Trung thu.

Bản chất: Luyện sự khéo tay, cẩn thận khi làm một món đồ chơi Trung thu tiêu biểu.

Tổ chức hoạt động:

– GV phát giấy màu, hồ dán, kéo, dây cho các tổ.

– GV hướng dẫn từng bước để làm một chiếc đèn lồng hoàn thiện theo tranh vẽ trong SGK.

– HS cùng nhau trưng bày, treo đèn lồng vào các góc lớp, mỗi tổ một góc.

– GV nhận xét sản phẩm của từng tổ.

Kết luận: HS rèn luyện được sự khéo léo thông qua việc làm đèn lồng. Có rất nhiều kiểu đèn lồng. Chúng ta có thể sáng tạo ra đèn lồng của riêng mình.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

– GV đề nghị HS lựa chọn một việc để chuẩn bị tết Trung thu cùng gia đình mình.

– GV nhắc lại những hướng dẫn bày mâm quả, gợi ý một số đồ chơi Trung thu có thể tự làm.

– GV gợi ý các hoạt động vui chơi trong đêm Trung thu tại nhà.

– GV gợi ý mỗi HS có thể góp một món bánh kẹo, hoa quả cho mâm cỗ Trung thu cùng các bạn ở lớp. GV nhắc HS mang mặt nạ của mình đến lớp cùng chơi Trung thu.



Sinh hoạt lớp

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– HS cùng nhau bày biện được hoa quả, bánh kẹo sao cho đẹp mắt để tổ chức vui Trung thu tại lớp.

– Tổ chức hoạt động vui vẻ trong tiết SHL.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học. Có thể kê bàn lại thành một bàn lớn hơn cho mỗi tổ. Nên kê thành hình vuông.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Đĩa hoặc khay to để bày cỗ.

– Trang phục chị Hằng, vương miện, một số trống bỏi (nếu có), mặt nạ gấu.

– Mời HS mang mặt nạ của mình đến lớp.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

1 Chia sẻ về việc chuẩn bị đón tết Trung thu của gia đình em.

Bản chất: HS tự hào chia sẻ cùng bạn về những việc mình đã làm ở nhà để đón Trung thu.

Tổ chức hoạt động:

– GV hỏi một vài HS để lắng nghe những chia sẻ về việc em đã làm, góp sức cùng người thân chuẩn bị đón Trung thu.

– Sau đó GV mời HS thảo luận theo cặp đôi.

Kết luận: Thật vui và tự hào khi mình làm nên Trung thu bằng bàn tay khéo léo, cẩn thận.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

2 Góp quà cùng các bạn bày tiệc vui Trung thu.

Bản chất: Tạo cơ hội cho HS thể hiện sự khéo léo, cẩn thận của mình.

Tổ chức hoạt động: Các tổ thi bày biện đẹp cho mâm cỗ của tổ mình.

Kết luận: GV trong vai chị Hằng đến từng mâm cỗ ngắm và khen ngợi. Sau đó, cả lớp cùng liên hoan vui vẻ.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( Hoạt động sau giờ học)

– GV gợi ý HS sẵn sàng tham gia vui Trung thu cùng các bạn hàng xóm.

– GV đề nghị hỏi thêm bố mẹ về các tích truyện khác liên quan tới Trung thu.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tự đánh giá sau chủ đề KHÁM PHÁ BẢN THÂN

– Nở nụ cười khi gặp mọi người.

– Trò chuyện thân thiện với mọi người.

– Làm mọi người xung quanh vui vẻ.

– Tự làm được một số sản phẩm.

– Làm việc nhà một cách khéo léo, cẩn thận.

– GV hướng dẫn HS vẽ hình Cây trải nghiệm vào vở hoặc tờ giấy thu hoạch. HS đọc các mục ghi trong phần Tự đánh giá sau chủ đề; tự vẽ hoặc cắt dán bông hoa vào Cây trải nghiệm.

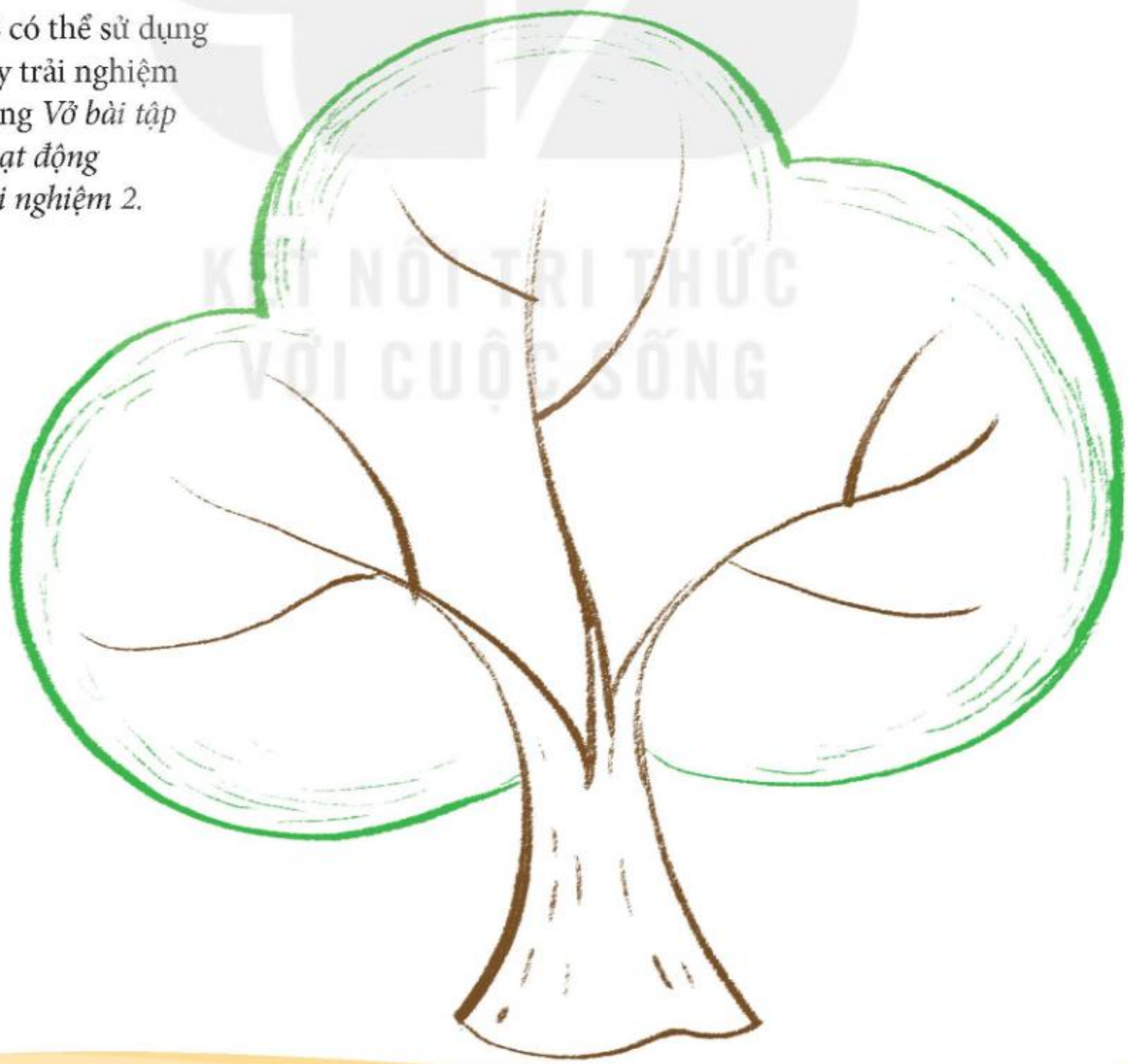
Chưa hoàn thành: (Biết cách làm nhưng chưa làm được)

Hoàn thành:

Hoàn thành tốt:

– Nếu HS tự làm được một sản phẩm, GV hướng dẫn các em vẽ hoặc cắt dán một vào Cây trải nghiệm. Trên chiếc lá, HS ghi kết quả làm ra sản phẩm (Ví dụ: Làm đèn lồng).

– HS có thể sử dụng Cây trải nghiệm trong *Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 2.*



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề RÈN NẾP SỐNG

MỤC TIÊU

– Sắp xếp được đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.

– Nhận biết đồng tiền được sử dụng trong trao đổi hàng hoá.

6 GÓC HỌC TẬP CỦA EM



Hoạt động giáo dục theo chủ đề

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Biết sắp xếp góc học tập ngăn nắp.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Bìa màu, màu vẽ hoặc bút dạ, bút chì màu, keo dán.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Chia sẻ về đồ dùng học tập của em.

Bản chất hoạt động: HS nói lên tình cảm, sự gắn bó của mình với một đồ dùng học tập.

Tổ chức hoạt động:

– *Phương án 1:* GV dẫn dắt để cả lớp đọc bài Rap về đồ dùng học tập, sử dụng câu hỏi: "Cái bút để làm gì? – Cái bút dùng để viết".

– *Phương án 2:* GV đề nghị HS cùng đọc lại bài thơ đã học từ lớp 1 "Đồ của tớ".

– GV mời 2 HS ngồi cạnh nhau chia sẻ về đồ dùng học tập mà em coi là "người bạn thân nhất" của mình. GV đặt câu hỏi gợi ý: Em yêu quý đồ dùng học tập nào nhất? Vì sao? "Người bạn" đó gắn với kỉ niệm nào của em?

Kết luận: Mỗi đồ dùng học tập đều là những người bạn ở bên ta, giúp ta học tập hằng ngày.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

1 Thực hành sắp xếp đồ dùng học tập của em.

Bản chất: HS luôn quan tâm đến các đồ dùng học tập của mình, luôn để đúng chỗ, ngăn nắp.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tổ chức hoạt động:

– GV dành thời gian để HS tự quan sát cặp sách, các đồ dùng học tập, bàn học của mình và phát hiện những "bạn" cần "chăm sóc" như thế nào. (Ví dụ: Cặp có bẩn không? Bút chì đã mòn chưa? Mỗi đồ dùng đã để đúng chỗ chưa?)

– Sau khi quan sát, HS tự thực hiện các việc cần thiết để giữ gìn đồ dùng học tập của mình, sắp xếp lại cặp sách, bàn học cho ngăn nắp.

– GV cùng HS đánh giá và thưởng sticker cho HS làm nhanh và tốt.

Kết luận: Cả lớp cùng đọc to "Đồ đạc em thường dùng – Em chăm như bạn quý".

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

2 Tự làm một số vật dụng để đựng đồ dùng học tập.

Bản chất: Bằng sự sáng tạo và bàn tay khéo léo, HS có thể tự làm các món đồ để đồ dùng học tập thật xinh xắn, gọn gàng.

Tổ chức hoạt động:

– GV giới thiệu một số sản phẩm mẫu để HS quan sát và chia HS theo nhóm dựa trên sản phẩm mà các em lựa chọn làm. Ví dụ: gấp ống đựng bút bằng lõi giấy vệ sinh, hộp đựng bút,...

– GV hướng dẫn HS cách làm sản phẩm. Khi HS thực hiện, GV theo dõi và hỗ trợ khi cần thiết. HS trưng bày và giới thiệu sản phẩm.

– GV khen, tặng sticker cho những HS có món đồ sáng tạo và đẹp mắt.

Kết luận: Khi mỗi đồ dùng học tập được để đúng chỗ, đúng cách, góc học tập sẽ luôn ngăn nắp.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

– GV phát cho mỗi HS một thẻ chữ có hình cây bút để các em viết / vẽ nhớ việc sắp xếp và trang trí góc học tập ở nhà.

– GV đề nghị HS nhờ bố mẹ chụp ảnh hoặc tự vẽ lại góc học tập đã được xếp dọn gọn gàng, ngăn nắp của mình.



Sinh hoạt lớp

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS cùng chia sẻ niềm vui của mình khi có thể sắp xếp đồ dùng học tập ngăn nắp và tự hào về điều này.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Tấm bìa ghi: SỐNG NGĂN NẮP – NHẮM MẮT THẤY ĐỒ.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

Chia sẻ về những việc em đã làm để góc học tập gọn gàng, sạch đẹp.

Bản chất: HS chia sẻ thu hoạch của mình sau lần trải nghiệm trước.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS ngồi theo tổ, chia sẻ niềm vui khi tự sắp xếp đồ dùng học tập qua bức ảnh chụp hoặc tranh vẽ.

– GV hỏi HS một số câu gợi ý: Nhiệm vụ này, em làm lúc nào? Em đã làm gì để trang trí góc học tập? Có ai giúp em không hay em làm một mình? Có điều gì thú vị hay có khó khăn trong quá trình thực hiện không?

– GV hỏi HS: Khi đồ dùng học tập được sắp xếp gọn gàng, sạch đẹp, em cảm thấy thế nào?

Kết luận: GV mời HS nhắc lại một bí kíp các em đã biết, đưa tấm bìa ghi: "Sống ngăn nắp – Nhắm mắt thấy đồ".

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Thực hành sắp xếp sách vở, đồ dùng học tập trên bàn học ở lớp.

Bản chất: HS thực hành sắp xếp bàn học ở lớp theo bí kíp đã rút ra từ tiết trước.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS quan sát bàn học và tìm ra bàn học nào đang gọn gàng nhất, tặng thưởng ngay cho HS của bàn đó.

– GV dành thời gian ngắn để các HS còn lại dọn sách vở và đồ dùng học tập ngăn nắp trên bàn.

Kết luận: Bàn học ngăn nắp khiến chúng ta thao tác học tập dễ dàng, nhanh nhẹn hơn.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

– GV khuyến khích HS luôn giữ bàn học ngăn nắp, sẽ có những cuộc thi đột xuất tặng thưởng cho các bạn làm được.

– GV gợi ý HS thường xuyên kiểm tra đồ dùng học tập: bút chì mòn, cùn thì gọt; đồ dùng bị bẩn thì lau, thiếu gì cần bổ sung cho đủ.

7 GỌN GÀNG, NGĂN NẮP



Hoạt động giáo dục theo chủ đề

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Biết sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân gọn gàng.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế được kê gọn lại để có không gian hoạt động.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Áo sơ-mi, áo phông do HS tự chuẩn bị; 4 – 5 chiếc chăn mỏng (Nếu lớp có học bán trú thì dùng chăn ở phòng ngủ HS).

– Thẻ chữ: GỌN GÀNG, NGĂN NẮP.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

1 Chơi trò xếp thẻ đồ dùng cá nhân vào hộp.

Bản chất: Tạo cảm xúc vui vẻ cho HS, đồng thời dẫn dắt vào hoạt động khám phá chủ đề.

Tổ chức hoạt động:

– *Phương án 1:* Dùng thẻ (tấm bìa) có hình ảnh đồ dùng cá nhân. HS lựa chọn thẻ cho vào đúng chiếc hộp tương ứng để phân loại.

– *Phương án 2:* Mỗi bạn sẽ tự tưởng tượng mình là đồ dùng cá nhân nào và tìm đúng chỗ ở của mình.

– GV dẫn dắt vào chủ đề bằng cách đặt câu hỏi cho cả lớp.

+ GV hỏi: Nếu được chọn mình là một đồ dùng cá nhân, em sẽ chọn là đồ dùng nào? HS sẽ tự tưởng tượng và chưa nói ra câu trả lời của mình.

+ GV đưa ra 3 chiếc hộp ghi tên từng hộp "Trang phục", "Đồ dùng vệ sinh cá nhân", "Đồ chơi". Mỗi dãy bàn sẽ đặt một chiếc hộp. GV mời HS tự chọn vị trí đồ dùng cá nhân mà em đã tưởng tượng.

+ GV hỏi: Em là đồ dùng nào? (HS trả lời). GV cùng các HS khác cùng nhận xét HS đã chọn đúng "chỗ ở" của mình chưa. GV khen tặng cho các bạn đã chọn đúng vị trí. Nếu lớp đông, GV hỏi: Bạn nào nghĩ mình là một chiếc mũ? Một cái áo?... HS giơ tay và GV sẽ có thể nhận xét HS ngồi đúng vị trí hay chưa.

Kết luận: Đồ dùng cá nhân cần được phân loại và sắp xếp gọn gàng. Mỗi món đồ đều có "nơi ở" riêng của chúng.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

② Nói lời khuyên khi bạn không muốn dọn đồ sau khi sử dụng.

Bản chất: HS nêu được lợi ích của việc sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS cùng nhớ lại việc làm của mình hằng ngày bằng những câu hỏi:

+ Buổi sáng, khi thức dậy, em có gấp chăn, sắp xếp giường gọn lại không? Em có thể tự treo và gấp quần áo của mình chưa? Đồ chơi khi chơi xong em có xếp gọn lại không?

+ Theo các em, nếu để đồ dùng cá nhân không đúng chỗ, không gọn, điều gì có thể xảy ra? Ngược lại, nếu xếp chúng gọn gàng thì sao?

– GV mời HS lần lượt sắm vai cậu bé không muốn dọn đồ với các tình huống sau:

+ Lúc ngủ dậy: "Ôi! Tại sao lại phải gấp chăn cơ chứ! Tối đằng nào mình cũng phải ngủ nữa!".

+ Khi quần áo thay ra không treo lên mắc: "Ôi, việc gì phải treo chứ! Vắt lên ghế tìm dễ hơn!".

...

– GV mời các HS khác đưa ra lời khuyên, thuyết phục bạn bằng cách phân tích tác hại của việc không cất gọn đồ dùng sau khi sử dụng.

Kết luận: Nếu nhà cửa luôn gọn gàng và không phải tìm đồ dùng cá nhân khi cần, chúng ta tiết kiệm được thời gian. Nếu không cất đồ dùng ngăn nắp sau khi sử dụng, chúng ta sẽ luôn nhầm lẫn, mất thời gian đi tìm đồ đạc, hay bị đi muộn.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Thực hành: Ai ở gọn nhất?

Bản chất: Cùng thực hành để thấy rằng để trở thành người ở gọn gàng không khó.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời 1 – 2 HS lên thử gấp áo sơ-mi và áo phông theo cách các em đang biết. GV nhận xét và hướng dẫn cách gấp áo, gấp chăn.

– GV đề nghị HS ngồi theo tổ để cùng gấp áo, gấp chăn và sắp xếp trong thời gian quy định. Sau đó, GV nhận xét và khen tặng các tổ thực hành tốt.

Kết luận: Gấp áo, gấp chăn thật dễ dàng và sắp xếp gọn cũng thật vui, bạn nào cũng làm được tốt.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

GV gợi ý HS về nhà sắp xếp tủ quần áo của em và của gia đình cho gọn gàng với bí kíp: "Gấp quần áo. – Xếp quần áo theo bộ hoặc theo loại. – Lọc những quần áo không dùng để ra ngoài".



Sinh hoạt lớp

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS có thêm động lực để luôn luôn sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, kê bàn ghế theo nhóm (tổ).

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Giấy A3 (hoặc A0), bút màu, bút sáp.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

1 Kể về việc em sắp xếp tủ quần áo ở nhà.

Bản chất: HS chia sẻ thu hoạch của mình sau lần trải nghiệm trước.

Tổ chức hoạt động:

GV mời HS ngồi theo tổ, các em sẽ kể cho các bạn trong tổ nghe về việc sắp xếp tủ quần áo của mình ở nhà: Em làm khi nào, cùng ai? Em có tìm được quần (áo) nào còn mới nhưng chưa sử dụng, có thể mặc hoặc tặng lại cho ai không? Khi hoàn thành nhiệm vụ, em cảm thấy như thế nào?

Kết luận: Khi tủ quần áo và đồ dùng cá nhân gọn gàng, chúng ta sẽ có thể dễ tìm, dễ sử dụng chúng hơn, không đồ nào bị bỏ quên.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

2 Sắp xếp gọn gàng đồ dùng cá nhân ở lớp.

Bản chất: Khuyến khích HS quan sát để phát hiện những đồ dùng cá nhân đang bị để xộc xệch, không ngăn nắp và thực hành sắp xếp lại.

Tổ chức hoạt động:

GV mời HS quan sát lớp, nhận xét xem chỗ để giày dép ngăn nắp hay bừa bộn; các áo khoác, khăn, nón mũ thế nào, có gì cần phải sắp xếp lại hay không.

Kết luận: Đồ dùng cá nhân là những thứ gắn bó với chúng ta hằng ngày, giúp cho cuộc sống tốt hơn. Vì vậy, chúng cần được sắp xếp gọn gàng để không bị hỏng, bị mất.

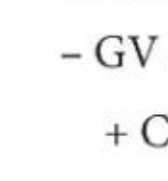
4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

– GV cùng HS khái quát lại các "bí kíp" để trở thành người gọn gàng:

Quần áo treo lên mắc
Chăn gối gấp gọn gàng
Những đồ nào giống nhau
Cùng xếp chung một chỗ.

– GV gợi ý HS sắp xếp lại chỗ để giày dép ở nhà thật ngăn nắp.

8 QUÝ TRỌNG ĐỒNG TIỀN



Hoạt động giáo dục theo chủ đề

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– Nhận biết được đồng tiền Việt Nam.

– Biết sử dụng đồng tiền Việt Nam khi chi tiêu, mua sắm cùng bố mẹ.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, kê bàn ghế theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Bộ thẻ Mệnh giá tiền Việt Nam.

– 1 kính lúp (không nhất thiết). Kính lúp nếu có chỉ để tăng sự thích thú, tạo động lực tham gia của HS.

– Một số đồ dùng (hoặc bao bì thực phẩm hoặc ảnh) kèm giá hàng, các thẻ ghi tiền, có ghi mệnh giá: 1 nghìn đồng, 2 nghìn đồng, 5 nghìn đồng, 10 nghìn đồng.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

1 Chơi trò *Nhận biết đồng tiền Việt Nam.*

Bản chất: Tạo sự quan tâm đến các đồng tiền Việt Nam.

Tổ chức hoạt động:

– GV có thể:

+ Chiếu trên màn hình hoặc gắn các đồng tiền Việt Nam (bản photocopy màu)

+ Hoặc: Dùng kính lúp và đưa các tờ tiền giấy thật giới thiệu với HS.

+ Dùng phiên bản in màu đã phóng to.

– GV mời HS quan sát các đồng tiền và giới thiệu mệnh giá, đồng thời đề nghị HS nhận xét đặc điểm khác biệt của tờ tiền đó (màu sắc, chữ số, hình ảnh được in trên tờ tiền).

– GV tổ chức trò chơi củng cố: *Ai nhanh nhất?*

Cách chơi: GV đưa tờ tiền thật lên. Nhóm nào nhận ra thì giơ tay, nói đúng mệnh giá đồng tiền nhanh nhất thì thắng. Nhóm nào có số lần nói đúng mệnh giá đồng tiền nhiều nhất thì nhóm đó thắng cuộc.

Kết luận: Khi đi mua hàng, chúng ta cần nhận biết đồng tiền thật chính xác và nhanh, vì thế, cần ghi nhớ đặc điểm của tờ tiền mỗi mệnh giá để không nhầm lẫn.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

2 Tìm hiểu về đồng tiền Việt Nam.

Bản chất: Giúp HS nhận biết và ghi nhớ các hình ảnh trên đồng tiền Việt Nam đều gắn bó với văn hoá và con người Việt Nam. Rèn luyện khả năng quan sát.

Tổ chức hoạt động.

GV chia HS làm nhiều nhóm nhỏ (hoặc theo cặp đôi). Mỗi nhóm chọn 1 tờ tiền để quan sát. GV giao nhiệm vụ:

– HS quan sát đồng tiền và mô tả các hình ảnh trên mặt trước và mặt sau tờ tiền đó (hình ảnh Bác Hồ, danh lam thắng cảnh,...).

– Mỗi nhóm phân công HS chuẩn bị trình bày những nhận xét của nhóm mình.

Các nhóm HS trao đổi kết quả quan sát hoặc trình bày trước cả lớp.

Kết luận:

– GV đề nghị HS đưa ra kết luận về những điểm giống nhau và khác nhau giữa các đồng tiền Việt Nam.

– GV chia sẻ về ý nghĩa những hình ảnh trên đồng tiền – giới thiệu về đất nước, cảnh đẹp Việt Nam, nhân vật lịch sử – lãnh tụ của nhân dân.

Thông tin hỗ trợ giáo viên: Trên các đồng tiền Việt Nam, có một mặt giống nhau: hình Bác Hồ, dòng chữ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM và mệnh giá tiền (chữ và số). Trên mặt khác, ngoài dòng chữ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM, mệnh giá tiền, còn có các hình ảnh ở các tờ tiền:

– Tờ 1000 đồng: Hình ảnh khai thác gỗ.

– Tờ 5000 đồng: Nhà máy thuỷ điện Trị An, Đồng Nai.

– Tờ 10.000 đồng: Mỏ dầu Bạch Hổ.

– Tờ 50.000 đồng: Nghênh Lương Đình và Phú Văn Lâu, Huế.

– Tờ 100.000 đồng: Khuê Văn Các, Văn Miếu Quốc Tử Giám, Hà Nội.

– Tờ 200.000 đồng: Vịnh Hạ Long, Quảng Ninh.

– Tờ 500.000 đồng: Quê Bác Hồ ở làng Sen, Nam Đàn, Nghệ An.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

3 Chơi trò *Đi chợ.*

Bản chất: HS thực hành sử dụng tiền để mua hàng hoá.

Tổ chức hoạt động:

– GV tổ chức các quầy hàng cùng giá hàng đi kèm. Mỗi HS được nhận một số lượng tiền bằng thẻ ghi tiền (nên giới hạn trong khả năng tính toán cộng trừ của HS lớp 2).

– HS tự phân công chọn lựa các vai khác nhau: bán hàng và người mua hàng ở các quầy.

– HS chơi trò mua và bán hàng, lựa chọn hàng và kiểm tra thông tin về sản phẩm, tính số tiền cần trả cho người bán.

– GV gợi ý HS trong vai người bán hàng thực hiện kĩ năng giới thiệu sản phẩm, nhớ và nói đúng giá tiền, mời khách vào quầy và cảm ơn người mua.

– GV nhắc nhở HS trong vai người mua hàng thực hiện kĩ năng hỏi về sản phẩm, kiểm tra sản phẩm, tính nhẩm số tiền phải trả.

– Sau trò chơi, HS chia sẻ cảm xúc và ấn tượng về trò chơi:

+ Em đã mua được món đồ nào? Vì sao em chọn mua món đồ đó?

+ Em đã chi bao nhiêu tiền? Em tính tiền có nhầm lẫn gì không? Em có kiểm tra lại hàng khi mua không? Em để tiền ở đâu? Em có mang túi đi mua hàng không?

+ Nhận xét xem người bán, người mua có lịch sự không.

Kết luận: GV cùng HS đọc đoạn thơ:

"Nhờ công sức lao động
Mới làm ra đồng tiền
Em giữ gìn, quý trọng
Học tiêu tiền thông minh!"

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

– GV đề nghị HS về nhà cùng bố mẹ, người thân quan sát, nhận xét, tìm hiểu thêm các tờ tiền Việt Nam khác.

– GV gợi ý HS về nhà xung phong đi chợ cùng người thân, xin phép được tự chọn một món đồ và tự tay trả tiền cho người bán hàng, kiểm tra món đồ sau khi mua.

Sinh hoạt lớp

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Giúp HS biết trân trọng đồng tiền khi sử dụng.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Kê bàn ghế theo nhóm trong lớp.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Giấy bìa, kéo để làm ví đựng tiền.

GỢI Ý TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

1 Chia sẻ về một lần em cùng bố mẹ sử dụng tiền để mua sắm.

Bản chất: HS chia sẻ thu hoạch của mình sau lần trải nghiệm trước.

Tổ chức hoạt động: GV mời HS ngồi theo tổ, lần lượt kể cho các bạn nghe về trải nghiệm của mình.

Kết luận: Cảm xúc tự hào khi sử dụng đồng tiền đúng cách, đồng thời thấy quý hơn công sức lao động của bố mẹ.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

2 Gấp ví đựng tiền.

Bản chất: HS có ý thức về việc giữ gìn tiền bạc, trân trọng sức lao động của bố mẹ, tự bảo vệ mình khi cầm tiền.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS cùng thảo luận về cách giữ gìn đồng tiền.

Câu hỏi thảo luận: Vì sao cần giữ gìn đồng tiền? Em lựa chọn cách giữ tiền như thế nào? Vì sao?

– Thực hành gấp ví tiền từ tờ bìa.

Kết luận: Giữ gìn tiền ngăn nắp, sạch sẽ, không làm hỏng tiền là trân trọng sức lao động của con người.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

GV gợi ý cho HS lựa chọn các hoạt động: Cùng bố mẹ, người thân đi mua đồ vào dịp cuối tuần. / Hoàn thiện chiếc ví và sử dụng ví tự làm để đựng tiền. / Nhờ bố mẹ sắm con lợn đất (heo đất) để bỏ tiền lẻ, hưởng ứng phong trào "Tiết kiệm tiền, làm việc tốt".

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tự đánh giá sau chủ đề RÈN NẾP SỐNG

– Sắp xếp góc học tập gọn gàng, sạch đẹp.

– Sắp xếp quần áo, giày dép ngăn nắp, gọn gàng.

– Nhận biết đồng tiền được sử dụng khi mua hàng.

– GV hướng dẫn HS vẽ hình Cây trải nghiệm vào vở hoặc tờ giấy thu hoạch. HS đọc các mục ghi trong phần Tự đánh giá sau chủ đề; tự vẽ hoặc cắt dán bông hoa vào Cây trải nghiệm.

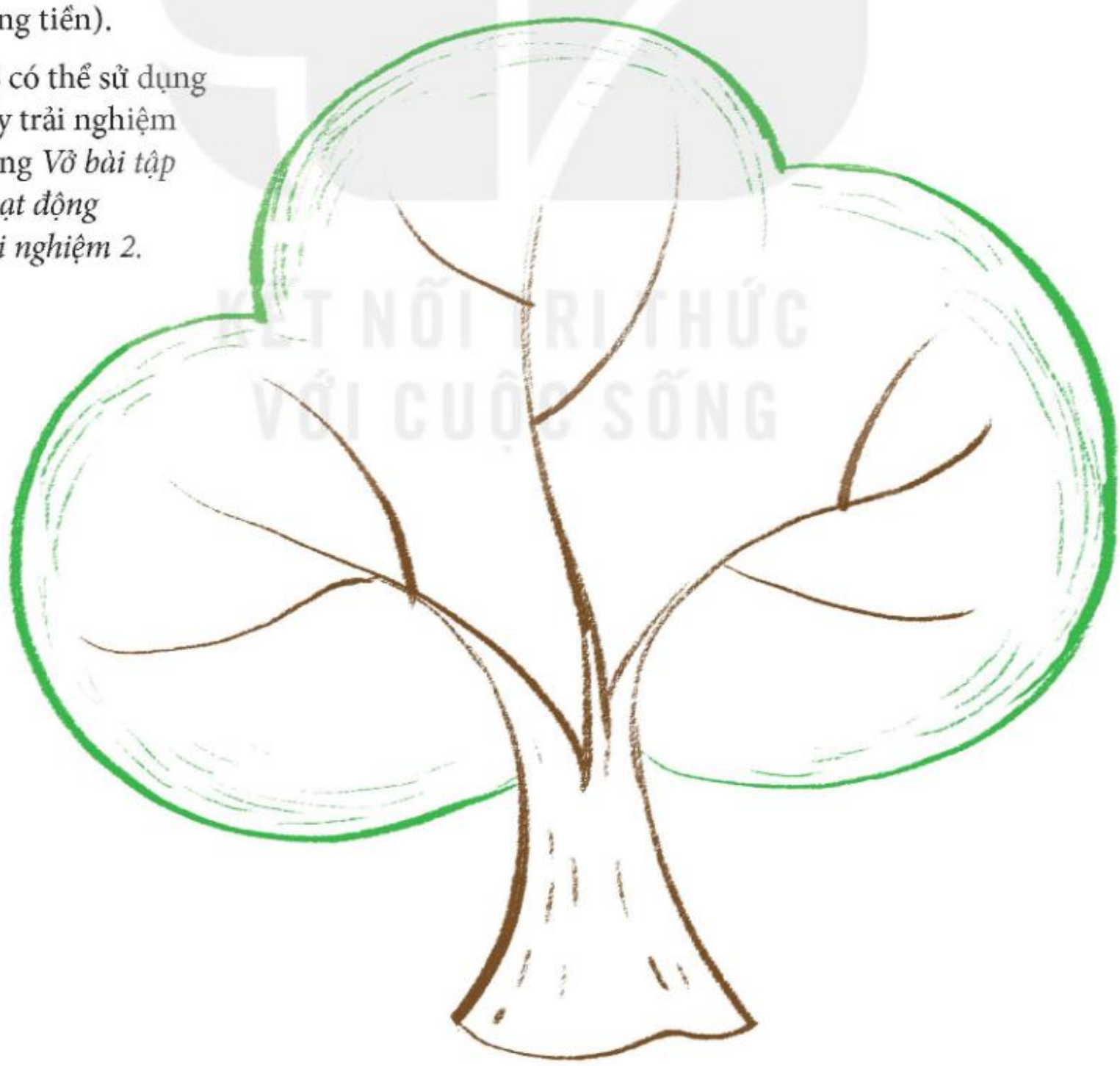
Chưa hoàn thành: (Biết cách làm nhưng chưa làm được)

Hoàn thành:

Hoàn thành tốt:

– Nếu HS tự làm được một sản phẩm, GV hướng dẫn các em vẽ hoặc cắt dán một vào Cây trải nghiệm. Trên chiếc lá, HS ghi kết quả làm ra sản phẩm (Ví dụ: Làm ví đựng tiền).

– HS có thể sử dụng Cây trải nghiệm trong *Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 2.*



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề EM YÊU TRƯỜNG EM

MỤC TIÊU

– Luôn yêu quý bạn và nói được những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn.

– Nhờ thầy cô, bạn bè hỗ trợ khi có bất hoà với bạn.

– Thể hiện được lòng biết ơn thầy cô.

– Thực hiện được một số việc để giữ gìn cảnh quan nhà trường.

9 CÓ BẠN THẬT VUI



Hoạt động giáo dục theo chủ đề

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– Nhận biết được những việc làm thể hiện tình bạn.

– Biết nói những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn, lắng nghe và cổ vũ khi bạn nói.

– Biết chia sẻ thông tin và cảm xúc để bạn hiểu mình.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Một góc ở sân trường.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

– Bộ tranh / thẻ rời dùng trong nội dung giáo dục về tình bạn.

– Thẻ chữ: LẮNG NGHE, QUAN TÂM, CHIA SẺ.

– Tờ bìa hình bông hoa bằng nửa tờ A4 đủ cho mỗi HS một tờ.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

1 Chơi trò *Đứng theo hiệu lệnh* hoặc *Đếm chân*.

Bản chất: Thông qua trò chơi tạo sự hứng khởi, vui vẻ cho HS và kết nối các thành viên trong lớp.

Tổ chức hoạt động

– GV tập trung HS ở một khoảng sân. HS đứng thành từng cặp đôi hoặc nhóm ba người.

– GV giải thích luật chơi và hướng dẫn HS cùng chơi.

Luật chơi: Các nhóm cùng lắng nghe tiếng hô của GV hoặc người quản trò. GV hô số chân như thế nào thì các nhóm (2 người hoặc 3 người) phải co chân lên, sao cho tổng số chân của cả nhóm bằng với con số trong hiệu lệnh.

Lưu ý: Nếu đứng nhóm 2 người, khi GV hô: "1 chân!" thì hai bạn phải cõng nhau, người cõng còn phải co một chân lên. Nhưng cũng có thể có phương án: cả hai cùng ngồi bệt xuống, giơ chân lên cao, chỉ để 1 chân của 1 người chạm xuống đất.

Với nhóm 3 người thì GV không đưa hiệu lệnh đứng một chân, tránh gây nguy hiểm cho HS khi cõng nhau.

Kết luận: Hợp tác để cùng hành động thật là vui! Bạn bè cần hợp tác với nhau để thực hiện công việc chung.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

2 Sắm vai xử lí tình huống.

Bản chất: HS biết ứng xử hợp lí với bạn trong nhiều tình huống khác nhau.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời 2 đến 3 đôi bạn lên bảng để sắm vai trong các tình huống. HS sắm vai, xử lí.

+ Bút bạn hỏng, em ngồi cạnh biết được, em sẽ nói gì?

+ Bút em hỏng, bạn cho mượn, em phải nói gì?

+ Thấy bạn mệt, em ngồi cạnh bạn, em sẽ nói gì, làm gì?

+ Em và bạn có chuyện hiểu nhầm nhau, em sẽ nặng lời với bạn hay im lặng? Em có cách ứng xử nào khác không?

Và một vài tình huống khác.

– Sau đó, GV sẽ đặt câu hỏi để HS chia sẻ về cảm xúc của mình:

+ Em đã từng gặp tình huống thật như vậy chưa?

+ Sau khi giúp bạn, bạn cảm ơn em, em cảm thấy thế nào?

Kết luận: Bạn bè cần quan tâm, chia sẻ với nhau, sẵn sàng hỗ trợ nhau và biết xin lỗi, cảm ơn nhau. Thẻ chữ: QUAN TÂM, CHIA SẺ.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Thảo luận để khám phá xem ai là người biết "lắng nghe tích cực".

Bản chất: HS tập trung lắng nghe và biết cách bày tỏ sự cổ vũ, ủng hộ để bạn nói.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS ngồi vòng tròn theo nhóm, mỗi nhóm sẽ lắng nghe câu chuyện của một bạn kể hoặc chơi trò chơi đố vui theo nhóm. GV nhắc lại nguyên tắc Cấp độ giọng nói khi hoạt động nhóm: Vừa đủ cho các thành viên trong nhóm nghe thấy, không làm ảnh hưởng tới nhóm khác.

– Sau khi hoạt động nhóm, GV cùng HS thảo luận để mỗi nhóm tìm ra ai là người biết "lắng nghe tích cực".

+ Ai biết nghe không ngắt lời?

+ Ai biết nhìn bạn chăm chú?

+ Ai biết gật đầu cổ vũ, động viên bạn?

+ Ai biết đặt câu hỏi cho bạn khi bạn kể xong?

+ Ai biết chia sẻ với bạn, góp ý hay đồng tình với bạn?

Kết luận: Để bạn hiểu mình và mình hiểu bạn, em hãy trở thành người biết "lắng nghe tích cực". GV mời học sinh cùng thử làm hành động cổ vũ, động viên bạn – *"Uhm!"*, *"Hay tuyệt!"*. *"À!"*...

Thẻ chữ: LẮNG NGHE.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

GV phát cho mỗi HS một tờ bìa bông hoa hoặc nhặt một chiếc lá ở sân trường, sau đó ghi tên người bạn thân nhất của mình lên bông hoa (chiếc lá) ấy và đề nghị HS sau giờ học hãy tìm gặp bạn thân của mình để trò chuyện, chia sẻ.

Sinh hoạt lớp

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Chia sẻ phản hồi về những trải nghiệm sau giờ học; tiếp tục thể hiện là một người bạn tốt.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học hoặc sảnh nhà trường.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Cốc giấy, dây gai hoặc chỉ, tăm, kéo.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

1 Kể về người bạn thân của em.

Bản chất: Nói về người bạn của mình với góc nhìn tích cực, HS cảm thấy yêu quý bạn hơn, muốn giữ gìn, nâng niu tình bạn.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời các HS chia sẻ theo cặp đôi về người bạn của mình theo mẫu:

+ Bạn thân nhất của mình là ...

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

+ Mỗi lần gặp nhau, bạn ấy và mình hay … (làm gì?)

+ Điều mình thích nhất ở bạn ấy là …

Kết luận: Bạn thân là người cùng ta chia sẻ buồn vui. Có bạn thật vui!

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

2 Làm ống nghe để chơi trò *Nói bạn nghe, nghe bạn nói.*

Bản chất: Thông qua trò chơi tạo sự hứng khởi, vui vẻ cho HS và nhắc nhở về việc lựa lời nhẹ nhàng để nói với bạn, lắng nghe bạn.

Tổ chức hoạt động

– GV mời HS làm theo cặp đôi hoặc theo nhóm (tuỳ vào số lượng cốc giấy đang có).

– GV đục sẵn lỗ dưới đáy cốc, cắt sẵn cho mỗi nhóm một đoạn dây dài khoảng 2m.

– GV làm mẫu để HS quan sát, đưa đến từng nhóm để HS quan sát kĩ hơn. Có thể mang đến lớp một bộ ống nghe mẫu.

Cách làm: Xâu dây qua lỗ của hai chiếc cốc giấy. Đầu dây buộc vào hai nửa que tăm. Dùng bút màu trang trí hai "ống nghe" nếu cốc giấy màu trắng. Sau đó thử nghiệm nói và nghe.

Kết luận: Giữa bạn bè có thể có những điều bí mật, chúng ta thì thầm nói vào tai nhau hoặc qua ống nghe này.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

GV đề nghị mỗi HS nghĩ đến một người bạn mà mình yêu quý. GV gợi ý HS bày tỏ tình cảm với bạn bằng cách tự tay viết, vẽ hoặc làm một món đồ bí mật tặng bạn, gây bất ngờ thú vị cho bạn.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

10 TÌM SỰ TRỢ GIÚP ĐỂ GIỮ GÌN TÌNH BẠN



Hoạt động giáo dục theo chủ đề

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– Giải quyết được những khó khăn trong quan hệ với bạn bằng cách hỏi ý kiến của thầy cô và nhận lời khuyên của bạn.

– Lắng nghe chia sẻ của bạn và thể hiện được sự hỗ trợ khi bạn đề nghị.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, kê bàn ghế theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Bộ tranh / thẻ rời dùng trong nội dung giáo dục về tình bạn.

– Nhạc bài hát "Lớp chúng ta đoàn kết", tác giả: Mộng Lân.

– Mũ dê đen, dê trắng để sắm vai.

– Thẻ chữ: TỰ MÌNH, NHỜ BẠN BÈ, NHỜ THẦY CÔ.

GỢI Ý TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Hát và nhảy theo nhạc ca khúc "Lớp chúng ta đoàn kết", tác giả: Mộng Lân.

Bản chất: Gợi lại hình ảnh về một lớp học vui vẻ và đoàn kết, tạo không khí vui tươi, thoải mái cho HS trước khi vào học.

Tổ chức hoạt động:

– GV nhắc lại về bài hát để HS nhớ lại ca từ.

– GV cùng HS thống nhất các động tác nhảy theo nền nhạc bài hát và hát theo.

– GV và HS cùng hát và nhảy theo nhịp bài hát.

Kết luận: HS nêu cảm nhận của bản thân về lớp học sau khi vận động theo nhạc. GV giới thiệu chủ đề hoạt động – nói về cách giữ gìn tình bạn, tình đoàn kết.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

1 Xử lí tình huống *Hai con dê tranh nhau qua cầu.*

Bản chất: HS hiểu được trong cuộc sống luôn có mâu thuẫn và cần biết nhường nhịn nhau khi giải quyết mâu thuẫn.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời 2 HS lên bảng, đội mũ dê đen, dê trắng, diễn lại tình huống hai con dê qua cầu, gặp nhau ở giữa cầu và không biết giải quyết ra sao.

– GV mời một số HS đưa ra phương án giải quyết tình huống, đồng thời, mời các HS khác bình luận về cách giải quyết ấy.

2 Kể những tình huống nảy sinh mâu thuẫn giữa bạn bè.

Bản chất: Giúp HS phân biệt được nguyên nhân bất hoà, từ đó lựa chọn được cách giải quyết mẫu thuẫn phù hợp.

Tổ chức hoạt động:

– GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ các tình huống nảy sinh mâu thuẫn với bạn mà HS đã từng gặp.

– Điều gì sẽ xảy ra nếu mâu thuẫn không được giải quyết?

– Khi chưa làm lành với bạn, em cảm thấy thế nào?

Kết luận: Trong học tập, sinh hoạt và vui chơi với bạn, không tránh khỏi có những mâu thuẫn, tranh cãi nảy sinh. Ai cũng có thể gặp các tình huống như vậy. Mâu thuẫn có thể xuất hiện từ lời nói, hành động không hợp lí, bị hiểu lầm. Mâu thuẫn cần được giải quyết tích cực, nếu không, chúng ta cũng sẽ không vui, buồn bực.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

3 Tìm kiếm sự trợ giúp từ bạn bè, thầy cô.

Bản chất: HS nêu ra được các phương án tìm kiếm sự trợ giúp.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời hai HS sắm vai hai người bạn đang có mâu thuẫn với nhau. Bạn này đã cố gắng giải thích nhưng bạn kia giận, bịt tai không nghe.

– GV mời các HS sắm vai nhóm bạn 3 – 4 người lên hỗ trợ giải quyết khi bạn bị hiểu lầm cần trợ giúp.

Bạn bị hiểu lầm sẽ nói gì? Nhóm bạn kia sẽ nói gì?

– GV đưa ra tình huống thứ hai và đề nghị HS tìm kiếm sự trợ giúp từ phía GV. HS sẽ nói thế nào? GV cùng HS giải quyết tình huống.

Kết luận:

– GV dán lên bảng 3 cụm từ: TỰ MÌNH – NHỜ BẠN BÈ – NHỜ THẦY CÔ.

– Tuỳ mức độ mâu thuẫn mà HS sử dụng "bí kíp" nào.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

Kể với bố mẹ về việc giải quyết mâu thuẫn của em hoặc của bạn bè ở lớp.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG



Sinh hoạt lớp

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

Chia sẻ về việc giải quyết mâu thuẫn của em hoặc của bạn bè ở lớp.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

1 Chơi trò *Đồ! ... Cứu!*

Bản chất: Thông qua trò chơi tạo sự hứng khởi, vui vẻ cho HS và kết nối các thành viên trong lớp.

Tổ chức hoạt động:

– GV tập trung HS ở một khoảng sân. HS đứng thành vòng tròn. Cả lớp cùng chơi trò *Đồ! ... Cứu!*

– GV giải thích luật chơi và hướng dẫn HS cùng chơi.

Luật chơi: Mời một HS làm người đuổi bắt, những bạn còn lại là người chơi. Khi có hiệu lệnh của người quản trò, người đuổi bắt có nhiệm vụ đuổi theo người chơi. Nếu người đuổi bắt chạm được tay mình lên người chơi thì người chơi đổi vai thành người đuổi bắt. Nếu người chơi đứng lại giơ tay phải lên nói "Đồ!" và làm bức tượng – đứng yên tại chỗ ngay trước khi người đuổi bắt chạm vào mình thì người đuổi bắt tiếp tục đuổi những người chơi khác. Những người chơi chưa bị làm tượng sẽ khéo léo làm sao vượt qua người đuổi bắt, chạm tay vào bức tượng và nói "Cứu!" để trợ giúp bạn mình trở lại thành người.

Kết luận: Trong những lúc mình gặp khó khăn, hãy tin rằng luôn luôn có thể nhờ tới sự trợ giúp của bạn bè.

2 Thảo luận

GV gợi ý cho HS phát biểu cảm nghĩ của mình ở 2 tình huống sau:

– Khi được bạn giải cứu, em cảm thấy thế nào? (vui, biết ơn, ...)

– Khi giải cứu được bạn, em cảm thấy thế nào? (vui, tự hào, ...)

11 TRƯỜNG HỌC HẠNH PHÚC



Hoạt động giáo dục theo chủ đề

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– Yêu quý, tự hào về ngôi trường của mình.

– Mong muốn góp sức mình để xây dựng một môi trường học tập hạnh phúc.

– Lên kế hoạch cùng Sao Nhi đồng tham gia lao động, giữ gìn cảnh quan nhà trường.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê gộp lại thành các nhóm, tổ.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Bộ dụng cụ làm vệ sinh trường học. Bộ dụng cụ chăm sóc hoa, cây thông thường.

– Giấy A3 hoặc A1, màu vẽ hoặc bút dạ, bút chì màu.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

1 Chia sẻ về nơi yêu thích của em trong trường.

Bản chất hoạt động: Tạo cảm xúc vui vẻ cho HS, đồng thời dẫn dắt vào hoạt động khám phá chủ đề.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS ngồi theo từng tổ. Mỗi tổ chính là mỗi Sao, cùng nhau chọn và hát một bài hát vui.

– GV đề nghị HS chia sẻ với các bạn theo mẫu câu: "Ở trường, tớ thích nhất là …"; "Hằng ngày, tớ rất thích đến …" (Nơi nào ở trường?)

Kết luận: Mỗi HS sẽ có một nơi yêu thích trong trường. Điều đó tạo niềm vui cho các em mỗi ngày tới trường.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

2 Tham gia xây dựng kế hoạch "Trường học hạnh phúc".

Bản chất: HS cùng nghĩ về ngôi trường mà mình mơ ước, về những điều mà các em mong muốn sẽ có ở ngôi trường của mình.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS cùng nhớ lại những nơi ở trường bằng các câu hỏi:

+ Trường chúng ta có những nơi nào, phòng ban nào? Nơi nào, hoạt động nào ở trường làm em thấy hạnh phúc?

+ Em không thích nơi nào trong trường? Vì sao? Em có muốn thay đổi nó không? Thay đổi như thế nào?

– GV đề nghị mỗi tổ cùng bàn bạc, xây dựng kế hoạch "Trường học hạnh phúc". Phân công cụ thể hoạt động được viết hoặc vẽ vào một tờ giấy A3.

– HS trình bày ý tưởng của mình trước lớp.

– GV đặt câu hỏi để gợi ý thêm cho nội dung công việc. Ví dụ:

+ Nếu sân trường nhiều rác, chúng ta sẽ làm gì?

+ Các em hãy đánh giá về lượng cây xanh và hoa ở trường mình, liệu có ít quá không? Chúng ta sẽ làm gì? …

Kết luận: Mỗi Sao nhi đồng đưa ra được nội dung kế hoạch cho Sao của mình, phân công cụ thể cho từng bạn, hẹn ngày giờ, thống nhất trang phục, phương tiện, công cụ thực hiện,…

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Hoạt động nhóm: "Trường học hạnh phúc là …" .

Bản chất: HS xây dựng khái niệm "Trường học hạnh phúc" theo tưởng tượng, mơ ước của mình.

Tổ chức hoạt động: Mỗi nhóm (tổ) dùng giấy A0 để vẽ theo phương pháp *Khăn trải bàn* về chủ đề: "Điều gì ở trường có thể khiến tôi hạnh phúc?". Mỗi HS vẽ một sự vật hoặc sự việc tưởng tượng.

Kết luận: HS cùng định nghĩa về trường học hạnh phúc. Ví dụ: "Trường học hạnh phúc là được chơi ngoài vườn trường nhiều hơn"...



Sinh hoạt lớp

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Thực hiện kế hoạch đã được thảo luận, chia sẻ niềm vui khi hoàn thành kế hoạch.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Ngoài sân trường, hành lang và vườn trường.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Dụng cụ lao động: chổi, găng tay, bình tưới, xô, giẻ lau,...; Dụng cụ trang trí: giấy, màu vẽ các loại, đồ tái chế, kéo, keo dán.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV thực hiện công tác tổng kết tuần và phổ biến những hoạt động của tuần sau.

2. HOẠT ĐỘNG NHÓM

1 Các tổ thực hiện kế hoạch "Trường học hạnh phúc".

Bản chất: HS thực hiện các nhiệm vụ đã vạch ra trong kế hoạch tổ, chia sẻ niềm vui khi cùng nhau làm cho mỗi góc nhỏ trong trường sạch hơn, đẹp hơn, từ đó tạo cảm xúc tích cực, tạo động lực chăm chút cho môi trường sư phạm mình đang được theo học.

Tổ chức hoạt động: Mỗi tổ về từng khu vực thực hiện nhiệm vụ. Trong quá trình đó, GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần thiết.

Kết luận: GV mời 1 – 2 HS chia sẻ cảm xúc của mình sau khi thực hiện kế hoạch tổ. Các thành viên mỗi tổ đập tay vào nhau và hô to tên tổ của mình để tự khen tổ mình đã hoàn thành nhiệm vụ.

2 Các tổ tự đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch.

Bản chất: HS học cách đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch như một thao tác kĩ năng.

Tổ chức hoạt động: Hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch của nhóm trên ba tiêu chí: Đã hoàn thành công việc để ra chưa? Chất lượng công việc thế nào? Trong quá trình thực hiện, thái độ thành viên trong nhóm ra sao, có đoàn kết, trách nhiệm không?

Để đánh giá, HS có thể dùng các biểu tượng: Mặt cười hay mặt mếu; Ngón tay cái hướng lên, chúc xuống; Biểu tượng trái tim và chấm than to. HS cũng có thể tự sáng tác biểu tượng của riêng tổ, nhóm mình.

Kết luận: Việc đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giúp HS nhận thức được năng lực làm việc nhóm của mình để điều chỉnh kĩ năng, phương pháp hành động, rèn luyện năng lực lập và thực hiện kế hoạch.

3. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

GV khuyến khích HS vẽ bức tranh "Trường học hạnh phúc" để tham gia dự thi toàn trường.

12 BIẾT ƠN THẦY CÔ



Hoạt động giáo dục theo chủ đề

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Hiểu thêm về thầy cô; thể hiện được lòng biết ơn với thầy cô giáo.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Giấy viết thư.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

1 Chơi trò *Ai hiểu thầy cô nhất?*

Bản chất: Tạo cảm xúc vui vẻ cho HS, đồng thời dẫn dắt các em vào hoạt động khám phá chủ đề. Qua những câu đố về sở thích, thói quen của thầy cô, HS quan tâm hơn đến thầy cô mình.

Tổ chức hoạt động:

– GV dành thời gian để HS nhớ lại buổi làm quen đầu năm học, những lần trò chuyện hay làm việc hằng ngày. Sau đó, GV đặt câu hỏi mời HS trả lời, tìm ra HS nào là người luôn quan sát, hiểu thầy cô dạy mình nhất.

– GV dẫn dắt vào chủ đề bằng cách đặt câu hỏi: Đố các em, cô thích màu gì nhất? Cô có thói quen làm gì khi đến lớp? Cô có thể chơi nhạc cụ gì không? Loài hoa cô thích nhất là gì?... Vì sao em biết thông tin đó?

– GV dựa trên những câu trả lời của HS để tìm ra "Ai hiểu thầy cô nhất?", khen tặng HS.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Kết luận: Nếu chúng ta luôn quan tâm, biết quan sát thầy cô của mình, em sẽ có thể hiểu được thầy cô của mình.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

2 Viết điều em muốn nói thể hiện lòng biết ơn thầy cô.

Bản chất: HS viết được những điều muốn chia sẻ cùng với thầy cô mà các em không thể hoặc không muốn nói bằng lời. Đó có thể là lời cảm ơn, lời xin lỗi hay một lời chúc,...

Tổ chức hoạt động:

– GV dành thời gian để HS nghĩ về thầy cô, về điều em muốn nói mà chưa thể cất lời.

– GV có thể gợi ý một số câu hỏi:

+ Em nghĩ đến thầy cô nào?

+ Em đã có kỉ niệm gì với thầy cô? Câu chuyện đó diễn ra khi nào? Là kỉ niệm vui hay buồn?

+ Em muốn nói với thầy cô điều gì? Một lời cảm ơn? Một lời xin lỗi? Một lời chúc? Một nỗi ấm ức? ...

+ GV gửi tặng HS những tờ bìa màu hoặc những tờ giấy viết thư xinh xắn và dành thời gian để các em viết lá thư của mình.

Kết luận: Mỗi lá thư đều gửi gắm tình cảm của các em với thầy cô của mình. Lá thư là cầu nối giúp thầy cô và các em hiểu nhau hơn.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Thảo luận theo tổ.

Bản chất: HS chia sẻ cùng nhau những điều biết ơn thầy cô, những việc các em đã làm để thể hiện tình cảm đó.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS ngồi theo tổ và chia sẻ với nhau về tình cảm của các em với thầy cô giáo.

– GV gợi ý thảo luận với một số câu hỏi:

+ Vì sao em biết ơn các thầy cô?

+ Kể cho các bạn nghe về những việc em đã làm để bày tỏ lòng biết ơn với thầy cô của mình bằng lời nói hoặc hành động?

Kết luận: Thầy cô là người dạy em điều hay, là người bạn lớn sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ em trong cuộc sống, trong học tập.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

GV gợi ý HS về nhà chia sẻ với bố mẹ về tình cảm của thầy cô đối với em hoặc của em với thầy cô.



Sinh hoạt lớp

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS có thêm cơ hội để hiểu thầy cô của mình hơn, cả lớp sẽ yêu thương nhau hơn.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, có thể di chuyển ra sân trường.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Giấy thủ công, kéo, keo dán.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. HOẠT ĐỘNG NHÓM

1 Thể hiện tình cảm yêu thương đối với thầy cô

Bản chất: Tạo tình cảm gần gũi, yêu thương giữa thầy cô và HS.

Tổ chức hoạt động:

Phương án 1: Tham gia văn nghệ chúc mừng thầy cô.

– GV phân công mỗi tổ chuẩn bị một tiết mục đặc biệt chúc mừng thầy cô.

– Từng tổ lần lượt biểu diễn tiết mục của mình.

Phương án 2: Cùng làm "sợi dây yêu thương".

– GV sắp xếp HS ngồi theo tổ để làm "sợi dây yêu thương" của từng tổ.

– GV hướng dẫn HS tự cắt một vòng móc xích của chính mình từ giấy màu, sau đó kết lại với nhau theo từng tổ.

– GV mời HS đứng thành vòng tròn và GV sẽ dùng vòng móc xích của mình kết nối "sợi dây yêu thương" của từng tổ lại để tạo thành "sợi dây yêu thương" của cả lớp.

– GV đề nghị cả lớp cùng nắm tay nhau và vui hát một bài.

Kết luận: Thầy cô và HS luôn có sự kết nối, gần gũi, yêu thương.

2 Nói lời cảm ơn với thầy cô.

Bản chất: Chia sẻ bằng lời nói, có sự tương tác giữa GV và HS.

Tổ chức hoạt động:

– GV chia sẻ cảm xúc của mình khi đọc được những bức thư của HS. Gợi lại những kỉ niệm mà các em đã nhắc đến.

– GV mời HS chia sẻ những suy nghĩ, cảm xúc của mình khi viết thư gửi thầy cô.

Kết luận: Lớp chúng ta luôn yêu thương, lắng nghe và giúp đỡ nhau. Thầy cô luôn ở bên các em. Cả lớp cùng hô vang "Lớp chúng mình là một gia đình".

Tự đánh giá sau chủ đề EM YÊU TRƯỜNG EM

– Giúp đỡ, chia sẻ với bạn.

– Nhờ thầy cô, bạn bè hỗ trợ khi có bất hoà với bạn.

– Thực hiện được một việc để bày tỏ lòng biết ơn thầy cô.

– Tham gia thực hiện kế hoạch "Trường học hạnh phúc".

– GV hướng dẫn HS vẽ hình Cây trải nghiệm vào vở hoặc tờ giấy thu hoạch. HS đọc các mục ghi trong phần Tự đánh giá sau chủ đề; tự vẽ hoặc cắt dán bông hoa vào Cây trải nghiệm.

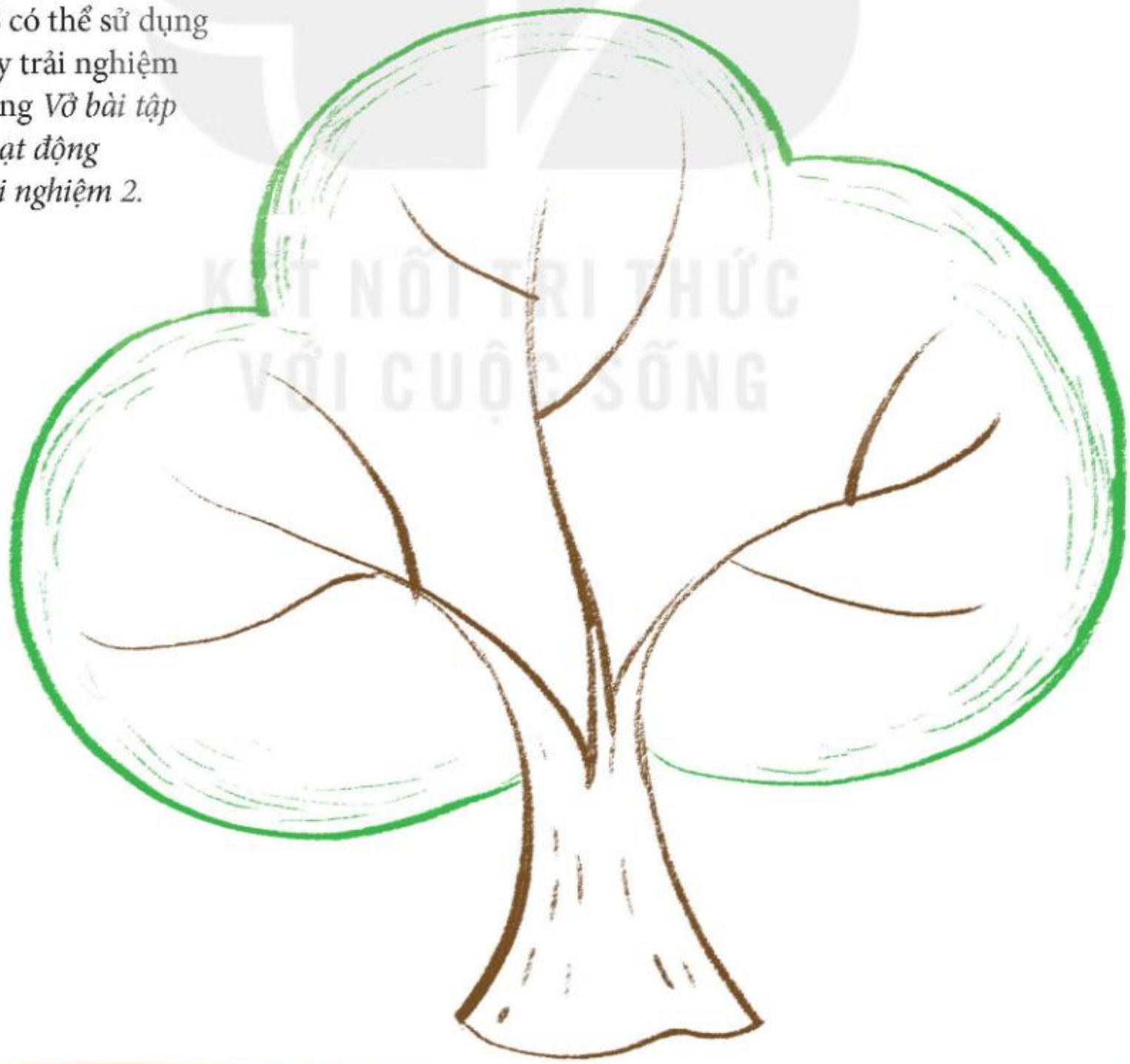
Chưa hoàn thành: (Biết cách làm nhưng chưa làm được)

Hoàn thành:

Hoàn thành tốt:

– Nếu HS tự làm được một sản phẩm, GV hướng dẫn các em vẽ hoặc cắt dán một vào Cây trải nghiệm. Trên chiếc lá, HS ghi kết quả làm ra sản phẩm (Ví dụ: Làm chiếc ống nghe cùng bạn; Làm món quà tặng mẹ; Vẽ bức tranh Trường học mơ ước của em; ...).

– HS có thể sử dụng Cây trải nghiệm trong *Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 2.*



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề TỰ PHỤC VỤ BẢN THÂN

MỤC TIÊU

– Kể được những việc cần làm để tự phục vụ bản thân.

– Nêu được cách làm những việc đó.

– Thực hiện được một số việc tự phục vụ phù hợp với lứa tuổi.

13 EM TỰ LÀM LẤY VIỆC CỦA MÌNH



Hoạt động giáo dục theo chủ đề

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Thực hiện được những việc tự phục vụ bản thân trong sinh hoạt hằng ngày.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Sticker quà tặng.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

1 Nghe và thảo luận về câu chuyện *Bạn nhỏ hay gọi "Mẹ ơi!".*

Bản chất hoạt động: Dẫn dắt vào chủ để tự phục vụ bản thân.

Tổ chức hoạt động:

– *GV kể cho HS nghe câu chuyện* Bạn nhỏ hay gọi: "Mẹ ơi!", *vừa kể vừa tương tác với HS.*

Kẹo là một cô bé xinh xắn, đã học lớp 2 rồi nhưng vẫn chưa tự làm được nhiều việc.

– *GV dừng lại hỏi: – Các em đoán xem, vì sao vậy?*

Khi đang chơi, khát nước, Kẹo gọi: "Mẹ ơi, con khát!", ngay lập tức mẹ rót nước mang đến cho Kẹo.

Khi muốn đi chơi mà không thấy dép đâu, Kẹo gọi: "Mẹ ơi, đôi dép màu hồng của con ở đâu?", mẹ vội vàng đi tìm dép cho Kẹo.

– *GV có thể đưa thêm nhiều tình huống khác (như mất khăn, đói bụng, thích đọc sách, muốn xem ti vi, muốn buộc dây giày,…) để HS vào vai bé Kẹo, gọi:* "Mẹ ơi!".

Ví dụ:

GV: – Kẹo muốn đi sinh nhật bạn, buộc tóc lên cho xinh, Kẹo gọi: …

HS: – Mẹ ơi, mẹ buộc tóc cho con!

Bây giờ thì các bạn đã hiểu, vì sao mọi người thường gọi bé Kẹo là cô bé "Mẹ ơi!".

– *GV hỏi để HS dự đoán về cảm nhận của mẹ bé Kẹo?*

– *GV mời HS đưa ra lời khuyên cho bé Kẹo để sống tự lập hơn.*

Kết luận: Em đã lớn, em biết tự làm những việc vừa sức để tự phục vụ cho mình.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

2 Kể về những việc em nên tự làm để phục vụ bản thân.

Bản chất: HS nêu được một số việc làm tự phục vụ mình.

Tổ chức hoạt động:

GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ về những việc em có thể tự làm để phục vụ mình.

– Khi đến lớp, áo chống nắng và mũ nón, ô dù em để ở đâu?

– Khi khát nước, em tự uống nước như thế nào? Em có biết bình nước, cốc nước nhà mình để đâu không? Ở lớp thì uống nước thế nào?

– Làm sao để không bị quên đồ ở lớp?

– Đi giày thế nào cho đúng?

– Buộc dây giày, buộc tóc, tự mặc áo mưa thế nào cho đúng cách?

– Em có biết xới cơm không? Em ăn xong có mang bát cơm để vào chỗ rửa bát không? Em có biết cách tự gắp thức ăn không?

– Sau khi đi vệ sinh xong, để không gian nhà vệ sinh sạch sẽ, không bị mùi hôi em cần làm gì? (giật nước, mở nắp bồn ngồi khi đi tiểu, không trêu đùa nhau khi đi vệ sinh,…)

…

Kết luận: Muốn tự làm một việc, trước hết mình phải quan sát cách người lớn làm hoặc nhờ hướng dẫn. Mình làm nhiều sẽ quen tay, sẽ không ngại nữa.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

3 Chia sẻ về những việc em đã làm để tự phục vụ bản thân.
Trò chơi *Ai biết tự phục vụ?*

Bản chất: HS kể về những việc mình nên tự làm để phục vụ bản thân. Khi kể cho nhau nghe, HS sẽ cảm thấy tự hào và mong muốn tiếp tục thực hiện những việc tự phục vụ.

Tổ chức hoạt động:

– GV cho HS chơi theo nhóm, khuyến khích HS kể với bạn trong tổ, nhóm mình về những việc mình có thể tự làm để phục vụ bản thân: Trò chơi bắt đầu từ câu "Tớ tự …" "Tôi tự …" "Mình tự …"

– Cùng đếm xem tổ mình có bao nhiêu bạn có thể tự phục vụ?

Kết luận: Biết tự lo – là đã lớn!

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

– GV đề nghị HS bàn với bố mẹ để lựa chọn một việc em muốn được tự làm nhưng chưa biết cách và bố mẹ hướng dẫn cách thực hiện công việc đó.

– Khuyến khích HS nói với bố mẹ về việc: tự dọn dẹp phòng mình, tự sắp xếp lại quần áo của mình, tự sắp xếp giá giày dép gọn gàng, ăn xong tự cất bát vào bồn rửa,… "Bố mẹ đừng làm hộ! Con sẽ tự làm!".



Sinh hoạt lớp

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Thực hiện rèn luyện một số hành động tự phục vụ bản thân trong bữa ăn hằng ngày.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Giấy loại, giấy màu, bút dạ; mâm cơm, bát, đĩa nhựa, đũa đủ cho mỗi tổ làm một mâm cơm.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

Kể cho bạn nghe về việc em mới học làm để phục vụ bản thân và những khó khăn khi mới học cách làm.

Bản chất: HS mạnh dạn chia sẻ với bạn về những niềm vui, khó khăn khi mới học cách thực hiện công việc tự phục vụ bản thân.

Tổ chức hoạt động: GV mời HS thảo luận theo cặp đôi: kể cho bạn nghe về những niềm vui, khó khăn, những khám phá thú vị, cảm nhận của mình, khi tự mình làm được thêm một việc, không cần bố mẹ giúp.

Kết luận: Khi bắt đầu làm một việc sẽ rất ngại và thấy khó khăn, nhưng khi mình quyết tâm làm và tự làm được, mình sẽ thấy thật vui và bố mẹ cũng rất vui.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Chơi trò *Quanh mâm cơm.*

Bản chất: HS rèn luyện một số hành động tự phục vụ bản thân trong bữa cơm hằng ngày.

Tổ chức hoạt động:

– GV trò chuyện với HS về bữa cơm hằng ngày của gia đình.

+ Mâm cơm gia đình em có những món ăn gì?

+ Chúng ta cần chuẩn bị những đồ dùng nào cho bữa cơm?

– GV hướng dẫn mỗi tổ đóng góp một món ăn làm bằng giấy nháp, giấy màu. Ví dụ: tổ 1 làm món mì xào (xé giấy thành sợi dài), tổ 2 làm món cá kho (vẽ con cá lên giấy), tổ 3 làm cơm (vo viên giấy nháp xé nhỏ),… Sau đó, GV đặt chiếc mâm mang theo lên bàn, mời mỗi tổ cử một HS lên xếp mâm theo hướng dẫn của mình: đặt bát nước mắm, nước chấm (mô phỏng) vào giữa mâm, các món ăn để xung quanh, HS ngồi xung quanh mâm, sắp bát, đũa,… Cả lớp quan sát các bạn và nhận xét.

– Câu hỏi thảo luận:

+ Em có thể làm gì để giúp bố mẹ chuẩn bị mâm cơm gia đình?(GV viết từ khoá lên bảng: sắp bát, so đũa, xới cơm).

+ Hướng dẫn cách sử dụng đũa trong mâm cơm. (Mời ông bà, bố mẹ gắp thức ăn trước, tự dùng đũa gắp miếng thức ăn vừa đủ, không ngoáy đũa vào bát canh, đặt đũa xuống mâm khi múc canh,…).

+ Chia sẻ về ý nghĩa của cái mâm trong bữa cơm gia đình (sạch sẽ, hình tròn tượng trưng cho sự êm ái, đầy đủ – ngồi quanh mâm, gia đình có thể nhìn thấy nhau rõ hơn, vui hơn; đồ ăn sắp xếp hình tròn đẹp hơn).

– *Nếu còn thời gian và nếu mượn được đủ mâm, đĩa giấy, bát nhựa,* GV có thể mời HS làm việc theo tổ và phát cho mỗi tổ một ít giấy vụn, bìa màu để tự chuẩn bị một mâm cơm gia đình.

Trong quá trình HS chơi, GV đến từng nhóm để khuyến khích và hướng dẫn HS.

Kết luận: Em có thể tự làm được nhiều việc khi ăn cơm cùng gia đình.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

GV đề nghị HS về nhà xin bố mẹ một chiếc lọ và những hạt đậu. Mỗi lần em làm được một việc tự phục vụ mình, em hãy cho một hạt đậu vào lọ để tự khen mình.

14 NGHĨ NHANH, LÀM GIỎI



Hoạt động giáo dục theo chủ đề

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Tự phục vụ bằng cách chủ động ứng phó với một số tình huống bất ngờ trong cuộc sống.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Thẻ chữ: BÌNH TĨNH, NGHĨ, HÀNH ĐỘNG.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

1 Chơi trò *Gà con nhanh nhẹn.*

Bản chất: Tạo cảm xúc vui vẻ cho HS, đồng thời dẫn dắt vào hoạt động khám phá chủ đề.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS vào vai các chú gà con ứng phó nhanh khi có những tình huống bất ngờ xảy ra. GV hô: "Cáo đến!", HS sẽ nhổi thụp xuống, hay tay vòng ôm lấy mình như đôi cánh gà mẹ che chở con. GV hô: "Mưa rồi!", HS sẽ chạy vào vị trí ngồi. Cứ thế, GV nghĩ thêm một hoặc hai tình huống hành động tương ứng, thống nhất trước để HS cùng thực hiện (*Ví dụ: "Đi kiếm mồi!", "Trời nắng!"…)*

– GV dẫn dắt vào chủ đề bằng cách đặt câu hỏi: Em có thường gặp những tình huống bất ngờ như gà con không? Ví dụ, khi trời đổ mưa hay khi đang lạnh trời bỗng trở nên oi bức; chẳng may bị vấp ngã bẩn quần áo hay đánh đổ nước ra bàn, ra sàn; hoặc có lúc bị chảy máu cam,… Em có tự mình xử lí được không? (*HS chia sẻ những tình huống mà các em cho là bất ngờ, từng xảy ra trong cuộc sống thật của các em.)*

Kết luận: Trong cuộc sống có những tình huống đơn giản bất ngờ xảy ra, chúng ta phải bình tĩnh ứng phó.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

2 Xử lí tình huống bằng động tác cơ thể.

Bản chất: HS dùng động tác cơ thể mô tả cách ứng phó với những tình huống bất ngờ trong cuộc sống.

Tổ chức hoạt động:

– GV đưa ra tình huống để từng nhóm HS xử lí bằng động tác cơ thể:

+ Đang rót nước, bị đổ nước ra ngoài.

+ Đang đi trên đường, bỗng mây đen kéo đến, có thể sắp mưa.

+ Đang lạnh, mặc áo khoác nhưng sau khi chạy nhảy bỗng thấy nóng, mồ hôi túa ra.

+ Bị chảy máu cam.

– GV đề nghị HS các tổ khác chăm chú theo dõi để đoán ra cách xử lí tình huống của các bạn.

– HS trình bày lại bằng lời và giải thích vì sao mình chọn cách xử lí tình huống như thế.

– GV đề nghị cùng đọc theo kiểu đọc rap ứng tác sáng tạo:

GV: Làm đổ nước → HS: Lấy giẻ lau

GV: Trời đổ mưa → HS: Tìm chỗ trú

GV: Trời nóng quá → HS: Cởi áo ra

GV: Chảy máu cam → HS: Đầu cúi xuống / chườm lạnh ngay!

Kết luận: Trong cuộc sống xảy ra nhiều tình huống bất ngờ nhưng có thể xử lí rất đơn giản mà em cũng làm được.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Thảo luận "bí kíp" ứng phó nhanh với những tình huống bất ngờ.

Bản chất: Cùng lựa chọn đưa ra những "bí kíp" theo thứ tự:

Giữ bình tĩnh để suy nghĩ nhanh; Nghĩ ra cách; Hành động.

Tổ chức hoạt động: Thảo luận theo nhóm, tổ hoặc cặp đôi về những tình huống mình có thể gặp phải và cách ứng phó. GV đề nghị HS đóng góp thêm các tình huống khác.

Kết luận: Tìm những điểm chung ở những cách ứng phó mà HS đưa ra. Dùng thẻ chữ để chốt lại bí kíp và dán một góc lớp: Bình tĩnh, Suy nghĩ, Hành động.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

GV gợi ý HS về nhà thảo luận cùng bố mẹ để biết thêm các tình huống khác có thể xảy ra và HS có thể tự ứng phó được.



Sinh hoạt lớp

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS nhớ được những nguyên tắc ứng xử khi gặp tình huống bất ngờ trong sinh hoạt hằng ngày.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, có thể di chuyển ra sân trường.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Giấy, màu vẽ.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

Hoạt động chia sẻ với bạn về những tình huống bất ngờ mình từng gặp và cách mình đã ứng phó.

Bản chất: HS chia sẻ thu hoạch của mình sau lần trải nghiệm trước.

Tổ chức hoạt động: Làm việc theo cặp đôi, người kể, người nghe.

Kết luận: Cùng ôn lại "bí kíp": Bình tĩnh, suy nghĩ, hành động.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Đố vui về những tình huống bất ngờ có thể xảy ra.

Bản chất: Cùng đóng góp những tình huống khác nhau mà em đã cùng với bố mẹ thảo luận và cách ứng phó hợp lí.

Tổ chức hoạt động: GV mời các HS ngồi theo tổ và đố: "Đố các bạn, mình phải làm gì nếu …?" (bị ngã; làm đổ…; bị bẩn; kẹp tay; bị bỏ quên trên xe ô tô; đang đi trên đường gặp một con chó lạ; bị bật móng chân; mồ hôi ướt áo; bị sặc nước; bị ướt tất; đánh đổ nước ra sàn nhà; …). Mỗi tổ, nhóm có thể chọn vẽ cẩm nang ứng xử với một tình huống bất ngờ trong cuộc sống.

Kết luận:

– GV mời từng nhóm chia sẻ các "bí kíp".

– GV gợi ý HS cùng bố mẹ thống nhất chỗ để những dụng cụ hỗ trợ ứng xử khi gặp tình huống bất ngờ: hộp y tế trong gia đình; giẻ lau để lau nước; đặt nước đá để chườm khi cần; ô, mũ khi đi nắng đi mưa; quần áo, tất mang theo khi cần thay; chiếc còi nhỏ khi cần gọi trợ giúp,…

15 VIỆC CỦA MÌNH KHÔNG CẦN AI NHẮC



Hoạt động giáo dục theo chủ đề

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Tự phục vụ bằng cách chủ động sắp xếp các hoạt động hằng ngày của mình: biết giờ nào phải làm gì, phải chuẩn bị những gì.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Quả bóng gai .

Thẻ chữ: BÌNH TĨNH, NGHĨ, HÀNH ĐỘNG.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

1 Chơi trò *Trước khi và sau khi.*

Bản chất: Tạo cảm xúc vui vẻ cho HS, đồng thời dẫn dắt vào hoạt động khám phá chủ đề.

Tổ chức hoạt động:

– GV vừa tung quả bóng gai cho HS vừa đưa ra một tình huống. HS vừa bắt (chộp) quả bóng gai, vừa đáp:

+ GV: Trước khi ăn ...	→	HS: Phải rửa tay.
+ GV: Sau khi ăn ...	→	HS: Phải rửa miệng.
+ GV: Trước khi đi ngủ ...	→	HS: Phải đánh răng (đi vệ sinh, thay quần áo ngủ, chuẩn bị quần áo cho buổi sáng…).
+ GV: Sau khi ngủ dậy …		
+ GV: Trước khi đi học …		

– Với những tình huống có nhiều đáp án, GV tung quả bóng gai cho nhiều HS khác nhau.

Kết luận: Chúng ta luôn thực hiện những việc cần phải làm đúng lúc.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

2 Tự lập kế hoạch công việc hằng ngày của mình (thời gian biểu).

Bản chất: HS lập thời gian biểu để biết những việc mình cần làm hằng ngày.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS liệt kê 4 – 5 việc thường làm hằng ngày từ lúc đi học về cho đến khi đi ngủ, HS có thể viết, vẽ ra tờ giấy (*HS có thể lựa chọn để đưa ra những việc mình thường làm trên thực tế: tắm gội, chơi thể thao, ăn tối, đọc truyện, xem ti vi, trò chuyện với bà, giúp mẹ nấu ăn, đánh răng, sắp xếp sách vở và quần áo,…).*

– GV đề nghị HS đánh số 1, 2, 3, 4, 5 hoặc nối mũi tên để sắp xếp các việc theo thứ tự thời gian.

– Mời HS vẽ lại và trang trí lại bản kế hoạch, ghi: THỜI GIAN BIỂU BUỔI CHIỀU.

Kết luận: Khi đã biết mình phải làm việc gì hằng ngày, em sẽ chủ động làm mà không cần ai nhắc.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Thảo luận về "Ngày cuối tuần của em".

Bản chất: Nhắc nhở về những việc HS thường làm vào ngày nghỉ, khác với ngày thường.

Tổ chức hoạt động:

– Thảo luận theo nhóm, tổ hoặc cặp đôi về những ngày cuối tuần của mình. Những việc gì em thường xuyên tự làm không cần ai nhắc? Những việc nào em làm cùng bố mẹ, gia đình, hàng xóm? (Lau cửa sổ, tưới cây, chăm cây cối, dọn vệ sinh khu phố, đi học vẽ, xem ti vi, đi mua sắm, đi dã ngoại, giúp mẹ nấu ăn, tập đàn, sang nhà bà chơi, sắp xếp lại giá sách, bàn học, đọc sách,…).

– Tìm những điểm chung và những điểm khác nhau ở các ngày cuối tuần của mỗi người trong nhóm.

Kết luận: Ngày cuối tuần thường có nhiều thời gian hơn nên công việc cũng nhiều và phong phú hơn.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

GV gợi ý HS về nhà thảo luận cùng bố mẹ về "Thời gian biểu" mình đã lập và thực hiện.



Sinh hoạt lớp

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS củng cố lại thói quen làm việc theo thời gian biểu.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Giấy, màu vẽ.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

Chia sẻ về việc thực hiện các việc theo "Thời gian biểu" đã lập.

Bản chất: HS chia sẻ thu hoạch của mình sau lần trải nghiệm trước.

Tổ chức hoạt động: Làm việc theo cặp đôi, người kể, người nghe. Tự nhận xét xem mình đã làm được mọi việc đúng giờ chưa hay vẫn còn quên và nhầm lẫn. Nghe lời khuyên của bạn xem mình nên làm gì để khắc phục.

VD: "Trước khi đi ngủ, tớ chưa sắp xếp sách vở, quần áo cho ngày hôm sau vì buồn ngủ díp cả mắt…". Lời khuyên: Cần đi ngủ sớm hơn; nhờ bố mẹ đặt chuông đồng hồ nhắc việc; sắp xếp sách vở, quần áo từ chiều,…

Kết luận: Lập thời gian biểu thì dễ mà làm việc theo thời gian biểu thì khó. Ai cũng thấy khó, kể cả người lớn vì chúng ta hay quên, hay mải chơi, hay lười,... Nhưng chính vì thế, chúng ta cần cố gắng hằng ngày để tạo thành thói quen.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Dự định cuối tuần của em.

Bản chất: Học cách đặt ra kế hoạch cụ thể và cố gắng thực hiện.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS viết hoặc vẽ ra giấy một việc mình định làm vào cuối tuần này: Đó là việc gì? Em cần chuẩn bị gì để làm được việc đó? Em sẽ làm vào thời gian nào? Em có cần nhờ ai hỗ trợ không?

– HS ngồi theo nhóm, tổ và lắng nghe các thành viên chia sẻ về dự định cuối tuần của mình. Các bạn góp ý thêm.

Ví dụ: Bạn An dự định cuối tuần sẽ học cách bóc trứng luộc. Bạn Bình dự định cuối tuần sẽ vẽ một bức tranh để tặng bố. Bạn Hoà dự định cuối tuần sẽ nhổ tóc bạc cho bà,…

Kết luận:

– GV mời cả tổ đập tay và nói: Quyết tâm! Quyết tâm! Quyết tâm!.

– GV khuyến khích HS thực hiện dự định cuối tuần và hẹn sẽ hỏi lại về việc này vào tuần sau.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

16 LỰA CHỌN TRANG PHỤC



Hoạt động giáo dục theo chủ đề

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Giữ gìn được vẻ bề ngoài sạch sẽ, chỉn chu khi ra đường và ở nhà; Biết lựa chọn trang phục phù hợp cho mỗi hoạt động và trong các tình huống khác nhau.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Một bản nhạc vui nhộn.

– Giấy vẽ, bút màu.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

1 Nhảy điệu nhảy *Sửa soạn ra đường* trên nền nhạc vui nhộn.

Bản chất: Gợi lại kinh nghiệm đã có của HS về một số thao tác, hành động thường làm trước khi ra ngoài đường; đồng thời tạo không khí vui vẻ, thoải mái cho HS trước khi vào học.

Tổ chức hoạt động:

– GV hỏi HS: Động tác chúng mình thực hiện khi rửa mặt, chải đầu, mặc áo, soi gương,… như thế nào?

– Sau khi HS chia sẻ ý kiến, GV thống nhất các động tác với HS và hướng dẫn HS thể hiện các động tác đó qua điệu nhảy "Sửa soạn ra đường" trên nền nhạc vui nhộn. GV mời 1 bạn nam, 1 bạn nữ lên làm mẫu; cả lớp cùng nhảy theo.

– HS nêu cảm nhận của bản thân sau khi nhảy.

Kết luận: GV giới thiệu chủ để hoạt động: Lựa chọn trang phục.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

2 Lựa chọn trang phục.

Bản chất: HS biết lựa chọn trang phục phù hợp với hoạt động.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS cùng liệt kê những hoạt động khác nhau cần có các trang phục, quần áo khác nhau. Đó có thể là: khi vui chơi với bạn, khi chơi thể thao, khi đi chợ với mẹ, khi lao động ở nhà, khi tưới cây, khi đi dự sinh nhật bạn, khi đến trường đi học, khi đi xem kịch cùng bố mẹ, khi đi đến nhà bà chơi, khi đi chúc Tết,…

– Mời HS làm việc theo nhóm: Các nhóm lựa chọn chủ đề của mình và cùng vẽ trang phục phù hợp cho hoạt động ấy.

– Các nhóm lên giới thiệu tranh vẽ của mình trước lớp và giải thích lí do chọn bộ trang phục.

– Mời một vài HS tự liên hệ: Em đã từng lựa chọn quần áo chưa phù hợp và không thấy thoải mái chưa? Ví dụ, đi ra đường mà lại mặc quần áo ở nhà, tự thấy mình không lịch sự; chơi thể thao mà lại mặc đồng phục đi học, bị rách và bẩn quần áo…

Kết luận: Lựa chọn trang phục phù hợp với hoạt động giúp em thuận tiện, thoải mái hơn khi tham gia hoạt động, đồng thời thể hiện sự tôn trọng mọi người xung quanh.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Trò chơi ném bóng.

Bản chất: HS rút ra được những việc cần thực hiện khi ra đường.

Tổ chức hoạt động.

Có thể chơi theo lớp hoặc chơi theo nhóm. Khi GV nói một câu chưa hoàn chỉnh (có liên quan đến chủ đề hoạt động) và ném bóng cho một HS bất kì trong lớp thì HS được nhận bóng phải kết thúc nốt câu đó. Ví dụ:

– Khi ra đường, đầu tóc cần … → chải gọn gàng.

– Đi chúc Tết, trang phục cần … → sạch và đẹp.

– Khi đi ngủ, không nên mặc… → quần áo đi đường.

…

Kết luận: Trước khi đi ra ngoài, chúng ta cần giữ vệ sinh cá nhân sạch sẽ, đầu tóc chải gọn gàng, chọn trang phục phù hợp với tính chất hoạt động.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

GV gợi ý để HS về nhà:

– Cắt móng chân, móng tay theo hướng dẫn của cha mẹ.

– Tự chuẩn bị quần áo, giầy dép trước khi đi học.

– Chuẩn bị trang phục để biểu diễn "Thời trang sáng tạo" vào tiết SHL cuối tuần.

Sinh hoạt lớp

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Củng cố lại trải nghiệm của tiết trước.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Tổ chức tại lớp học với bàn ghế kê thành hình chữ U để có không gian đủ rộng cho hoạt động trình diễn thời trang.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

– Âm nhạc.

– Giấy vẽ, bút màu.

– Các bộ trang phục cho buổi biểu diễn "Thời trang sáng tạo".

– Phần thưởng cho cá nhân có bộ trang phục ấn tượng nhất, người mẫu trình diễn hay nhất.

– Quần áo cũ, giấy báo / hoạ báo cũ.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

HS khoe đôi bàn tay với móng tay đã được cắt ngắn, sạch sẽ với bạn bên cạnh.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Tham gia buổi trình diễn "Thời trang sáng tạo" cùng cả lớp.

Bản chất: Tạo không khí vui nhộn trong lớp học với trò chơi phối đồ sáng tạo.

Tổ chức hoạt động:

Phối đồ và trình diễn thời trang trước lớp.

- Bàn nhau lựa chọn cách phối hợp các bộ trang phục của các HS trong nhóm để tham gia trình diễn thời trang.
- Tập trình diễn thời trang trong tổ.
- GV lần lượt giới thiệu các người mẫu nhí lên trình diễn thời trang trước lớp trong tiếng nhạc.
- Cả lớp cùng bình chọn:
  + Bộ trang phục ấn tượng nhất – giải đồng đội.
  + Người mẫu vui vẻ, biểu diễn ấn tượng nhất – giải cá nhân.
- Trao thưởng cho các cá nhân và nhóm, tổ đoạt giải.
- GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà cùng bố mẹ chuẩn bị một bộ quần áo độc đáo, hài hước từ quần áo cũ hoặc giấy báo, hoạ báo cũ để tham gia Lễ hội hoá trang của lớp, của trường.

Kết luận: Biết cách phối đồ phù hợp, sáng tạo cũng khiến cho trang phục của chúng ta trở nên ấn tượng hơn trong hoàn cảnh thực tế.

17 HÀNH TRANG LÊN ĐƯỜNG



Hoạt động giáo dục theo chủ đề

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tự chuẩn bị được đồ dùng cá nhân mang theo trong các chuyến đi: dã ngoại, về quê, trại hè hay du lịch,…
- Biết tự quản lí đồ dùng cá nhân khi đi ra ngoài.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Giấy khổ to, bút màu. Một số giấy nhãn chỉ vật dụng cá nhân để phục vụ trò chơi "Hãy mang tôi theo".

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

1 Chia sẻ về một chuyến đi của em.

Bản chất: Dẫn dắt vào hoạt động khám phá chủ đề về các chuyến đi.

Tổ chức hoạt động:

– GV chia HS theo bàn. Lần lượt các bạn kể về một chuyến đi mà mình nhớ nhất.

– Gợi ý cho HS qua các câu hỏi:

+ Chuyến đi tới địa điểm nào?

+ Hoạt động trong chuyến đi ấy gồm những gì?

+ Bạn đã mang theo những gì trong chuyến đi?

+ Điều gì khiến em nhớ tới chuyến đi đó?

Kết luận: Các bạn hình dung được mỗi chuyến đi khác nhau thì cần chuẩn bị những gì cho phù hợp với hoạt động của chuyến đi đó.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

2 Giới thiệu về các đồ dùng cần thiết cho một chuyến đi.

Bản chất: HS biết được mình cần chuẩn bị gì cho mỗi chuyến đi xa.

Tổ chức hoạt động:

– GV chia HS theo nhóm hoặc tổ. Đề nghị các nhóm hãy chọn một chuyến đi rồi cùng nhau thảo luận xem mình cần mang những gì.

– Các nhóm viết tên chuyến đi, nơi đến và những thứ cần mang theo ra giấy khổ to.

– GV mời các nhóm lên trình bày. Các bạn trong lớp đóng góp ý kiến bổ sung xem bạn đã mang đủ chưa, có thiếu đồ gì không, có nhiều đồ không, có cần thiết hay không.

Kết luận: Học sinh biết được những vật dụng cần mang theo cho một chuyến đi xa. Mang đi đủ vật dụng cần dùng và tránh mang thừa khiến hành lí cồng kềnh.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Trò chơi: Hãy mang tôi theo.

Bản chất: Giới thiệu các đồ dùng cần thiết cho một chuyến đi.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS lựa chọn và sắm vai một trong các vật dụng cá nhân. Ví dụ: bàn chải đánh răng, ba lô, quần áo, giày dép, kính, mũ, kem chống nắng, bình nước, khăn,...

– Mời một bạn sắm vai người chuẩn bị đồ đi xa, cầm thẻ chữ ghi: ĐI BIỂN (hoặc: ĐI TRẠI HÈ, ĐI VỀ QUÊ,...).

– Các vật dụng sẽ lần lượt thuyết phục người đi xa mang mình theo. Ví dụ: "Tôi là... Hãy mang tôi theo, tôi sẽ giúp bạn chải răng"...

– Sau một hồi bị thuyết phục và lựa chọn, người chuẩn bị hành lí đã chọn ra được hành lí mang theo.

– Các bạn trong lớp sẽ nhận xét xem bạn đã mang đủ đồ dùng chưa? Và có mang thừa đồ dùng không?

– Các vật dụng mang theo cần phù hợp với cả điều kiện thời tiết nơi đến.

Kết luận: Thông qua trò chơi, HS được rèn kĩ năng chuẩn bị hành lí cho mỗi chuyến đi xa.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

GV gợi ý HS hãy tự chọn quần áo, giày dép cho phù hợp với chuyến đi sắp tới cùng gia đình.

Sinh hoạt lớp

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS biết chọn và sắp xếp hành lí cho một chuyến đi xa.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, có thể di chuyển ra sân trường.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Có một va li đựng nhiều đồ hoặc một ba lô với nhiều đồ dùng cá nhân.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

Chia sẻ về kế hoạch chuyến đi sắp tới của gia đình em.

Bản chất: HS chia sẻ về những thứ mình định chuẩn bị cho chuyến đi.

Tổ chức hoạt động: GV phân công chia sẻ theo từng bàn. Tại mỗi bàn, các bạn trao đổi xem nhà mình sẽ đi đâu. Mình cần chuẩn bị mang theo những gì.

Kết luận: Các bạn được học tập kinh nghiệm của nhau trong việc chuẩn bị hành lí mang theo.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Thực hành sắp xếp đồ vào va li.

Bản chất: Giúp các bạn biết sắp xếp và quản lí đồ mang theo.

Tổ chức hoạt động: GV hướng dẫn cách gấp quần áo và sắp xếp các đồ dùng cá nhân vào va li. Nếu không có va li thì có thể áp dụng với ba lô.

Kết luận: Các bạn biết cách gấp, xếp đồ gọn gàng, tránh rơi, mất khi di chuyển đi xa.

Tự đánh giá sau chủ đề TỰ PHỤC VỤ BẢN THÂN

– Thực hiện một số việc để tự phục vụ bản thân trong sinh hoạt hằng ngày.

– Lựa chọn trang phục phù hợp với từng hoạt động.

– Tự chuẩn bị đồ dùng cho một chuyến đi.

– Xử lí được một số tình huống bất ngờ.

– GV hướng dẫn HS vẽ hình Cây trải nghiệm vào vở hoặc tờ giấy thu hoạch. HS đọc các mục ghi trong phần Tự đánh giá sau chủ đề; tự vẽ hoặc cắt dán bông hoa vào Cây trải nghiệm.

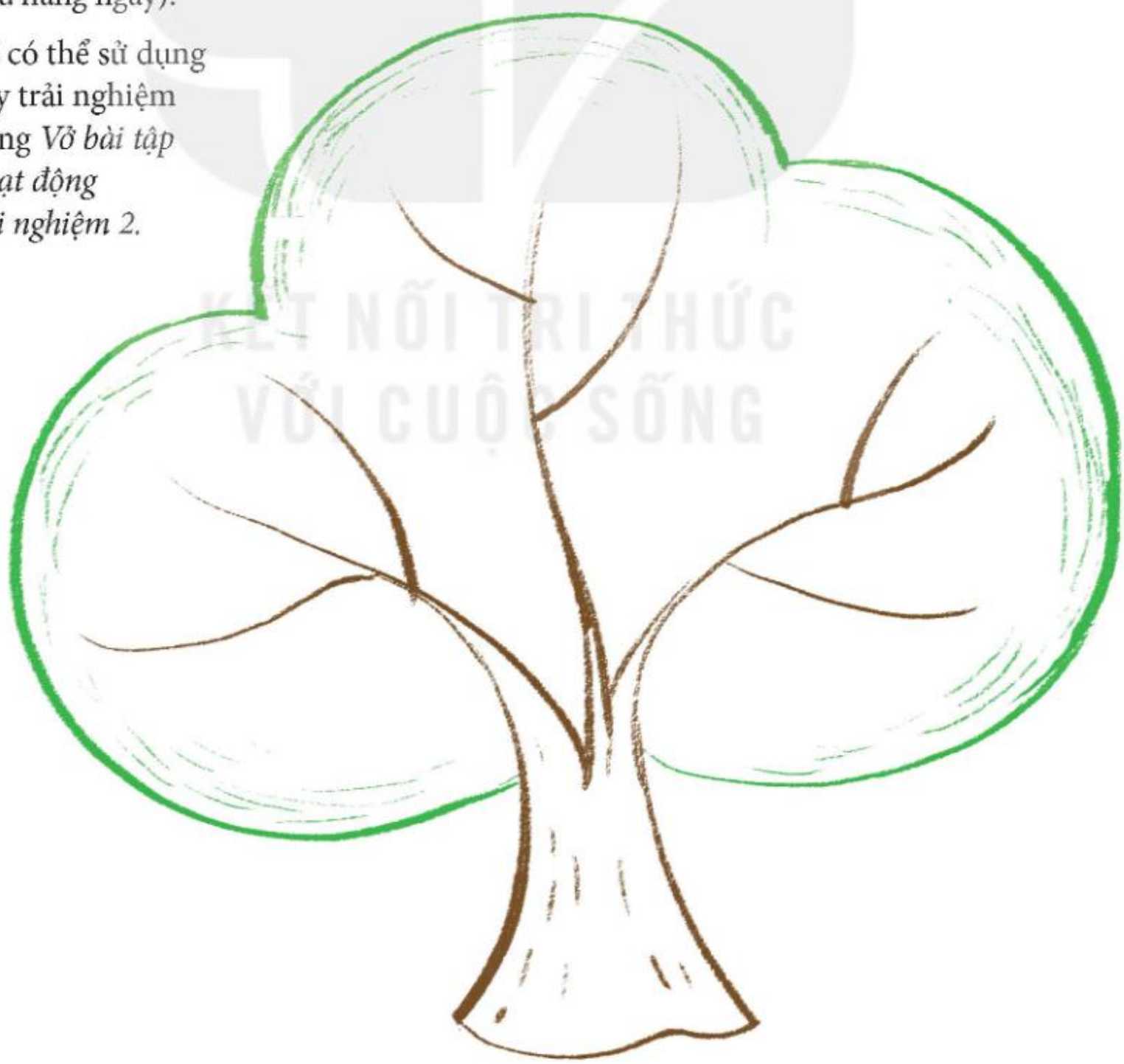
Chưa hoàn thành: (Biết cách làm nhưng chưa làm được)

Hoàn thành:

Hoàn thành tốt:

– Nếu HS tự làm được một sản phẩm, GV hướng dẫn các em vẽ hoặc cắt dán một vào Cây trải nghiệm. Trên chiếc lá, HS ghi kết quả làm ra sản phẩm (Ví dụ: Lập thời gian biểu hằng ngày).

– HS có thể sử dụng Cây trải nghiệm trong *Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 2*.



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề GIA ĐÌNH THÂN THƯƠNG

MỤC TIÊU

– Làm được một số việc thể hiện sự quan tâm, chăm sóc và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình phù hợp với lứa tuổi.

– Trao đổi được với người thân về một số hoạt động chung trong gia đình.

18 NGƯỜI TRONG MỘT NHÀ



Hoạt động giáo dục theo chủ đề

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Thể hiện được lòng biết ơn ông bà, cha mẹ bằng những việc làm cụ thể.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Một bộ tranh gồm 6 tờ tranh rời minh hoạ ông, bà, bố, mẹ, con trai, con gái.

– Âm nhạc: ca khúc về gia đình hoặc về một người thân trong gia đình; loa đài.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

1 Hát và vận động theo một bài hát về gia đình.

Bản chất: Tạo cảm xúc vui vẻ, dẫn dắt vào chủ đề.

Tổ chức hoạt động:

– GV bật nhạc bài "Bố ơi, mình đi đâu thế?", tác giả Hoàng Bách. Nhạc vui nhộn, dễ sáng tác động tác vận động theo.

– GV thống nhất động tác theo ý nghĩa bài hát, thể hiện những từ khoá như: lớn lên rồi, khắp đất trời, lên núi, lên rừng, xuống sông, xuống biển, lo quá, tự tin, thế giới dang tay, khắp nơi đều là nhà.

Kết luận: Chúng ta lớn dần, tự tin đi khắp thế giới cùng những bài học nhận được từ ông bà, bố mẹ, người thân.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

2 Chia sẻ về những điều em học được từ người thân.

Bản chất: Thể hiện lòng biết ơn người thân trong gia đình về những gì người ấy dạy mình, về những đức tính mà mình học tập được, cố gắng noi theo.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tổ chức hoạt động:

– GV gợi ý thảo luận và giới thiệu về một số đức tính của con người; giúp học sinh nhận biết các đặc điểm tính cách, phẩm chất của mỗi người.

– GV chia học sinh theo tổ. HS chia sẻ với thành viên trong tổ về những tính cách mình thừa hưởng của gia đình và biết ơn về những tính cách tốt đẹp mình được thừa hưởng.

Ví dụ: + Mình rất biết ơn bố vì nhờ bố mà mình ham đọc sách.

+ Mình rất biết ơn mẹ vì nhờ mẹ hướng dẫn mà mình khéo tay.

Kết luận: Hoá ra, chúng ta đang được thừa hưởng rất nhiều tính cách tốt đẹp từ người thân trong gia đình.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Trò chơi *Chúng ta là một gia đình.*

Bản chất: Tạo cảm xúc vui vẻ cho HS, một lần nữa nhấn mạnh những bài học quý giá, những đặc điểm hình dáng, tính cách được thừa hưởng từ người thân.

Tổ chức hoạt động:

– GV nói tên con vật, học sinh mô tả đặc điểm tiêu biểu tốt đẹp của con vật đó. Ví dụ: Thỏ chạy nhanh, tai dài nên rất thính: voi vòi dài, khoẻ mạnh; kiến chăm chỉ,…

– GV mời HS chơi theo theo tổ trò chơi "Chúng ta là một gia đình". Mỗi tổ chọn biểu tượng là một con thú trong rừng xanh. Tìm những đặc điểm của loài vật đó để giới thiệu về mình. Lần lượt từng tổ lên giới thiệu gia đình mình bằng câu: "Chúng tôi là gia đình … Chúng tôi giống nhau ở …" kèm theo là những hành động mô tả.

Ví dụ:

+ Một HS trong tổ hô to: "Chúng tôi là gia đình voi. Chúng tôi giống nhau ở …"

Các HS khác đồng thanh: "… cái vòi dài" (thể hiện bằng động tác cơ thể); "… đôi tai to" Tất cả đồng thanh: "Chúng tôi rất khoẻ mạnh".

+ Tổ kế tiếp lên giới thiệu: "Chúng tôi là gia đình thỏ. Chúng tôi giống nhau ở …";

Các HS trong tổ đó đồng thanh: "… đôi tai dài" (làm động tác); "… đôi chân dẻo". Tất cả đồng thanh hô tô: "Chúng tôi chạy rất nhanh"!

Kết luận: Các thành viên trong gia đình thường có điểm chung nào đó giống nhau và họ tự hào về điều đo. Ngoài ra, các em học được những đức tính và kĩ năng tốt của gia đình.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

– GV đề nghị HS lựa chọn những việc vừa sức để thực hiện ở nhà, thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân. Mỗi HS nghĩ và ghi vào giấy hoặc vở thu hoạch HĐTN. Gợi ý:

+ Tặng một món quà.

+ Mời nước, mời món ăn.

+ Hành động chăm sóc ân cần: đắp chăn khi trời lạnh, quạt mát khi trời nóng…

– GV gợi ý HS về nhà tìm lại những món quà mà người thân đã tặng mình và mang theo món quà đó đến lớp để chia sẻ với các bạn.

– GV đề nghị HS mang theo món quà đó tới lớp



Sinh hoạt lớp

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS bày tỏ lòng biết ơn đối với người thân liên quan đến những món quà mình được người thân tặng.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, có thể di chuyển ra sân trường.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Bố trí chỗ treo hoặc bày những món quà mà học sinh mang tới lớp.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

1 Chia sẻ về món quà và kỉ niệm của em với người thân.

Bản chất: HS chia sẻ thu hoạch của mình sau lần trải nghiệm trước.

Tổ chức hoạt động:

– Mỗi tổ chọn một góc lớp và từng bạn chia sẻ về những món đồ người thân tặng mình và những kỉ niệm liên quan tới người thân ấy.

– GV gợi ý cách giới thiệu: Món quà này ai tặng em, vào dịp nào? Em dùng nó ra sao? Em có cảm xúc gì khi nhìn thấy món quà? Món quà gợi cho em kỉ niệm gì? Em cảm nhận được sự chăm sóc của người thân như thế nào? Em muốn nói gì với người thân trong lúc này?

Kết luận: Mỗi món quà đem đến cho em niềm vui, cho em biết tình cảm của người thân đối với mình. Em biết ơn vì điều đó.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

2 Lên kế hoạch làm một số việc để bày tỏ lòng biết ơn đối với người thân.

Bản chất: Khuyến khích học sinh bày tỏ lòng biết ơn trực tiếp tới người thân của mình.

Tổ chức hoạt động:

– HS chia sẻ theo nhóm, tổ về dự định của mình: việc mình làm, làm vào lúc nào. Một HS nói, các HS khác góp ý.

+ Thứ bảy này, tớ sẽ đến nhà ông nội chơi. Tớ sẽ nghe ông kể chuyện ngày xưa để ông vui. Tớ là "người nghe tích cực".

+ Bố tớ là bộ đội, tớ sẽ làm bưu thiếp bằng lá cây tặng bố vào sáng ngày 22 – 12.

+ Hôm nay, tớ sẽ quét nhà trước khi mẹ về để mẹ thấy bất ngờ và vui vì nhà cửa sạch sẽ.

– GV gợi ý thêm cho học sinh những ý tưởng bày tỏ lòng biết ơn với người thân.

Kết luận: GV tóm tắt các cách khác nhau để bày tỏ lòng biết ơn và khuyến khích HS thường xuyên bày tỏ lòng biết ơn với người thân của mình.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

Thực hiện việc bày tỏ lòng biết ơn và tình cảm của mình với người thân theo kế hoạch.

19 TẾT NGUYÊN ĐÁN



Hoạt động giáo dục theo chủ đề

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– Thực hiện được một số việc giúp bố mẹ chuẩn bị đón tết Nguyên đán.

– Cảm nhận được ngày Tết là ngày đặc biệt của gia đình, cảm thấy tự hào, hạnh phúc khi mình được tham gia chuẩn bị Tết.

– Thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận trong mỗi việc làm.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Ca khúc về Tết và mùa Xuân.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

1 Hát và vận động theo nhạc một bài hát chủ đề "Ngày Tết".

Bản chất: Gợi lại cảm xúc vui tươi, ấm áp của tết Nguyên đán.

Tổ chức hoạt động:

– GV bật nhạc và cùng thống nhất động tác nhảy múa trên nền ca từ của bài hát.

– Gợi ý lựa chọn bài hát: "Ngày Tết quê em" (tác giả: Từ Huy); hoặc "Sắp đến Tết rồi" (tác giả: Hoàng Vân).

Kết luận: Tết đến, ai cũng hân hoan mong đợi.

GV đặt câu hỏi dẫn dắt: Vì sao ai cũng mong Tết đến? Tết đến, chúng ta thường làm những gì?

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

2 Chia sẻ về những việc em đã từng làm cùng gia đình để đón Tết.

Bản chất: HS nhớ lại và kể một số công việc em đã từng làm cùng gia đình trong dịp Tết.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS chia sẻ theo nhóm:

+ Chia sẻ một số công việc em thường làm cùng gia đình trong dịp Tết.

+ Em thích nhất làm việc gì?

+ Em cảm thấy như thế nào khi cùng tham gia những công việc đó với gia đình?

+ Bố mẹ, người thân em đã nói gì khi thấy em làm được việc đó?

– Mỗi tổ / nhóm vẽ lại lên giấy A1 hoặc A0 một vài hoạt động ngày Tết mình đã từng thực hiện.

– GV mời các tổ / nhóm đưa các bức tranh lên bảng để giới thiệu với các bạn. GV để nghị nhận xét những công việc giống và khác nhau của các tổ / nhóm.

Kết luận: Chúng ta nên tham gia cùng gia đình làm một số công việc phù hợp với khả năng trong dịp Tết như: dọn dẹp, trang hoàng nhà cửa; chuẩn bị phong bao lì xì; lau lá gói bánh chưng; lau và bày bàn thờ; đi chúc Tết họ hàng,…

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Chơi trò chơi *Nhìn hành động, đoán việc làm.*

Bản chất: Củng cố lại kiến thức, kinh nghiệm, kĩ năng đã có của HS về những công việc gia đình vào dịp Tết.

Tổ chức hoạt động:

Luật chơi: Mỗi HS nhớ lại một công việc gia đình vào dịp Tết và làm động tác để các bạn khác đoán xem đó là việc gì.

– *Phương án 1:* Các tổ có thể thống nhất động tác và cùng thể hiện. Các tổ khác đoán.

– *Phương án 2:* GV mời mỗi tổ một HS lên thể hiện để các tổ khác đoán.

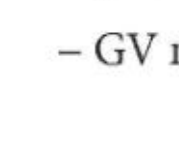
Kết luận: Trong dịp Tết, gia đình nào cũng bận rộn nhiều công việc, tuy vất vả nhưng vui và đầm ấm.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

GV hướng dẫn HS nhiệm vụ về nhà:

– Xem lịch và đánh dấu ngày tết Nguyên đán của năm nay.

– Cùng bố mẹ tìm hiểu thêm về phong tục truyền thống ngày Tết quê em và các vùng miền, địa phương khác.



Sinh hoạt lớp

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Chia sẻ những thu hoạch từ trải nghiệm trước và nhiệm vụ của HĐ sau giờ học. Thực hiện một việc làm chung cùng tập thể để cảm nhận niềm vui trong việc chuẩn bị Tết.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

Bìa màu, giấy trắng A4, bút màu, kéo, keo dán.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

Chia sẻ về những phong tục ngày Tết và lễ hội của địa phương em mới tìm hiểu được.

Bản chất: HS kể về những thu hoạch mới – thông tin về phong tục ngày Tết.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS chia sẻ trong nhóm về những phong tục ngày Tết và lễ hội của địa phương em mới tìm hiểu được.

– GV mời đại diện của một số nhóm chia sẻ trước lớp.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– GV nhận xét và giới thiệu thêm với HS về những phong tục ngày Tết của Việt Nam như cúng ông Công ông Táo; "đầu năm mua muối, cuối năm mua vôi", tắm Tất niên bằng nước lá mùi,…

Kết luận: Ngày Tết luôn gắn liền với những phong tục truyền thống thú vị. Biết về những điều này, ta thêm yêu Ngày Tết, yêu đất nước mình.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Làm phong bao lì xì.

Bản chất: HS biết cách làm phong bao lì xì ngày Tết, có thể tổ chức làm để góp vào Hội chợ Xuân của Trường.

Tổ chức hoạt động:

– GV hướng dẫn HS cách cắt, gấp, dán và trang trí phong bao lì xì.

– HS làm việc cá nhân: mỗi HS làm một phong bao.

– Tổ chức trưng bày phong bao lì xì của lớp.

Kết luận: GV nhận xét sự khéo tay của HS, khuyến khích HS về nhà làm thêm bao lì xì để góp Hội chợ.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

– HS lên kế hoạch cùng gia đình thực hiện một số công việc phù hợp trong ngày Tết.

– HS có thể gấp và trang trí thêm một số phong bao lì xì để chuẩn bị mừng tuổi ông bà nội ngoại vào dịp Tết.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

20 NGÀY ĐÁNG NHỚ CỦA GIA ĐÌNH



Hoạt động giáo dục theo chủ đề

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– Kể được một số ngày đáng nhớ của gia đình (sinh nhật người thân, ngày kỉ niệm, Tết, giỗ,…).

– Cùng người thân lập và thực hiện kế hoạch kỉ niệm sinh nhật các thành viên trong gia đình.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Một số tờ phiếu ghi từng tháng từ tháng 1 đến tháng 12.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

1 Chơi trò *Tháng của ai?*

Bản chất: Tạo cảm xúc vui vẻ cho HS, đồng thời dẫn dắt vào hoạt động gợi nhớ tới những tháng có ngày đặc biệt.

Tổ chức hoạt động: GV mời một bạn lên làm quản trò. Bạn quản trò bốc ngẫu nhiên một tấm thẻ lên và hô to tên tháng, hỏi: "Tháng 5 của ai?". Các bạn phía dưới giơ tay nếu tháng đó là tháng sinh nhật mình, nói: "Tháng 5 của tôi!".

Kết luận: GV khen ngợi HS biết được tháng sinh nhật mình, đồng thời đề nghị HS nghĩ xem, tháng nào có sinh nhật hoặc ngày kỉ niệm của người thân trong gia đình.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

2 Thảo luận nhóm về những ngày đáng nhớ của gia đình.

Bản chất: HS nhớ được những dịp đặc biệt trong gia đình và những hoạt động trong những ngày đó.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS cùng nhớ lại những dịp sum họp trong gia đình vào những dịp nào?

+ Sinh nhật một người thân.

+ Ngày giỗ.

+ Ngày về thăm ông bà hoặc ngày gia đình lớn (có ông bà, cô chú bác, anh chị em họ) sum họp cuối tuần.

+ Tảo mộ.

+ Ngày Tết.

+ Ngày Quốc tế Phụ nữ,…

– Câu hỏi thảo luận theo nhóm:

+ Các bạn thường làm gì những lúc gia đình sum họp?

+ Các bạn cảm thấy thế nào vào những lúc gia đình sum họp?

Kết luận: Những ngày sum họp, gia đình thường rất vui vẻ và là dịp để các thành viên quan tâm thăm hỏi lẫn nhau.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Thực hành: Lên kế hoạch tổ chức sinh nhật cho một người thân trong gia đình.

Bản chất: Cùng đưa ra các công việc và lên kế hoạch thực hiện chúc mừng sinh nhật người thân.

Tổ chức hoạt động:

– GV phân các bạn theo cặp đôi hoặc nhóm ba bạn để thảo luận lập kế hoạch tổ chức một buổi sinh nhật.

– GV hướng dẫn các bạn thực hiện theo trình tự:

+ Cần tìm hiểu sở thích, mong ước của người thân.

+ Nghĩ cách phân công mỗi người trong gia đình một việc phù hợp.

+ Đảm bảo bí mật để tạo bất ngờ cho người thân.

– Hướng dẫn HS lập kế hoạch tổ chức sinh nhật gồm các hoạt động:

+ Trang trí nhà cửa.

+ Chuẩn bị quà tặng phù hợp với sở thích.

+ Chuẩn bị tiệc sinh nhật.

Kết luận: Mỗi học sinh lên được một kế hoạch tổ chức sinh nhật cho một người thân trong gia đình.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

GV gợi ý HS về nhà cùng bố mẹ dùng lịch bàn để đánh dấu những ngày đáng nhớ của gia đình.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG



Sinh hoạt lớp

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS tiếp tục để ý, tìm hiểu, ghi nhớ những ngày đặc biệt của gia đình.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, có thể di chuyển ra sân trường.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Giấy, bút màu.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

Chia sẻ về những ngày đáng nhớ của gia đình em.

Bản chất: HS chia sẻ thu hoạch của mình sau lần trải nghiệm trước.

Tổ chức hoạt động:

– GV gợi ý HS chia sẻ theo cặp đôi hoặc theo nhóm về những hoạt động chính của gia đình trong một ngày đáng nhớ: Mỗi thành viên trong gia đình thường làm gì trong những dịp đó?

– Phát hiện những ngày đáng nhớ giống nhau và khác nhau của các bạn trong nhóm, trong lớp.

Kết luận: Gia đình nào cũng có những ngày đáng nhớ để gặp nhau, cảm thấy hạnh phúc khi sum họp.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Nghĩ ra ngày lễ chung cho lớp.

Bản chất: HS biết cách chọn và tổ chức một ngày đáng nhớ, tạo cảm xúc vui vẻ cho tập thể. Đây là hoạt động tham khảo, GV có thể gợi ý cho HS suy nghĩ, thực hiện nếu có thời gian.

Tổ chức hoạt động.

GV chia HS thành từng tổ. Mỗi tổ nghĩ một ngày lễ chung cho lớp. Trình bày các lí do về việc lựa chọn ngày đó của tổ mình.

Ví dụ:

– Ngày đầu tiên của mùa đông với lễ hội "Trà gừng chống rét".

– Ngày của các bạn trai lớp mình.

– Ngày hội "Sợi len đỏ".

Kết luận:

– Nhóm nào có phần trình bày thuyết phục nhất thì ngày của nhóm đó được chọn.

– Thảo luận: Trong ngày đó, lớp mình nên làm gì?

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

GV đề nghị các bạn thực hiện kế hoạch tổ chức sinh nhật cho một người thân trong gia đình hoặc tham gia tổ chức một buổi sum họp gia đình.

Tự đánh giá sau chủ đề GIA ĐÌNH THÂN THƯƠNG

– Làm một việc để bày tỏ tình cảm, lòng biết ơn với người thân.

– Cùng bố mẹ thực hiện các hoạt động đón Tết.

– Nhớ và tham gia tổ chức một ngày lễ của gia đình.

– GV hướng dẫn HS vẽ hình Cây trải nghiệm vào vở hoặc tờ giấy thu hoạch. HS đọc các mục ghi trong phần Tự đánh giá sau chủ đề; tự vẽ hoặc cắt dán bông hoa vào Cây trải nghiệm.

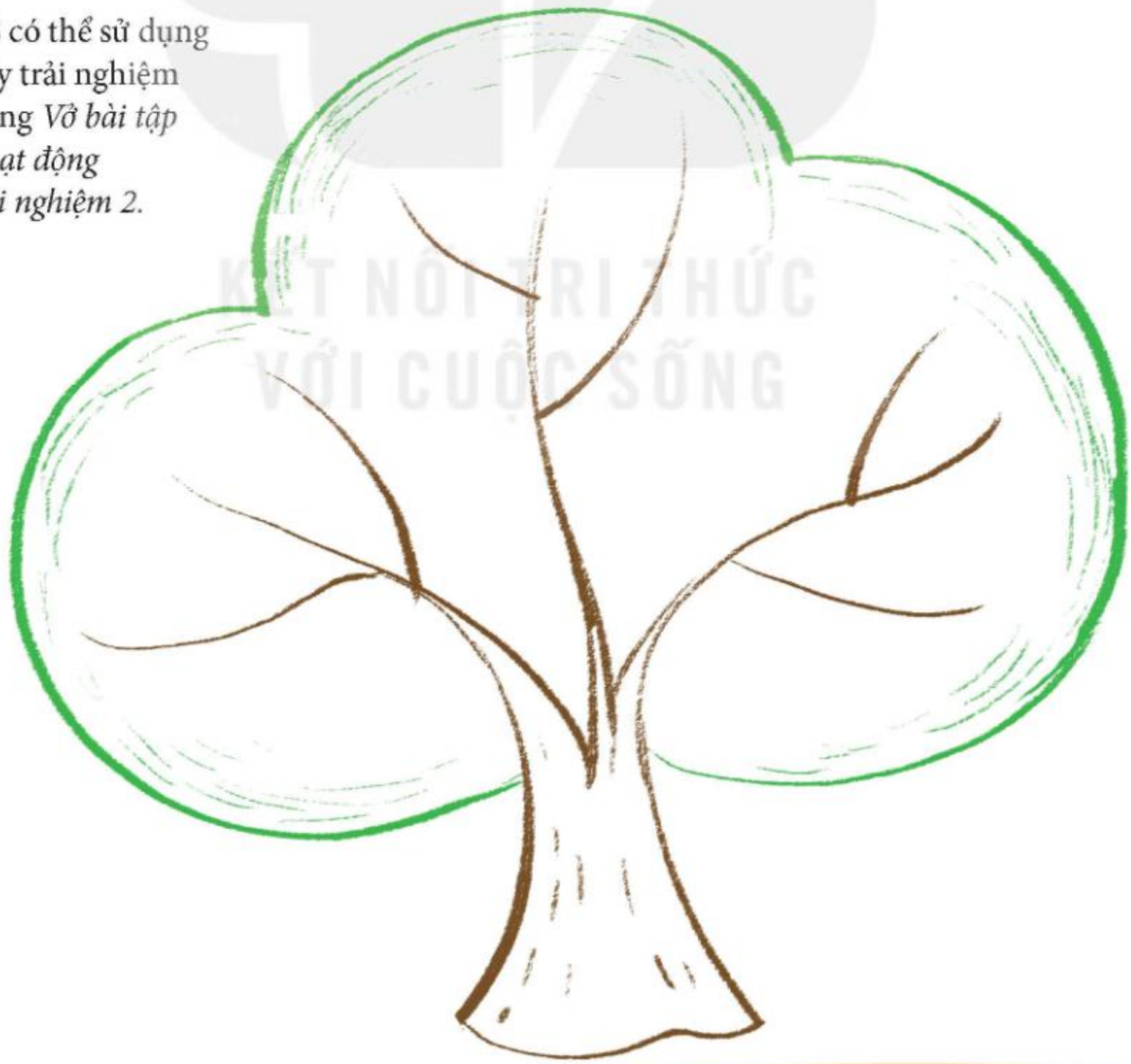
Chưa hoàn thành: (Biết cách làm nhưng chưa làm được)

Hoàn thành:

Hoàn thành tốt:

– Nếu HS tự làm được một sản phẩm, GV hướng dẫn các em vẽ hoặc cắt dán một vào Cây trải nghiệm. Trên chiếc lá, HS ghi kết quả làm ra sản phẩm (Ví dụ: Làm bông hoa giấy tặng bà).

– HS có thể sử dụng Cây trải nghiệm trong *Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 2.*



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề TỰ CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ BẢN THÂN

MỤC TIÊU

– Nêu và thực hiện được cách tự chăm sóc sức khoẻ bản thân.

– Nhận biết được những tình huống có nguy cơ bị lạc, bị bắt cóc.

– Thực hiện được những việc làm để tự chăm sóc, bảo vệ bản thân và phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc.

21 TỰ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ BẢN THÂN



Hoạt động giáo dục theo chủ đề

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Làm được một số việc tự phục vụ để bảo vệ sức khoẻ của bản thân.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học. Bàn ghế kê thành dãy và cần có khoảng không để tập bài tập thể dục giữa giờ.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Có loa để phát nhạc cho học sinh tập thể dục. Trong trường hợp không có loa phát nhạc có thể dùng còi, hoặc giáo viên đếm nhịp.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

1 Tập bài thể dục giữa giờ theo nhạc.

Bản chất: Tạo cơ hội vận động sau các tiết học giúp HS sảng khoái, hưng phấn để từ đó dẫn dắt vào chủ đề bảo vệ sức khoẻ.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS đứng dậy, gấp gọn sách vở, bật nhạc và hướng dẫn các bạn tập các thao tác thể dục giữa giờ. Chọn nhạc vui nhộn.

– Sau đó, GV dẫn dắt vào chủ đề bằng cách đặt câu hỏi: Các em cảm thấy thế nào sau khi tập thể dục?

Kết luận: Vận động giữa giờ như tập thể dục sẽ giúp chúng ta cảm thấy sảng khoái, đỡ buồn ngủ và đỡ mỏi hơn.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

2 Thảo luận về những việc em cần làm để tăng sức đề kháng cho cơ thể.

Bản chất: Thiết lập các thói quen hằng ngày để ngăn ngừa sự xâm nhập của vi khuẩn, vi rút để bảo vệ cơ thể mình.

Tổ chức hoạt động:

– GV giải nghĩa từ "sức đề kháng" bằng hình ảnh một "pháo đài" hoặc một bức tường xây bằng nhiều viên gạch bao quanh cơ thể chúng ta. Mỗi một việc làm có lợi cho sức khoẻ sẽ giúp bức tường, pháo đài đó chắc chắn hơn, tăng sức chống chọi lại bệnh tật của cơ thể.

– GV đề nghị các tổ thảo luận về những việc làm giúp xây dựng "pháo đài". Mỗi việc làm là một hàng gạch.

– Việc tự bảo vệ cơ thể mình chia làm bốn hoặc năm nhóm chỉ dẫn:

+ Chúng ta nên **uống** như thế nào?

+ Chúng ta nên **ăn** thế nào?

+ Chúng ta nên **giữ vệ sinh cá nhân** thế nào?

+ Chúng ta nên **tập thể dục, thể thao** thế nào?

+ Chúng ta cần bổ sung **vi-ta-min** gì?

– GV mời từng nhóm / tổ lên trình bày về các biện pháp xây "pháo đài" của mình.

Kết luận: Giáo viên tổng kết lại các biện pháp tự chăm sóc sức khoẻ cho chính mình thông qua ăn uống, vệ sinh cá nhân. Đó chính là bức tường để bảo vệ "pháo đài" cơ thể mình.

Cho cả lớp đọc đồng thanh các bí kíp:

Uống đủ nước,

Cốc dùng riêng!

Ăn rau xanh

Tay rửa sạch,

Năng luyện tập

Lập "pháo đài"!

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Tiểu phẩm tương tác: "Câu chuyện của anh em vi khuẩn, vi rút".

Bản chất: Câu chuyện vui nhấn mạnh sự cần thiết của việc tự bảo vệ sức khoẻ để chống lại vi khuẩn, vi rút xâm nhập. Đây là hoạt động tham khảo, GV có thể tổ chức cho HS thực hiện nếu có điều kiện, có thời gian.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời một nhóm HS sắm vai vi khuẩn, vi rút. Vi khuẩn, vi rút nhe nanh, múa vuốt, doạ dẫm con người.

– GV mời các HS còn lại thực hiện các hoạt động tự bảo vệ sức khoẻ bằng động tác cơ thể như ăn sữa chua, ăn rau xanh, tập thể dục, chạy bộ,… Anh em vi khuẩn, vi rút nhảy vào con người lại bị bật ra, bảo nhau:

"Hình như có một bức tường vô hình ngăn cách chúng ta vào cơ thể những người này! Ta không làm sao vào được để quậy phá. Hu hu hu."

Một HS nói: Đúng vậy, vì đây là pháo đài bảo vệ sức khoẻ. Hãy nhìn đây: tường bao thứ nhất – cơ thể dẻo dai, thể dục hằng ngày.

HS 2: Tường bao thứ 2 – ăn nhiều rau xanh, uống vitamin C.

Cứ như thế lần lượt đưa ra nội dung bảo vệ sức khoẻ của các tường bao quanh "pháo đài".

HS nắm tay nhau thành 2 – 3 vòng tròn thể hiện các tường bao. Anh em vi khuẩn, vi rút ngã lăn, kêu khóc.

Kết luận: Một số vi khuẩn, vi rút có thể xâm nhập vào cơ thể và gây bệnh cho chúng ta. Vì vậy chúng ta cần tìm hiểu các biện pháp để tự bảo vệ sức khoẻ của mình.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

GV đề nghị học sinh thực hiện các hoạt động tự chăm sóc sức khoẻ hằng ngày.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG



Sinh hoạt lớp

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS có thêm động lực để duy trì thực hiện kế hoạch tự bảo vệ cơ thể mình thông qua "lập pháo đài sức khoẻ".

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, có không gian để diễn tiểu phẩm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Hai hình vẽ vi khuẩn và vi rút có thể gắn lên mũ, lên đầu hoặc đeo trên ngực hay dán lên áo.

– Thẻ bài ghi hoạt động.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

Chia sẻ với bạn về việc tự chăm sóc sức khoẻ của em.

Bản chất: Giúp học sinh duy trì được những hành vi tự bảo vệ sức khoẻ bản thân.

Tổ chức hoạt động:

GV mời HS chia sẻ theo cặp đôi về việc tự chăm sóc sức khoẻ của em:

– Em làm gì hằng ngày để tự bảo vệ sức khoẻ của mình?

– Điều gì khiến em khó thực hiện kế hoạch của mình?

Kết luận: GV hướng dẫn giải quyết những khó khăn mà các bạn gặp phải.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Trò chơi *Chống lại anh em vi khuẩn, vi rút.*

Bản chất: Trò chơi vui nhắc lại những biện pháp giúp bảo vệ sức khoẻ bản thân. Hoạt động này cũng là hoạt động tham khảo, GV có thể tổ chức cho HS nếu có điều kiện về thời gian.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời hai bạn đóng vai vi khuẩn và vi rút. Hai bạn luôn sẵn sàng lao vào tấn công các bạn khác.

– GV đưa ra các thẻ bài ghi nhiều hoạt động để lộn xộn trên một chiếc bàn, trong đó có nội dung tích cực – bảo vệ sức khoẻ và tiêu cực – làm hại sức khoẻ:

+ Uống nước chưa đun; Uống nước đun sôi; Không ăn rau quả; Ăn nhiều rau xanh; Không rửa tay trước khi ăn: Rửa tay khi vào nhà; Chăm tập thể dục; Ngủ thích hơn tập thể dục;

+ Nhịn uống nước cho đỡ tốn nước; Thay quần áo mặc nhà khi về nhà; Ăn sữa chua; Không đeo khẩu trang khi đi xe máy cho dễ thở,…

– Nhóm các bạn chơi sẽ nhanh chóng chạy lên chọn thẻ bài chứa nội dung tích cực – lấy đúng thẻ, vi khuẩn, vi rút không làm gì được bạn. Nếu bạn chạy lên lấy nhầm phải nội dung không giúp bảo vệ cơ thể, bạn sẽ bị vi khuẩn hoặc vi rút bắt về đội của mình.

– Trò chơi kết thúc khi tất cả các bạn chơi bị bắt hết về đội vi khuẩn, vi rút hoặc khi hết thẻ và đối thủ không tấn công được cơ thể bạn nữa.

Kết luận: GV tổng kết lại về các hành động cần duy trì thường xuyên để tự bảo vệ mình khỏi sự tấn công của vi khuẩn, vi rút.

Kết thúc phần tiểu phẩm, GV có thể cho HS "mở tiệc sữa chua" – nếu trùng hợp với món ăn thêm của những trường bán trú.

Ở những địa phương không thuận lợi cho việc mua sữa chua, có thể thay bằng hoa quả.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

HS một lần nữa cùng GV đọc lại các "bí kíp" lập "pháo đài sức khoẻ".

Uống đủ nước,
Cốc dùng riêng!
Ăn rau xanh
Tay rửa sạch,
Năng luyện tập
Lập "pháo đài"!

22 NHỮNG VẬT DỤNG BẢO VỆ EM



Hoạt động giáo dục theo chủ đề

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sử dụng được một số vật dụng để tự phục vụ, chăm sóc và bảo vệ bản thân.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

– Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

– Ngoài lớp học: có nơi thực hành rửa tay.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Chuẩn bị các vật dụng thông thường như: khẩu trang, xà phòng thơm, nước muối sinh lí nhỏ mũi, mũ (nón), ô (dù), áo mưa, mũ bảo hiểm,…

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

1 Chia sẻ cách sử dụng các vật dụng bảo vệ sức khoẻ của em.

Bản chất: Tạo cảm xúc vui vẻ cho HS, đồng thời dẫn dắt vào hoạt động khám phá chủ đề sử dụng các vật dụng cho bản thân mỗi ngày.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời một học sinh HS lên nhặt từng vật dụng để trên bàn giơ lên trước lớn. Với mỗi đồ vật, HS lại hỏi: Đây là cái gì? Mình sử dụng nó như thế nào cho đúng cách? Nó giúp mình làm gì?

– Các bạn phía dưới xung phong trả lời và lên lấy vật dụng đó để mô tả cách sử dụng phù hợp.

– GV hỏi HS về những vật dụng nào mình đã có trong số các vật dụng kể trên.

Kết luận: Giáo viên tổng kết lại những vật dụng chúng ta thường sử dụng hằng ngày để giúp bảo vệ cơ thể.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

2 Thực hành sử dụng các vật dụng để bảo vệ mình.

Bản chất: HS sử dụng được các vật dụng bảo vệ cơ thể.

Tổ chức hoạt động:

– GV chia các bạn theo tổ.

– Các bạn lần lượt thực hành sử dụng từng loại đồ vật như đã kể trên. Riêng thực hành đeo khẩu trang, mỗi bạn có một khẩu trang riêng. Các tổ lần lượt ra khu có vòi nước để thực hành rửa tay bằng xà phòng đúng cách.

– Các vật dụng bảo vệ bản thân có thể thêm bớt linh hoạt theo từng điều kiện cụ thể tại địa phương.

– HS trở lại nhóm, cùng nhau ghi lại các lưu ý về cách sử dụng vật dụng bảo vệ.

Kết luận: Để bảo vệ cơ thể mình, bạn cần biết cách sử dụng các vật dụng bảo vệ cần thiết như: mũ, ô, áo mưa, mũ bảo hiểm, khẩu trang,… GV tóm tắt lại những lưu ý mà các tổ đưa ra.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Trò chơi *Hãy nói lời cảm ơn các "hiệp sĩ" bảo vệ em hằng ngày.*

Bản chất: Bày tỏ lòng biết ơn với các vật dụng đang bảo vệ mình.

Tổ chức hoạt động:

Với mỗi một đồ vật, các bạn hãy nói những lời cảm ơn chúng vì chúng đã bảo vệ mình hằng ngày.

– Tớ cảm ơn mũ bảo hiểm vì cậu đã bảo vệ an toàn cho tớ khi đi ra ngoài đường.

– Tớ cảm ơn khẩu trang vì bạn đã chắn bụi cho tớ.

…

Kết luận: HS biết trân trọng vật dụng đang bảo vệ mình hằng ngày để từ đó có ý thức giữ gìn bảo quản đúng cách.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

GV gợi ý HS về nhà để ý sử dụng các vật dụng bảo vệ mình và cùng bố mẹ quy định nơi cất các vật dụng đó.



Sinh hoạt lớp

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS có thêm động lực để duy trì sử dụng các vật dụng bảo vệ mình.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, có thể di chuyển ra sân trường.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Giấy, kéo, hồ dán, bút màu.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

Chia sẻ về việc sử dụng các vật dụng bảo vệ sức khoẻ của em ở nhà.

Bản chất: HS chia sẻ thu hoạch của mình sau lần trải nghiệm trước.

Tổ chức hoạt động.

GV mời các HS chia sẻ về việc sử dụng các "hiệp sĩ" trong tuần qua.

– Bạn sử dụng vật dụng gì? Bao nhiêu lần?

– Khi sử dụng, bạn cảm thấy thế nào?

– Lớp mình có những ai đã làm giống bạn nào?

Kết luận: GV tổng kết lại tình hình sử dụng các vật dụng bảo vệ bản thân của các bạn trong lớp.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Làm cẩm nang hướng dẫn sử dụng các "hiệp sĩ" để tặng cho các em lớp 1 hoặc cùng vẽ truyện tranh kể về các "hiệp sĩ".

Bản chất: Tạo sự yêu thích đối với các vật dụng bảo vệ mình.

Tổ chức hoạt động:

– GV sắp xếp cho học sinh tham gia một trong hai hoạt động sau:

+ Làm cẩm nang hướng dẫn sử dụng một "hiệp sĩ" để tặng cho các em lớp 1. Ví dụ: Hướng dẫn sử dụng khẩu trang.

+ Vẽ truyện tranh kể về một "hiệp sĩ". Ví dụ: câu chuyện của chiếc khẩu trang.

– Các nhóm lên giới thiệu về những sản phẩm đã hoàn thành của mình.

Kết luận:

– GV nhận xét kết quả và khen ngợi sự cố gắng của HS.

– GV khuyến khích HS khi về nhà hãy thường xuyên kiểm tra các vật dụng bảo vệ sức khỏe của mình ở nhà: Nếu có dấu hiệu hỏng thì phải sửa chữa kịp thời, nếu bẩn thì phải giặt hoặc lau cho sạch sẽ.

23 CÂU CHUYỆN LẠC ĐƯỜNG



Hoạt động giáo dục theo chủ đề

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Phát triển kĩ năng thích ứng với cuộc sống; biết quan sát và nhận diện một số tình huống có nguy cơ bị lạc để phòng tránh; bước đầu nắm bắt được một số nguyên tắc hành động nếu bị lạc – kĩ năng tìm kiếm sự trợ giúp từ những người tin cậy.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Đuôi cáo có đốm trắng bằng giấy; thẻ chữ: BÌNH TĨNH, ĐỨNG YÊN MỘT CHỖ.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

1 Cùng chơi trò *Bầy cáo trong đêm.*

Bản chất: Dùng hình tượng con cáo có đốm trắng trên đuôi, đi theo nhau rất kỉ luật, GV gợi mở cho HS suy nghĩ về chủ đề "bị lạc".

Tổ chức hoạt động:

– GV đọc bài thơ về Cáo.

– GV gắn một cái đuôi cáo bằng giấy ra sau lưng, GV chạm vào bạn nào bạn đó sẽ trở thành cáo con và sẽ đi theo đuôi cáo mẹ một vòng quanh lớp. GV vừa đi vừa đọc bài thơ "Mẹ cáo dặn".

– GV đặt câu hỏi khuyến khích HS trả lời:

+ Cáo con đã quan sát giỏi như thế nào để nhận ra cáo mẹ?

+ Đàn cáo đi như thế nào, có bám sát nhau, có đi thành hàng không?

+ Nếu biết quan sát như cáo con, bám sát nhau và không bỏ hàng ngũ thì mình có dễ bị lạc không?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Kết luận: GV dẫn dắt vào chủ đề – Bầy cáo biết tìm và nhận ra đặc điểm cái đốm trắng trên đuôi, biết đi nối đuôi nhau nên không sợ bị lạc.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

2 Thảo luận về các tình huống bị lạc.

Bản chất: HS nhận diện và phát hiện ra những nơi có nguy cơ bị lạc.

Tổ chức hoạt động.

GV khuyến khích để HS chia sẻ về những nơi gia đình mình thường hay đến và phát hiện ra đặc điểm của những nơi ấy:

– Gia đình em thường hay đến những nơi nào vào dịp cuối tuần, kì nghỉ hè…? Em đã từng đi chợ / siêu thị cùng mẹ chưa?

– Những nơi ấy có rộng lớn không, có đông người không?

– Ở những nơi rộng lớn, đông người như vậy mình có dễ bị lạc không?

– Em đã bao giờ bị lạc chưa? Vì sao mình có thể bị lạc?

– Muốn không bị lạc ở nơi đông người, rộng lớn chúng ta cần làm gì?

Kết luận: Khi đến những nơi đông đúc, rộng lớn nếu mình không biết quan sát, tự ý tách nhóm đi riêng, không bám sát người lớn, mải nhìn ngắm đồ chơi hay mải mê chơi mình rất dễ bị lạc.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Trò chơi rèn luyện khả năng quan sát.

Bản chất: HS rèn luyện cách quan sát để có thể nhận ra con đường về nhà mình.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời cả lớp quan sát:

+ Các chi tiết, đồ vật trong lớp học.

+ Một người có đeo, mặc nhiều phụ kiện, nhiều chi tiết.

– Lần lượt mời HS nói nhanh những đồ vật, chi tiết quan sát được, kể cả những chi tiết rất nhỏ, mờ nhạt.

Kết luận: Óc quan sát sẽ giúp ta chỉ được đường về nhà.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

GV đề nghị HS cùng bố mẹ quan sát kĩ con đường từ nhà đến trường xem có những đặc điểm gì đáng nhớ? *Ví dụ: Luôn đi qua hàng phở có đông người đứng xếp hàng nơi có cây đa rất to; đi qua công viên có hồ lớn nhiều người đi bộ,…*



Sinh hoạt lớp

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS có thêm ý thức quan sát, ghi nhớ chi tiết để tránh bị lạc; rèn luyện kĩ năng tìm kiếm sự trợ giúp khi bị lạc.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học và ngoài sân trường.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Thẻ chữ: ĐỨNG YÊN MỘT CHỖ, BÌNH TĨNH.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

HS cùng nhau đọc lại bài thơ "Mẹ cáo dặn" để nhắc lại các "bí kíp" phòng tránh bị lạc.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Trò chơi sắm vai xử lí tình huống khi bị lạc.

Bản chất: Thông qua trò chơi HS biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ từ những người tin cậy khi bị lạc.

Tổ chức hoạt động:

– GV lần lượt đưa ra các tình huống để HS sắm vai giải quyết:

+ Một bạn nhỏ đi chơi phố bị lạc mẹ. Một người lạ đến gần hứa sẽ giúp đỡ và rủ đi cùng người ấy.

+ Một bạn nhỏ đi siêu thị, bị lạc. Một chú nhân viên đến gần hỏi thăm.

+ Một bạn nhỏ đi cùng bố mẹ trong công viên, mải ngắm đu quay, ngẩng lên không thấy bố mẹ đâu, bạn chạy lung tung để tìm,…

– GV gợi ý câu hỏi thảo luận:

+ Hãy đoán xem nếu bố mẹ bị lạc mất con, khi ấy bố mẹ sẽ làm gì? Bố mẹ có lo lắng, có đi tìm con không?

+ Bố mẹ đang đi tìm mình, mình có nên chạy lung tung để tìm bố mẹ hay đứng yên tại chỗ để chờ đợi? Vì sao? *Nếu chạy lung tung, ta có thể sẽ đi các con đường khác, không gặp được nhau. Nếu mình đứng một chỗ, chắc chắn bố mẹ sẽ quay trở lại tìm mình.*

+ Em nên nhờ một người lạ hay một chú công an, chú bảo vệ đưa đi tìm mẹ. Vì sao?

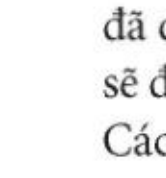
Kết luận: Hãy luôn tin rằng BỐ MẸ KHÔNG BAO GIỜ BỎ CON.

Hãy ĐỨNG YÊN MỘT CHỖ và giữ BÌNH TĨNH *(thẻ chữ)*, tìm kiếm sự trợ giúp từ những người tin cậy như cô chú cảnh sát, công an, người bảo vệ,… nếu em bị lạc.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

GV phát cho mỗi HS một tờ bìa màu A4, đề nghị HS vẽ bàn tay của mình lên tờ bìa ấy để làm "Bàn tay thông tin". Sau đó, với mỗi ngón tay sẽ ghi một thông tin: Địa chỉ lớp và trường của em; Gần nhà em có gì?; Số điện thoại mẹ; Số điện thoại bố; Địa chỉ nhà mình.

24 PHÒNG TRÁNH BỊ BẮT CÓC



Hoạt động giáo dục theo chủ đề

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Phân biệt được cách ứng xử giữa người thân và người quen. Nhận diện được các tình huống có nguy cơ bị bắt cóc, biết cảnh giác với người lạ để phòng tránh bị bắt cóc; rèn luyện kĩ năng quan sát, kĩ năng phân tích, kĩ năng ra quyết định.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

– Lều cắm trại hoặc mảnh vải, tấm chăn tối màu (1,5m x 2m) ; bìa màu các loại đánh số; bìa màu A4; bìa tam giác hoặc chuông thật đủ cho mỗi tổ / nhóm.

– Thẻ chữ: NGƯỜI QUEN, NGƯỜI THÂN.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

1 Chơi trò *Người quen – Người lạ.*

Bản chất: Trò chơi vui nhấn mạnh việc để ý đến những người lạ xung quanh mình. Lưu ý không đi cùng người lạ.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời mỗi tổ một thành viên đóng vai "vị khách bí mật" được chui vào tấm lều du lịch đã dựng sẵn hoặc căng tấm vải dài sao cho che được hết đại diện mỗi tổ. Mỗi đại diện sẽ được cầm một tấm bìa màu khác nhau hoặc đánh số không trùng với số tổ của mình. Các thành viên còn lại của tổ có 2 phút để thảo luận và cử một người đưa ra lần lượt

2 – 3 câu hỏi cho những "vị khách bí mật" và lắng nghe câu trả lời để tìm ra đâu là "người quen" và đâu là "người lạ".

– GV có thể gợi ý cho HS một số câu hỏi:

+ "Bạn thích màu gì?"

+ "Hôm qua, tổ chức mình cùng làm việc gì?"

+ "Tên nhân vật hoạt hình bạn thích nhất?"

+ "Đồ chơi bạn yêu quý là gì?"…

Kết luận: GV dẫn dắt vào chủ đề: Làm thế nào để nhận ra được đúng thành viên của tổ mình? Vừa lắng nghe giọng nói, vừa biết đặt câu hỏi và lắng nghe câu trả lời như vậy chúng ta sẽ phân biệt được người quen – người thân – người lạ.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ:

2 Xử lí tình huống có nguy cơ bị bắt cóc.

Bản chất: Thông qua trò chơi đưa ra các tình huống giúp HS nhận diện được nguy cơ bắt cóc, cảnh giác với người lạ để phòng bị bắt cóc.

Tổ chức hoạt động:

– GV cho mỗi tổ ngồi chụm lại theo nhóm, phát cho mỗi tổ một chiếc chuông nhỏ (hoặc dùng bìa tam giác màu vàng, mỗi tổ tự vẽ chiếc chuông vào bìa vàng của tổ mình). GV lần lượt đưa ra các tình huống để HS lựa chọn rung chuông hay không rung chuông.

+ Có người lạ nhìn mình liên tục khiến mình cảm thấy sợ (khó chịu, lo lắng);

+ Người cầm hộp quà / món đồ chơi người máy hay búp bê trên tay và gọi em lại gần để cho quà;

+ Một người lạ tươi cười hỏi rất nhiều thông tin về em;

+ Người ấy gọi riêng em ra một nơi khác, vắng vẻ để nói chuyện;

– Trong quá trình GV đưa ra tình huống, GV trò chuyện với HS lí do vì sao lại chọn rung chuông? Có điều gì có thể xảy ra nếu không biết tự "Rung chuông báo động"? *Bị bắt cóc, bị đưa đi xa không gặp bố mẹ, không được về nhà…*

– GV đọc cho HS nghe một lần và sau đó mời HS cùng đọc với mình:

"Người quen dù tốt bụng,
Vẫn không phải người thân!
Người lạ nhìn và gọi,
– Rung chuông, đừng phân vân"

Kết luận: Tiếng chuông báo động sẽ phát ra từ trong chính suy nghĩ bởi sự cảnh giác khi gặp người lạ khiến mình lo sợ. Khi "nghe" thấy tiếng chuông ấy nghĩa là em đã biết cách tự bảo vệ mình và hãy nhanh chóng tìm kiếm sự trợ giúp từ những người lớn đáng tin cậy.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ:

Thảo luận về cách phân biệt người quen, người thân.

Bản chất: HS nhận diện và biết cách ứng xử với người thân – người quen bằng cách quan sát, lắng nghe và nói từ chối lịch sự.

Tổ chức hoạt động.

GV cùng HS thảo luận về đặc điểm của một số người thân thông qua các câu hỏi:

- Ông (bà) nội / ông (bà) ngoại của em có vẻ ngoài thế nào? (cao hay thấp, màu của mái tóc, quần áo bà hay mặc,…).
- Giọng nói của bác / chú / dì có điều gì đặc biệt? (hắng giọng trước khi nói, giọng trầm hay giọng cao, …).
- Để nhận ra NGƯỜI THÂN *(thẻ chữ)* rất dễ nếu biết chịu khó quan sát, lắng nghe và tìm ra những điều đặc biệt của họ. GV đưa ra tình huống để cùng HS thảo luận:
  + Khi em ở nhà một mình, bác hàng xóm rất thân muốn vào chơi, em có nên mở cửa không?
  + Tháng nào cô cũng đến và bố mẹ luôn nhờ em ra gửi tiền điện cho cô, cô gọi cửa em có mở cửa không? Tại sao?
  + Hôm nay bố mẹ đón muộn, cô bạn của mẹ muốn đưa em về, em có đi cùng cô ấy không? Vì sao?

Kết luận:

- Bác hàng xóm, bạn của bố mẹ hay cô thu tiền điện, bác bán nước đầu ngõ đều là những người quen em hay gặp, có thể họ rất yêu quý em nhưng hãy nhớ đó là những NGƯỜI QUEN *(thẻ chữ)* không phải NGƯỜI THÂN vì vậy hãy nói từ chối thật lịch sự khi ở một mình, chưa được sự đồng ý của bố mẹ nhé!
- GV phát cho mỗi HS một tờ bìa màu A4, đề nghị HS đặt bàn tay mình lên tờ bìa và vẽ viền bàn tay ấy. Sau đó, HS cắt bàn tay đã vẽ ra và ghi lên mỗi ngón tay tên của một người thân nhất sẽ trợ giúp khi em cần.
- GV đề nghị HS cùng thảo luận với bố mẹ và nghĩ ra một câu nói độc đáo làm mật khẩu để cả nhà luôn nhận ra nhau.



Sinh hoạt lớp

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS có thêm ý thức tự cảnh giác trước tình huống có nguy cơ bắt cóc và mạnh dạn nói lời từ chối lịch sự.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học. Bàn ghế kê sát tường hình chữ U để lấy không gian hoạt động.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Mũ nhân vật sói, 8 – 10 mũ nhân vật cừu, chuông.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

HS chia sẻ với bạn về 5 ngón tay "người thân" của mình.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Diễn tiểu phẩm *Sói và cừu.*

Bản chất: HS tự tin tham gia diễn kịch và mạnh dạn xử lí một số tình huống có nguy cơ bắt cóc.

Tổ chức hoạt động:

GV mời 8 – 10 HS đóng vai cừu, chọn 1 bạn vào vai cừu nhỏ. 10 – 12 bạn đóng vai làm hàng rào nắm tay nhau bao quanh đàn cừu. Các HS còn lại ngồi ở dưới sẽ đóng vai làm những chiếc chuông, kêu "Reng reng" khi cần thiết.

Lúc đầu GV vào vai sói và dẫn dắt câu chuyện:

Một ngày, bầy cừu đang nhẩn nha ăn cỏ trên đồi. Bỗng, một con sói nấp sau một bụi cây phía xa xa, lén nhìn chú cừu nhỏ, lông trắng muốt. Chú cừu nhỏ phát hiện có người lạ nhìn thấy mình. (GV đặt câu hỏi cho cừu nhỏ: *Cừu nhỏ cảm thấy thế nào? Cừu nhỏ cần làm gì?,...*)

GV lần lượt đưa ra các tình huống để sói đến gần hơn với cừu:

Sói ta từ từ tới gần hàng rào, nói ngon ngọt: "Cừu nhỏ ơi, lại đây, ta mới đến ngọn đồi xinh đẹp này. Cừu nhỏ đưa ta đi tham quan được không?".

Ta sẽ không làm gì cừu nhỏ đâu, hãy đến đây, ta có một túm cỏ non tặng cừu này.

Ta đã đi qua bao ngọn đồi, cỏ ở đó non và xanh hơn ở đây! Ta sẽ đưa cừu nhỏ đến đó.

GV khuyến khích HS đưa ra phương án của mình, khi nào "tiếng chuông báo động" sẽ rung lên?

Khi cừu nhỏ thấy nguy hiểm, bạn trong vai cừu phất tay, các HS ở dưới kêu "Reng reng, reng reng".

Kết luận: Những người xấu có rất nhiều cách khác nhau để dụ dỗ chúng ta đi cùng họ. Vì vậy, chúng ta cần cảnh giác.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

GV đề nghị HS học thuộc số điện thoại của 1 – 2 người thân và địa chỉ của nhà mình.

Tự đánh giá sau chủ đề TỰ CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ BẢN THÂN

– Thực hiện những việc làm cần thiết để tự chăm sóc sức khoẻ bản thân.

– Nhớ và thực hiện được những cách phòng tránh bị lạc và biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị lạc.

– Thực hiện cách ứng xử với người lạ để tránh bị bắt cóc.

– GV hướng dẫn HS vẽ hình Cây trải nghiệm vào vở hoặc tờ giấy thu hoạch. HS đọc các mục ghi trong phần Tự đánh giá sau chủ để; tự vẽ hoặc cắt dán bông hoa vào Cây trải nghiệm.

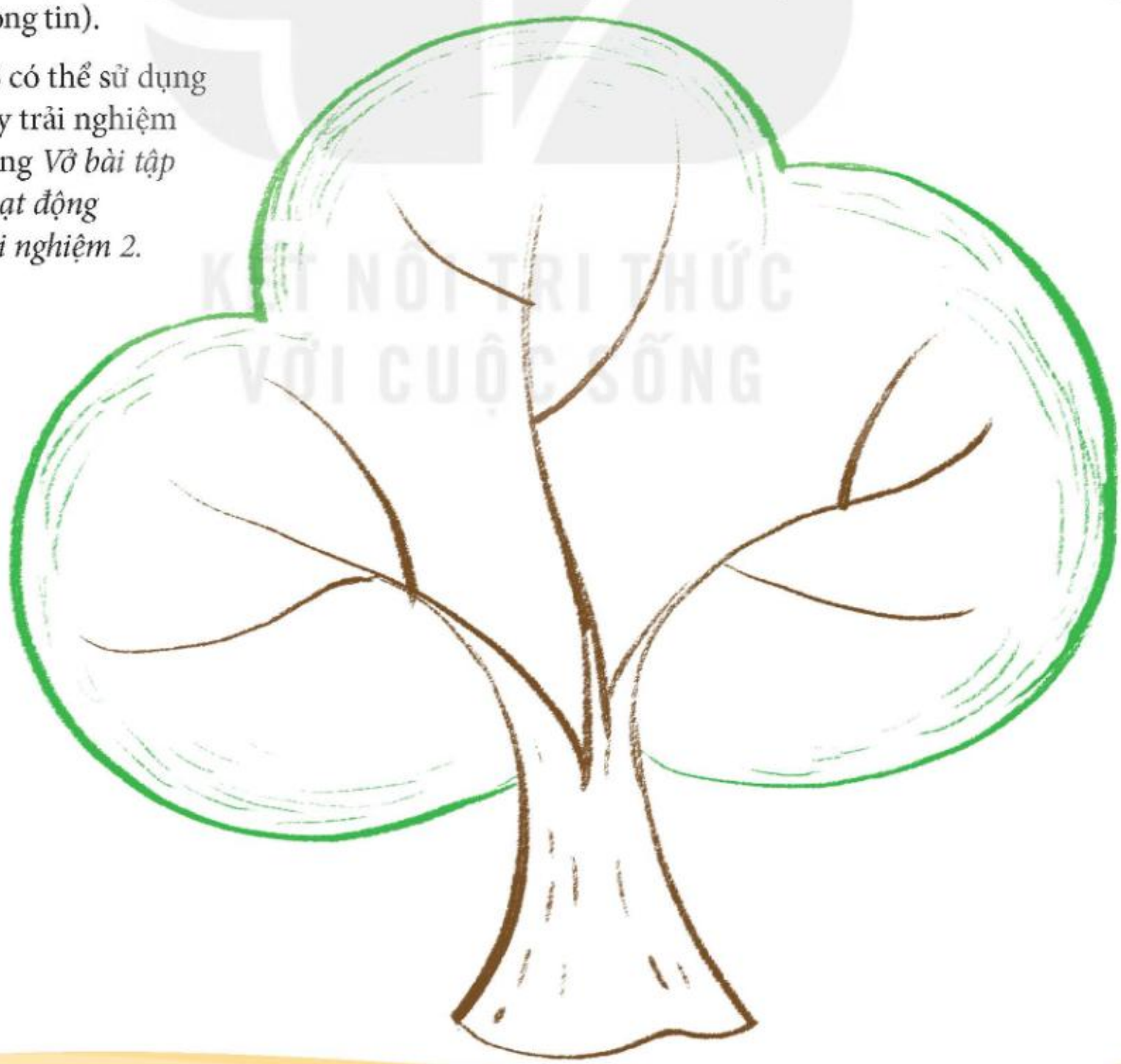
Chưa hoàn thành: (Biết cách làm nhưng chưa làm được)

Hoàn thành:

Hoàn thành tốt:

– Nếu HS tự làm được một sản phẩm, GV hướng dẫn các em vẽ hoặc cắt dán một vào Cây trải nghiệm. Trên chiếc lá, HS ghi kết quả làm ra sản phẩm (Ví dụ: Làm bàn tay thông tin).

– HS có thể sử dụng Cây trải nghiệm trong *Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 2.*



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề CHIA SẺ CỘNG ĐỒNG

MỤC TIÊU

– Làm quen và tạo được mối quan hệ thân thiện với các bạn hàng xóm.

– Đồng cảm và chia sẻ được với những người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cộng đồng.

– Tham gia một số hoạt động hướng đến cộng đồng do nhà trường tổ chức.

25 NHỮNG NGƯỜI BẠN HÀNG XÓM



Hoạt động giáo dục theo chủ đề

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– Làm quen được với những người bạn hàng xóm.

– Tạo được quan hệ gần gũi, thân thiện trong cộng đồng.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

4 sợi ruy băng nhiều màu, dài khoảng 1m. Thẻ chữ: HÀNG XÓM, THÂN THIỆN.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Trò chơi *Hàng xóm của tôi là …*

Bản chất: Tạo cảm xúc vui vẻ cho HS, đồng thời dẫn dắt vào hoạt động khám phá chủ đề.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS nào, HS đó kể tên "hàng xóm" trong chỗ ngồi lớp học của mình: "Hàng xóm ở phía trước, phía sau, bên phải, bên trái … của tôi là …" .

– GV đưa 4 sợi ruy-băng để kết nối các hàng xóm trên, dưới, trái, phải của một HS.

Kết luận: Trong cuộc sống, không ai nên sống đơn độc. Ở lớp có bạn cùng bàn, bạn ngồi gần thì ở nhà có hàng xóm, láng giềng,…

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

1 Kể về một bạn hàng xóm mà em biết.

Bản chất: HS nhớ lại những người bạn trạc tuổi mình ở nơi mình sinh sống.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS làm việc theo cặp đôi: nhớ lại và kể tên bạn hàng xóm trạc tuổi mình, tưởng tượng ra gương mặt người bạn ấy. Mô tả hình dáng bề ngoài và tính cách của bạn.

– Nếu không thể nhớ ra cái tên nào, HS lên kế hoạch về nhà tìm hiểu thêm.

– GV giới thiệu câu tục ngữ "Bán anh em xa, mua láng giềng gần" .

– GV kể cho HS nghe về một người bạn hàng xóm mình đã kết bạn khi còn nhỏ và một kỉ niệm đáng nhớ của mình với bạn.

Kết luận: Có thể kết bạn ở lớp, ở trường, và cũng có thể kết bạn ở nơi mình sinh sống. Có bạn, cuộc sống sẽ vui hơn.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

2 Nêu những việc em có thể làm cùng các bạn hàng xóm.

Bản chất: Đóng góp ý kiến về những việc mà những người bạn hàng xóm có thể làm cùng nhau.

Tổ chức hoạt động: HS đóng góp ý kiến, GV ghi lên bảng tất cả những việc có thể thực hiện cùng các bạn hàng xóm (cùng chơi bi, chơi đánh cầu lông; tạo một góc riêng để gặp gỡ; cho nhau mượn sách; phát hiện những hiện tượng cần cảnh giác ở khu phố, thôn xóm của mình; giúp đỡ người già, người neo đơn; cùng dọn vệ sinh; cùng chăm cây cối, cùng tổ chức liên hoan, cùng chạy tập thể dục buổi sáng,…).

GV đề nghị HS viết ra giấy dự định của mình và thời gian làm những việc đó.

Kết luận: Có rất nhiều việc có thể cùng làm với hàng xóm để thêm thân thiết với nhau, giúp đỡ, hỗ trợ nhau trong cuộc sống.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

– GV gợi ý HS về nhà cùng bố mẹ tìm hiểu thêm về hàng xóm của mình: hỏi bác tổ trưởng dân phố; hỏi bác phụ trách chi hội khuyến học để có được thông tin về các bạn hàng xóm cùng học Tiểu học.

– Mạnh dạn làm quen với một hoặc nhiều bạn. Lựa chọn một việc làm đã chia sẻ ở mục trên và thực hiện cùng các bạn hàng xóm.



Sinh hoạt lớp

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS có thêm động lực để sống thân thiện, quan tâm đến hàng xóm, láng giềng.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

Cuốn sách "Ti-mua và đồng đội" của nhà văn Arkadi Gaidar hoặc một bức tranh minh hoạ câu chuyện ấy.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

Chia sẻ về những việc tốt em và các bạn hàng xóm đã làm.

Bản chất: HS chia sẻ thu hoạch của mình sau lần trải nghiệm trước.

Tổ chức hoạt động: Làm việc theo nhóm, lần lượt kể về bạn hàng xóm của mình và việc tốt đã làm cùng bạn. Nêu cảm xúc sau khi các em làm việc đó.

GV cũng có thể đề nghị HS vẽ vào tấm bìa việc mà em và bạn hàng xóm đã làm.

Kết luận: Bạn ở gần nhà cũng có thể chia sẻ với mình và cũng làm được nhiều việc có ích.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Nghe kể chuyện *Ti-mua và đồng đội*.

Bản chất: HS được tạo cảm hứng từ câu chuyện thú vị về cậu bé Ti-mua cùng những người hàng xóm hay giúp đỡ những người già, phụ nữ neo đơn trong thời gian diễn ra chiến tranh, các chú bác đã đi ra trận.

Tổ chức hoạt động: GV mời HS xem cuốn sách hoặc hình ảnh trong cuốn sách và đọc hoặc kể về cậu bé Ti-mua ở nước Nga. Nếu không có sách, GV có thể kể tóm tắt câu chuyện. GV mời một HS vào vai Ti-mua và một vài bạn HS khác vào vai đồng đội Ti-mua để diễn tả một vài cảnh (Ti-mua tập hợp các bạn lại để bàn việc giúp đỡ người già, các cô bác phụ nữ, trẻ em trong làng: đi gánh nước giúp, giúp trông trẻ nhỏ, giúp sửa lại hàng rào gỗ,…). Ti-mua có đồng đội là các bạn hàng xóm. Họ lập một "căn cứ chỉ huy" trong một nhà kho cũ. Các bạn trò chuyện, đi chơi cùng nhau và rủ nhau giúp đỡ mọi người

Kết luận:

- GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc về câu chuyện vừa được nghe, mời HS bày tỏ sự quyết tâm học tập cậu bé Ti-mua.
- GV gợi ý HS cùng các bạn hàng xóm để ý đến những người già trong xóm để khi gặp thì hỗ trợ các ông, các bà: bê đồ, xách túi, dắt các ông các bà qua đường,…

26 TÔI LUÔN BÊN BẠN



Hoạt động giáo dục theo chủ đề

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– Biết chia sẻ với người có hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống.

– Tham gia hoạt động vì cộng đồng.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

Giấy A0 hoặc A1 đủ cho mỗi tổ một tờ; bút dạ. Thẻ chữ: CHIA SẺ; ĐỒNG CẢM.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

1 Tìm hiểu về những người có hoàn cảnh khó khăn.

Bản chất: Gợi nhớ những kinh nghiệm cũ, những gì HS đã quan sát và nhớ được từ trước đến nay.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS xem video hoặc hình ảnh chụp những người dân vùng bão lũ; hình ảnh những em nhỏ bị ốm nặng không được đi học,... GV đề nghị HS đặt mình ở vị trí những người ấy để nêu được cảm xúc của họ.

– HS lần lượt nhớ lại và kể về một hoàn cảnh khó khăn mình từng biết, từng nghe được thông tin qua bố mẹ, thầy cô, ti vi,...

Kết luận: GV cùng HS đưa ra định nghĩa: thế nào là người, gia đình có hoàn cảnh khó khăn (*thiếu ăn, thiếu mặc; mồ côi; khuyết tật; hay ốm đau,...*).

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

1 Tham gia xây dựng kế hoạch "Tôi luôn bên bạn" của tổ.

Bản chất: HS học cách lập những dự án nhỏ, vừa sức và thực hiện cùng nhóm, tổ.

Tổ chức hoạt động:

– HS bàn bạc, thảo luận theo nhóm về 3 bước lập và thực hiện dự án:

+ Bước 1: TÌM HIỂU về một trường hợp có hoàn cảnh khó khăn.

+ Bước 2: CÁCH GIÚP ĐỠ: Tiết kiệm tiền để ủng hộ, chuẩn bị quà, quần áo, viết thư, làm bưu thiếp gửi để động viên.

+ Bước 3: PHÂN CÔNG, HẸN NGÀY GIỜ.

– HS ghi ra những hành động có thể làm được trên giấy A0 hoặc A1; hẹn ngày giờ cụ thể cùng thực hiện.

Kết luận: Dự án đã lập xong, GV nhắc lại lần nữa phương pháp lập dự án với ba bước, nhắc nhở HS thực hiện dự án đã xây dựng.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Làm bưu thiếp gửi động viên các bạn nhỏ vùng lũ.

Bản chất: Thực hiện luôn tại lớp một hoạt động cổ vũ tinh thần người có hoàn cảnh khó khăn.

Tổ chức hoạt động: HS làm thiệp cá nhân, viết và thu lại gửi GV. GV cam kết gửi thư, bưu thiếp đó đến tay các bạn trẻ vùng lũ.

Kết luận: Một lời chia sẻ cũng quan trọng y như cứu trợ về vật chất vậy.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

– GV gợi ý HS về nhà cùng bố mẹ tìm hiểu thêm về những hoàn cảnh khó khăn, thiệt thòi xung quanh mình qua thông tin từ người quen, hàng xóm, trên báo chí, ti vi, đài báo.

– Lựa chọn một trong những hoàn cảnh gần gũi với gia đình mình nhất để hỗ trợ. Lên kế hoạch các hành động thiết thực, vừa sức để thực hiện.

Sinh hoạt lớp

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS có thêm động lực để chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn trong xã hội.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

Thực hiện kế hoạch "Tôi luôn bên bạn".

Bản chất: HS thực hiện kế hoạch đã lập ra ở tiết trước.

Tổ chức hoạt động: Lựa chọn những hoạt động có thể làm ngay trên lớp như quyên góp đồ, sách, viết thư hoặc bưu thiếp chia sẻ.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Kết luận: Đánh giá dự án nhóm vừa thực hiện trên ba tiêu chí:

– Đã hoàn thành công việc đề ra chưa?

– Chất lượng công việc thế nào?

– Trong quá trình thực hiện, thái độ thành viên trong nhóm ra sao, có đoàn kết, trách nhiệm không?

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Thảo luận kế hoạch đến thăm một cơ sở có tính chất chia sẻ cộng đồng.

Bản chất: HS cùng GV lên kế hoạch chuẩn bị cho chuyến đi tìm hiểu thực địa.

Tổ chức hoạt động:

– GV có thể lựa chọn một địa điểm phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của địa phương. Ví dụ, một ngôi chùa nuôi trẻ mồ côi; một mái ấm tình thương; cơ sở nuôi dưỡng người già, làng trẻ SOS,…

– Lên kế hoạch cụ thể về:

+ Những đồ dùng cần mang theo (trang phục, nhận diện người của đoàn; đồ dùng tự bảo vệ mình, đồ ăn đồ uống; sổ bút để ghi chép).

+ Nhiệm vụ cho từng nhóm, tổ.

+ Quà tặng.

+ Lịch trình chuyến đi (tập trung ở đâu, bao giờ, giờ nào làm việc gì,…).

Kết luận: Để chuẩn bị một chuyến đi, cần chuẩn bị chu đáo, tỉ mỉ để đảm bảo an toàn và hiệu quả.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

GV gợi ý HS tiếp tục thực hiện những việc làm phù hợp để chia sẻ với những người có hoàn cảnh khó khăn. HS có thể nhờ bố mẹ đặt những chiếc hộp các-tông hoặc giỏ to để hằng ngày, hằng tuần quyên góp quần áo, sách vở, đồ chơi,… khi cần sử dụng ngay.

27 CHIA SẺ KHÓ KHĂN VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT



Hoạt động giáo dục theo chủ đề

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Thể hiện được sự quan tâm, đồng cảm với hoàn cảnh khó khăn của người khiếm thị; bước đầu tìm hiểu về các dạng khuyết tật khác.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

Một tấm gương nhỏ; thẻ chữ: THÂN THIỆN, VUI VẺ.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

1 Tìm hiểu khó khăn của người khiếm thị.

Trò chơi *Thế giới bóng tối.*

Bản chất: HS trải nghiệm cảm nhận của người khiếm thị khi phải làm việc trong bóng tối.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS tham gia trải nghiệm làm việc trong bóng tối, GV có thể lựa chọn một trong số các hành động sau:

+ HS nhắm mắt và lấy sách Toán, vở bài tập Tiếng Việt để lên bàn.

+ HS nhắm mắt và thử vẽ một bông hoa lên tờ giấy.

+ HS nhắm mắt và thử tự xúc ăn sữa chua.

– GV mời HS mở mắt và nhìn kết quả hành động mình vừa làm. GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ về cảm giác của mình: Làm việc trong bóng tối có khó không?

Kết luận: Trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta có những người phải sống và làm mọi việc trong bóng tối. Đó là những người không may mắn bị khiếm thị, bị mù.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Thảo luận: Những người khiếm thị thường gặp phải khó khăn gì trong cuộc sống?

Bản chất: HS thể hiện đồng cảm với những khó khăn của người khiếm thị trong cuộc sống hằng ngày và tìm hiểu cách họ vượt qua.

Tổ chức hoạt động:

– GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ hiểu biết của mình về người khiếm thị, người mù:

+ Những người nào thường phải làm mọi việc trong bóng tối?

+ Theo các em, liệu những giác quan nào có thể giúp họ làm việc trong bóng tối? *Cái gì giúp người khiếm thị đi lại không bị vấp ngã? Người khiếm thị nhận biết các loại hoa quả bằng cách nào? Cái gì giúp người khiếm thị đọc được sách? (Dùng tờ lịch đục lỗ chữ a, b, c,... để HS trải nghiệm cảm giác "đọc chữ bằng tay".)*

– GV vừa kể chuyện vừa trao đổi với HS về thế giới của người khiếm thị. Những người khiếm thị họ không chỉ ngồi yên một chỗ trợ sự giúp đỡ của người khác mặc dù họ sống trong thế giới không có ánh sáng, không có sắc màu. Mắt kém, không nhìn được nhưng họ vẫn sống và làm việc tích cực nhờ các giác quan khác.

– GV hỏi HS về những điều mà HS từng nhìn hay từng nghe kể về những người khiếm thị. *Họ có thể hát, đánh đàn, thổi sáo…, có những người khiếm thị vẫn làm việc rất giỏi trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Có nhiều người là nghệ nhân đan lát, làm hàng thủ công hay có người chữa bệnh bằng mát xa, bấm huyệt.*

– GV mời HS chia sẻ cảm xúc của mình sau khi nghe câu chuyện về những người khiếm thị và khuyến khích HS đưa ra phương án hỗ trợ, giúp đỡ người khiếm thị? *Làm sách nói; Gửi tặng chiếc gậy dẫn đường.*

Kết luận: Những người khiếm thị, người mù dù gặp nhiều khó khăn nhưng họ vẫn nhìn cuộc sống bằng cách riêng của mình, nhìn bằng âm thanh – nhìn bằng hương thơm – nhìn bằng đôi tay – nhìn bằng hương vị và nhìn bằng cảm nhận.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

2 Chia sẻ về những người khuyết tật khác.

Bản chất: HS hiểu, lưu ý quan sát để nhận biết và đồng cảm với các dạng khuyết tật khác.

Tổ chức hoạt động: GV dẫn dắt để HS nhớ lại cuộc sống thực tế xung quanh mình: Em đã từng gặp người bị liệt chân, liệt tay, bị ngồi xe lăn chưa? Em đã từng gặp những người không nghe được, không nói được chưa?

Kết luận: Nhiều hoàn cảnh không may mắn, không lành lặn như mình – nhưng họ đều rất nỗ lực để sống được và còn cống hiến cho xã hội bằng những việc làm khiêm nhường của mình.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

GV khuyến khích HS về nhà kể lại cho bố mẹ nghe những điều em biết về người khiếm thị. Cùng bố mẹ tìm hiểu thêm về những người khuyết tật khác ở địa phương.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG



Sinh hoạt lớp

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS chia sẻ những quan sát của mình về người khuyết tật; thực hiện hoạt động "Tôi đọc bạn nghe".

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, có thể di chuyển ra sân trường.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Tập thơ hoặc truyện đủ cho các tổ.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

1 Kể về những người khuyết tật ở địa phương mà em biết.

Bản chất: HS thể hiện sự quan tâm tới người khuyết tật trong cuộc sống xung quanh các em.

2 Nêu những việc em có thể làm để giúp đỡ một người khuyết tật ở địa phương.

– GV mời HS cùng nhớ lại những người xung quanh mình và nêu tên những người khuyết tật em biết.

– Nêu tên người khuyết tật mà em muốn giúp đỡ. Nêu công việc em sẽ làm và dự kiến thời gian thực hiện (gửi thư chia sẻ; học ngôn ngữ kí hiệu để giao lưu với người khiếm thính, học cách đẩy xe lăn,…).

Kết luận: Mỗi dạng khuyết tật đều có những khó khăn riêng của mình. Chúng ta cần giúp đỡ họ, đồng thời cũng học hỏi ở họ được nhiều điều.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Luyện đọc để chuẩn bị cho chương trình "Tôi đọc bạn nghe".

Bản chất: HS thể hiện sự quan tâm tới người khiếm thị, người mù thông qua việc thực hiện dự án "Tôi đọc bạn nghe". Hoạt động này không bắt buộc. Nếu có điều kiện về thời gian, khung cảnh, GV tổ chức cho HS thực hiện để củng cố thêm cảm xúc, thái độ về việc đồng cảm với người khuyết tật.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị mỗi tổ chọn một bài thơ và mỗi thành viên trong tổ đọc diễn cảm rồi đọc thuộc một hai câu và đọc kết nối.

– Nếu có điều kiện, GV ghi âm giọng đọc của các bạn.

Kết luận: Bạn không đọc được, mình luyện giọng đọc hay để đọc bạn nghe.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

GV đề nghị HS cùng bố mẹ, người thân tìm cách giúp đỡ một người khuyết tật ở địa phương.

Tự đánh giá sau chủ đề CHIA SẺ CỘNG ĐỒNG

– Làm quen, vui chơi và chia sẻ với các bạn hàng xóm.

– Làm một số việc để giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn.

– Làm một số việc để chia sẻ khó khăn với người khuyết tật.

– GV hướng dẫn HS vẽ hình Cây trải nghiệm vào vở hoặc tờ giấy thu hoạch. HS đọc các mục ghi trong phần Tự đánh giá sau chủ đề; tự vẽ hoặc cắt dán bông hoa vào Cây trải nghiệm.

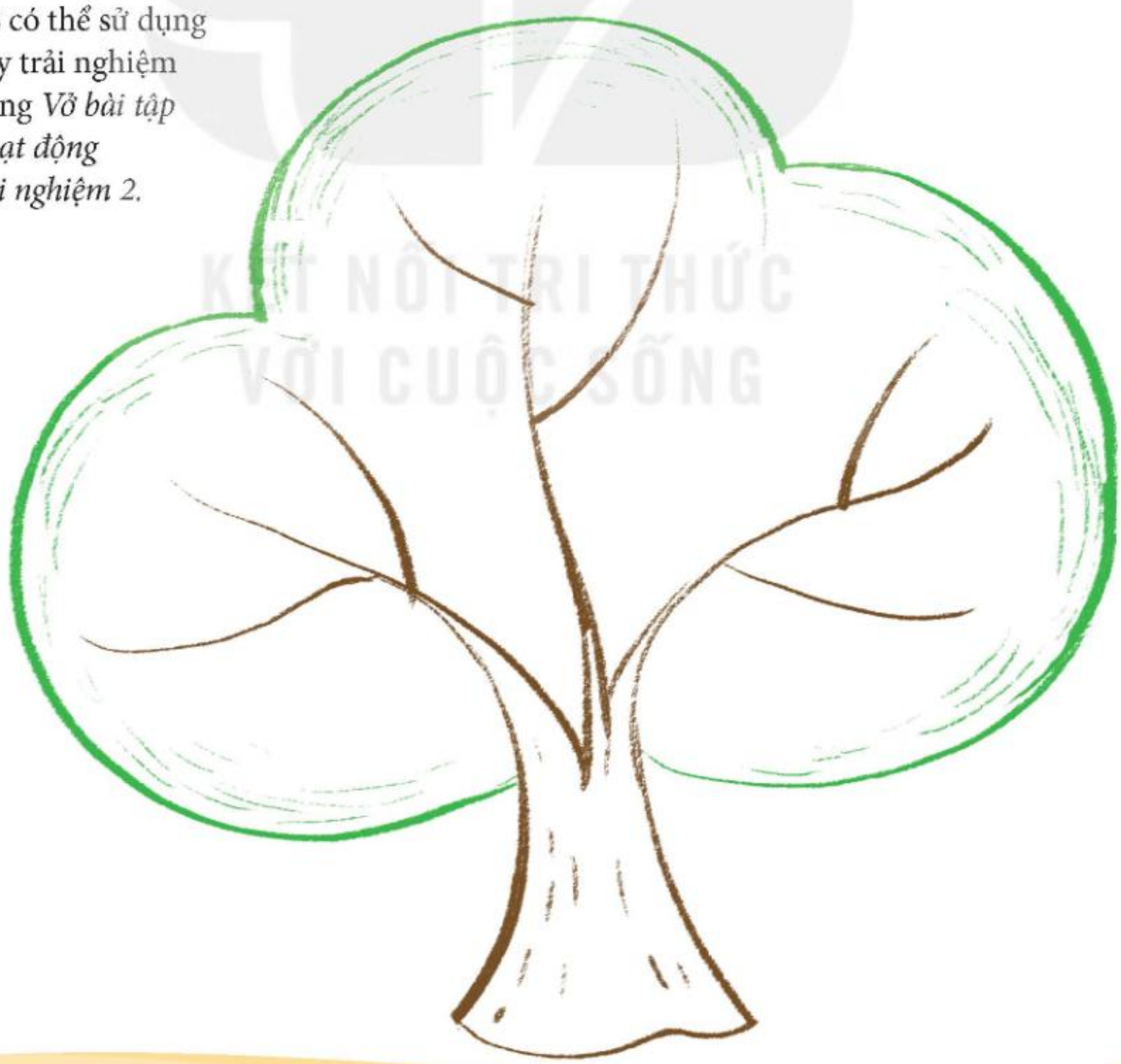
Chưa hoàn thành: (Biết cách làm nhưng chưa làm được)

Hoàn thành:

Hoàn thành tốt:

– Nếu HS tự làm được một sản phẩm, GV hướng dẫn các em vẽ hoặc cắt dán một vào Cây trải nghiệm. Trên chiếc lá, HS ghi kết quả làm ra sản phẩm (Ví dụ: Viết được một lá thư động viên bạn có hoàn cảnh khó khăn).

– HS có thể sử dụng Cây trải nghiệm trong *Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 2*.



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề MÔI TRƯỜNG QUANH EM

MỤC TIÊU

– Giới thiệu được cảnh đẹp quê em.

– Nêu và thực hiện được cách chăm sóc, bảo vệ cảnh quan xung quanh nơi mình sinh sống.

– Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh môi trường quanh em.

– Thực hiện được những việc làm phù hợp với lứa tuổi để giữ gìn vệ sinh môi trường ở nhà trường.

28 CẢNH ĐẸP QUÊ EM



Hoạt động giáo dục theo chủ đề

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan ở địa phương em.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê theo dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Video / clip hình ảnh thực tế dùng cho nội dung giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước.

– Tranh ảnh, các câu ca dao về các danh lam thắng cảnh ở Việt Nam và địa phương.

– Các thẻ chữ bằng bìa màu.

– Bìa màu, bút màu để làm tờ rơi.

– Giấy A4 để viết bài giới thiệu cảnh đẹp quê hương.

– Phần thưởng cho các *Hướng dẫn viên du lịch nhí* tài năng.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

1 Chơi trò *Đoán tên cảnh đẹp quê hương.*

Bản chất: HS nhớ lại tên, hình ảnh các danh thắng của địa phương.

Tổ chức hoạt động:

– GV lần lượt chiếu / đưa ra những tranh ảnh về các danh thắng của địa phương để gợi cho HS nhớ lại những cảnh đẹp ấy (khoảng 4 địa danh).

– GV hỏi xem HS đã đến các danh lam thắng cảnh ấy chưa.

+ Nếu đến rồi, em có cảm nhận gì về danh thắng ấy.

+ Nếu chưa, em có muốn đến tận mắt nhìn ngắm cảnh đẹp ấy không? Em muốn đi cùng ai?

GV đề nghị HS chơi theo nhóm hoặc cặp đôi: một HS mô tả hình ảnh danh thắng, (các) HS khác đoán tên danh thắng đó của địa phương, có thể dựa trên những hình ảnh GV đã đưa ra trước đó.

Kết luận: Mỗi địa phương, miền quê đều có những danh lam thắng cảnh của mình. Em sống ở nơi nào thì cần hiểu về phong cảnh của nơi đó. Chúng ta rất tự hào về cảnh đẹp của quê hương.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

2 Xây dựng kế hoạch tham quan một cảnh đẹp quê hương.

Bản chất: HS cùng lên kế hoạch đến thăm cảnh đẹp quê hương.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị mỗi tổ viết vào thẻ chữ tên một cảnh đẹp quê hương mà HS mong muốn được đến thăm.

– GV dẫn dắt để từ các thẻ chữ (các cảnh đẹp quê hương) ấy HS cùng lựa chọn một địa điểm hợp lí để cả lớp đi tham quan vào ngày cuối tuần. Tiêu chí lựa chọn:

+ Địa điểm không quá xa, đi xe trong khoảng 30 đến 45 phút.

+ An toàn cho trẻ em.

– GV gợi ý HS chuẩn bị cho chuyến đi theo các mục sau:

+ Đồ dùng cá nhân mang theo: Trang phục phù hợp – giày thể thao, dép quai hậu; bình nước; mũ nón; kính (nếu cần); kem chống nắng (nếu cần); sổ, bút để ghi chép; đồ ăn đệm như bánh, sữa; túi nhựa đựng rác; giấy ăn.

+ Cách nhận ra các thành viên trong tổ để không đi lạc: đeo ruy-băng màu vào cổ tay các thành viên mỗi tổ.

+ Ghi vào vở thời gian, địa điểm tập trung.

+ Giáo viên dặn dò HS về việc đảm bảo an toàn, không bị lạc, bị ngã,…

Kết luận: Việc đi tham quan danh lam thắng cảnh cũng cần được chuẩn bị chu đáo để chuyến đi an toàn, hiệu quả, có nhiều cảm xúc.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Chuẩn bị trước những câu hỏi, thắc mắc về địa điểm sắp tham quan để tìm lời đáp.

Bản chất: HS nghĩ về danh thắng sắp được đến để chuẩn bị tâm thế tìm hiểu.

Tổ chức hoạt động:

– GV trình chiếu hoặc cho HS xem vài hình ảnh chụp danh thắng sẽ đến.

– GV cho HS biết, ở đó có gì.

– HS đưa ra các câu hỏi thắc mắc, GV ghi lại lên bảng. Ví dụ:

+ Tại sao địa điểm đó có tên như vậy?

+ Địa điểm này liên quan đến nhân vật nổi tiếng nào?

+ Có truyền thuyết li kì nào được kể lại về nhân vật này?

...

– HS suy nghĩ về những câu hỏi đặt ra để tìm lời giải đáp vào buổi đi tham quan.

Kết luận: Mỗi chuyến đi chúng ta đều thu hoạch được nhiều thông tin thú vị. Các em sẵn sàng để khám phá nhé!

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

GV khuyến khích HS về nhà kể với bố mẹ về mong muốn đến thăm cảnh đẹp quê hương và thông báo về chuyến đi sắp tới.



Sinh hoạt lớp

Cùng cả lớp tham quan một cảnh đẹp quê em theo kế hoạch.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Thực hiện kế hoạch đi tham quan đã đề ra.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Đến địa điểm danh thắng của địa phương

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Các phương tiện đảm bảo an toàn cho HS, ruy-băng để nhận diện HS, đồ ăn xế, nước, túi thuốc cấp cứu, micro cài, loa phát nhạc, một vài tấm thẻ bìa để ghi các thông tin quan trọng, máy ảnh hoặc điện thoại để chụp ảnh kỉ niệm.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TRONG CHUYẾN ĐI

– *Tập trung.*

+ Nhận HS có chữ kí của phụ huynh.

+ Chia tổ theo màu, để nghị HS đeo ruy-băng vào cổ tay và tập trung theo màu tổ của mình. Dặn dò HS chỉ đi cùng tổ, không tách đoàn.

+ Lần lượt mời từng tổ lên xe, ổn định chỗ ngồi. Sau khi đếm lại đủ sĩ số HS, GV phát lệnh lên đường.

– ***Trên xe.***

+ Chơi trò chơi quan sát qua cửa kính xe, trò chơi đố vui, hát,… để HS không thấy mệt trên đường di chuyển.

+ Dặn dò trước HS cách xuống xe an toàn.

– ***Trong buổi tham quan:*** Hướng dẫn HS lắng nghe các cô chú hướng dẫn viên. GV có thể bổ sung thông tin hoặc đề nghị HS đặt câu hỏi cho hướng dẫn viên. GV ghi các thông tin thú vị theo con số và từ khoá lên tấm bìa, đưa ra để HS nhìn và ghi nhớ. Đề nghị HS nhớ lại các câu hỏi đã đặt ra trước chuyến đi để phỏng vấn hướng dẫn viên, phỏng vấn người dân gần đó…

– ***Trên đường về:*** GV tranh thủ hỏi lại HS những thông tin thu hoạch được.

2. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

– GV khuyến khích HS về nhà chia sẻ với người thân về chuyến tham quan của lớp.

– GV đề nghị HS nhớ lại và ghi ra vở thu hoạch những thông tin, câu chuyện ấn tượng nhất đối với mình trong chuyến đi.

29 BẢO VỆ CẢNH QUAN QUÊ EM



Hoạt động giáo dục theo chủ đề

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– Biết chăm sóc, bảo vệ cảnh quan xung quanh mình;

– Biết những gì là "của chung" để giữ gìn.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Bộ dụng cụ làm vệ sinh trường học. Bộ dụng cụ chăm sóc hoa, cây thông thường.

– Loa phát nhạc. Vài hình ảnh về cảnh quan đẹp như vườn hoa, sân trường, công viên, …

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

1 Hát bài *Ra chơi vườn hoa* của nhạc sĩ Văn Tấn.

Bản chất: Tạo cảm xúc vui vẻ cho HS, đồng thời dẫn dắt vào hoạt động khám phá chủ đề giữ gìn bảo vệ cảnh quan chung.

Tổ chức hoạt động:

– GV giới thiệu bài hát "Ra chơi vườn hoa" của nhạc sĩ Văn Tấn. Cả lớp cùng hát tập thể.

– GV gợi ý HS định nghĩa thế nào là "của chung". Tại sao bông hoa lại là "của chung"? Bông hoa do ai trồng? Ai được ngắm hoa? Có được ngắt hoa về làm của riêng trong nhà mình không?

Kết luận: Mỗi địa phương, mỗi khu vực đều có những cảnh quan chung – là của chung tất cả mọi người, ai cũng có quyền sử dụng, ai cũng có trách nhiệm phải giữ gìn, bảo vệ.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

2 Chia sẻ về những cảnh quan cần chăm sóc, bảo vệ ở quê em.

Bản chất: HS nhớ lại và kể được những cảnh quan chung cần chăm sóc ở địa phương, ở gần nơi em ở, nơi em học.

Tổ chức hoạt động:

– GV gợi ý HS phát hiện ra những gì là "của chung" tất cả mọi người mà em biết (công viên, vườn hoa, bảo tàng và các nơi công cộng khác).

– GV đề nghị HS làm việc nhóm. Mỗi nhóm nhớ lại cảnh quan xung quanh mình và viết hoặc vẽ ra những nơi cần được gìn giữ.

– GV đặt câu hỏi:

+ Vì sao mỗi người đều có trách nhiệm phải gìn giữ cảnh quan này? Đây có phải "của mình" đâu, "của chung" cơ mà!

+ Gìn giữ cảnh quan nghĩa là làm những việc gì?

Kết luận: Nếu muốn giữ cho cảnh quan xung quanh mình xanh, sạch, đẹp thì mỗi người cần có ý thức chăm sóc, bảo vệ của chung.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

3 Thảo luận về những việc làm cần thiết để bảo vệ cảnh quan xung quanh em

Bản chất: HS đặt mình vào các tình huống khác nhau để biết cách ứng xử phù hợp khi muốn bảo vệ cảnh quan chung.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS chia thành hai nhóm chính: một nhóm thể hiện tình huống và một nhóm đưa ra lời khuyên.

– Trong tiểu phẩm HS đưa ra lời khuyên bắt đầu bằng các từ "Hãy…" với các việc cần làm và "Đừng / Xin đừng…" với các việc không nên làm.

– Khuyến khích các nhóm đưa ra thật nhiều tình huống và khen ngợi những nhóm đưa ra được nhiều lời khuyên phù hợp nhất.

Ví dụ: HS diễn cảnh đi chơi vườn hoa, người ngắm hoa, người khen hoa đẹp, ngửi hoa – khen hoa thơm… Một bạn nhỏ định ngắt hoa. Bạn khác nói: "Ấy ấy! Xin đừng hái hoa!".

Một nhóm khuyên: Hãy giữ gìn cảnh quan chung: không giẫm nát cỏ, không ngắt hoa. Ngược lại, chúng ta có thể tưới cây, tưới hoa, nhặt rác,…

Kết luận: Nếu muốn giữ cho cảnh quan xung quanh mình xanh, sạch, đẹp thì mỗi người cần có ý thức chăm sóc, bảo vệ của chung.



Sinh hoạt lớp

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS thực hiện giữ gìn cảnh quan chung ngay ở trường học.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Sân trường, vườn trường, bồn hoa,…

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

Các công cụ chăm sóc cảnh quan chung: khẩu trang, găng tay, panh gắp rác, chổi quét rác, bình tưới cây,…

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Thực hành chăm sóc cảnh quan trường em.

Bản chất: HS phân công công việc cho từng tổ, từng thành viên thực hiện chăm sóc vườn trường, bồn hoa, sân trường,…

Tổ chức hoạt động:

- HS hoạt động theo tổ.
- Sau hoạt động, HS tập trung theo tổ dưới sân trường để tự đánh giá công việc tổ mình và nhận xét công việc tổ khác đã làm.

Kết luận: GV đề nghị HS nêu cảm xúc khi tự tay thực hiện công việc giữ gìn cảnh quan trường học.

3. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( Hoạt động sau giờ học)

- GV đề nghị HS về nhà cùng bố mẹ lên kế hoạch chăm sóc một khu vực chung nơi mình ở và thực hiện kế hoạch ấy vào cuối tuần.
- GV gợi ý HS quan sát xung quanh, trên đường đi về nhà và ghi nhớ những khung cảnh đẹp mà mình đi qua.

30 GIỮ GÌN VỆ SINH MÔI TRƯỜNG



Hoạt động giáo dục theo chủ đề

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh môi trường ở trường học.

– Bước đầu tham gia lao động giữ gìn vệ sinh môi trường xung quanh.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, kê bàn ghế theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Bộ công cụ làm vệ sinh lớp học.

– Mẫu phiếu khảo sát.

– Giấy A0 cho 3 nhóm.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Nhảy một điệu nhảy trên nền nhạc vui vui.

Bản chất: Tạo niềm vui khi bắt đầu chủ đề mới.

Tổ chức hoạt động:

– GV lựa chọn bài nhảy bất kì, vui nhộn.

– GV lựa chọn chủ đề. Gợi ý phương án: Nhảy điệu QUÉT SÂN hoặc LAU BÀN trên nền nhạc quen thuộc. GV làm các động tác mô phỏng dùng chổi quét sân hoặc dùng giẻ lau bàn.

– GV thống nhất động tác với HS.

– Cả lớp cùng nhảy theo động tác của GV, trên nền nhạc vui. Ví dụ, điệu nhảy Lau bàn sẽ có các động tác sau:

+ Giặt khăn, vắt khăn.

+ Lau bàn từ bên trái sang; lau bàn từ bên phải sang.

+ Gấp khăn, lộn mặt sạch ra ngoài, lau lại từ bên phải sang, rồi từ bên trái sang.

+ Giặt khăn, vắt khăn, phơi khăn.

Kết luận: Kể cả khi lao động, tổng vệ sinh môi trường, chúng ta cũng có thật nhiều niềm vui.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Tìm hiểu về thực trạng vệ sinh môi trường ở trường em.

Bản chất: HS quan sát và tự đánh giá thực trạng vệ sinh môi trường ở trường mình về nước, rác và không khí (bụi), từ đó có ý thức giữ gìn môi trường trường học sạch đẹp hơn.

Tổ chức hoạt động:

– GV chia lớp thành 3 nhóm lớn:

+ Nhóm thứ nhất khảo sát về nước: đi quanh trường, ghé phòng vệ sinh, bếp hoặc nơi rửa tay chân – những nơi có vòi nước, quan sát và trả lời các câu hỏi trong phiếu khảo sát.

+ Nhóm thứ hai khảo sát về rác: đi quanh trường, đếm số thùng rác và trả lời các câu hỏi trong phiếu khảo sát.

+ Nhóm thứ ba khảo sát về bụi: Đi quanh trường, quan sát và trả lời câu hỏi trong phiếu khảo sát.

– Thời gian đi quan sát: 10 phút.

– Thời gian điền thông tin vào giấy A0 và thống nhất thông tin: 10 phút.

– GV có thể nhờ các bác lao công, bảo vệ hoặc cô giáo trong trường hỗ trợ theo dõi nhóm HS để đảm bảo an toàn.

Kết luận: HS thu hoạch được kết quả khảo sát và ghi trong phiếu khảo sát.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Báo cáo kết quả khảo sát.

Bản chất: HS chia sẻ những gì quan sát được ở trường và nhận xét về thực trạng vệ sinh môi trường ở nhà trường sau khi khảo sát.

Tổ chức hoạt động: Các nhóm treo các phiếu khảo sát đã được báo cáo trên giấy A0 lên bảng. GV đặt câu hỏi cho từng nhóm theo tình hình cụ thể HS quan sát được.

Kết luận: Cùng đưa ra kết luận về thực trạng vệ sinh môi trường ở trường mình. GV khuyến khích HS về nhà cùng bố mẹ tìm hiểu thực trạng vệ sinh môi trường ở xung quanh nơi mình ở theo mẫu khảo sát như đã thực hiện ở trường



Sinh hoạt lớp

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Thực hành giữ gìn vệ sinh môi trường ở nhà và ở trường lớp.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Không gian lớp học, trường học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Các dụng cụ dọn vệ sinh: khăn lau, chổi, xẻng,...

– Các thùng các-tông để làm thùng rác.

– Bút màu, màu vẽ hoặc giấy màu để trang trí thùng rác.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

Chia sẻ về kết quả khảo sát đã thực hiện ở tiết trước và đưa ra phương án thay đổi thực trạng vệ sinh môi trường ở trường em.

Bản chất: Cùng thảo luận để đưa ra các sáng kiến về hoạt động giữ gìn vệ sinh môi trường.

Tổ chức hoạt động.

GV đặt câu hỏi để HS đưa ra các sáng kiến để đưa vào kế hoạch hành động. Lưu ý: các câu hỏi phải dựa trên khảo sát thực tế của HS. Ví dụ:

– Chúng ta làm gì để không có tình trạng nước rò rỉ hoặc ứ đọng? (Viết khẩu hiệu, biển hiệu nhắc nhở; lập đội trực nhật kiểm tra các vòi nước trước khi ra về,...)

– Thùng rác chưa đủ thì chúng ta nên làm gì? (Làm thêm thùng rác.)

– Các bạn HS trong trường vẫn vứt rác không đúng nơi quy định thì chúng ta có thể làm gì?

– Mặt bàn nhiều bụi, tường vẫn còn vết bẩn, chúng ta phải làm gì? (Nhắc nhở; chuẩn bị giẻ lau; tổ chức mỗi tháng một ngày Lau bụi,...).

Kết luận: Mỗi HS đều có thể góp sức mình để giữ gìn vệ sinh môi trường mà không chỉ trông vào các bác lao công, các cô bác nhân viên vệ sinh môi trường.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Thực hành vệ sinh trường, lớp.

Bản chất: Tạo một hoạt động chung để HS tham gia lao động giữ gìn vệ sinh môi trường ở nhà trường.

Tổ chức hoạt động.

Chọn một hoạt động nhóm từ những phương án sau:

– Mỗi tổ trang trí một thùng rác bằng các-tông, viết chữ kêu gọi bỏ rác đúng chỗ (ví dụ: "Hãy cho tôi xin rác!" *hoặc:* "Bỏ rác vào trong, chớ để bên ngoài!") và chọn đặt ở nơi HS thấy cần thiết.

Hoặc: Ngày hội "Chiếc khăn ướt" – HS các tổ lau kĩ bàn ghế, cửa, các bề mặt trong lớp bằng khăn ướt.

Hoặc: Mỗi tổ cùng sáng tác một khẩu hiệu kêu gọi giữ gìn vệ sinh môi trường và viết lên tấm bìa, tô màu. Ví dụ:

– Rửa tay xong, khoá nước!

– Nhà sạch thì mát, lớp sạch thì vui!

– Nhặt rác, bạn ơi

Trường mình siêu sạch!

Kết luận: Mỗi HS đều thấy vui khi cùng các bạn tham gia lao động giữ gìn vệ sinh môi trường để mình được hít thở sâu hơn không sợ bụi, nhìn quanh không thấy rác.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

GV đề nghị HS kể cho bố mẹ nghe về những gì mình đã làm để giữ gìn vệ sinh ở trường, lớp.

31 LỚP HỌC XANH



Hoạt động giáo dục theo chủ đề

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Thực hiện được những việc làm phù hợp để giữ gìn vệ sinh trường, lớp.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy. Có thể di chuyển ra sảnh hoặc sân trường.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Bìa, giấy, kéo, bút màu để làm biển khẩu hiệu.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Trò chơi *Xanh, đỏ, tím, vàng.*

Bản chất: Trò chơi vui để bắt đầu câu chuyện nói về lớp học xanh.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời từng HS suy nghĩ, vì sao màu xanh là biểu tượng cho việc sống thân thiện với môi trường?

– Như vậy, màu xanh là màu của hi vọng, màu của tương lai. GV mời HS cùng chơi trò chơi có màu xanh.

– Luật chơi: Cả lớp cùng xếp hàng ngang ngoài sảnh hoặc sân trường. GV hoặc bạn quản trò hô: Xanh – cả lớp bước lên 1 bước. Đỏ – đứng yên. Tím: Lùi 1 bước. Vàng: Bước sang ngang.

– HS phải nhớ để bước đúng theo khẩu lệnh. Khẩu lệnh sẽ đưa ra bốn màu một lần. Ví dụ: Xanh đỏ tím vàng. Vàng vàng xanh xanh. Tím tím tím đỏ,…

Kết luận: Màu xanh giúp chúng ta bước đi, tiến lên phía trước vì màu xanh tượng trưng cho thiên nhiên, sự thân thiện với môi trường.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Làm những tấm biển nhắc nhở mọi người giữ gìn vệ sinh môi trường.

Bản chất: HS tham gia nhắc nhở cộng đồng bằng một cách sáng tạo.

Tổ chức hoạt động:

– GV hướng dẫn HS thảo luận theo tổ, nhóm để lựa chọn những khẩu hiệu thích hợp, ấn tượng. GV kết nối với những câu khẩu hiệu, tên dự án ở lớp 1: Đi qua là xanh, đứng lên là sạch; Từng lớp sạch, cả trường xanh; Bỏ rác đúng nơi / Học, chơi đều sạch; ...

– Mỗi tổ, nhóm trang trí câu khẩu hiệu của mình và tìm chỗ dán lên tường hoặc đặt ở những nơi nhiều người đọc được.

Kết luận: Nhắc nhở, kêu gọi cộng đồng chung tay giữ gìn môi trường học đường là việc làm cần thiết và quan trọng vì một người, một nhóm, một lớp hành động đều là quá ít. Thông điệp về giữ gìn môi trường cần được lan toả.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Lập dự án "Lớp học xanh".

Bản chất: HS học cách lập những dự án nhỏ, vừa sức và thực hiện cùng nhóm, tổ.

Tổ chức hoạt động.

HS bàn bạc, thảo luận theo nhóm về 3 bước lập và thực hiện dự án liên quan đến việc biến lớp học thành lớp học xanh, thân thiện với thiên nhiên, môi trường.

– Lựa chọn nội dung dự án (Ví dụ: Chọn cây trong trường để chăm sóc cả năm; Mang cây đến góp với lớp; Nhận chăm sóc một vài chậu cây trong suốt một học kì; Vẽ một bức tranh toàn màu xanh,…).

– Bàn bạc, thống nhất nhiệm vụ của từng thành viên nhóm, tổ; Lên kế hoạch cụ thể về ngày giờ thực hiện dự án, trang phục, phương tiện thực hiện.

Kết luận: Dự án đã lập xong, GV đề nghị mỗi thành viên của nhóm, tổ đọc kĩ bảng phân công công việc để biết mình phải làm gì, mang dụng cụ gì,…

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

GV gợi ý HS về nhà hỏi ý kiến bố mẹ, mỗi tổ góp tiền mua hoặc góp một vài chậu hoa để tạo không gian thiên nhiên cho lớp học.

Sinh hoạt lớp

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS có thêm động lực để tiếp tục hành động cụ thể, giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp ở nhà trường.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Bên ngoài lớp học, trong khuôn viên trường.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

Dụng cụ thực hiện dự án.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

Thực hiện dự án "Lớp học xanh".

Bản chất: HS thực hiện kế hoạch đã lập ra ở tiết trước.

Tổ chức hoạt động: HS tiến hành thực hiện dự án trong không gian lớp học, vườn trường. GV cổ vũ hoạt động của các nhóm bằng cách khen ngợi chi tiết cách làm, hỏi han trong quá trình thực hiện dự án, theo sát để đảm bảo sự an toàn của HS khi làm việc ở vườn trường, ngoài hành lang,...

Kết luận: HS đánh giá kết quả hoạt động so với kế hoạch đã đề ra. Nếu là các dự án chăm sóc cây, hoa cả một học kì, một năm học, HS phân công nhau tiếp tục thực hiện.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

1 Đặt các chậu hoa ở góc phù hợp để trang trí trường, lớp.

Bản chất: HS và phụ huynh góp phần làm trường lớp thêm đẹp, thêm xanh.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS thảo luận về các góc lớp, trường có thể đặt chậu hoa.

– Mỗi tổ tiến hành đặt chậu hoa của tổ mình vào góc đã lựa chọn.

2 Phân công các tổ chăm sóc các chậu hoa hằng ngày.

Kết luận: Góp sức làm lớp học xanh, sạch, đẹp thật là một việc vui và tự hào.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

GV nhắc nhở HS tiếp tục phân công nhau chăm sóc các chậu hoa hằng ngày: tưới vừa đủ nước, ngắt lá úa, đưa cây ra nhận ánh nắng mặt trời, cất vào vị trí cũ,...

Tự đánh giá sau chủ đề MÔI TRƯỜNG QUANH EM

– Giới thiệu về một cảnh đẹp quê hương.

– Thực hiện các hành động bảo vệ cảnh quan xung quanh.

– Tìm hiểu thực trạng vệ sinh môi trường ở nhà trường và nơi em ở.

– Thực hiện một số việc để giữ gìn vệ sinh môi trường.

– GV hướng dẫn HS vẽ hình Cây trải nghiệm vào vở hoặc tờ giấy thu hoạch. HS đọc các mục ghi trong phần Tự đánh giá sau chủ đề; tự vẽ hoặc cắt dán bông hoa vào Cây trải nghiệm.

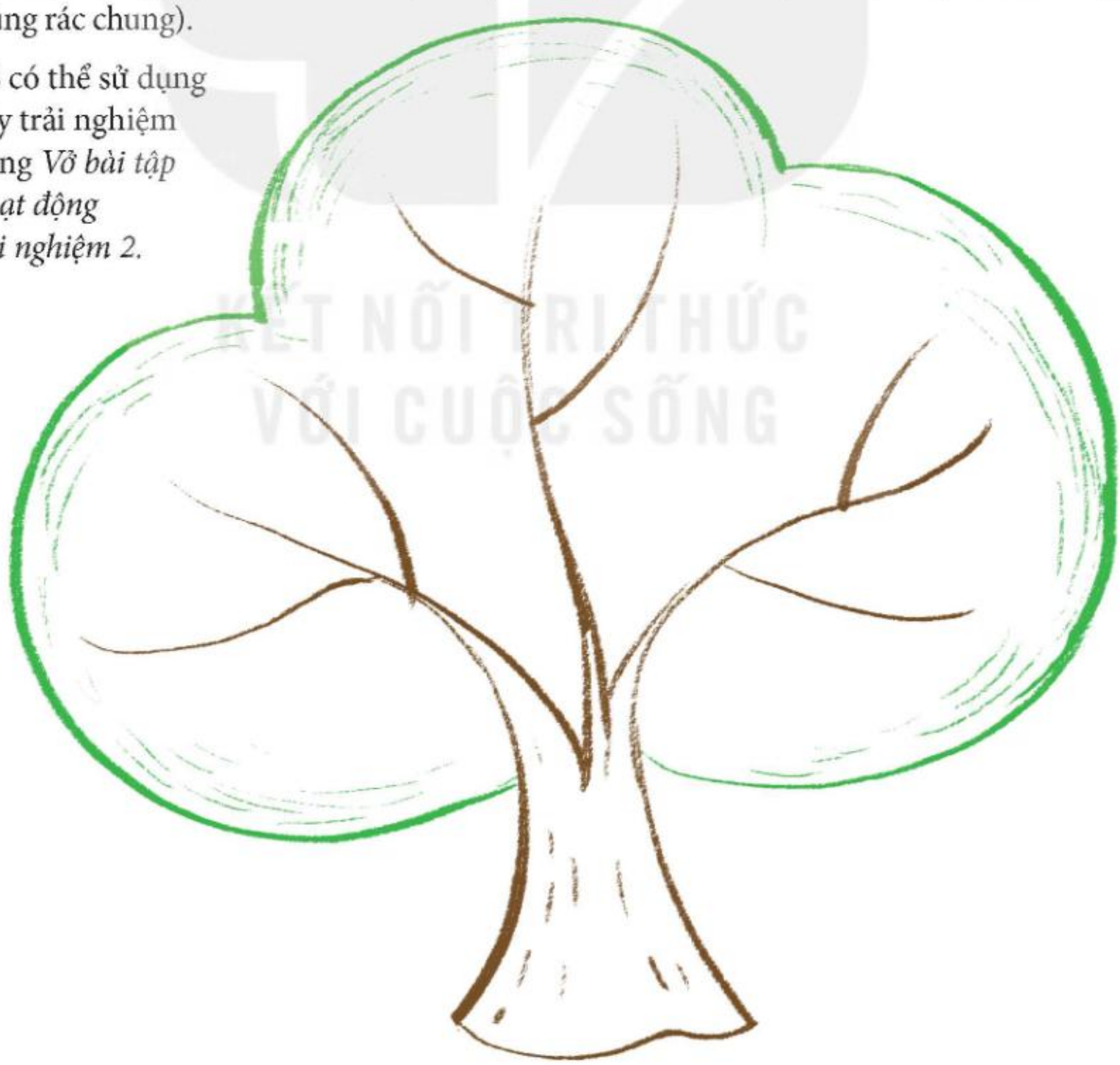
Chưa hoàn thành: (Biết cách làm nhưng chưa làm được)

Hoàn thành:

Hoàn thành tốt:

– Nếu HS tự làm được một sản phẩm, GV hướng dẫn các em vẽ hoặc cắt dán một vào Cây trải nghiệm. Trên chiếc lá, HS ghi kết quả làm ra sản phẩm (Ví dụ: Đã làm một thùng rác chung).

– HS có thể sử dụng Cây trải nghiệm trong *Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 2.*



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề EM TÌM HIỂU NGHỀ NGHIỆP

MỤC TIÊU

– Tìm hiểu được về công việc của bố mẹ hoặc người thân.

– Nêu được một số đức tính của bố mẹ, người thân có liên quan đến nghề nghiệp của họ.

– Sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động quen thuộc.

32 NGHỀ CỦA MẸ, NGHỀ CỦA CHA



Hoạt động giáo dục theo chủ đề

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Kể được về công việc của bố mẹ và người thân.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, kê bàn ghế theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

– Một bộ tranh dùng để nhận biết và làm quen với các nghề nghiệp khác nhau.

– Tranh ảnh hoặc clip về các thiết bị nghề nghiệp

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

1 Hát bài *Anh phi công ơi* của nhạc sĩ Xuân Giao.

Bản chất: Tạo cảm xúc vui tươi khi nói về chủ đề nghề nghiệp.

Tổ chức hoạt động:

– GV cùng HS hát bài hát *Anh phi công ơi.*

– GV gợi ý để HS nêu những từ nói về đặc điểm khác biệt của nghề phi công: bầu trời, đôi cánh, bay cao.

– GV đặt câu hỏi: Vì sao em bé muốn "mai sau em lớn em làm phi công?" Vì bầu trời rất đẹp (cầu vồng, ông trăng), máy bay rất đẹp (đôi cánh "bóng như gương soi").

Kết luận: Bài hát ca ngợi nghề phi công, lái máy bay. Chắc hẳn chú phi công, anh phi công cũng rất tự hào với nghề của mình.

Câu hỏi gợi mở: Theo các em, những người làm nghề khác có tự hào về nghề của mình không?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

2 Chia sẻ hiểu biết về nghề nghiệp, công việc của người thân.

Bản chất: HS nhận biết được nghề nghiệp và công việc hằng ngày của người thân.

Tổ chức hoạt động:

– GV trình chiếu hoặc đưa ra những bức tranh với các hình ảnh về nghề nghiệp khác nhau để gợi ý cho HS nhận biết nghề, đồng thời nhớ lại xem bố mẹ, người thân mình có làm nghề nào trong những hình ảnh đó không.

– *Phương án 1:* Mỗi HS nhớ lại và chia sẻ với bạn ngồi cạnh hoặc theo nhóm, tổ về nghề nghiệp của một người thân trong gia đình:

+ Giới thiệu: *Bố (mẹ, cô, chú,…) tớ làm nghề …*

+ Nói những điều em biết về nghề nghiệp ấy thông qua những lời kể hằng ngày của người thân và những quan sát của em. (Ví dụ: *Nghề nhà báo rất vất vả, thường phải đi xa. Bố tớ đi công tác suốt. Nhưng lại có nhiều chuyện hay để kể, còn có tên trên bài báo nữa.*)

– *Phương án 2:* HS có thể vẽ ra giấy, vở những vật dụng, hình ảnh liên quan đến nghề nghiệp của một người trong gia đình và chú thích: *Bố (mẹ, cô, chú,…) em là …* hoặc *Bố (mẹ, cô, chú,…) em làm nghề …*

– HS nêu được những điều học được từ nghề nghiệp, công việc của người thân.

Kết luận: Quan sát và lắng nghe người thân nói về nghề nghiệp của họ.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Trò chơi "Nếu … thì …".

Bản chất: HS nhận biết được sự cần thiết của các ngành nghề trong xã hội.

Tổ chức hoạt động:

– GV đưa ra mẫu câu và đề nghị HS kết thúc các câu "Nếu … thì …" với ý nghĩa tương tự:

"Nếu không có người nông dân thì ta không có cơm ăn"

"Nếu không có thầy cô giáo thì …"

"Nếu không có các bác sĩ thì …"

"Nếu không có người bán bún chả thì …"

"Nếu không có nhà thơ thì …"

"Nếu không có cô chú bộ đội thì …"

"Nếu không có bác lao công – cô chú vệ sinh môi trường – thì …)

Lưu ý: HS được phép nói đúng suy nghĩ của mình, tạo cảm xúc vui vẻ, hài hước, thú vị khi nói về nghề nghiệp.

Kết luận: Nghề nào cũng cần thiết cho xã hội.

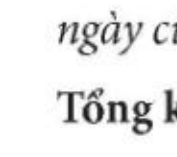
4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

Phỏng vấn thêm bố mẹ hoặc một người thân của em về công việc hằng ngày của họ:

– Hằng ngày, bố (mẹ, cô, chú,…) thực hiện những công việc gì?

– Trang phục của bố (mẹ, cô, chú,…) có gì đặc biệt?

– Bố (mẹ, cô, chú) thấy nghề của mình có khó không? Có vất vả không? Khó khăn và vất vả nhất là khi nào?



Sinh hoạt lớp

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Kể được thêm về công việc của bố mẹ và người thân. Đọc thêm để có góc nhìn vui tươi, tình cảm về các nghề nghiệp trong xã hội.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, kê bàn ghế theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

Nếu có điều kiện, chuẩn bị, sưu tầm tranh ảnh về các nghề: giáo viên đang viết bảng, nông dân cấy lúa, nhà báo cầm máy ảnh, hình ảnh tập thơ và nhà thơ (ví dụ: *Bầu trời trong quả trứng* của nhà thơ Xuân Quỳnh), hình ảnh bác sĩ khám bệnh.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

Chia sẻ thêm những điều mình mới biết về nghề nghiệp của người thân.

Bản chất: Những thu hoạch sau trải nghiệm ở tiết trước và từ việc trò chuyện với người thân ở nhà.

Tổ chức hoạt động: HS chia sẻ nhanh với bạn bên cạnh theo mẫu câu: *"Công việc hằng ngày của bố (mẹ, cô, chú,…) tớ là ... Nghề này khó nhất là khi …".*

Tổng kết: Nghề nào cũng có niềm vui và khó khăn của nghề ấy.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Đọc thơ và đoán nghề.

Bản chất: Cùng đọc bài thơ vui về những người mẹ.

Tổ chức hoạt động:

– GV đọc khổ 1 và mời HS lần lượt đọc các khổ thơ sau đó để cả lớp cùng đoán.

– Sau đó, GV có thể đưa ra các hình ảnh đã chuẩn bị, mỗi hình ảnh ứng với một khổ thơ, đọc nguyên văn bài thơ để HS tham khảo:

ĐOÁN XEM … MẸ TỚ LÀM NGHỀ GÌ?

– Mẹ tớ cầm phấn trắng
Viết lên tấm bảng đen
Dáng hiền hậu, thân quen
Thuộc hàng trăm đứa trẻ!
– Mẹ cậu, đoán quá dễ:
Là cô giáo đấy mà!

– Mẹ tớ luôn vội vã
Chạy cứ ríu cả chân
Vì người ốm đang cần
Ăn cũng không đúng bữa!
– Cậu không phải nói nữa:
Là bác sĩ, đúng không?

– Mẹ tớ hay xa nhà
Máy ảnh đeo trên cổ
Mặc áo quần rất ngộ
Có nhiều túi xung quanh.
– Chúng tớ đoán rất nhanh:
Mẹ cậu là nhà báo!

– Mẹ tớ yêu dòng sông
Con thuyền trôi trên nắng
Mẹ tớ yêu ngày vắng
Viết hoài vào sổ tay…
– Một nghề cũng rất hay:
Nhà thơ là mẹ cậu!

– Mẹ tớ làm ra gạo
Gieo mạ, cấy lúa non
Ai đến bữa, xới cơm
Đều nghĩ về mẹ tớ!
– Chúng tớ đoán ngay nhớ:
Mẹ cậu là nông dân!

– Mẹ tớ và mẹ cậu
Công việc chẳng giống nhau!
– Mà có khác mấy đâu
Chung một nghề: Làm mẹ!

(Thuỵ Anh)

Kết luận: Nghề nào cũng thú vị, đáng yêu qua mắt quan sát nhiều tình cảm của chúng ta.

33 NGHỀ NÀO TÍNH NẤY



Hoạt động giáo dục theo chủ đề

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Nêu được một số đức tính của bố, mẹ, người thân liên quan đến nghề nghiệp của họ.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

– Một bộ tranh dùng để nhận biết và làm quen với các nghề nghiệp khác nhau.

– Quy trình may áo được vẽ trước lên tờ A0 (theo hình sơ đồ tư duy, chiếc áo ở giữa, xung quanh là các nhánh: Vải, kéo cắt, kim chỉ, thước kẻ...); thẻ chữ: THỢ LÀNH NGHỀ.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

1 Chơi trò *Đoán nghề nghiệp qua tính cách.*

Bản chất: HS biết cách quan sát, nhận biết một số nghề nghiệp thông qua những nét đặc trưng của nghề ấy.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời mỗi tổ cử một HS lên bốc thăm. Ở mỗi tờ thăm có ghi tên một nghề nghiệp: bác sĩ, chú hề, bộ đội, giáo viên,… HS có nhiệm vụ dùng lời miêu tả về công việc, đặc điểm của người làm nghề ấy nhưng không được nhắc đến tên nghề nghiệp hoặc bất kì từ nào có trong tờ thăm của mình. Các thành viên còn lại của tổ có nhiệm vụ đoán tên nghề nghiệp mà bạn mình nhắc tới.

– Trong quá trình HS chơi, nếu HS gặp khó khăn trong việc diễn đạt ý, GV có thể đưa ra các câu hỏi gợi ý để HS trả lời:

+ Nghề nghiệp đó mặc trang phục đặc trưng gì? *Bác sĩ: Áo trắng, đeo ống nghe,… Diễn viên xiếc, Chú hề: Chiếc mũi đỏ, quần áo nhiều màu sắc,…*

+ Những người làm nghề này thường là những người có tính cách thế nào? *Chú bộ đội: kỉ luật, dũng cảm,…*

Kết luận: Mỗi một nghề nghiệp sẽ có những nét đặc trưng riêng, những nét riêng ấy phần nào được thể hiện qua tính cách của người làm công việc đó.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

2 Chia sẻ về những đức tính của bố mẹ em liên quan đến nghề nghiệp của họ.

Bản chất: HS tự hào về đức tính của người thân liên quan đến nghề nghiệp.

Tổ chức hoạt động:

– GV cho HS chia sẻ theo nhóm. Gợi ý để HS nhớ lại và chia sẻ cùng các bạn về nghề nghiệp của bố mẹ và những đức tính giúp bố mẹ làm tốt công việc của mình.

– Câu hỏi gợi ý:

+ Theo em, trong công việc bố, mẹ em là người như thế nào?

+ Em quan sát thấy bố, mẹ cần có thói quen nào, hay những làm việc gì để hoàn thành công việc của mình?

Kết luận: Nghề nghiệp nào cũng có những đặc trưng riêng, đức tính riêng của người làm công việc ấy.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Nêu những đức tính em muốn học tập ở bố mẹ, người thân.

Bản chất: Nhấn mạnh những đức tính tốt đẹp liên quan đến nghề nghiệp.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS viết vào mẩu giấy cắt hình bông hoa một từ nói về đức tính của người thân mà em muốn học tập. Ví dụ: chăm chỉ, cẩn thận, cần cù, đúng giờ, có trách nhiệm, trung thực, cẩn thận, vui tính, mạnh mẽ, kỉ luật, yêu nghề,… Đây là bài tập cá nhân – các từ khoá HS lựa chọn được phép trùng nhau.

– Các HS dán bông hoa của mình lên góc NGHỀ NGHIỆP.

Kết luận: Mỗi nghề đều có đức tính khác biệt nhưng vẫn có điểm chung là yêu nghề của mình, có trách nhiệm, cần cù.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

GV đề nghị HS về nhà hỏi thêm bố mẹ về những đức tính cần thiết đối với nghề của họ.

Sinh hoạt lớp

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS biết được đức tính quan trọng của người lao động từ đó có ý thức trách nhiệm với công việc mình nhận hay được giao.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

Bìa màu để gấp máy bay hoặc con thuyền giấy – đủ cho mỗi HS một chiếc.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

Nhớ lại những đức tính liên quan đến nghề nghiệp.

Bản chất: Nhắc lại những thu hoạch của tiết trải nghiệm trước.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tổ chức hoạt động:

– GV mời cả lớp ngắm lại những bông hoa mình đã viết, đọc to các từ khoá.

– GV hỏi xem HS có bổ sung thêm đức tính gì không.

– Mở rộng: Hỏi HS về cách rèn luyện một đức tính.

Kết luận: GV đề nghị cả lớp tìm ra những đức tính cần thiết chung cho tất cả các nghề.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Chia sẻ về ước mơ nghề nghiệp của em.

Bản chất: HS chia sẻ ước mơ của mình.

Tổ chức hoạt động:

– GV hướng dẫn gấp máy bay giấy hoặc con thuyền giấy. Có thể gấp con hạc / chim giấy với nghĩa "chắp cánh ước mơ".

– GV đề nghị HS suy nghĩ về mơ ước của mình: Em mơ ước được giống ai? Làm nghề gì? Vì sao em lại thích nghề đó, thích giống người đó?

– GV đề nghị HS viết ước mơ của mình lên sản phẩm đã gấp và dán vào tấm bìa, giấy lớn theo tổ hoặc lớp.

Kết luận: Cùng ngắm những ước mơ đã được dán lên và chúc nhau sẽ thực hiện được mơ ước ấy.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

GV khuyến khích HS rèn luyện theo những đức tính mà em muốn học tập ở người thân.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

34 LAO ĐỘNG AN TOÀN



Hoạt động giáo dục theo chủ đề

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau khi tham gia chủ đề hoạt động này, HS: sử dụng được một số dụng cụ lao động một cách an toàn.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, kê bàn ghế theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Bộ dụng cụ làm vệ sinh trường học. Bộ dụng cụ chăm sóc hoa, cây trồng thông thường.

– Tranh ảnh về các dụng cụ lao động hoặc một số dụng cụ lao động thật, có kích thước phù hợp với HS: *dao nhỏ, kéo, kim chỉ, giẻ lau, chổi cán dài, xô và cây lau nhà, cái bào rau củ.*

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

1 Chơi trò *Oẳn tù tì.*

Bản chất: Tạo niềm vui và chú ý của HS với nội dung trải nghiệm. Tạo sự liên tưởng đến các hành động khi sử dụng dụng cụ lao động của HS.

Tổ chức hoạt động

– HS chơi *Oẳn tù tì* theo cặp đôi, sử dụng các từ: *kéo, búa, giấy* mỗi khi xoè tay.

– HS có thể sáng tạo ra các dụng cụ lao động khác bằng động tác bàn tay của mình. Ví dụ: cưa, khoan.

– HS dùng tay mô phỏng hành động đang sử dụng dụng cụ lao động và bạn cùng cặp phải đoán tên dụng cụ lao động đó.

Kết luận: GV giới thiệu nội dung trải nghiệm – nói về dụng cụ lao động.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

2 Thảo luận về cách sử dụng an toàn các dụng cụ lao động.

Bản chất: HS biết gọi tên dụng cụ lao động, nêu tác dụng của dụng cụ lao động, những nguy hiểm khi sử dụng, cách sử dụng và cất giữ an toàn.

Tổ chức hoạt động:

– GV giao cho mỗi nhóm / tổ HS một dụng cụ lao động. Nhóm HS quan sát, vẽ lại vào tờ giấy lớn (A3 hoặc A1), trên đó ghi tên dụng cụ lao động, công dụng của dụng cụ lao động, dùng một từ nói lên sự nguy hiểm khi sử dụng dụng cụ lao động, cách sử dụng và cất giữ an toàn.

Ví dụ: Kim chỉ.

+ Vẽ chiếc kim khâu và cuộn chỉ.

+ Công dụng: *khâu quần áo,…*

+ Nguy hiểm: viết từ *sắc nhọn.*

+ Cách dùng an toàn: *Kim luôn đi cùng chỉ. Khi dùng kim, ngồi một chỗ, không chạy, không đi lại.*

+ Cách cất giữ: Vẽ miếng gối ghim kim hoặc cài kim vào cuộn chỉ, vẽ chiếc hộp kín.

Tương tự như thế với các dụng cụ khác.

– Các tổ, nhóm trưng bày hình ảnh của mình về dụng cụ lao động và thuyết trình về cách sử dụng an toàn, cách cất giữ. Các bạn nhóm khác, tổ khác nhận xét, bổ sung ý kiến.

Kết luận: Cần học cách sử dụng an toàn các dụng cụ lao động, cũng như cách cất giữ đúng chỗ để bảo vệ bản thân và người khác.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

3 Thực hành sử dụng một số dụng cụ lao động.

Bản chất: HS có kĩ năng sử dụng dụng cụ lao động đúng và an toàn.

Tổ chức hoạt động.

GV hướng dẫn sử dụng một trong số dụng những cụ lao động được nhắc đến ở HĐ trước: *dao nhỏ, kéo, kim chỉ, giẻ lau, chổi cán dài, xô và cây lau nhà, cái bào rau củ.*

– Hướng dẫn cách cầm, cách đặt các ngón tay để thao tác thái / cắt / gọt / khâu / lau / quét,… an toàn.

– HS thực hành theo nhóm: thực hành từng thao tác theo hướng dẫn của thầy cô (nếu dùng dao, có thể cho HS cắt rau củ quả luộc để làm sa-lat, sau đó thưởng thức cùng các bạn).

– HS thực hành lau dọn, cất dụng cụ lao động sau khi làm việc.

– Có thể sử dụng các sản phẩm do HS làm ra để trang trí và thưởng thức sau hoạt động.

Kết luận: Nhắc lại các *bí kíp* sử dụng an toàn của các dụng cụ lao động vừa hướng dẫn cho HS.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

GV gợi ý HS về nhà nhờ bố mẹ chỉ rõ những dụng cụ lao động nào có trong gia đình mà em chưa được phép sử dụng.



Sinh hoạt lớp

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Củng cố kĩ năng sử dụng dụng cụ lao động an toàn.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Không gian ngoài lớp học: trong vườn trường, trong bếp ăn nhà trường, trong thư viện,…

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Các dụng cụ lao động phù hợp với hoạt động và không gian hoạt động.

– Khăn lau, giẻ lau, khẩu trang, găng tay nhựa để lau bụi giá sách, kệ sách ở thư viện.

– Dụng cụ xới đất, xẻng, găng tay khẩu trang, kéo, bình tưới nước,… để làm việc ở vườn trường.

– Rổ, rá, dao không quá sắc,… để làm việc ở bếp.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Thực hành sử dụng an toàn dụng cụ lao động ở sân trường hoặc vườn trường dưới sự hướng dẫn của thầy cô.

– GV lựa chọn các dụng cụ lao động phù hợp với trường lớp. Ví dụ:

+ dùng bình nước tưới cây, găng tay khi nhổ cỏ nếu làm việc ở vườn trường.

+ dùng chổi quét sân, dùng xẻng hót rác, khẩu trang tránh bụi nếu làm việc ở sân trường.

+ dùng dao hoặc kéo, rổ rá tham gia sơ chế một phần rau củ quả ở bếp ăn.

+ dùng giẻ lau, xô nước để lau bụi giá sách, kệ sách trong thư viện.

– GV lựa chọn không gian hoạt động.

– Phân công công việc cụ thể cho từng tổ.

– Hướng dẫn và kiểm tra thao tác sử dụng dụng cụ lao động của HS

– Quan sát và hỗ trợ điều chỉnh thao tác trong quá trình HS thực hiện hành động

– Đề nghị HS dọn dẹp sạch sẽ địa điểm lao động và cất dụng cụ lao động vào đúng nơi quy định,

Kết luận:

– Cùng nhận xét về kết quả lao động, kĩ năng sử dụng dụng cụ lao động an toàn của từng nhóm, tổ HS.

– GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà cùng bố mẹ quy định chỗ cất các dụng cụ lao động.

Tự đánh giá sau chủ đề EM TÌM HIỂU NGHỀ NGHIỆP

– Kể được về công việc của bố mẹ và người thân.

– Nêu một số đức tính của bố mẹ, người thân liên quan đến nghề nghiệp.

– Sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động quen thuộc.

– GV hướng dẫn HS vẽ hình Cây trải nghiệm vào vở hoặc tờ giấy thu hoạch. HS đọc các mục ghi trong phần Tự đánh giá sau chủ đề; tự vẽ hoặc cắt dán bông hoa vào Cây trải nghiệm.

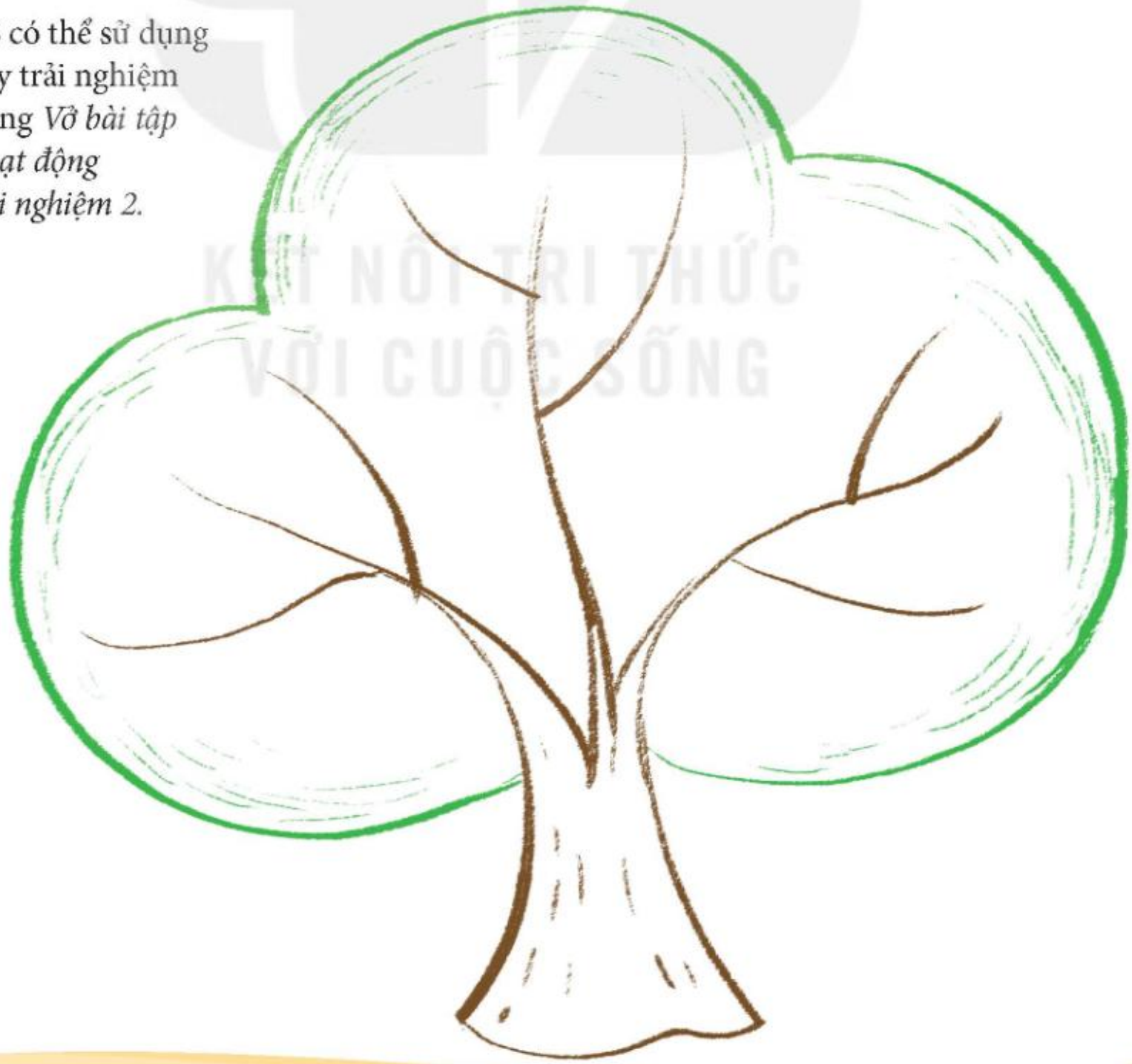
Chưa hoàn thành: (Biết cách làm nhưng chưa làm được)

Hoàn thành:

Hoàn thành tốt:

– Nếu HS tự làm được một sản phẩm, GV hướng dẫn các em vẽ hoặc cắt dán một vào Cây trải nghiệm. Trên chiếc lá, HS ghi kết quả làm ra sản phẩm (Ví dụ: Gấp máy bay ước mơ; Gấp con thuyền mơ ước).

– HS có thể sử dụng Cây trải nghiệm trong *Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 2.*



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT NĂM HỌC

35 ĐÓN MÙA HÈ TRẢI NGHIỆM



Hoạt động giáo dục theo chủ đề

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– Nhắc lại những hoạt động trải nghiệm quan trọng trong năm.

– Tham gia trò chơi lớn để tạo động lực tiếp tục trải nghiệm.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học hoặc ngoài sảnh, ngoài sân trường.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

– Những tấm bìa ghi tên các hòn đảo: Đảo Trí nhớ vô địch; Đảo Gặp gỡ: Đảo Khéo tay.

– Những tấm bìa thu hoạch nhỏ – tấm hộ chiếu trải nghiệm – có ghi tên người trải nghiệm; dấu khắc để đóng dấu vào tờ bìa.

– Giấy bìa để làm mũ. Chuẩn bị ba bộ trang phục khác nhau cho GV (có thể là 3 chiếc mũ hoặc ba vòng hoa đeo cổ hoặc 3 chiếc váy bằng dây ni lông màu sắc khác nhau)

– Một tờ giấy A0 vẽ sơ đồ 3 hòn đảo của "Quần đảo Trải nghiệm".

– Nguyên liệu từ rác tái chế và các dụng cụ thể hiện sự khéo tay.

– Những món quà nhỏ cuối năm đủ cho tất cả HS.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Ý tưởng về "Quần đảo trải nghiệm".

Bản chất: Nhắc lại những gì đã trải nghiệm trong năm học, tạo động lực đến với trò chơi lớn.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời các tổ tạo thành những con tàu lớn bằng cách HS cùng bám vào một chiếc dây hoặc ruy-băng dài. Tổ trưởng vào vai thuyền trưởng. Mỗi tổ, nhóm tự làm cho mình một chiếc mũ (có thể là mũ cướp biển, mũ ca-lô,… để nhận diện đồng đội), đặt tên và khẩu hiệu cho tàu. GV phát những tờ bìa màu cho từng HS.

– GV cho HS xem tờ bản đồ "Quần đảo Trải nghiệm", giải thích nhiệm vụ của mỗi con tàu là phải đi qua 3 hòn đảo và thực hiện nhiệm vụ mà các thổ dân ở đó đưa ra. Ai thực hiện được sẽ nhận được một con dấu trong tấm hộ chiếu trải nghiệm của mình.

Kết luận: Mỗi con tàu hô vang tên và khẩu hiệu của tàu mình, quyết tâm vượt qua thử thách.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ VÀ MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Chơi trò *Chinh phục Quần đảo trải nghiệm.*

Bản chất: Nhắc lại những gì từng trải nghiệm trong năm học theo một cách thú vị, vui nhộn.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời từng con tàu vừa hát vừa bơi đi trên sân trường. Thỉnh thoảng có thể dừng lại để hô vang khẩu hiệu. GV mặc trang phục thổ dân của hòn đảo thứ nhất, cầm tờ bìa đứng đợi ở một gốc cây. Khi đoàn tàu tới nơi, GV trong vai thổ dân dẫn dắt để mỗi HS đưa ra thông tin thật nhanh. GV có thể lựa chọn một hoặc hai trong những thông tin sau: Tên một bạn hàng xóm, một bác hàng xóm; số điện thoại của bố hoặc mẹ; địa chỉ nhà của HS; HS có thể nói hoặc viết vào tấm bìa. Ai làm được sẽ nhận được dấu đóng trên hộ chiếu trải nghiệm.

– Đến hòn đảo thứ hai, GV thay trang phục khác (mũ hoặc tràng hoa), thay tên đảo, đứng ở gốc cây khác. GV đề nghị cả tàu cùng suy nghĩ và lựa chọn một nhân vật từng giao lưu trong năm để kể lại. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, mỗi thuỷ thủ được nhận một dấu trong hộ chiếu.

– Hòn đảo thứ ba được bày dưới bóng cây hoặc trong sảnh, nơi thoáng mát, có thể giải chiếu. Các thuỷ thủ sẽ cùng nhau làm vài món đồ thể hiện sự khéo tay của mình: có thể mỗi người làm một món, có thể làm theo nhóm 2 – 3 người. Sau khi đã có sản phẩm, mỗi thành viên trong tổ được nhận dấu.

– Khi về đích, mỗi thuỷ thủ được đề nghị đếm trong sổ trải nghiệm xem mình có bao nhiêu vật báu. Kết quả không cần công bố, chỉ cần đếm và ghi con số vào sổ của mình.

– Mỗi HS đều được nhận một món quà nhỏ kèm lời chúc mừng của GV vì đã chinh phục thành công "Quần đảo trải nghiệm".

Kết luận: Một năm HĐTN đã qua, HS và GV đều thể nghiệm những cảm xúc tích cực.

3. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (Hoạt động sau giờ học)

GV nhắc HS về nhà xin ý kiến nhận xét của bố mẹ, người thân về những hoạt động trải nghiệm ở nhà của mình theo cây trải nghiệm trang 89, SHS. Dựa trên ý kiến của bố mẹ, HS sẽ nhận được những chiếc lá, bông hoa tương ứng. HS có thể tự cắt hoặc tự vẽ lá, hoa vào vở thu hoạch trải nghiệm.



Sinh hoạt lớp

Cùng các bạn chuẩn bị các hoạt động cho lễ tổng kết năm học.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– HS chuẩn bị cho lễ tổng kết năm học.

– HS có thêm động lực để tiếp tục hành động trong kì nghỉ hè.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

Giấy, bút.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT NĂM HỌC

GV giao nhiệm vụ chuẩn bị tổng kết năm học cho mỗi tổ.

2. HƯỚNG DẪN LẬP KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CÁ NHÂN

Hướng dẫn lập kế hoạch trải nghiệm mùa hè của em

Bản chất: GV hướng dẫn HS lập kế hoạch trải nghiệm cho kì nghỉ hè.

Tổ chức hoạt động:

– GV lưu ý HS lập kế hoạch trải nghiệm theo những gợi ý trong SGK. HS có thể vẽ và tô màu cho kế hoạch đó.

– HS chép và vẽ trang trí những mục gợi ý trong SGK và về nhà nhờ bố mẹ hỗ trợ để điền tiếp vào những chỗ chưa tự làm được (nơi sẽ đến, số đo chiều cao, cân nặng,…).

Kết luận: GV đề nghị HS về nhà cùng lập kế hoạch trải nghiệm mùa hè với bố mẹ, người thân.

3. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( Hoạt động sau giờ học)

– GV nhắc HS đưa cho bố mẹ xem "Kế hoạch trải nghiệm mùa hè của em" để bố mẹ cùng điền thêm thông tin, cùng đưa thêm kế hoạch của gia đình vào.

– GV chúc các HS hoàn thành được kế hoạch trải nghiệm mùa hè của mình.

C – HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÂU LẠC BỘ HỌC SINH VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM NGOÀI LỚP HỌC, TRƯỜNG HỌC

KỊCH BẢN MẪU CHO MỘT BUỔI SINH HOẠT ĐỌC SÁCH – CLB ĐỌC SÁCH

Đọc truyện "CÁ CHUỐI CON" của tác giả Xuân Quỳnh

Mục tiêu và yêu cầu cần đạt

– Tạo cộng đồng đọc sách nhỏ để tạo động lực đọc sách.

– HS tham gia vào hoạt động đọc sách bằng tất cả các giác quan.

– HS thu hoạch thêm một vài từ mới và biết dùng những từ đó một cách linh hoạt.

– HS sẵn sàng đọc tiếp câu chuyện ở nhà.

1. LỰA CHỌN VÀ CHUẨN BỊ

- Chọn không gian sinh hoạt: Phòng chức năng, kê bàn ghế vòng tròn hoặc không có bàn ghế, HS có thể ngồi xuống thảm, sàn gỗ.
- Chọn nội dung sinh hoạt phù hợp với nội dung giáo dục về mẹ nhân ngày Phụ nữ Quốc tế 8 – 3: "Cá chuối con" (Xuân Quỳnh, *Những truyện ngắn hay dành cho thiếu nhi*, NXB Kim Đồng, 2012).
- Đạo cụ:
  – Mũ có hình cá chuối mẹ, nhiều mũ có hình cá chuối con.
  – Thẻ chữ: BỨC BỐI, NGỘT NGẠT, IM PHĂNG PHẮC, TÌNH MẸ.
  – Âm nhạc làm nền cho giọng đọc.
  – 30 – 50 sticker quà tặng và hai huy hiệu.
  – Giấy để gấp cá, màu vẽ.

2. TRONG BUỔI SINH HOẠT

a) Khởi động và đặt vấn đề

Trò chơi: Tung bóng vòng tròn, gọi tên những con vật sống trong nước.

b) Hoạt động chính của buổi sinh hoạt

Đọc và diễn:

Đoạn văn: "Bơi càng gần lên mặt ao, thấy nước càng nóng, cá chuối mẹ bơi mãi, cố tìm hướng vào bờ. Mặt ao sủi bọt, nổi lên từng đám rêu. Rất khó nhận ra phương hướng. Chuối mẹ phải vừa bơi, vừa nghếch lên mặt nước để tìm hướng khóm tre. Trời bức bối,

ngột ngạt. Lắm lúc chuối mẹ chỉ muốn lặn ngay xuống đáy cho mát, nhưng nghĩ đến đàn con đang đói, chờ ở vùng nước đằng kia, chuối mẹ lại cố bơi. Khóm tre bên bờ đã gần đây rồi. Khi tới thật gần, chuối mẹ chỉ còn trông thấy gốc tre, không thấy ngọn tre đâu. Chuối mẹ bơi sát mép nước, rồi rạch lên chân khóm tre. Tìm một chỗ chuối mẹ đoán chắc là có tổ kiến gần đó. Chuối mẹ giả vờ chết, nằm im không động đậy. Trời nóng hầm hập. Hơi nước, hơi lá ải cùng với mùi tanh trên mình chuối mẹ bốc ra làm cho bọn kiến lửa gần đó thèm thuồng. Bọn chúng rủ nhau đi kiếm mồi. Vừa bò loằng ngoằng, vừa dò dẫm về phía có mùi cá. Đầu tiên cá chuối mẹ cảm thấy buồn buồn ở khắp mình, sau rồi đau nhói trên da thịt. Biết kiến kéo đến đã đông, chuối mẹ liền lấy đà quẫy mạnh, rồi nhảy tùm xuống nước. Bọn kiến không kịp chạy, nổi lềnh bềnh trên mặt ao. Đàn chuối con ùa lại tranh nhau đớp tới tấp. Thế là đàn chuối con được một mẻ no nê."

– GV mời khoảng 5 đến 6 HS vào vai một cái ao.

– GV đọc trên nền nhạc, đọc một đoạn lại dừng để mời HS tham gia diễn tả đoạn mình vừa đọc: HS thể hiện cái ao lặng phắc không gợn sóng, rồi khi có gió, sóng lại nổi lên nhè nhẹ. Trời nóng quá, ao sủi bọt kêu ùng ục.

– Sau đó, GV hỏi xem ai muốn vào vai cá mẹ. HS nhận lời vào vai cá mẹ sẽ đội mũ cá lên đầu, bước vào trong vòng tròn của cái ao. Cá mẹ bơi xung quanh ao, nghếch đầu lên tìm khóm tre.

– GV mời 3 – 5 HS thể hiện cây tre với dáng đứng thẳng, lá vẫy vẫy. Khi đứng cạnh nhau, chúng trở thành khóm tre. Trời có gió thì tre xào xạc. Trời lặng gió, tre im phăng phắc. (GV điều khiển khóm tre bằng cách thổi cho có gió hoặc nói "Trời lặng gió").

– GV mời một số HS vào vai kiến, một số HS vào vai đàn cá chuối con.

– GV đọc đến đâu, HS diễn tả bằng động tác cơ thể đến đó.

Câu hỏi thảo luận:

– Dựa vào đâu mà chúng ta biết trời rất nóng? (Ao sủi bọt, nước nóng, khóm tre đứng im phăng phắc,...)

– Có 3 từ "hầm hập", "bức bối", "ngột ngạt" đều tả sự nóng bức đến mức không thở được. GV mời HS diễn tả hai từ đó bằng động tác cơ thể. Nếu em tả cái nóng, rất nóng, em sẽ nói thế nào?

– Vì sao cá chuối mẹ lại để cho kiến cắn mình? Cá chuối mẹ không sợ đau hay sao?

– Vì sao những bà mẹ lại sẵn sàng chịu vất vả, chịu đau vì con nhỉ?

c) Cuộc thi và tổng kết

Phương án 1: GV mời HS tưởng tượng cảnh trong câu chuyện "Cá chuối con" để vẽ bất kì chi tiết nào HS thích. Mỗi tổ vẽ một bức tranh chung.

Phương án 2: GV mời các nhóm tưởng tượng xem, có nhân vật nào nữa sẽ xuất hiện trong câu chuyện và có điều gì sẽ xảy ra.

Các thành viên của tổ đoạt giải nhất vẽ hoặc kể chuyện sẽ nhận được mỗi HS 2 sticker cho mình. GV tổng kết số sticker. 2 HS có nhiều sticker nhất sẽ nhận được huy hiệu của CLB.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3. SAU BUỔI SINH HOẠT

a) Gợi ý cam kết hành động

– Gợi ý HS về nhà đọc tiếp câu chuyện để biết điều gì sẽ xảy ra với cá chuối mẹ.

– Gợi ý HS cùng đọc câu chuyện này với ông bà, bố mẹ.

b) Sản phẩm

– GV hướng dẫn HS gấp con cá bằng giấy và đề nghị HS tô màu ở nhà để tặng mẹ hoặc tặng bà.

– GV khuyến khích HS về nhà hỏi ông bà, bố mẹ xem có câu tục ngữ, thành ngữ nào nói về cá chuối, ghi nhớ để hôm sau đến đọc cho các bạn nghe.

KỊCH BẢN TRẢI NGHIỆM THỰC ĐỊA

Kịch bản mẫu: Trải nghiệm "Niềm vui mùa vàng"

I MỤC TIÊU BUỔI TRẢI NGHIỆM

Đưa học sinh đến gần hơn với thiên nhiên, cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và khám phá thêm những kiến thức mới về cây lúa, học cách gặt lúa, gói bánh tẻ. HS hiểu được công sức lao động của người nông dân khi làm ra hạt lúa.

Thời gian: ngày… tháng… năm…

Địa điểm: Làng Đặng Xá, Bắc Ninh.

Khách mời: Các nghệ nhân CLB Quan họ Đương Xá.

II CÁC CÔNG VIỆC TRƯỚC BUỔI TRẢI NGHIỆM

1. CÔNG VIỆC CHUẨN BỊ CỦA GV

Liên hệ:

– Liên hệ với làng Đặng Xá, Bắc Ninh; CLB Quan họ Dương Xá.

– Liên hệ với phụ huynh: Thông báo lịch trình chính của buổi trải nghiệm, thời gian bắt đầu, kết thúc, những nhiệm vụ HS cần tìm hiểu trước khi tham gia trải nghiệm.

Phân công người hỗ trợ:

Thành viên tham gia: giáo viên của lớp cùng 2 – 3 cộng tác viên là phụ huynh hoặc sinh viên bên ngoài.

Đồ dùng cần chuẩn bị:

- Đồ dùng phía địa phương chuẩn bị:

  – Liềm cắt lúa.

– Trang phục của các liền anh, liền chị Quan họ.

– Nguyên liệu gói bánh tẻ, rơm.

- Đồ dùng do lớp chuẩn bị:

– Túi thuốc sơ cứu, kem chống nắng, ô, khăn giấy, khăn ướt.

– Máy ảnh.

– Mic cài.

– Còi, chuông cho GV và người hỗ trợ kiểm soát HS.

– Bóng gai tương tác.

– Thẻ chữ.

– Nước uống cho HS.

– Sticker dán tên, sticker quà tặng.

– Quà tặng cho các nghệ nhân: hoa hoặc đồ thủ công, thiệp do HS làm.

– Ô, nón.

2. CÔNG VIỆC CHUẨN BỊ CỦA HS

Cung cấp thông tin:

GV cung cấp cho HS thông tin về buổi trải nghiệm.

Chủ đề: Niềm vui mùa vàng.

Từ khoá: Gié lúa, vụ Chiêm, vụ Mùa.

Giao nhiệm vụ cho HS:

Nhiệm vụ 1: Hỏi trước ông bà, bố mẹ về cách gieo lúa, các giai đoạn phát triển của cây lúa.

Nhiệm vụ 2: Chuẩn bị hành trang cho buổi trải nghiệm gồm:

– 01 cuốn sổ, bút để ghi chép.

– 1 bình nước cá nhân.

– Ô hoặc mũ đội đầu che nắng.

– Trang phục thoải mái, dễ hoạt động.

3. DI CHUYỂN

Phương tiện di chuyển: sẽ được lựa chọn tuỳ theo khoảng cách. Nếu điểm xuất phát xa, GV cần liên hệ hỗ trợ thuê xe.

Hoạt động trong thời gian di chuyển:

– GV chuẩn bị trò chơi, câu đố vui nếu đi ô tô và di chuyển lâu.

– GV giao nhiệm vụ:

+ Phỏng vấn các bác nông dân tìm hiểu sự hình thành và phát triển của cây lúa, thế nào là vụ Chiêm, vụ Mùa, gié lúa là gì?

+ Thu thập các loại cỏ khác nhau trên cánh đồng, hỏi các bác về tên cây, làm một bộ sưu tầm.

+ Phỏng vấn cách chế biến món bánh đúc riêu cua – một món ăn đặc sản của vùng quê Đặng Xá.

III CÁC CÔNG VIỆC TRONG BUỔI TRẢI NGHIỆM

KHỞI ĐỘNG *VUI CHƠI TRÊN CÁNH ĐỒNG*

HS di chuyển đến cánh đồng, nơi các em quan sát việc gặt lúa và vui chơi tự do để cảm nhận không gian thoáng đãng, dễ chịu nơi đây.



Cùng vui chơi trên cánh đồng đã gặt – Ảnh: CLB Đọc sách cùng con

HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ

Hoạt động 1: Quan sát việc gặt lúa

– HS lắng nghe bác nông dân thuyết minh cách cầm liềm cắt lúa, đặt lúa thế nào sau khi cắt xong.

– HS thực hành gặt lúa sau khi bác nông dân đã gặt tại ruộng theo nhóm.



Hoạt động 2: Cùng khám phá cánh đồng

– HS cùng quan sát cánh đồng lúa chín vàng, phỏng vấn các bác nông dân tìm hiểu sự hình thành và phát triển của cây lúa. Thế nào là vụ Chiêm, vụ Mùa, gié lúa là gì?

– Thu thập các loại cỏ khác nhau trên cánh đồng, hỏi các bác về tên cây, làm bộ sưu tầm cây cỏ và đặt tên cho bộ sưu tầm ấy.



Cùng khám phá điều thú vị trên cánh đồng – Ảnh: CLB Đọc sách cùng con.

Hoạt động 3: Cùng hát quan họ

– Các nghệ nhân thuộc CLB quan họ Đặng Xá giới thiệu với HS về trang phục và đạo cụ biểu diễn của các liền anh, liền chị.

– Các liền chị hướng dẫn HS hát bài ca quan họ "Lí cây đa".



Cuộc thi "Nghệ nhân gói bánh tẻ"

– HS được nghe cô bác nông dân giới thiệu về các nguyên liệu và cách gói bánh tẻ.

– HS được thực hành gói bánh.

– Các nhóm sẽ thi xem nhóm nào gói bánh nhanh và đẹp.

– Cô bác sẽ đánh giá, nhận xét và tặng sticker cho từng đội.

– Tổng kết, trao giải cho các đội.

Tự do trải nghiệm

– HS mang hoa và những món quà nhỏ tự tay làm đến tặng các nghệ nhân.

– HS tự đặt thêm các câu hỏi phỏng vấn; quan sát và xin phép chụp ảnh cùng các nghệ nhân.

Thu hoạch và vĩ thanh

GV phát tờ Kho báu trải nghiệm để HS viết hoặc vẽ bất kì điều gì bày tỏ cảm xúc của mình về buổi trải nghiệm.



Niềm vui khi được tự tay gói những chiếc bánh tẻ
Ảnh: CLB Đọc sách cùng con

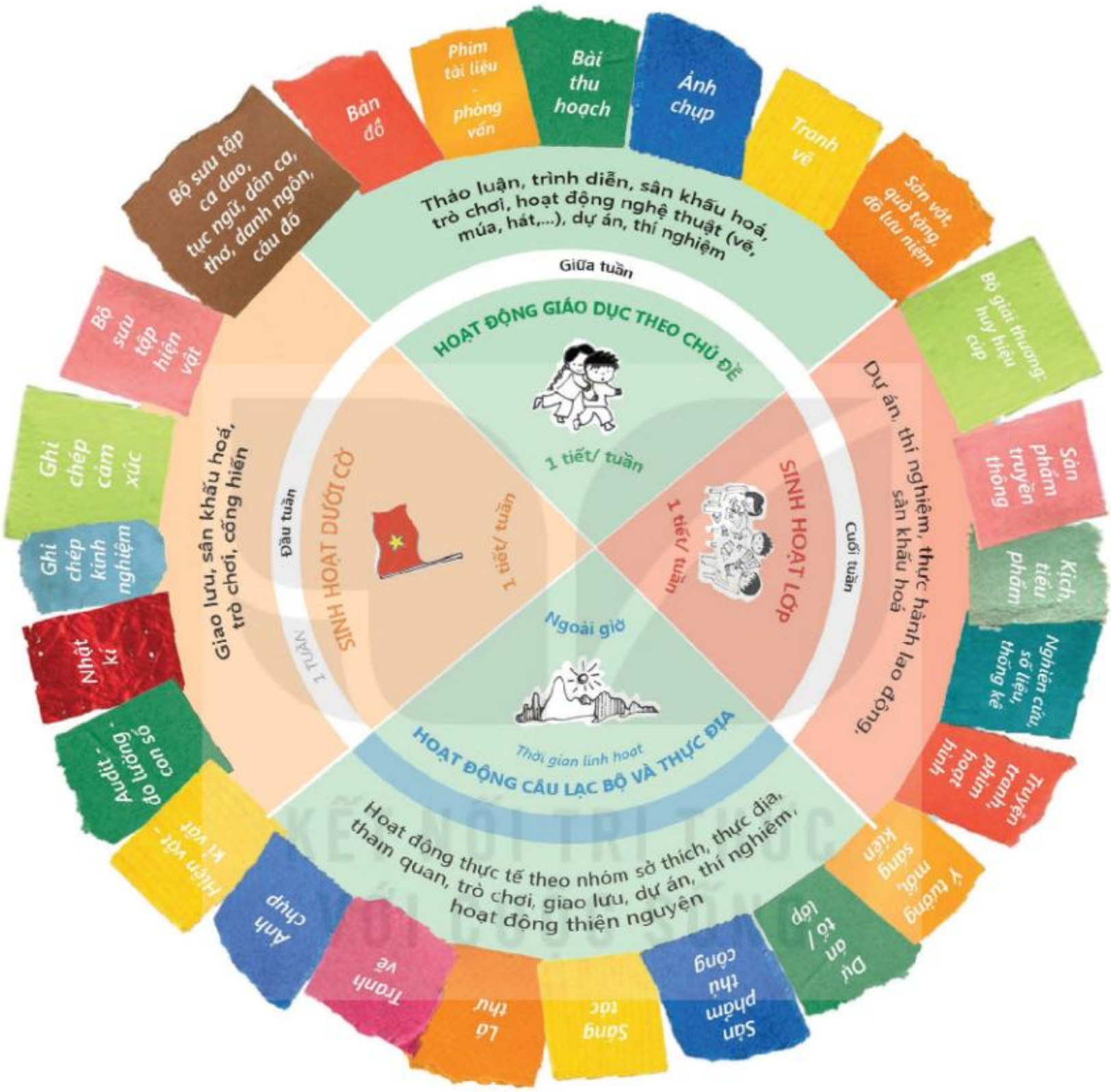
IV CÁC CÔNG VIỆC SAU BUỔI HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Gợi ý và nhận lời cam kết hành động của HS: Hoạt động này sẽ diễn ra vào buổi học ở tuần tiếp theo với việc chia sẻ về những điều khiến em cảm thấy ấn tượng nhất trong buổi trải nghiệm, những cảm xúc và suy nghĩ của mình về những điều cảm nhận được.

Hình thức chia sẻ: Tranh vẽ về đồng lúa, hoặc những đoạn viết ngắn về chuyến đi.

Sản phẩm: HS lên kế hoạch kể cho bố mẹ, hàng xóm hoặc anh chị em họ nghe về buổi trải nghiệm, thuyết phục mọi người cùng hát bài ca quan họ đã được học hoặc cùng làm một món ăn từ gạo.

MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM Ở TIỂU HỌC



Diễn giải: – Vòng tròn trong cùng: loại hình hoạt động
– Vòng tròn ở giữa: phương thức hoạt động
– Vòng tròn ngoài cùng: sản phẩm hoạt động

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập lần đầu: NGUYỄN THỊ NGỌC BẢO – ĐỖ VIỆT CƯỜNG

Biên tập tái bản: PHẠM LAN ANH

Thiết kế sách: BÙI THỊ VÂN TRANG

Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA

Sửa bản in: PHẠM LAN ANH – NGUYỄN THỊ NGỌC BẢO

Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 2 – SÁCH GIÁO VIÊN

Mã số: .....

Mã số ISBN: 978-604-0-

In .....bản, (QĐ .....) khổ 19 x 26.5cm

Đơn vị in: ..... địa chỉ .....

Số ĐKXB: ...../CXBIPH/..../GD

Số QĐXB: /QĐ – GD – HN ngày ..... tháng ..... năm 20...

Nộp lưu chiểu quý ... năm 20...

HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 2 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Tiếng Việt 2 – SGV, tập một
2. Tiếng Việt 2 – SGV, tập hai
3. Toán 2 – SGV
4. Tự nhiên và Xã hội 2 – SGV
5. Đạo đức 2 – SGV
6. Âm nhạc 2 – SGV
7. Mĩ thuật 2 – SGV
8. Hoạt động trải nghiệm 2 – SGV
9. Giáo dục thể chất 2 – SGV
10. Tiếng Anh 2 – SGV

Website: https://www.nxbgd.vn

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG